

William Faulkner

ÂM THANH và CUỒNG NỘ

Đã xuất bản
ở Việt Nam

vh

Âm thanh và Cuồng Nộ

William Faulkner

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Lời giới thiệu

- 1 -

- 2 -

- 3 -

- 4 -

- 4 - B

- 5 -

- 6 -

- 7 -

- 8 -

- 9 -

- 10 -

- 11 -

- 12 -

Phụ lục

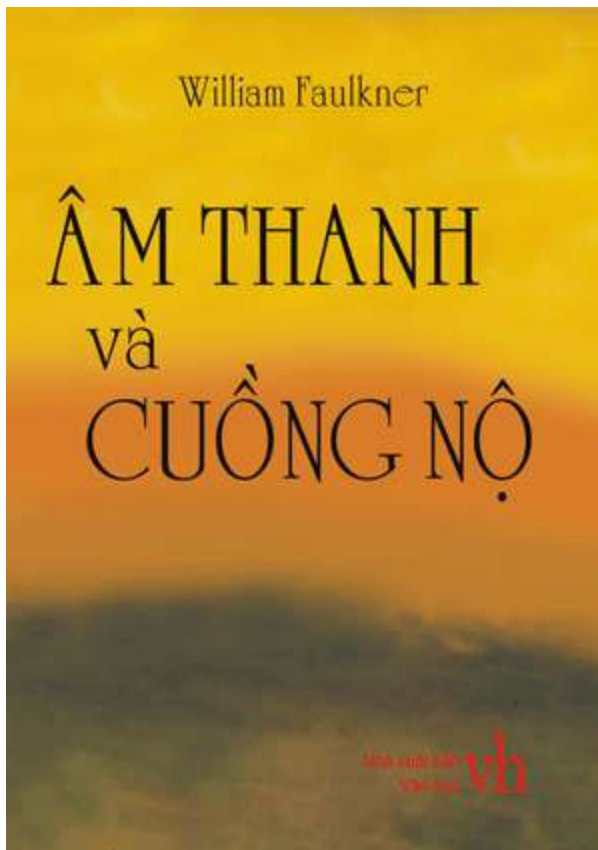
William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

Lời giới thiệu

Nguyên tác: The Sound and the Fury



William Faulkner (1897 – 1962) là một trong những gương mặt sáng chói của văn học hiện đại. Ngày nay, ở khắp nơi trên thế giới, tên tuổi ông được nhắc đến với niềm kính trọng sâu xa. Ông là một nhà cách tân táo bạo và là một tiểu thuyết gia lỗi lạc bậc nhất. Trong lĩnh vực tiểu thuyết, ông có thể sánh ngang những tượng đài bất diệt như F. Dostoervsky...và trong lĩnh vực khám phá sáng tạo văn học, ông cùng hàng ngũ với những người tiên phong như F. Kafka, J.Joyce, M. Proust...

William Harrison Faulkner sinh ngày 25 tháng 9 năm 1897 tại Mississippi (Hoa Kỳ) và mất ngày 6 tháng 7 năm 1962. Đang học ở Đại học Mississippi, ông gia nhập Không lực Hoàng gia Canada năm 1918, sang châu Âu năm 1925 – 1926, rồi làm đủ nghề để mưu sinh trước khi trở thành một văn hào. W. Faulkner đã đoạt nhiều giải thưởng văn học lớn như giải Pulitzer, giải National Book và giải Nobel (1950).

Cuốn tiểu thuyết thứ tư của W. Faulkner là *The Sound and The Fury* được ấn hành lần đầu tiên vào ngày 7 tháng 10 năm 1929 đã mang đến cho ông danh tiếng lẫy lừng, đầu tiên là trong giới văn học, sau đó là trong quảng đại quần chúng. Tuy nhiên, đến tận bây giờ, cuốn sách vẫn là một thách đố đầy quyến rũ cho bất kỳ độc giả nào muốn thâm nhập vào thế giới âm u, náo động, mãnh liệt và thắm đẫm tình người của W. Faulkner. Nhan đề cuốn sách được trích từ một câu thơ của W.Shakespeare, trong vở bi kịch *Macbeth*, cảnh 5 hồi 5; đó là một định nghĩa về cuộc đời "It is a tale told by an idiot, full of sound and fury, signifying nothing" (Đó là câu chuyện do một thằng ngốc kể, đầy những kêu la và cuồng nộ, chẳng có ý nghĩa gì).Thật vậy, phần thứ nhất của Âm thanh và Cuồng nộ là độc thoại nội tâm của một người đàn độn bẩm sinh, gào khóc và điên giận, với những ý nghĩ rời rạc, mù mờ, chập nôi, hỗn độn, những hồi ức, liên tưởng nhảy cóc từ thời điểm này sang thời điểm khác, xuôi ngược trên dòng thời gian, lẫn lộn quá khứ, hiện tại, tương lai.

Để độc giả có thể theo dõi câu chuyện mà không nhất thiết phải tìm hiểu những kỹ thuật mới mẻ và phức tạp trong bút pháp của W. Faulkner như kỹ thuật dòng ý thức hay thời gian đồng hiện, chúng ta dựa theo lời giới thiệu của Maurice E. Coindreau trong bản dịch tiếng Pháp *Le Bruit et la Fureur* (Editions Gallimard, 1949) để cung cấp một chìa khoá giải mã những ẩn ngữ của W. Faulkner.

Câu chuyện diễn ra ở bang Mississippi, nước Mỹ, vào khoảng đầu thế kỷ XX, giữa các thành viên của một gia đình quý tộc miền Nam từ chỗ giàu sang và kiêu kỳ đã trở nên nghèo khổ và sa đoạ. Những nhân vật chính của gia đình quý tộc này gồm ba thế hệ: ông Jason Compson và bà vợ Caroline (tên thời con gái là Caroline Bascomb), cô con gái Candace (hay Caddy) và ba cậu con trai: Quentin, Jason và Maury (sau này gọi là Benjamin hay Benjy để khỏi làm ô danh ông cậu Maury Bascomb), sau cùng là cô cháu gái Quentin, con của Caddy. Sống với họ cũng có ba thế hệ những người hầu da đen: bà Dilsey và chồng là Roskus, với ba đứa con: T.P., Frony, Versh và sau cùng là Luster, con trai của Frony. Như vậy là có hai Jason và hai Quentin.

Theo dõi ngày tháng của chương sách, độc giả sẽ thấy một sự đảo lộn trật tự thời gian. Chương đầu tiên là chuyện xảy ra ngày 7 tháng 4 năm 1928. Chương thứ hai lùi lại mười tám năm, ngày 2 tháng 6 năm 1910. Chương thứ ba lại là ngày 6 tháng 4 năm 1928 và chương thứ tư là hai ngày sau đó, 8 tháng 4 năm 1928. Ba chương đầu là độc thoại nội tâm của ba nhân vật: Benjy – thằng khùng, Quentin và Jason, chỉ có chương cuối mới được kể ở ngôi thứ ba. Trong những độc thoại nội tâm của ba nhân vật này, chuỗi hồi ức và liên tưởng sẽ cung cấp dần dần cho độc giả các sự kiện xảy ra ở thì hiện tại hay quá khứ, và dần dần, những sự kiện đó sẽ dính kết, chấp nối, làm sáng tỏ câu chuyện cũng như chân dung các nhân vật.

Bố cục cuốn sách thường được các nhà nghiên cứu W. Faulkner so sánh với

một bản giao hưởng thuộc trường phái ấn tượng mà các chủ đề xuất hiện, biến mất, tái hiện rồi lại biến mất cho đến khi bùng nổ trọn vẹn. các khó khăn ban đầu dường như đầy rẫy và khiến những độc giả thiếu kiên nhẫn sẽ chóng nản chí. Tuy nhiên, không cần phải hiểu cặn kẽ từng câu trong kiệt tác này mới có thể cảm nhận vẻ đẹp và sức quyến rũ của nó. Chính những vùng mờ tối, những mặt trái sáng, những mơ hồ lấp lửng sẽ dẫn dắt trí tưởng tượng của người đọc vào thế giới của W. Faulkner, một thế giới xao xuyến, chấn động và đầy bí ẩn như chính cuộc đời này vậy.

Và bây giờ, chúng ta sẽ phác hoạ sơ đồ từng chương:

- Chương thứ nhất (7/4/1928) Moderato.

Độc thoại nội tâm của Benjy. Hôm đó là sinh nhật lần thứ ba mươi của Benjy. Hẳn đang ở ngoài sân với Luster, đứa trẻ da đen, mười bảy tuổi. Luster đánh mất đồng hai mươi lăm xu và đang đi tìm. Benjy bị dẫn dộn từ nhỏ, chỉ có những cảm giác sinh vật như ngủ, sờ..vvkg biết gì hơn. Nhưng hẳn có một thế giới riêng đầy ấn tượng và cảm xúc mà hẳn không bao giờ cảm thấy những ngăn cản của khái niệm không gian và thời gian. Chuỗi ý nghĩ của Benjy không có logic mà chỉ được gợi lên từ những cảm giác ngẫu nhiên. Nghe tiếng gọi "caddie" của người chơi golf, Benjy nhớ đến người chị Caddy mà hẳn rất yêu quý và hẳn thét lên đau khổ. Khi chui qua hàng rào bị vướng, Benjy đột ngột lùi vào quá khứ - lúc còn nhỏ hẳn cũng bị vướng rào như thế khi cùng chị Caddy mang lá thư tình của cậu Maury cho bà Patterson. Từ trong mớ hỗn mang những hồi ức, liên tưởng của anh hùng Benjy, hai sự kiện được lộ ra dần: đám tang bà nội, lúc Caddy lên bảy và đám cưới Caddy (25/4/1910). Độc thoại nội tâm mơ hồ, lộn xộn của Benjy làm xuất hiện những chủ đề sẽ xuyên suốt tác phẩm, có khi chỉ vài chữ hoặc một hình ảnh, một âm thanh...và độc giả sẽ nhớ lại ở những chương sau, khi chúng tái hiện với một ý nghĩa sáng tỏ hơn.

- Chương thứ hai (2/6/1910) Adagio.

Độc thoại nội tâm của Quentin Compson, ngày anh tự tử ở Harvard. Quentin ở trong trạng thái bị ám ảnh điên cuồng, bởi những ý nghĩ loạn luân và tự sát. Quentin ghen vì quá yêu cô em gái Caddy, khi Caddy lấy Sidney Herbert Head vào ngày 25/4/1910. (Trước đó, Caddy đã có người tình là Dalton Ames, và khi Caddy cảm thấy mình có mang, cũng là lúc Caddy theo mẹ tới nghỉ ở vùng suối nước nóng French Lick để kiếm một người chồng). Những ý nghĩ bệnh hoạn điên cuồng dồn dập trong tâm trí Quentin cùng những hồi ức êm dịu mà đau đớn về Caddy làm Quentin hoảng sợ và cố bóp nghẹt (dòng thời gian trôi đi vĩnh viễn mà anh cố níu giữ bằng cách đập nát đồng hồ, sức hút mơ hồ của mặt nước rình rập trong chuyển đi cuối cùng của anh) và kết cục là Quentin đã tự buộc hai chiếc bàn ủi vào chân để trầm mình.

-Chương thứ ba (6/4/1928) Allegro.

Độc thoại nội tâm của Jason hôm hăn phát hiện ra cô cháu gái Quentin (Caddy bị chồng xưa đuổi đã bỏ lại cho cha mẹ đứa con gái mới sinh đặt tên là Quentin để tưởng nhớ anh trai) theo một gã kếp ở gánh hát rong. Jason sẵn lòng cháu khiến Quentin phải trốn nhà đi. Những ý nghĩ thù hận cay đắng của Jason quyen quanh những mảng dĩ vãng: đám tang ông bố Jason, sự phá sản của gia đình Compson, không khí nặng nề phủ lên cuộc sống của cô cháu gái Quentin, trên phông nền những sự kiện đời sống thị trấn nơi gia đình Compson cư trú và tại cửa hàng đồ sắt nơi Jason làm thuê.

- Chương thứ tư (8/4/1928)

Kể chuyện trực tiếp: Mở đầu chương này là tiết tấu Allegro Furioso đầy hăn học với sự kiện cô cháu gái Quentin trốn theo trai đã cuỗm theo ba nghìn đô la của ông cậu Jason, khiến Jason phải săn đuổi và rồi bị đánh. Tiếp theo là tiết tấu Andante Religioso đượm màu tôn giáo với buổi lễ Phục sinh ở nhà thờ của người da đen, rồi đến tiết tấu nhanh Allegro Barbaro và tận cùng bình yên trong tiết tấu chậm rãi Lento.

Bản giao hưởng The Sound and the Fury chỉ thiếu nét linh hoạt, vui tươi

của một Scherzo. Từ đầu đến cuối vang rền tiếng kêu của Benjy từ âm vực thấp (rên rỉ, sốt mướt) tới âm vực cao (gào, rống, rú), đóng vai trò bộ trống trong dàn nhạc của W.Faulkner. còn nền hình tượng, đo là những khuôn mặt da đen, chứng nhân cho tấn bi kịch của gia đình Compson. Trong số đó, nổi bật gương mặt cao cả và nhẫn nại của Dilsey, bà vú nuôi đã cầm bánh lái con thuyền tan nát của gia đình Compson. Hình ảnh bà Dilsey ở đầu chương thứ tư, mộc mạc và kỳ vĩ, với một lương tri sáng láng, chính là hình ảnh tuyệt đẹp của CON NGƯỜI mà W. Faulkner đã sáng tạo và ngợi ca.

Để nói về những gian nan trong việc đọc W. Faulkner, độc giả có thể dẫn ra hàng trang sách không có dấu chấm câu, những đại từ nhân xưng ngôi thứ ba không rõ chỉ vào ai, những ẩn dụ rắc rối, bí hiểm... nhất là độc thoại nội tâm của Benjy. Anh chàng khùng này sống với thế giới cảm giác riêng, cảm nhận những sự kiện xảy ra như một con thú, ngửi thấy và sờ thấy các biến cố. Benjy ngửi thấy Caddy "có mùi như cây" khi Caddy còn trinh, và trong đám cưới của Caddy, Benjy đã đuổi theo chị tới tận phòng tắm, bắt chị đi tắm để khi trở ra lại có "mùi như cây" và sự tươi mát trinh nguyên như xưa. Khi Benjy cảm nhận sự bình an và hạnh phúc, hẳn thấy những mảng sáng êm đềm trôi lướt qua và vạn vật được an bài "vật nào chỗ nấy". Benjy phản ứng với thời gian chỉ bằng chuỗi âm thanh mơ hồ và đau đớn trải trên nhiều cung bậc, và tiếng kêu khóc triền miên, bất tận của Benjy – con người gần với cỏ cây, muông thú hơn hết – vang dội như thể kết tinh "mọi nỗi thống khổ dưới ánh mặt trời".

Tác phẩm này của W. Faulkner, mặc dù đặt ra cho độc giả không ít khó khăn khi lĩnh hội, nhưng giá trị tự thân và ảnh hưởng lớn lao của nó đối với văn học hiện đại đã được khẳng định ngày càng mạnh mẽ.

Cùng với *The Sound and the Fury*, các tác phẩm khác của W. Faulkner như *Sanctuary* (Thánh đường), *Light in August* (Ngày tháng Tám), *Abasalom!*.. đã để lại cho kho tàng văn học nhân loại những di sản vô giá.

Giá trị của tác phẩm W. Faulkner không chỉ là những sáng tạo về kỹ thuật hay bút pháp mà chính là ở thông điệp nhân bản của ông gửi đến các thế hệ sau.

Trong quá trình dịch tác phẩm này, chúng tôi đã hết sức cố gắng để giữ được nhiều nhất không khí W. Faulkner trong văn phong, tuyệt đối tôn trọng cách viết của tác giả, từ những cung cách chấm câu đến lối nói lấp lửng...Tuy nhiên, việc đưa vào bản dịch tiếng Việt những biến âm trong lối nói của người Mỹ da đen là không thể, và điều đó sẽ làm nặng nề thêm tác phẩm vốn đã không dễ đọc.

Những dịch giả như M. E. Coindreau, khi chuyển tác phẩm này sang Pháp ngữ, mặc dù đã có may mắn được đích thân W. Faulkner bình luận những điểm "tối tăm" nhất trong cuốn sách, vẫn cố làm cho bản dịch của mình được trong sáng và phần nào dễ hiểu hơn, vì nhận thức rõ những khó khăn khi chuyển ngữ một tác phẩm như *The Sound and the Fury*. Các chú thích trong bản dịch tiếng Việt, chúng tôi cũng tham khảo từ bản Pháp ngữ của M.E. Coindreau. Phần phụ lục của Âm thanh và Cuồng nộ do W. Faulkner viết cho cuốn *The Portable Faulkner* và được đưa vào tác phẩm từ ấn bản năm 1946 (bản dịch Pháp ngữ lược bỏ phần này).

Những sai sót khi chuyển một tác phẩm như *The Sound and the Fury* sang Việt ngữ là điều không thể tránh khỏi, nhưng chúng tôi hy vọng rằng, độc giả vẫn có thể thưởng thức được vẻ đẹp độc đáo của bản giao hưởng văn xuôi này, dù là đọc qua một tấm gương ít nhiều mờ tối.

Người dịch.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 1 -

Mùng bảy tháng tư 1928

Qua hàng rào, giữa những vạt hoa lượn sóng, tôi thấy họ vụt. Họ đến chỗ lá cờ và tôi men theo hàng rào. Luster đang tìm trong cỏ cạnh cây hoa. Họ rút cờ ra, và họ vụt. Rồi họ cắm cờ vào và đi tới sân, và anh ta vụt và người kia vụt. Rồi họ đi tiếp, và tôi men theo hàng rào. Luster rời khỏi cây hoa và chúng tôi men theo hàng rào và họ dừng lại và chúng tôi dừng lại và tôi nhìn qua hàng rào trong khi Luster sục tìm trong cỏ.

"Lại đây, caddie! [1]" Anh ta vụt. Họ đi ngang qua bãi cỏ. Tôi bám lấy hàng rào và nhìn theo họ.

"Nào, cậu nói tôi hay" Luster nói. "Ba mươi ba tuổi rồi, cậu tưởng cậu còn bé lắm à. Tôi đã phải ra mãi ngoài tỉnh mua bánh ngọt cho cậu. Thôi đừng rên rỉ nữa. Tìm giúp tôi đồng hai mươi lăm xu để tối nay tôi còn đi xem hát".

Họ vụt khẽ, qua bãi cỏ. Tôi men theo hàng rào đi trở lại chỗ lá cờ. Nó phần phật trên cỏ sáng và đám cây.

"Đi nào", Luster nói. "Mình tìm ở đấy rồi. Bây giờ họ không tới chỗ ấy nữa đâu. Mình phải lội xuống suối tìm đồng xu ấy trước khi bọn đen chúng tìm thấy".

Nó đỏ, phần phật trên bãi cỏ. Rồi một con chim làm nó nghiêng đi và đu đưa trên nó. Luster ném. Lá cờ phần phật trên cỏ sáng và đám cây. Tôi bám lấy hàng rào.

"Thôi cái trò rên rỉ ấy đi mà", Luster nói. "Họ không đến thì tôi làm sao bắt họ đến được. Cậu mà không nín, mammy [2] không làm sinh nhật cho cậu nữa. Cậu mà không nín, cậu biết tôi sẽ làm gì không? Tôi sẽ ăn hết chỗ bánh ngọt ấy. Ăn cả nển luôn. Ăn hết ba mươi ba cây nển. Đi nào, chúng

mình xuống suối. Tôi phải tìm đồng xu của tôi. Mình có thể tìm được một quả banh của họ cũng nên. Đây, họ kia kia. Chỗ ấy đấy. Nhìn xem!" Nó tới hàng rào và giơ tay chỉ. "Nhìn họ kia! Họ đâu có lại đây nữa. Đi nào!"

Chúng tôi men theo hàng rào và tới hàng rào khu vườn, nơi in bóng chúng tôi. Bóng tôi cao hơn cả bóng Luster trên hàng rào. Chúng tôi đến chỗ hàng rào bị gãy và chui qua.

"Khoan đã" Luster nói. "Cậu lại vướng vào cái đinh ấy rồi. Hễ cứ chui qua đây là cậu lại vướng vào cái đinh ấy".

Caddy gỡ cho tôi và chúng tôi chui qua. Cậu Maury bảo đừng để ai nhìn thấy mình, vậy tốt nhất là mình khom người xuống. Caddy nói. Cúi xuống, Benjy. Trông này, như thế. Chúng tôi khom người xuống và băng qua vườn, nơi những đóa hoa sột soạt và quất rần rạt vào chúng tôi. Đất cứng. Chúng tôi leo qua rào, chỗ đàn lợn ủn ỉn và khụt khịt. Chắc là chúng rầu rĩ vì một con vừa bị làm thịt sáng nay, Caddy nói. Đất cứng, tung toé và lổn nhổn.

Em cho tay vào túi đi, Caddy nói. Không thì cóng đấy. Đừng để cóng tay trong đêm Giáng sinh.

"Ngoài kia lạnh lắm" Versh nói. "Cậu đừng có đòi ra ngoài ấy".

"Lại cái gì nữa?" mẹ nói.

"Cậu ấy đòi ra ngoài", Versh nói.

"Để nó đi" cậu Maury nói.

"Con, Benjamin" mẹ nói "nếu không ngoan, con sẽ phải xuống bếp".

"Mammy bảo hôm nay đừng để cậu ấy xuống bếp", Versh nói. "Mammy bảo phải nấu nướng cho xong đã".

"Cứ để cho nó đi, Caroline" cậu Maury nói. "Chị sẽ phát ốm vì nó mất thôi".

"Tôi biết" mẹ nói. "Trời quả báo tôi mà. Đôi khi tôi cũng tự hỏi".

"Thôi, thôi" cậu Maury nói. "Chị phải cố khoẻ lên. Để tôi làm cho chị một ly toddy (rượu mạnh hoà với đường và nước nóng)".

"Nó chỉ làm cho tôi mệt hơn thôi" mẹ nói. "Cậu không biết thế sao?"

"Chị sẽ thấy khoẻ hơn" cậu Maury nói. "Mặc áo ấm cho cậu ấy, nhóc, rồi đưa cậu ấy ra ngoài một lát".

Cậu Maury đi ra. Versh đi ra.

"Nín đi con" mẹ nói. "Con sẽ được đi ra ngoài ngay bây giờ đây mẹ không muốn con bị ốm mà".

Versh xỏ giày và mặc áo khoác cho tôi, và chúng tôi lấy mũ rồi đi ra. Cậu Maury lấy cái chai trong tủ rượu ở phòng ăn.

"Đưa cậu ấy ra ngoài độ nửa giờ thôi nghe không, nhóc" cậu Maury nói "Chơi ở sân ấy nhé."

Chúng tôi ra ngoài. Năng lạnh và chói.

"Cậu định đi đâu đấy?" Versh nói. "Tưởng ra tỉnh đấy hả?" chúng tôi đi qua đám lá xào xạc. Cánh cổng lạnh ngắt.

"Cậu dứt tay vào túi đi" Versh nói. "Sờ vào cổng cậu bị cồng tay cho mà xem. Sao không ngồi ở nhà mà chờ họ?" Nó nhét tay tôi vào túi áo của tôi. Tôi nghe thấy nó loạt xoạt trong đám lá. Tôi ngửi thấy cái lạnh. Cánh cổng lạnh ngắt.

"Có mấy hạt dẻ đây này. Suyt! Nhìn lên cây kia! Thấy con sóc không, Benjy?"

Tôi không cảm thấy cánh cổng nữa, nhưng tôi ngửi được cái lạnh sáng chói.

"Cậu phải dứt tay vào túi cơ mà".

Caddy đang đi. Rồi chị chạy, cái cặp sách lúc lắc xóc sau lưng.

"Ê Benjy" Caddy nói. Chị mở cổng đi vào và cúi xuống. Caddy có mùi lá cây. "Em đón chị phải không?" chị nói. "Em đón Caddy phải không? Sao mà để tay cậu ấy lạnh cồng thế này, Versh?"

"Cháu đã bảo cậu ấy dứt tay vào túi rồi" Versh nói. "Lại cứ bám lấy cổng kia".

"Em đón Caddy phải không?" chị nói và chà xát tay tôi. "Gì nào? Em muốn nói gì với Caddy nào?" Caddy có mùi cây như lúc chị bảo mình đi ngủ nào. Cậu lại rên rĩ cái nổi gì nữa, Luster nói. Mình đến tuổi rồi lại thấy họ mà. Cậu cầm cây hoa cà này. Nó đưa tôi cây hoa. Chúng tôi chui qua hàng rào

vào trong khu đất.

“Gì nào?” Caddy nói . “Em định bảo gì Caddy nào? Ở nhà bảo đưa cậu ra à, Versh?”

“Ai mà giữ được cậu ấy ở trong nhà” Versh nói. “Cậu ấy cứ rên rĩ đến khi được đi là đi thẳng xuống đây, ngóng qua cổng.”

“Gì nữa nào?” Caddy nói. “Em tưởng chị đi học về là Giáng sinh chứ gì? Em tưởng thế phải không? Ngày kia mới Giáng sinh mà. Ông Già Tuyết ấy, Benjy à. Ông Già Tuyết. Nào, mình cùng chạy vào nhà để sưởi đi!” Chị nắm tay tôi và chúng tôi chạy qua đám lá xạc xào sáng chói. Chúng tôi chạy lên các bậc thềm và ra khỏi cái lạnh sáng, vào cái lạnh tối. Cậu Maury đang cất chai vào tủ rượu. Cậu gọi Caddy. Caddy nói:

“Đưa cậu ấy lại sưởi đi, Versh. Đi với Versh” chị nói. “Chị sẽ đến ngay.”

Chúng tôi tới ngọn lửa. Mẹ nói:

“Cậu ấy bị cồng à, Versh?”

“Dạ không ạ” Versh nói.

“Cởi áo khoác với giày cho cậu ấy”. Mẹ nói “Đã bảo bao nhiêu lần là tháo giày cho cậu ấy rồi hãy đưa vào nhà”.

“Dạ vâng ạ” Versh nói. “Yên nào!” Nó tháo giày và cởi khuy áo khoác cho tôi. Caddy nói:

“Khoan, Versh. Cho em ra ngoài một lát nữa được không mẹ? Con muốn em đi với con.”

“Cháu nên để em ở nhà” cậu Maury nói. “Hôm nay nó ra ngoài thế là đủ rồi”.

“Theo mẹ thì cả hai con ở nhà,” mẹ nói. Trời mỗi lúc một lạnh hơn. Dilsey bảo thế”.

“Nào mẹ!” Caddy nói.

“Vớ vẩn” cậu Maury nói. “Nó học suốt ngày rồi. Nó cần khí trời. Đi chơi đi, Candace.”

“Cho em đi nữa, mẹ!” Caddy nói. “Mẹ ừ đi. Kéo nó lại khóc”.

“Vậy sao con lại nói chuyện đó trước mặt nó?” mẹ nói. “Sao các con còn ở đây? Để nó lại làm khổ mẹ. Hôm nay các con ra ngoài thế là đủ rồi . Tốt

hơn là con ngồi xuống đây chơi với em”.

“Cho chúng nó đi đi, Caroline” cậu Maury nói. “Lạnh một chút không sao đâu. Chị phải nhớ làm sao cho chị khoẻ lên”.

“Tôi biết rồi” mẹ nói. “Chẳng ai hiểu rằng tôi sợ Giáng sinh đến mức nào. Chẳng ai hiểu cả. Tôi không phải là loại đàn bà can trường. Tôi chỉ ước gì được khoẻ hơn để lo cho Jason và lũ trẻ.”

“Chị hãy làm điều gì tốt nhất cho chính chị và đừng để chúng nó làm khổ chị mãi”. Cậu Maury nói. “Đi chơi đi, cả hai đứa. Nhưng đừng ở ngoài ấy lâu quá. Kéo mẹ các cháu lại lo”.

“Vâng, thưa cậu”. Caddy nói. “Đi nào Benjy. Chúng mình ra ngoài đi!”. Chị cài khuy áo cho tôi và chúng tôi đi ra cửa.

“Con lại đưa em đi mà không đi giày cho nó rồi” mẹ nói . “Con muốn làm cho nó ốm để rồi cả nhà toàn những người bệnh hay sao?”

“Con quên mất” Caddy nói. “Con cứ tưởng em đi giày rồi “

Chúng tôi quay lại. “Con phải để ý chứ “ mẹ nói. Yên nào, Versh nói . Nó mặc áo khoác cho tôi . “Rồi đến ngày mẹ không còn nữa, con phải lo lắng cho em”. Lập cập đi nào, Versh nói . “Lại đây hôn mẹ đi, Benjamin”.

Caddy dẫn tôi lại ghế của mẹ và mẹ ôm mặt tôi trong hai bàn tay rồi siết tôi vào lòng.

“Con khốn khổ của mẹ” bà nói. Bà buông tôi ra. “Con và Versh trông nom em cẩn thận nhé?”

“Dạ vâng ạ” Caddy nói . Chúng tôi đi ra. Caddy nói

“Mày khỏi cần đi, Versh. Để tao trông cậu ấy cho.”

“Cũng được.” Versh nói. “Trời lạnh thế này, ra ngoài cũng chẳng thú gì.” Nó bỏ đi và chúng tôi dừng lại ở phòng khách và Caddy quỳ xuống ôm chàng lấy tôi và áp khuôn mặt mát lạnh sáng ngời của chị vào mặt tôi. Chị có mùi như cây.

“Em đâu phải là thằng bé khốn khổ, phải không? Em có Caddy của em mà. Có phải em có Caddy của em không?”

Cậu thôi cái trò rên rỉ suốt mướt ấy đi không nào, Luster nói . Cậu không thấy xấu hổ hay sao mà cứ khóc rống lên mãi. Chúng tôi đi qua nhà xe, nơi

chiếc xe đậu. Nó có một cái bánh xe mới.

“Nào, ngồi vào, và ở yên đó cho tới khi má cậu ra.” Dilsey nói . Bà đỡ tôi vào xe. T.P. [3] cầm dây cương. “Tôi thật không hiểu tại sao Jason không mua quách một cái xe mới”. Dilsey nói . “Cái thứ xe này rồi có ngày long ra từng mảnh cho mà xem. Cứ nhìn những cái bánh xe kia”.

Mẹ tôi, buông mạng che mặt . Bà cầm mấy bông hoa.

“Roskus đâu rồi?” bà nói .

“Hôm nay Roskus không nhắc nổi cánh tay nữa.” Dilsey nói . “T.P. Đánh xe cũng được mà”.

“Tôi sợ lắm” mẹ nói. “Các người chỉ lo cho tôi một người đánh xe mỗi tuần một lần thôi mà. Tôi có đòi gì nhiều đâu. Trời ơi!”

“Cô Caroline, cô cũng biết là Roskus bị tê thấp khổ sở, đâu có làm được “ Dilsey nói. “Cô vào xe đi nào, T.P. Đánh xe có thua gì Roskus đâu”.

“Tôi sợ lắm” mẹ nói . “Còn cả thằng bé nữa”.

Dilsey bước lên thêm. “Như thế mà cô gọi là thằng bé à?” bà nói . Bà nắm cánh tay mẹ. “Lớn bằng T.P. rồi đấy. Nào, cô có ý định đi hay không?”

“Tôi sợ lắm “ mẹ nói . Họ bước xuống thêm và Dilsey đỡ mẹ vào xe. “Có sao thì cũng là điều hay hơn cả cho mọi người”, mẹ nói.

“Cô nói thế mà không xấu hổ sao?” Dilsey nói. “Cô không biết là chả cần đến một thằng nhãi đen mười tám tuổi cũng có thể làm cho con Queenie không chạy tể lên à? Nó còn già hơn cả thằng này với Benjy cộng lại. Nghe đây. T.P., mày đừng có mà thúc co Queenie lồng lên đấy. Mày mà không đánh xe cẩn thận cho cô Caroline, tao sẽ bảo Roskus cho mày một trận. Ông ấy sẽ không nhẹ tay khi làm điều đó đâu”.

“Vâng ạ,” TP nói .

“Tôi chắc là mình sẽ có chuyện không hay” mẹ nói. “Thôi nào, Benjamin”.’

“Cho cậu ấy cầm một bông hoa,”Dilsey nói . “Cậu ấy đòi đấy.” Bà thò tay vào xe.

“Đừng, đừng” mẹ nói. “Chị làm tung hết cả hoa mất”.

“Cô lầm lẫn”, Dilsey nói . “Tôi chỉ rút một bông cho cậu ấy thôi”. Bà đưa cho tôi một bông hoa và rút tay ra khỏi xe.

“Thôi đi nào, không có Quentin thấy lại đòi đi theo” Dilsey nói.

“Nó đâu rồi?” mẹ nói.

“Nó xuống nhà dưới chơi với Luster” Dilsey nói. “Đi đi, T.P., đánh cái xe này như Roskus đã bảo mày, nào!”

“Vâng ạ” T.P. Nói. “Tế lên, Queenie!”

“Quentin” mẹ nói. “Đừng để ...”

“Được rồi” Dilsey nói.

Chiếc xe ngựa xóc nảy lên và kêu răng rắc. “Tao sợ đi mà để Quentin ở nhà”, mẹ nói. “Đừng đi còn hơn. T.P.” chúng tôi đi qua cổng, xe không còn xóc nữa. T.P. Quất Queenie một roi.

“Kìa, T.P.” mẹ nói.

“VẬY nó mới chịu đi” T.P. Nói. “Để nó tỉnh táo tới khi quay về chuồng”.

“Quay về đi”, mẹ nói. “Tao sợ đi mà để Quentin ở nhà.”

“Quành chỗ này đâu được ,” T.P. Nói . Rồi nó đánh một vòng rộng hơn.

“Chỗ này quành được không?” mẹ nói.

“Dạ được.” T.P. Nói. Chúng tôi quay xe lại.

“Kìa, T.P.” mẹ nói, túm chặt lấy tôi.

“Cháu đang quành xe mà”, T.P. Nói . “Hu, Queenie!” chúng tôi dừng lại.

“Mày làm lật xe mất thôi”, mẹ nói.

“VẬY bà bảo cháu làm sao?” T.P. Nói.

“Mày quay xe thế tao sợ lắm”, mẹ nói.

“Chạy nào, Queenie!” T.P. Nói. Chúng tôi lại đi.

“Tao chắc là Dilsey lại để xảy ra chuyện không hay cho Quentin lúc tao đi vắng,” mẹ nói. “Mình phải về gấp”.

“Tế lên, thế” T.P. Nói . Nó quất con Queenie một roi.

“Kìa, T.P.” mẹ nói, túm chặt lấy tôi. Tôi nghe thấy tiếng vó của con Queenie và những hình thể sáng loáng lướt qua êm ả và đều đặn ở hai bên đường, bóng của chúng ngã chập chờn trên lưng con Queenie. Chúng lướt qua như những nan bánh xe sáng loáng. Rồi những hình thể ở một bên đường ngừng lại chỗ trạm gác cao màu trắng có anh lính. Còn phía bên kia, chúng vẫn lướt qua êm ả và đều đặn, nhưng chậm hơn một chút.

“Mẹ định thế nào?” Jason nói. Anh thọc tay vào túi, một cây bút chì gài sau

tai.

“Mẹ tới nghĩa trang” mẹ nói.

“Được rồi” Jason nói. “Tôi có cản mẹ đâu? Mẹ chỉ yêu cầu tôi như vậy, chỉ định bảo tôi thế thôi à?”

“Mẹ biết là con không muốn đi”, mẹ nói. “Mẹ yên lòng hơn nếu con đi”.

“Yên lòng cái gì?” Jason nói. “Bố và Quentin làm gì mẹ được?”

Mẹ quệt khăn tay bên trong mạng che mặt. “Thôi nào, mẹ”, Jason nói. “Mẹ định để cái thẳng khùng khốn kiếp này rống lên giữa đường giữa chợ hay sao? Đánh xe đi, T.P.”

“Tế lên, Queenie”, T.P. Nói.

“Trời quả báo tôi”, mẹ nói. “Nhưng mẹ cũng chẳng còn được bao lâu nữa đâu”.

“Lại thế nữa”, Jason nói.

“Hu”, T.P. Nói.

Jason nói:

“Cậu Maury lại rút của mẹ năm chục đấy. Mẹ định sao việc đó?”

“Sao con hỏi mẹ?” mẹ nói. “Mẹ chẳng có gì để nói cả. Mẹ cố không làm phiền con và Dilsey. Mẹ chẳng còn bao lâu nữa đâu, rồi con”.

“Đi nào, T.P.” Jason nói.

“Tế lên, Queenie,” T.P. Nói. Những hình thể lại chập chờn, ở phía bên kia, chúng lại bắt đầu lướt qua, sáng loáng, vùn vụt mà êm ả, như khi Caddy bảo mình đi ngủ nào.

Gào lên đi, ông mãnh, Luster nói. Cậu không thấy xấu hổ à? Chúng tôi đi qua chuồng ngựa. Các ngăn chuồng đều mở toang. Bây giờ thì cậu chẳng còn con Khoang mà cười nữa đâu, Luster nói. Sàn chuồng khô ráo và đầy bụi. Mái dột nát. Những lỗ thông hơi phủ đầy mạng nhện vàng. Cậu định đi đâu mà đi lối này. Muốn vỡ đầu vì những quả banh của họ hay sao?

“Em cho tay vào túi đi” Caddy nói. “Không thì cóng mất. Em không muốn bị cóng tay trong đêm Giáng sinh đấy chứ?”

Chúng tôi đi quanh chuồng ngựa. Con bò cái lớn và con bò cái nhỏ đứng

sau cửa, và chúng tôi nghe thấy con Prince với con Queenie và con Fancy gõ móng lộp cộp trong chuồng. “Trời không lạnh thế này, mình đã cười con Fancy”, Caddy nói. “Nhưng hôm nay thì lạnh quá không làm được”. Rồi chúng tôi nhìn thấy con suối, nơi khói bốc lên. “Họ làm thịt lợn ở đây”, Caddy nói. “Chúng mình quay lại chỗ ấy xem họ làm”. Chúng tôi đi xuống đồi.

“Em cầm thư nhé”, Caddy nói. “Em cầm được mà”, Chị lấy lá thư ra khỏi túi chị và nhét vào túi tôi. “Quà Giáng sinh đấy” Caddy nói. “Cậu Maury định làm cho bà Patterson ngạc nhiên. Mình đưa lá thư cho bà ấy mà đừng để ai thấy. Cho tay vào túi được mà, nào!” Chúng tôi đến con suối.

“Nó đóng băng mất rồi”, Caddy nói. “Xem này!” chị đập vỡ mặt nước và cầm một mảnh giơ về phía tôi. “Băng. Thế mới biết trời lạnh đến mức nào”. Chị giúp tôi qua suối và chúng tôi leo lên đồi. “Mình không nói ra cho mẹ và bố biết. Em biết chị nghĩ gì không. Mình sẽ làm cho mẹ và bố và cả ông Patterson ngạc nhiên, vì ông Patterson có gửi kẹo cho em. Em có nhớ ông Patterson đã gửi kẹo cho em hồi hè mới rồi không?”

Có một hàng rào. Giàn nho đã khô, và gió xào xạc trong đó.

“Chỉ có điều chị không rõ tại sao cậu Maury không gửi Versh”, Caddy nói. “Versh cũng không nói ra đâu”. Bà Patterson nhìn ra ngoài cửa sổ. “Em chờ đây nhé”, Caddy nói. “Chờ chỗ này này. Chị quay lại ngay. Đưa chị lá thư!” Chị lấy lá thư trong túi tôi. “Đút tay vào túi áo đi!” Chị leo qua hàng rào, tay cầm thư và đi qua những cây hoa màu nâu kêu ràn rạt. Bà Patterson đi ra mở cửa và đứng ở đấy.

Ông Patterson đang chặt những cây hoa xanh. Ông ngừng chặt và nhìn tôi. Bà Patterson chạy qua vườn. Nhìn thấy đôi mắt bà, tôi oà khóc. Thằng ngốc này, bà Patterson nói, tao đã bảo ông ấy đừng sai mảy đến một mình nữa kia mà. Đưa đây tao! Mau lên! Ông Patterson vội vàng tới, tay cầm cuốc. Bà Patterson nhào người qua hàng rào, chìa tay ra. Ông Patterson leo qua rào. Ông lấy bức thư. Áo của bà Patterson vướng trên rào. Tôi lại nhìn thấy

đôi mắt bà và tôi chạy xuống đồi.

“Họ không có ở đó đâu, toàn là nhà thôi”, Luster nói. “Mình đi xuống suối”.

Họ đang giặt ở dưới suối. Một người đang hát. Tôi ngửi thấy mùi quần áo phần phật và khói bốc trên suối.

“Cậu ở lại đây” Luster nói. “Cậu chẳng có việc gì đằng kia cả. Người ta đánh cho đấy”.

“Nó muốn gì vậy”

“Cậu ấy cũng chẳng biết mình muốn gì nữa “ Luster nói. “Chắc là cậu ấy muốn tới đằng kia, chỗ người ta đập bóng. Cậu ngồi đây mà chơi với cây cà. Muốn xem gì thì xem bọn nhóc chúng nghịch ở dưới suối kia kìa. Mà sao cậu không giống như người ta được nhỉ?” Tôi ngồi xuống bên bờ, nơi họ đang giặt, và khói bốc xanh.

“Có ai thấy đồng hai mươi lăm xu nào rơi ở đây không?” Luster nói.

“Đồng hai mươi lăm xu nào?”

“Đồng xu tôi đánh rơi ở đây hồi sáng”, Luster nói. Tôi đánh rơi ở đâu đây, nó rơi qua lỗ thùng này ở túi tôi. Không tìm thấy thì tối nay tôi hết đi xem hát”.

“Mày lấy đâu ra đồng hai mươi lăm xu hả nhóc? Lại thó trong túi dân trắng lúc người ta sơ sênh chứ gì?”

“Lấy đâu chả được”Luster nói. “Thiếu gì chỗ có xu. Có điều là tôi phải tìm cho ra đồng xu ấy. Có ai thấy nó không?”

“Tao chẳng biết đồng xu nào hết. Tao còn khối việc phải lo đây này”.

“Lại đây” Luster nói. “Giúp tôi tìm đồng xu đi”.

“Có thấy, nó cũng chẳng biết đấy là đồng hai mươi lăm xu”.

“Cậu ấy có thể tìm giùm tôi được chứ” Luster nói. “Tối nay có ai đi xem hát không?”

“Đừng có nói đến chuyện xem hát. Cứ giặt cho xong cái chậu vật này tao cũng đã không nhắc nổi tay lên rồi, còn làm gì được nữa”.

“Tôi cuộc là các người sẽ tới”. Luster nói. “Tôi cuộc là các người đã đi xem hát tối hôm qua. Ngay từ lúc mở màn là các người đã có mặt đông đủ ở đó.”

“Đủ mặt dân đen, ngoại trừ tao. Đêm qua ấy”.

“Tao nghĩ tiền của dân đen thì khác quái gì tiền của dân trắng”.

“Bọn trắng chi tiền cho dân đen vì biết rằng bất kỳ đứa trắng nào dẫn một gánh hát tới là lại thu hết tiền bạc về, và dân đen vẫn cứ nai lưng ra mà kéo cày”.

“Thì ai bắt mày đi xem hát nào?”

“Chẳng ai bắt. Tao chẳng thèm nghĩ đến chuyện đó nữa”.

“Làm gì mà mày ghét bọn trắng thế?”

“Tao chẳng có việc gì ghét họ. Tao làm việc tao còn họ làm việc họ. Tao không thiết xem hát, thế thôi”.

“Có một thằng cha chơi nhạc bằng cái cưa. Chơi y hệt đàn banjo”.

“Tối qua các người đi rồi”, Luster nói. “Tối nay tôi đi. Nếu như tôi tìm được chỗ đánh rơi đồng xu”.

“Chắc là mày đưa cả nó đi theo”.

“Tôi ấy à?” Luster nói. “Chẳng lẽ các người tưởng lúc nào tôi cũng kè kè với cậu ấy, lúc cậu ấy rống lên sao?”

“Nó rống lên thì mày làm gì nào?”

“Tôi cho ăn đòn”, Luster nói. Nó ngồi xuống và lột áo ngoài qua đầu. Chúng đùa nghịch dưới suối.

“Các người có tìm được quả banh nào không?” Luster nói.

“Mày làm gì mà hét tướng lên thế? Tao cuộc là mày đồ dám nói với bà nội mày cái giọng ấy”.

Luster nhào xuống suối chỗ chúng đang nô đùa. Nó mò mẫm dưới nước, dọc theo bờ.

“Sáng nay lúc bọn tôi xuống đây, tôi vẫn còn đồng xu mà”. Luster nói.

“Mày mất chỗ nào?”

“Đúng là nó lọt qua cái lỗ thùng ở túi này đây” Luster nói. Chúng mò mẫm dưới suối. Đoạn chúng đứng vụt dậy và sừng lại, rồi chúng té nước và giằng nhau dưới suối. Luster giành được và chúng ngồi thu lu dưới nước nhìn

lên ngọn đồi qua những bụi cây.

"Họ ở đâu?" Luster nói.

"Không thấy đâu cả".

Luster nhét cái đó vào túi. Họ đi xuống đồi.

"Có quả bóng nào rơi xuống đây không?"

"Chắc ở dưới nước. Bọn nhóc này có trông thấy hay nghe thấy nó rơi không?"

"Chẳng nghe thấy cái gì rơi xuống đây cả" Luster nói. "Nghe như có cái gì đập vào cây ở chỗ kia. Rồi chẳng biết nó đi đường nào".

Họ nhìn xuống lòng suối.

"Quái quỷ. Nhìn dọc suối ấy. Nó rơi xuống chỗ này. Tôi thấy mà".

Họ nhìn dọc theo con suối. Rồi họ quay trở lên đồi.

"Chúng mày có lấy quả bóng ấy không?" Gã bồi nói.

"Tôi lấy nó làm gì?" Luster nói. "Tôi chẳng thấy quả bóng nào cả."

Gã bồi lội xuống nước. Gã lội tiếp. Gã quay lại và nhìn Luster lần nữa. Gã lội xuôi dòng suối.

Tiếng đàn ông gọi "Caddy" trên đồi. Gã bồi ra khỏi suối và đi lên đồi.

"Lại khóc, sao lúc nào cậu cũng nhè thế?" Luster nói. "Im đi!"

"Nó rên rỉ cái gì thế?"

"Trời mà biết" Luster nói. "Chỉ là nhè vậy thôi. Cứ thế cả buổi sáng. Chắc là tại hôm nay sinh nhật cậu ấy đấy".

"Nó bao nhiêu tuổi rồi?"

"Cậu ấy ba mươi ba" Luster nói "Ba mươi ba tuổi đúng sáng hôm nay".

"Mày bảo là nó ba mươi ba tuổi à?"

"Thì mammy bảo vậy" Luster nói. "Tôi đâu biết. Những ba mươi ba cây nến trên cái bánh ngọt, cắm sao thì cắm. Bánh lại nhỏ. Khó thật đấy chứ. Im đi nào! Quay lại đây!" Nó tới và nắm cánh tay tôi. "Này ông khùng già" nó nói. "Ông muốn tôi đánh đòn không?"

"Tao cuộc là mày cóc dám".

"Tôi đánh rồi. Im ngay!" Luster nói. "Tôi đã bảo cậu là không lên đấy được. Họ sẽ đập bóng vỡ đầu cậu ra. Đi nào, đây này!" Nó kéo tôi trở lại.

"Ngồi xuống!" tôi ngồi xuống và nó cởi giày xắn quần cho tôi. "Nào, lội

xuống nước mà chơi, xem cậu có thôi ngay cái trò rền rĩ sụt mướt ấy không?"

Tôi nín và lội xuống nước và Roskus tới bảo về ăn chiều và Caddy nói: Đâu phải giờ ăn chiều. Tôi không về.

Chị ướt nhẹp. Chúng tôi chơi dưới suối và Caddy ngồi sụp xuống làm ướt hết áo và Versh nói:

"Má cô đánh đòn cô vì tội làm ướt áo đấy".

"Bà chẳng đánh đâu" Caddy nói.

"Sao em biết?" Quentin nói.

"Em cam đoan là thế" Caddy nói. "Vậy sao anh biết?"

"Mẹ bảo" Quetin nói. "Vả lại anh lớn hơn em".

"Em bảy tuổi rồi", Caddy nói "Em biết chứ".

"Anh còn lớn hơn" Quentin nói. "Anh đi học rồi. Đúng không, Versh?"

"Sang năm em cũng đi học", Caddy nói. "Ngay đầu năm. Phải không, Versh?"

"Cô biết là bà sẽ đánh đòn cô nếu cô làm ướt áo chứ?" Versh nói.

"Có ướt đâu" Caddy nói. Chị đứng lên dưới nước và nhìn áo mình. "Tao sẽ cởi áo ra" chị nói. "Rồi nó sẽ khô".

"Anh cuộc là em sẽ không cởi" Quentin nói.

Caddy tới chỗ Versh và tôi và quay lưng lại.

"Cởi khuy áo đi, Versh" chị nói.

"Mày đừng làm, Versh" Quentin nói.

"Đâu phải áo tôi", Versh nói.

"Mày cởi khuy áo đi, Versh" Caddy nói "Nếu không tao mách Disley hôm nay mày đã làm gì". Thế là Versh cởi khuy áo.

"Em cởi áo ra xem nào!" Quentin nói. Caddy cởi phăng áo và ném lên bờ. Thế là chị chỉ mặc quần lót và Quentin vỗ vào người chị và chị trượt chân lặn tòm xuống nước. Lúc đứng lên được chị té nước vào Quentin và Quentin cũng té nước vào Caddy. Nước bắn cả vào Versh và tôi và Versh kéo tôi dậy đưa tôi lên bờ. Nó nói sẽ mách Caddy với Quentin, và thế là Quentin và Caddy té nước vào Versh. Nó nấp sau một bụi cây.

"Tôi về mách mammy cho mà xem", Versh nói.

Quentin leo lên bờ đuổi bắt Versh, nhưng Versh bỏ chạy và Quentin không bắt được. Khi Quentin quay về, Versh đứng lại và hét tướng rằng nó sẽ mách. Caddy bảo nếu nó không mách, họ sẽ cho nó trở lại. Thế là Versh nói nó sẽ không mách, và họ để nó trở lại.

"Giờ thì đã đời nhé" Quentin nói. "Rồi sẽ ăn đòn cả lũ".

"Em cóc sợ" Caddy nói. "Em sẽ trốn".

"Ờ cứ trốn đi" Quentin nói.

"Em sẽ trốn và không về nữa" Caddy nói. Tôi bật khóc.

Caddy quay lại và nói "Nín". Thế là tôi nín. Rồi họ chơi đùa dưới suối. Jason cũng đùa. Anh chơi một mình phía dưới xa hơn. Versh vòng qua bụi cây và đỡ tôi xuống nước lần nữa. Caddy ướm nhẹp và dỉnh đầy bùn sau lưng, và tôi bật khóc và chịt tới ngời xồm dưới nước.

"Nín ngay" chị nói. "Chị không trốn đâu ". Thế là tôi nín. Caddy có mùi cây trong mưa.

Cậu làm sao thế, Luster nói. Cậu không thể nào thôi rên tí mà chơi dưới suối như mọi người được hay sao?

Sao không thể để cậu ở nhà? đã bảo là đừng đưa cậu ấy đi xa quá mà.

Cậu ấy vẫn tưởng họ còn ở cánh đồng cỏ này. Luster nói. Liệu có ai từ trên nhà nhìn được ra tận đây không nhỉ, chả ai thấy được đâu

Mình thì nhìn được. Người ta không ưa thấy một anh khùng. Xui xẻo lắm.

Roskus tới bảo về ăn chiều và Caddy nói đâu phải giờ ăn chiều.

"Đến giờ rồi" Roskus nói. "Dilsey bảo tất cả về nhà ngay. Đưa các cô cậu ấy về, Versh!" Ông đi lên đồi, chỗ con bò cái đang rống.

"Có lẽ về tới nhà là mình kịp khô", Quentin nói.

"Chỉ tại anh thôi" Caddy nói. "Cứ là ăn đòn cả lũ".

Chị mặc áo và Versh cài lại khuy.

"Chẳng ai biết cô bị ướm đâu" Versh nói. "Trông cô chẳng thấy ướm tí nào. Đây là nếu như tôi và cậu Jason không mách".

"Mày sẽ mách chứ Jason?" Caddy nói.

"Mách ai mới được?" Jason nói.

"Nó không mách đâu" Quentin nói. "Mày sẽ không mách, phải không Jason?"

"Em cuộc là nó sẽ mách" Caddy nói. "Nó sẽ mách bà nội".

"Nó không mách bà đâu" Quentin nói. "Bà bị ốm. Nếu mình đi thật chậm, trời sẽ tối hẳn, chẳng ai thấy gì".

"Em chẳng cần ai thấy hay không thấy" Caddy nói. "Nó sẽ mách đấy. Mày công cậu ấy lên đồi đi, Versh".

"Jason không mách dân như". Quentin nói. "Này, Jason, mày nhớ là tao đã làm cung tên cho mày chứ?"

"Nó gãy rồi" Jason nói.

"Cho nó mách" Caddy nói. "Em chẳng thêm để tâm. Công Maury lên đồi đi, Versh!" Versh ngồi xuống và tôi trèo lên lưng nó.

Tối nay mình gặp nhau ở chỗ xem hát nhé, Luster nói. Lại đây nào. Mình phải tìm cho được đồng xu ấy.

"Mình đi thật chậm, tới nhà là vừa tối" Quentin nói.

"Em không đi chậm" Caddy nói. Chúng tôi lên đồi, nhưng Quentin không lên. Chúng tôi tới chỗ có mùi những con lợn mà anh vẫn còn ở dưới suối. Chúng ừn ừn khịt khịt nơi máng ăn ở góc chuồng. Jason đến sau chúng tôi, hai tay đút túi. Roskus đang vắt sữa con bò cái ở cửa chuồng.

Lũ bò cái nhảy ra khỏi chuồng.

"Cứ việc" T.P. Nói. "Hú nữa đi. Tôi cũng hú đây này. Hu". Quentin lại đá T.P. Anh đá T.P. Ngã vào cái máng mà đám lợn vừa ăn và T.P. Nằm trong đó. "Đồ bị thịt" T.P. Nói. "Rồi xem ngữ ấy làm gì được tôi. Bà con lại mà xem ông mãnh trắng ấy đá tôi đây này. Hu".

Tôi không khóc nhưng không thể dừng lại được. Tôi không khóc, nhưng đất chao đảo, và thế là tôi khóc. Đất cứ dềnh mãi lên và đàn bò chạy lên đồi. T.P. Cố gượng dậy. Nó lại ngã xuống và những con bò chạy trở xuống.

Quentin nắm cánh tay tôi và chúng tôi đi đến chuồng gia súc. Rồi cái chuồng không còn ở đấy nữa và chúng tôi chờ tới khi nó trở lại.

Tôi không thấy nó trở lại. Nó đến sau lưng chúng tôi và Quentin đặt tôi xuống một cái máng những con bò vừa ăn. Tôi nắm chặt lấy nó. Nó cũng đi khỏi và tôi bám lấy nó. Đàn bò lại chạy xuống đồi, qua cửa. Tôi không thể dừng lại được. Quentin và T.P. Leo lên đồi, đánh nhau. T.P. Ngã lăn xuống và Quentin lôi nó lên đồi. Quentin đâm T.P. Tôi không thể dừng lại được.

"Đứng dậy" Quentin nói. "Mày ở nguyên đấy. Cấm đi đâu tới khi tao trở lại".

"Tôi với Benjy về chỗ đám cưới đây" T.P. Nói. "Hu".

Quentin lại đâm T.P. Rồi anh bắt đầu giúi T.P. Vào tường. T.P. Cười phá lên. Mỗi lần Quentin giúi nó vào tường nó lại cố kêu hu, nhưng vì cười quá, nó không kêu được. Tôi không khóc nữa, nhưng không thể dừng lại được. T.P. Ngã đè lên tôi và cửa chuồng đi mất. Nó đi xuống đồi và T.P. Tự đánh nhau với mình và lại ngã xuống. Nó vẫn cười sằng sặc, và tôi không thể dừng lại được, tôi cố đứng dậy và ngã xuống, và tôi không thể dừng lại được. Versh nói:

"Cậu sắp nhè đấy hả? cậu mà không im, tôi sẽ cho cậu biết. Thôi ngay cái trò khóc ré ấy đi!"

T.P. Vẫn cười sằng sặc. Nó giúi giúi vào cửa và cười. "Hu" nó nói. "Tôi với Benjy về chỗ đám cưới đây. Rượu thuốc!" T.P. Nói.

"Khẽ thôi", Versh nói. Anh lấy ở đâu?"

"Ở hầm rượu ấy" T.P. Nói. "Hu".

"Khẽ thôi chứ", Versh nói. "Ở chỗ nào trong hầm rượu?"

Nó cười dữ hơn. "Đâu chả có." T.P. Nói. "Cả trăm chai là ít. Cả triệu chai luôn. Coi chừng, thằng nhóc đen, tao hú lên đây này".

Quentin nói "Kéo cậu ấy dậy!"

Versh kéo tôi dậy.

"Uống cái này đi Benjy" Quentin nói. Cái ly nóng bỏng. "Im nào!" Quentin nói. "Uống đi!"

"Rượu thuốc" T.P. Nói. "Cho tôi uống vừa cậu Quentin".

"Anh im cái mồm đi" Versh nói. "Cậu Quentin tốt xác anh ra bây giờ".

"Giữ chặt cậu ấy, Versh!" Quentin nói.

Họ túm lấy tôi. Nó nóng bỏng trên cằm và trên áo sơ mi của tôi. "Uống đi" Quentin nói. Họ ghì đầu tôi. Nó nóng bỏng bên trong tôi, và tôi lại oà khóc. Giờ thì tôi khóc, và có cái gì đang bùng lên bên trong tôi và tôi khóc dữ hơn, và họ giữ chặt tôi đến khi nó không bùng lên nữa. Rồi tôi nín. Nó vẫn quanh quẩn đâu đây, và rồi những hình thể hiện ra. "Mở thùng ra, Versh!" Chúng lướt chậm rãi. "Trải các bao tải không lên sàn!" Chúng lướt nhanh hơn, khá nhanh. "Nào, nhắc chân cậu ấy lên!" chúng lướt qua, êm dịu và sáng ngời. Tôi nghe thấy T.P. Cười. Tôi lướt đi với các hình thể, lên ngọn đồi rực sáng.

Tới đỉnh đồi, Versh đặt tôi xuống. "Tới đây này, cậu Quentin" nó gọi, ngoái cổ nhìn xuống chân đồi. Quentin vẫn đứng ở bờ suối. Anh chìm vào bóng râm trên dòng nước.

"Mặc con ó già ấy ở đây" Caddy nói. Chị nắm tay tôi, chúng tôi đi ngang qua chuồng gia súc và vào cổng. Có một con nhái trên lối đi lát gạch, ngồi chồm chồm giữa đường. Caddy bước qua nó và kéo tôi theo.

"Đi nào, Maury" chị nói. Nó vẫn ngồi chồm chồm ở đó đến khi Jason lấy ngón chân chọc nó.

"Nó sẽ làm cậu mọc mụn đấy" Versh nói. Con nhái nhảy đi mất.

"Đi nào Maury" Caddy nói.

"Tối nay nhà đầy khách" Versh nói.

"Sao mà biết?" Caddy nói.

"Đèn đóm thắp sáng trưng kìa" Versh nói. "Cửa sổ nào cũng sáng".

"Chẳng có khách mà thích thắp đèn thì cứ thắp chứ sao?" Caddy nói.

"Tôi cam đoan có khách" Versh nói. "Tốt hơn là các cô cậu vào cửa sau và lên lên gác".

"Tao cóc cần" Caddy nói. "Tao sẽ đi thẳng vào phòng khách chỗ có họ".

"Tôi cam đoan là cô mà làm thế, ông sẽ đánh đòn cô" Versh nói.

"Tao cóc cần" Caddy nói. "Tao sẽ đi thẳng vào phòng khách. Tao vào luôn phòng ăn và chén bữa chiều".

"Cô ngồi ở đâu?" Versh nói.

"Tao ngồi ở ghế bà nội" Caddy nói. "Bà ăn trên giường".

"Tôi đói rồi" Jason nói. Anh vượt qua chúng tôi và chạy lên ngõ. Anh vắn cho tay vào túi và ngã phịch. Versh đi tới nâng anh dậy.

"Cậu đừng có đút tay vào túi thì mới khỏi ngã" Versh nói. "Cậu làm sao kịp rút tay ra để đỡ, cậu lại mập thế nữa".

Bố đang đứng trên thềm nhà bếp.

"Quentin đâu?" ông nói.

"Cậu ấy đang lên ngõ" Versh nói. Quentin chậm chạp đi tới. áo sơ mi của anh là một mảng trắng mờ.

"Ờ" bố nói. Ánh đèn đổ xuống các bậc thềm, trên người ông.

"Caddy và Quentin té nước vào nhau" Jason nói. Chúng tôi đứng im.

"Thế hả?" Bố nói. Quentin đi tới và bố nói "Tối nay các con có thể ăn tối trong bếp" ông ngừng nói và nhắc tôi lên, ánh đèn đổ nhào trên những bậc thềm và trên người tôi, và tôi nhìn xuống thấy Caddy và Jason và Quentin và Versh. Bố quay lại thềm. "Các con không được làm ồn đấy" ông nói.

"Sao không được làm ồn hả bố?" Caddy nói. "Nhà mình có khách à?"

"Ừ" bố nói.

"Tôi đã bảo là có khách mà" Versh nói.

"Mày nói đâu" Caddy nói. "Tao nói là nhà có khách đấy chứ. Tao bảo là tao định nói".

"Im" bố nói. Mọi người im lặng và bố mở cửa và chúng tôi đi qua lối sau vào bếp. Dilsey ở đó, và bố đặt tôi vào ghế, buộc khăn ăn và đẩy ghế tới cạnh bàn, nơi bữa chiều đã dọn. Nó đang bốc hơi nghi ngút.

"Bây giờ các con phải nghe lời Dilsey" bố nói. "Đừng để chúng làm ồn quá đấy, Dilsey".

"Vâng, thưa ông" Dilsey nói. Bố đi khỏi.

"Nhớ là phải vâng lời Dilsey" ông nói sau lưng chúng tôi. Tôi cúi mặt xuống bàn ăn. Nó bốc hơi lên mặt tôi.

"Bảo tất cả phải nghe lời con tối nay đi bố" Caddy nói.

"Tôi không nghe" Jason nói. "Tôi sẽ nghe lời Dilsey".

"Bố bảo là mày phải nghe" Caddy nói. "Bảo tất cả nghe lời con đi bố".

"Tôi không nghe" Jason nói. "Tôi không phải vâng lời chị".

"Im" bố nói. "Được, các con nghe lời Caddy. Lúc nào chúng ăn xong, đưa

chúng lên cầu thang sau, nghe không Dilsey?"

"Vâng, thưa ông" Dilsey nói.

"Đấy" Caddy nói. "Bây giờ tôi yêu cầu tất cả nghe lời tôi".

"Im hết cả đi nào" Dilsey nói. "Đêm nay không ai được làm ồn".

"Tại sao đêm nay lại không được làm ồn?" Caddy thì thào.

"Không phải việc của cô" Dilsey nói. "Khi nào Chúa cho biết khắc biết" bà mang bát tôi lại. Hơi nóng từ bát phả vào mặt tôi. "Lại đây, Versh!" Dilsey nói.

"Khi nào Chúa cho biết hả Dilsey?" Caddy nói.

"Tối Chủ nhật" Quentin nói. "Em không biết à?"

"Suýt" Dilsey nói. "Ông Jason bảo tất cả không được làm ồn kia mà. Nào, ăn cho xong đi. Đây này, Versh. Xúc cho cậu ấy!" Tay Versh cầm thìa thò vào trong bát. Cái thìa đưa lên miệng tôi. Hơi nóng chích trong miệng tôi. Rồi chúng tôi ngừng ăn và nhìn nhau im lặng, và rồi tôi lại nghe thấy và oà khóc.

"Gì nào?" Caddy nói. Chị đặt tay lên tay tôi.

"Mẹ đấy" Quentin nói. Cái thìa đưa lên miệng tôi và tôi ăn, rồi tôi lại khóc.

"Nín" Caddy nói. Nhưng tôi không nín và chị tới ôm choàng lấy tôi. Disley đi đóng cả hai cửa lại và thế là chúng tôi không nghe thấy gì nữa.

"Nín đi nào" Caddy nói. Tôi nín và ăn. Quentin không ăn còn Jason ăn.

"Mẹ đấy" Quentin nói. Anh đứng dậy.

"Ngồi xuống" Dilsey nói. "Ngoài đó có khách, mà quần áo cậu thì bẩn thỉu thế này. Cả cô cũng ngồi xuống. Caddy, ăn cho xong đi nào!"

"Mẹ đang khóc" Quentin nói.

"Có người đang hát" Caddy nói. "Phải không Dilsey?"

"Tất cả ăn đi nào, ông Jason đã nói thế mà" Dilsey nói.

"Khi nào Chúa cho biết khắc biết " Caddy trở lại ghế.

"Tôi đã bảo nhà có tiệc mà" chị nói.

Versh nói "Cậu ấy ăn hết rồi".

"Đưa bát cậu ấy đây" Dilsey nói. Cái bát đi khỏi.

"Dilsey" Caddy nói. "Quentin không ăn kìa. Anh ấy không chịu nghe lời".

"Ăn đi Quentin, " Dilsey nói. "Tất cả ăn cho xong rồi ra khỏi bếp".

"Tôi không muốn ăn nữa" Quentin nói.

"Em bảo ăn là anh phải ăn " Caddy nói. "Đúng không, Dilsey?"

Cái bát bốc hơi lên mặt tôi, và tay Versh chọc thìa vào trong bát và hơi nóng chích trong miệng tôi.

"Tôi không muốn ăn nữa" Quentin nói. "Bà nội ốm sao lại làm tiệc?"

"Tiệc ở dưới nhà mà" Caddy nói. "Bà nội có thể ra đầu cầu thang nhìn xuống. Mặc áo ngủ xong em cũng ra xem".

"Mẹ đang khóc" Quentin nói. "Phải mẹ khóc không, Dilsey?"

"Đừng quấy rầy tôi , ông nhóc". Dilsey nói. "Đợi các cô cậu ăn xong, tôi còn phải dọn bữa cho mọi người nữa".

Một lát sau Jason cũng ăn xong và anh bắt đầu khóc.

"Bây giờ cả cậu cũng nhè" Dilsey nói.

"Từ hôm bà nội ốm, nó không được ngủ với bà nội nữa nên đêm nào nó cũng thế" Caddy nói. "Nhè đi em bé".

"Tôi sẽ mách chị cho mà xem" Jason nói.

Anh khóc. "Mày mách rồi thôi" Caddy nói. "Giờ thì còn mách gì nữa?"

"Tất cả đi ngủ" Dilsey nói. Bà tới nhắc tôi xuống ghế, lau mặt lau tay cho tôi bằng một cái khăn ẩm. "Versh, đưa các cô cậu ấy lên cầu thang sau thật khẽ. Còn cậu, Jason, thôi cái trò rên rỉ ấy đi".

"Ngủ bây giờ thì sớm quá" Caddy nói. "Có bao giờ đi ngủ sớm thế này đâu?"

"Thì tối nay" Dilsey nói. "Ông bảo là các cô cậu phải lên gác khi nào ăn xong. Các cô cậu nghe thấy ông nói chứ?"

"Bố bảo phải nghe lời tôi" Caddy nói.

"Tôi không nghe lời chị" Jason nói.

"Mày phải nghe" Caddy nói. "Đi nào! làm như tao bảo".

"Bảo tất cả phải yên lặng, Versh!" Dilsey nói. "Không ai được làm ồn, nghe không?"

"Sao tối nay không được làm ồn?" Caddy nói.

"Bà không được khoẻ" Dilsey nói. "Bây giờ tất cả đi theo Versh".

"Tao đã bảo là mẹ đang khóc mà" Quentin nói. Versh công tôi lên và mở cánh cửa ra ngõ sau chúng tôi đi ra và Versh khép cánh cửa màu đen. Tôi

người thấy Versh và sờ nó. "Tất cả phải yên lặng nào. Mình đừng lên gác ngay. Ông Jason bảo các cô cậu phải lên gác. Ông bảo phải nghe lời tôi. Tôi thì không phải nghe lời các cô cậu. Nhưng ông nói chung tất cả mọi người. Phải không, cậu Quentin?" Tôi người thấy đầu Versh. Tôi nghe thấy chúng tôi. "Phải bố nói thế không, Versh? Ờ, mà đúng đấy. Vậy theo tao mình cứ ra ngoài kia một lát. Đi nào!" Versh mở cửa và chúng tôi ra ngoài.

Chúng tôi xuống cầu thang.

"Hay là mình xuống nhà, Versh, như thế mình sẽ không làm ồn" Caddy nói. Versh đặt tôi xuống và Caddy nắm tay tôi và chúng tôi đi xuống lối đi lát gạch.

"Đi nào" Caddy nói. "Con nhái ấy đi rồi. Bây giờ chắc nó nhảy ra tận ngoài vườn. Mình sẽ lại thấy một con khác cũng nên". Roskus tới với những xô sữa, ông đi thẳng. Quentin không đi với chúng tôi. Anh ngồi lại trên thềm nhà bếp. Chúng tôi đi xuống nhà Versh. Tôi thích mùi nhà Versh. Có một ngọn lửa ở trong lò và T.P. Ngồi lên đuôi áo ở trước lò, cời nó sáng rực.

Rồi tôi dậy và T.P. Mặc áo cho tôi và chúng tôi đi vào bếp để ăn. Dilsey đang hát và tôi bật khóc và bà ngừng hát.

"Đưa cậu ấy ra ngoài kia đi" Dilsey nói.

"Không đi lối ấy được" T.P. Nói.

Chúng tôi chơi ở suốt.

"Mình không được lại đằng kia đâu" T.P. Nói. "Mammy bảo không được đi, cậu biết chứ?"

Dilsey đang hát trong bếp và tôi bật khóc.

"Nín" T.P. Nói. "Đi nào! Mình xuống chuồng gia súc".

Roskus đang vắt sữa trong chuồng. ông vắt sữa bằng một tay, và rên rỉ. Mấy con chim đậu ở cửa chuồng ngó nghiêng nhìn ông. Một con nhảy xuống tìm ăn ở chỗ những con bò. Tôi xem Roskus vắt sữa trong lúc T.P. Cho con Queenie và con Prince ăn. Con bê ở trong chỗ nhốt lợn. Nó sục mõm vào đám dây rợ, rống lên.

"T.P." Roskus nói. T.P. Kêu "Dạ" ở trong chuồng ngựa. Con Fancy thò đầu ra ngoài cửa chuồng, vì T.P. Chưa cho nó ăn. "Xong chưa?" Roskus nói. "Mày ra vắt sữa đi này. Tay phải của tao làm hết nổi rồi".

T.P. Tới và vắt sữa.

"Sao không đi bác sĩ?" T.P. Nói.

"Bác sĩ thì làm cái quái gì?" Roskus nói. "Nhất là ở cái nhà này".

"Cái nhà này thì làm sao?" T.P. Nói.

"Cái nhà này xui xẻo lắm" Roskus nói. "Làm xong thì cho con bê vào".

Cái nhà này xui xẻo lắm. Roskus nói. Ngọn lửa bùng lên và ngã xuống sau lưng ông và Versh, lướt qua trên mặt ông và Versh. Disley đặt tôi vào giường xong xuôi. Cái giường có mùi như T.P. Tôi thích nó.

"Ông biết gì về cái nhà này?" Dilsey nói. "Ông lú lẫn rồi đấy".

"Chẳng cần phải lú lẫn" Roskus nói. "Chứ không phải cái nghiệp chướng đang nằm chềnh ềnh trên giường kia à? Chứ không phải cái nghiệp chướng sờ sờ ở đây trước mắt bàn dân thiên hạ mười lăm năm nay rồi à?"

"Cho là thế đi" Dilsey nói. "Thì đã tổn hại gì đến ông, đến vợ con ông chưa? Chẳng Versh đã làm lụng được, con Frony lấy chồng đâu cần ông lo, chẳng T.P. Đủ lớn khôn để làm thay ông khi mà cái bệnh phong thấp ấy nó khiến ông rồi đời".

"Hai rồi đấy" Roskus nói. "còn nữa kia. Tôi đã thấy điểm gở. Mà bà cũng thấy đấy thôi".

"Đêm qua nghe con cú kêu" T.P. Nói. "Con Dan không dám đến ăn. Chẳng dám lại gần chuồng gia súc nữa. Chập tối đã hú. Versh cũng nghe thấy".

"Thì cứ hết người này lại tới người khác" Dilsey nói. "Thử hỏi ai không phải chết, lạy Chúa".

"Đâu phải chỉ có chết?" Roskus nói.

"Tôi biết ông nghĩ gì rồi" Dilsey nói. "Ai cũng ngại xui xẻo khi nói cái tên ấy ra, trừ phi các người phải đỡ nó lúc nó khóc".

"Ở cái nhà này ai mà chả xui" Roskus nói. "Tôi thấy từ đầu, nhưng đến khi họ đổi tên nó là tôi hiểu ngay".

"Im cái mồm" Dilsey nói. Bà kéo chăn lên. Nó có mùi như T.P." Tất cả im đi, để nó ngủ".

"Tôi thấy cái điềm".

"Cái điềm là T.P. Phải làm mọi việc thay ông" Dilsey nói. Đưa cậu ấy với Quentin xuống dưới nhà chơi với Luster, để Frony trông chừng, T.P. Đi mà giúp bố mày một tay.

Chúng tôi ăn xong, T.P. Nhắc Quentin dậy và chúng tôi đi xuống nhà T.P., Luster đang nghịch đất, T.P. Đặt Quentin xuống và nó cũng nghịch đất. Luster có mấy cái thìa và nó với Quentin giăng nhau và Quentin giăng được. Luster khóc và Frony tới đưa cho Luster một cái lon thiếc để nó chơi, và rồi tôi lấy mấy cái thìa và Quentin đánh tôi và tôi khóc.

"Nín" Frony nói. "Rõ không biết xấu. Giành đồ chơi của con nít" Nó lấy lại những cái thìa và đưa cho Quentin.

"Nín đi nào" Frony nói. "Nín, tôi đã bảo".

"Nín ngay!" Frony nói. "Phải cho cậu một trận đòn mới được". Nó nhắc Luster và Quentin dậy. "Lại đây!" nó nói. Chúng tôi tới chuồng gia súc. T.P. Đang vắt sữa bò. Roskus ngồi trên cái hòm.

"Nó lại làm sao thế?" Roskus nói.

"Bố giữ cậu ấy chơi ở đây" Frony nói. "Cậu ấy lại giăng nhau b những đứa này. Lấy đồ chơi của chúng nó. Bây giờ ở đây chơi với T.P., xem cậu có im đi một lát được không nào".

"Rửa sạch cái vú ấy đi" Roskus nói. "Mùa đông vừa rồi, mày vắt kiệt con bò non kia. Mày vắt kiệt cả con này nữa, chúng sẽ chẳng có sữa nữa đâu".

Dilsey đang hát.

"Đừng lại đàn ấy" T.P. Nói. "Cậu không nghe mammy bảo là không được lại đàn ấy hay sao?"

Họ đang hát.

"Đi nào" T.P. Nói. "Mình đến chơi với Quentin và Luster. Nào!"

Quentin và Luster đang nghịch đất trước nhà T.P. Có một ngọn lửa chập chờn trong nhà, với bóng Roskus ngồi phía trước.

"Thế là ba, lạy Chúa" Roskus nói. "Tôi đã bảo bà từ hai năm trước. Cái nhà này xui xẻo lắm".

"Thế sao ông không đi đi?" Dilsey nói. Bà thay quần áo cho tôi. "Xui xẻo là những chuyện ở Memphis mà ông nhồi cho thằng Versh ấy đấy. Có thể ông mới thoả kia".

"Đấy đâu phải là tất cả những xui xẻo mà thằng Versh chịu?" Roskus nói.
Frony tới.

"Xong cả rồi à?" Dilsey nói.

"T.P. Sắp xong" Frony nói. "Cô Cahline bảo mammy cho Quentin đi ngủ".

"Tao đến ngay đây" Dilsey nói. "Cô ấy phải biết là lúc này tao đâu có mọc cánh được".

"Tôi đã bảo bà mà" Roskus nói. "Có gì tốt lành ở cái nhà mà đến tên con, người ta cũng không dám gọi".

"Im đi!" Dilsey nói. "Ông muốn nó ré lên hả?"

"Nuôi một đứa bé mà không biết tên mẹ đẻ nó là gì" Roskus nói.

"Ai khiến ông lo cho nó" Dilsey nói. "Một tay tôi nuôi tất cả chúng nó, tôi nuôi thêm đứa nữa có sao? im ngay đi! Ông có để cho nó ngủ không nào!"

"Nói gì một cái tên," Frony nói. "Cậu ấy biết tên ai vào với ai đâu".

"Mày thử nói ra xem nó có biết không" Dilsey nói. "Mày cứ nói ra lúc nó ngủ và tao cam đoan là nó nghe thấy".

"Nó biết nhiều thứ hơn người ta tưởng" Roskus nói. "Nó biết ai đến ngày đến giờ, như nó được mách bảo vậy. Nó có thể bảo bà lúc nào giờ của nó điểm, nếu nó nói ra được .hoặc của bà. Hoặc của tôi".

"Bế Luster sang giường khác đi, mammy" Frony nói. "Thằng kia ám nó".

"Câm cái mồm" Dilsey nói. "Mày không nói được câu này hay hơn à? mày nghe bố mày nói nhằm làm gì. Lên giường đi, Benjy!"

Dilsey đẩy tôi vào giường, chỗ Luster đang nằm. Nó đã ngủ. Dilsey lấy một tấm gỗ dài đặt giữa Luster và tôi. "Nằm bên này" Dilsey nói. "Luster nó bé, đừng làm đau nó".

Chưa đi được đâu, T.P. Nói. Chờ một lát!

Chúng tôi nhìn quanh góc nhà và nhìn những chiếc xe chạy qua.

"Nào!" T.P. Nói. Nó bế Quentin lên và chúng tôi chạy xuống góc hàng rào và nhìn họ đi qua. "Ông kia kìa" T.P. Nói. "Nhìn cái xe có hòm kính ấy. Nhìn ông kia. Ông nằm trong đó. Thấy ông không?"

Đi nào, Luster nói, tôi mang quả bóng này về nhà, để khỏi đánh mất. Đây, ông ơi, ông cóc lấy được đâu. Họ mà thấy ông cầm nó, họ sẽ bảo là ông ăn cắp. Im ngay! Ông cóc lấy được nó đâu. Ông lấy nó làm trò gì kia chứ. ông

có biết chơi bóng đâu.

Frony và T.P. Nghịch đất cạnh cửa. T.P. Đứng mấy con đom đóm trong cái chai.

"Sao lại ra đây cả thế này?" Frony nói.

"Nhà có khách" Caddy nói. "Bố bảo tối nay tất cả phải nghe lời tôi. Cả chị với T.P. Cũng phải nghe lời tôi".

"Tôi không nghe lời chị" Jason nói. "Frony với T.P. Cũng chẳng việc gì phải nghe lời chị".

"Tao nói là chúng sẽ nghe" Caddy nói. "Mà có khi tao cũng chẳng bảo gì chúng cả".

"T.P. Chẳng phải nghe lời ai hết" Frony nói. "Đám ma bắt đầu chưa nhỉ?"

"Đám ma là cái gì?" Jason nói.

"Mammy không dặn chị là đừng nói với họ à?" Versh nói.

"Là chỗ mà người ta khóc" Frony nói. "Người ta khóc hai ngày hồi đám ma dì Beulah Clay".

Họ khóc ở nhà Dilsey. Dilsey khóc. Lúc Dilsey rên rĩ, Luster nói, Im, và chúng tôi im, rồi tôi bật khóc và con Blue hú lên dưới thềm nhà bếp. Rồi Dilsey thôi khóc và chúng tôi cũng thôi.

"À" Cadd nói. "Đây là dân đen. Dân trắng không có đám ma".

"Mammy dặn mình không được nói gì với các cô cậu ấy kia mà, Frony" Versh nói.

"Nói cái gì?" Caddy nói.

Dilsey rên rĩ, và khi cái đó đến tôi bật khóc và con Blue hú dưới thềm. Luster, Frony nói trong cửa sổ. Đưa chúng nó tới chuồng gia súc. Om sòm thế này tao còn nấu nướng gì được. Cả con chó quý ấy nữa. Đưa chúng đi hết đi.

Con không xuống dưới ấy đâu, Luster nói. Con sợ gặp bố dưới ấy. Đêm qua con thấy bố vung vẩy tay trong chuồng.

"Sao lại không?" Frony nói. "Dân da trắng cũng chết chứ? Bà nội cô thì cũng chết như bất kỳ dân đen nào".

"Chó chết thì có" Caddy nói. "Lúc con Nancy ngã xuống hố rồi Roskus bắn nó và mấy con ó lột da nó".

Những lóng xương rải rác quanh hố, nơi những dây nho sẫm màu mọc trong hố đen sì, bò lan vào ánh trắng như một vài hình thể đã ngưng đọng. Rồi mọi người thôi khóc và trời đổ tối, và khi tôi thôi khóc để lại khóc tiếp, tôi nghe thấy mẹ, và tiếng chân vội vã đi khỏi, và tôi ngừng thấy cái đó. Rồi căn phòng tối, nhưng mắt tôi đã nhắm. Tôi không thôi khóc. Tôi ngừng thấy cái đó. T.P. Đã tháo các khăn trải giường.

"Nín" nó nói. "Suýt!"

Nó tôi ngừng thấy cái đó. T.P. Kéo tôi dậy và vội vã mặc quần áo cho tôi.

"Nín đi Benjy" nó nói. "Mình đi xuống nhà dưới. Cậu thích xuống nhà tôi mà, chỗ Frony ấy. Nín đi! suýt!"

Nó buộc giày, đội mũ cho tôi và chúng tôi đi ra. Có ánh đèn trong phòng lớn. Đi ngang qua phòng lớn, chúng tôi nghe thấy mẹ.

"Suýt, Benjy" T.P. Nói. "Một lát thôi rồi mình ra ngoài".

Một cánh cửa mở ra và tôi ngừng thấy cái đó hơn bao giờ hết, và một cái đầu thò ra. Không phải bố. Bố đang ốm trong đó.

"Mày có đưa cậu ấy ra ngoài không?"

"Chúng cháu đang ra đây" T.P. Nói. Dilsey lên thang gác.

"Im" bà nói. "Khế chứ. Đưa cậu ấy xuống nhà đi T.P. Frony đang soạn giường cho cậu ấy rồi. Chúng mày canh chừng cậu ấy. Nín, Benjy, đi theo T.P.!"

Bà tới chỗ có tiếng mẹ.

"Giữ nó ở dưới đây". Không phải bố. Người ấy đóng cửa lại, nhưng tôi vẫn ngừng thấy cái đó.

Chúng tôi xuống cầu thang. Cầu thang đi vào bóng tối và T.P. Cầm tay tôi, và chúng tôi ra ngoài, ra khỏi bóng tối. Con Dan đang ngồi ở sân sau, hú.

"Nó ngừng thấy" T.P. Nói. "Cậu cũng ngừng thấy như thế phải không?"

Chúng tôi xuống thêm, nơi có bóng tối.

"Tôi quên áo khoác của cậu rồi" T.P. Nói. "Cậu phải mặc áo. Nhưng tôi không quay lại được".

Con Dan hú.

"Nín ngay" TP nói. Bóng chúng tôi lay động còn bóng Dan bất động ngoài trừ lúc nó hú.

"Cậu cứ rống lên như thế là tôi không đưa cậu xuống nhà đâu" T.P. Nói.
"Cậu chả cần cất cái giọng ễnh ương ấy cũng đủ phát khiếp rồi, đi nào!"

Chúng tôi theo lối đi lát gạch với những cái bóng của mình. Chuồng lợn có mùi giống như lũ lợn. Con bò cái đứng trong ngăn chuồng, ghếch mõm nhai. Con Dan hú.

"Cậu làm cả tỉnh thức dậy mất thôi" T.P. Nói. "Cậu không im đi được à?"
Chúng tôi thấy con Fancy đang ăn bên bờ suối. Khi chúng tôi tới nơi, trăng sáng đầy mặt nước.

"Này ông ời" T.P. Nói. "Chỗ này gần quá. Mình không đứng đây được. Đi nào! Giờ thử nhìn cậu xem. Chân căng ướm hết cả. Lại đây!" con Dan hú.
Cái hố ra khỏi đám cỏ rì rầm. Những lóng xương rải rác quanh những dây nho đen.

Nào!" T.P. Nói. "Cậu thích rống thì cứ rống cho long óc ra. Có cả một đêm với hai mươi mẫu đồng cỏ cho cậu rống đấy".

T.P. Nằm dài trong hố và tôi ngồi xuống, nhìn những lóng xương chỗ bày ó ăn thịt con Nancy, lật phật đen và chậm chạp nặng nề bay ra khỏi hố.
Tôi vớ được nó lúc mình xuống đây lần trước, Luster nói. Tôi cho cậu xem rồi thôi. Cậu có thấy nó đâu không ? tôi lấy nó ra khỏi túi đúng chỗ này và đưa cậu xem mà.

"Mày nghĩ là những con ó sẽ lột áo bà nội à?" Caddy nói. "Đồ khùng!"

"Chị là đồ con ó" Jason nói. Anh oà khóc.

"Mày là thằng đàn" Caddy nói. Jason khóc. Tay anh đút trong túi.

"Jason rồi sẽ giàu sụ" Versh nói. "Lúc nào cũng khư khư giữ tiền".

Jason khóc.

"Bây giờ thì mày làm nó nhè" Caddy nói. "Nín ngay, Jason. Lũ ó làm thế nào vào chỗ bà nội được? bố không cho chúng vào đâu. Liệu mày có để một con ó lột áo mày không? Im đi nào!"

Jason nín. "Frony bảo là đám ma" anh nói.

"Không phải đâu" Caddy nói. "Đấy là đám tiệc. Frony chả biết gì hết. Nó đòi những con đom đóm của mày kìa, T.P. Cho nó cầm một lát".

T.P. Đưa cho tôi cái chai đựng đom đóm.

"Tao cam đoan là nếu mình vòng qua cửa sổ phòng khách, thế nào mình

cũng thấy" Caddy nói. "Rồi chúng mày sẽ tin lời tao".

"Tôi biết rồi" Frony nói. "Tôi chả cần nhìn".

"Chị im mồm đi thì hơn, Frony" Versh nói. "Mammy cho ăn đòn đấy".

"Cái gì thế?" Caddy nói.

"Cái tôi biết" Frony nói.

"Đi nào!" Caddy nói. "Mình đi vòng ra đằng trước".

Chúng tôi kéo nhau đi.

"T.P. Đòi những con đom đóm của nó" Frony nói.

"Cho cậu ấy cầm một chút nữa, T.P." Caddy nói. "Chúng tao sẽ trả".

"Các cô cậu chả bao giờ bắt được đom đóm" Frony nói.

"Nếu tao cho mày với T.P. Đi cùng, chúng mày có để nó cầm không?"

Caddy nói.

"Chẳng ai biết tôi với T.P. Phải nghe lời cô" Frony nói.

"Nếu tao bảo chúng mày không phải nghe lời, chúng mày có để nó cầm không?" Caddy nói.

"Được," Frony nói. "Cứ để cậu ấy cầm, T.P.! mình đi xem họ khóc".

"Họ không khóc." Caddy nói. "Tao bảo mày đấy là đám tiệc. Họ có khóc không, Versh?"

"Cứ đứng ở đây thì làm sao biết được họ làm gì" Versh nói.

"Đi nào!" Caddy nói. "Frony và T.P. Không phải nghe lời tao. Còn những đứa khác phải nghe. Mày công cậu ấy, Versh! Trời tối rồi".

Versh công tôi và chúng tôi đi vòng qua nhà bếp.

Khi chúng tôi nhìn quanh góc nhà thì thấy những ánh đèn đang đi tới. T.P. Quay lại mở cửa hầm rượu.

Có biết cái gì dưới ấy không, T.P. Nói. Nước soda. Tôi thấy ông Jason đi lên hai tay cầm đầy soda. Chờ đây một lát.

T.P. Đi và nhìn vào cửa bếp. Dilsey nói, mày ngó nghiêng cái gì ở đây. Benjy đâu rồi.

Cậu ấy ở ngoài này, T.P. Nói.

Đi mà trông cậu ấy, Dilsey nói. Giữ cậu ấy chơi ở ngoài sân, nghe không.

Vâng ạ, T.P. Nói. Người ta bắt đầu chưa?

Mày đi đi và nhớ trông chừng thằng bé, Dilsey nói. Tao đang không kịp thở

đây.

Một con rắn từ dưới hầm bò ra. Jason nói anh không sợ và Caddy nói anh sợ còn chị không sợ và Versh nói cả hai đều sợ và Caddy nói đừng làm ồn, bố bảo thế.

Cậu lại sắp rống lên đấy hả, T.P. Nói. Cậu muốn uống rượu thuốc không ? Nó chích mũi và mắt tôi.

Nếu cậu không uống thì để tôi, T.P. Nói. Được rồi, đây, mình kiểm thêm chai nữa lúc không ai để ý. Cậu đừng có làm ồn.

Chúng tôi dừng lại bên gốc cây cạnh cửa sổ phòng khách. Versh đặt tôi xuống trong cỏ ướt. Trời lạnh giá. Đèn thả sáng ở tất cả các cửa sổ.

"Bà nội ở kia kìa" Caddy nói. "Bây giờ ngày nào bà cũng ốm. Khi nào bà khoẻ mình sẽ đi picnic".

"Tôi biết cái gì tôi biết" Frony nói.

Cây cối rì rầm, cả cỏ nữa .

"Phòng bên cạnh là nơi mình bị lên sởi" Caddy nói.

"Mày với T.P. Bị lên sởi ở đâu, Frony?"

"Mình ở đâu thì bị lên sởi ở đấy chứ sao" Frony nói.

"Họ chưa bắt đầu" Caddy nói.

Họ sắp bắt đầu rồi, T.P. Nói. Cậu đứng yên đây, tôi đi kiểm cái hòm để mình có thể nhìn vào cửa sổ. Nào, uống hết chai rượu thuốc này đi. Nó làm tôi thấy hết như có một con cú trong người.

Chúng tôi uống chai rượu thuốc và T.P. Đút chai qua khe ván sàn xuống hầm rượu và đi mất. Tôi nghe thấy họ trong phòng khách và tôi bám tay vào tường. T.P. Lôi cái hòm. Nó ngã lăn ra và bật cười. Nó nằm đó, cười sằng sặc trong cỏ. Nó đứng dậy và kéo cái hòm đến dưới cửa sổ, cố nín cười.

"Tôi sẽ hú lên mất thôi" T.P. Nói. "Trèo lên cái hòm mà nhìn xem họ bắt đầu chưa?"

"Họ chưa bắt đầu vì ban nhạc chưa đến" Caddy nói.

"Không có ban nhạc đâu" Frony nói.

"Sao mày biết?" Caddy nói.

"Tôi biết cái tôi biết " Frony nói.

"Mày biết cái quái gì" Caddy nói. Chị đi tới cái cây. "Đỡ tao leo lên, Versh!"

"Ông đã bảo cô không được lại gần cái cây này" Versh nói.

"Đây là từ lâu rồi" Caddy nói. "Tao chắc ông đã quên chuyện đó. Vả lại, ông bảo tối nay phải nghe lời tao. Có đúng ông bảo phải nghe lời tao tối nay không?"

"Tôi không phải nghe lời chị" Jason nói. "Frony với T.P. Cũng không phải nghe".

"Đỡ tao lên, Versh!" Caddy nói .

"Được rồi" Vershe nói. "Rồi cô sẽ ăn đòn. Không phải tôi".

Nó tới và đỡ Caddy lên cành thấp nhất. Chúng tôi nhìn cái đũng quần đầy bùn của chị. Rồi không thấy chị nữa. Chúng tôi nghe thấy cây rung.

"Ông Jason bảo nếu làm gãy cây ông sẽ đánh đòn" Versh nói.

"Tôi sẽ mách cả chuyện này nữa" Jason nói.

Cây ngừng rung. Chúng tôi nhìn lên những cành cây im lìm.

"Có thấy gì không?" Frony thì thào.

Tôi thấy họ. Rồi tôi thấy Caddy, với những đoá hoa trên tóc và tấm voan dài như gió sáng. Caddy. Caddy.

Chú thích:

[1]_Caddie: người xách đồ cho các đấu thủ chơi golf (thường là trẻ em).

[2]_Mammy: người da đen dùng từ này để gọi mẹ hoặc bố, còn người da trắng ở Mỹ dùng từ này để gọi những người vú nuôi da đen.

[3]_Người da đen đôi khi đặt tên con bằng chữ cái, thường là chữ viết tắt tên của những nhân vật nổi tiếng . Trong trường hợp này, T.P. Chỉ là để dễ gọi

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 2 -

"Im!" T.P. Nói. "Họ nghe thấy mất. Xuống mau!" nó kéo tôi. Caddy. Tôi bám tay vào tường. Caddy. T.P. Kéo tôi.

"Im!" nó nói. "Im! Lại đây mau lên!" nó kéo tôi đi. Caddy. "Im ngay, Benjy. Cậu muốn người ta nghe thấy à? Đi nào, mình uống vài chai rượu thuốc nữa rồi mình quay lại nếu cậu nín khóc. Mình đi kiếm chai nữa kéo cả hai đứa cùng hú lên mất. Mình bảo là con Dan uống. Ông tướng Quentin lúc nào cũng khen nó khôn, mình thì bảo nó là con chó rượu thuốc, thế đấy".

Ánh trăng rơi xuống bậc thềm hầm rượu. Chúng tôi uống thêm mấy chai rượu thuốc nữa.

"Cậu biết tôi ước gì không?" T.P. Nói. "TG ước có con gấu đi vào cửa hầm kia. Cậu biết tôi làm gì không? tôi đi thẳng đến nó và nhổ vào mắt nó. Đưa tôi cái chai để tôi nút miệng tôi lại kéo tôi hú lên mất".

T.P. Ngã xuống. Nó bắt đầu cười, và cửa hầm rượu cùng ánh trăng nhảy đi mất và có cái gì đánh tôi.

"Im ngay" T.P. Nói, cố nhịn cười. "Chúa ơi, họ nghe thấy chúng mình mất. Dậy đi!" T.P. Nói. "Dậy mau, Benjy!" Nó lắc lư và cười và tôi cố gượng dậy. Những bậc thềm hầm rượu chạy lên đồi trong ánh trăng và T.P. Ngã trên đồi, ngã vào ánh trăng, và tôi chạy va vào hàng rào và T.P. Chạy sau tôi nói "Nín ngay, nín ngay!" rồi nó ngã xuống đám hoa, cười sặc sụa và tôi xô vào cái hòm. Nhưng khi tôi cố trèo lên nó có nhảy đi mất và đánh vào gáy tôi và cổ họng tôi rên lên. Nó rên lên và tôi không gượng dậy được nữa, rồi nó lại rên và tôi bật khóc. Cổ họng tôi không ngót rên rỉ trong lúc T.P. Kéo tôi. Nó cứ rên rỉ và tôi không thể nói là mình có khóc hay không và T.P. Ngã đè lên tôi, cười sằng sặc, và nó cứ rên rỉ và Quentin đá T.P. Và Caddy ôm choàng lấy tôi, và tấm voan ngời sáng của chị, tôi không còn nghĩ thấy mùi cây nữa và tôi oà khóc.

Benjy, Caddy nói, Benjy. Chị lại ôm choàng tôi, nhưng tôi bỏ đi. "Sao thế, Benjy?" Chị nói. "Tại cái mũ này phải không?" Chị bỏ mũ ra và lại tới, và tôi bỏ đi.

"Benjy," chị nói. "sao vậy Benjy? Caddy đã làm gì nào?"

Nó không thích cái áo diêm dúa ấy" Jason nói. "Chị tưởng mình là người lớn rồi đấy hả? Chị tưởng chị hơn hết thầy mọi người đấy hả? Diêm dúa!"

"Mày cầm cái mũ lại" Caddy nói. "Con thú ranh bẩn thỉu. Benjy."

"Mới mười bốn tuổi đã tưởng mình là người lớn rồi hả?" Jason nói. "Chị tưởng mình là cái thá gì rất đấy. Phải không?"

Nín đi Benjy" Caddy nói. "Cứ bảo Caddy. Chị sẽ làm mà. Nói xem!"

"Candace" Mẹ nói.

"Dạ" Caddy nói.

"Sao con cứ trêu em thế?" mẹ nói. "Đưa nó lại đây!"

Chúng tôi tới phòng mẹ, một mình bà nằm đó trong cơn bệnh, khăn đắp trán.

"Có chuyện gì nào?" mẹ nói. "Benjamin".

"Benjy" Caddy nói. Chị lại đến, nhưng tôi bỏ đi.

"Chắc con đã làm gì nó" mẹ nói. "Sao con không để mặc nó, cho mẹ được yên? Mang cho em cái hộp rồi con đi đi, để mặc nó".

Caddy lấy cái hộp để xuống sàn và mở ra. Đây những ngôi sao. Khi tôi đứng yên, chúng đứng yên. Khi tôi động dậy, chúng long lanh lấp lánh. Tôi nín khóc.

Rồi tôi nghe Caddy bước đi và tôi bật khóc.

"Benjamin" mẹ nói. "Lại đây!" tôi đi tới cửa. "Con à, Benjamin" mẹ nói.

"Gì thế nào?" bố nói. "Con đi đâu đấy?"

"Đưa nó xuống dưới nhà và bảo ai đó trông nó, Jason", mẹ nói. "Ông biết là tôi ốm, mà ông".

Bố khép cửa sau lưng chúng tôi.

"T.P." ông gọi.

"Dạ" T.P. Nói dưới thang gác.

"Benjamin xuống đây" bố nói. "Đi với T.P.!"

Tôi đi tới cửa phòng tắm. Tôi nghe thấy tiếng nước.

"Benjy" T.P. Nói dưới thang gác.

Tôi lắng nghe tiếng nước.

Tôi không nghe tiếng nước nữa và thấy Caddy mở cửa.

"Sao vậy, Benjy?" chị nói. Chị nhìn tôi và tôi đến và chị choàng tay ôm tôi.

"Em lại tìm thấy Caddy phải không?" chị nói. "Em tưởng Caddy đi mất rồi phải không?" Caddy có mùi cây.

Chúng tôi tới phòng Caddy. Chị ngồi xuống trước tấm gương. Chị dùng tay và nhìn tôi.

"Sao vậy Benjy?" Gì nào?" chị nói. "Em không được khóc. Caddy có đi đâu? Nhìn đây này". Chị nói. Chị lấy cái lọ, mở nút và đưa vào mũi tôi.

"Thơm không? ngửi đi! Hay lắm!"

Tôi bỏ đi và vẫn khóc, và chị cầm cái lọ trong tay, nhìn tôi.

"À" chị nói. Chị đặt cái lọ xuống và tới ôm tôi.

"Thì ra thế. Em cố nói với Caddy mà không nói được. Em muốn nói mà không được, phải không? Caddy không đi đâu mà. Caddy không đi đâu. Chờ chị mặc áo đã".

Caddy mặc áo và lại cầm lấy cái lọ và chúng tôi xuống bếp.

"Dilsey" Caddy nói. "Benjy tặng chị món quà" chị cúi xuống nhét cái lọ vào tay tôi. "Bây giờ đưa cho Dilsey". Caddy chìa tay tôi ra và Dilsey lấy cái lọ.

"Ngoan quá nhỉ" Dilsey nói. "Thì ra bé tặng Dilsey lọ nước hoa. Nhìn đây này, Roskus!"

Caddy có mùi như cây. "Chúng em không thích nước hoa", Caddy nói.

Caddy có mùi như cây.

"Đi đi nào" Dilsey nói. "Cậu lớn lắm rồi, ngủ chung đâu có được. Bây giờ cậu đã là thiếu niên. Mười ba tuổi đầu. Đủ lớn để ngủ một mình trong phòng ông Maury được rồi" Dilsey nói.

Cậu Maury ồm. Mắt cậu ồm, miệng cũng ồm. Versh bưng bữa chiều lên cho cậu trên cái khay.

"Maury dọa bắn cái thằng vô lại ấy" Bố nói. "Tôi bảo cậu ấy cứ lẳng lặng mà làm, khỏi cần tuyên bố trước với Patterson" ông uống.

"Jason" mẹ nói.

"Bắn ai hả bố?" Quentin nói. "Sao cậu Maury lại định bắn người ta?"

"Bởi vì cậu ấy không biết đùa" bố nói.

"Jason" mẹ nói. "Làm gì đi chứ? ông cứ ngồi yên mà nhìn Maury bị rình bắn và cười hay sao?"

"Vậy thì Maury đừng để cho người ta rình bắn mình nữa" bố nói.

"Bắn ai hả bố?" Quentin nói. "Cậu Maury định bắn ai?"

"Chẳng có ai cả" bố nói. "Bố làm gì có súng".

Mẹ bật khóc. "Nếu ông khó chịu vì Maury ăn bám, sao ông không nói thẳng với cậu ấy, lại đi nhạo báng trước bọn trẻ, lúc cậu ấy không có mặt".

"Dĩ nhiên là không" bố nói. "Tôi ngưỡng mộ Maury. Cậu ấy là vô giá đối với ý tưởng của tôi về tính ưu việt của dòng giống. Tôi sẽ không đánh đổi Maury dù là lấy một cỗ ngựa xứng đáng. Và con biết tại sao không, Quentin?"

"Dạ, không ạ" Quentin nói.

"Et ego in arcadia – và tôi trong thời hạnh phúc. Bố quên mất cỏ khô trong tiếng Latin là gì nhỉ?" Bố nói. "Đấy đấy" ông nói. "Tôi đùa thôi mà" Ông uống và đặt ly xuống rồi tới để tay lên vai mẹ.

"Đâu phải chuyện đùa" mẹ nói. "Họ bên tôi nào phải thua kém gì bên ông. Chỉ vì Maury ốm yếu".

"Dĩ nhiên rồi" bố nói. "Ốm đau là lý do hàng đầu. Sinh ra từ bệnh hoạn, sống với thói rửa, rồi đến chỗ tiêu vong. Versh!"

"Dạ thưa ông" Versh nói sau ghế của tôi.

"Lấy bình nước và đổ đầy vào!"

"Và bảo Dilsey tới đây đưa Benjamin đi ngủ" mẹ nói.

"Cậu lớn rồi" Dilsey nói. "Caddy không muốn ngủ chung với cậu nữa. Nín ngay, rồi ngủ đi" Căn phòng đi khỏi, nhưng tôi không nín, rồi căn phòng trở lại và Dilsey tới ngồi trên giường, nhìn tôi.

"Cậu không thể ngoan và nín đi được hay sao?" Dilsey nói. "Cậu không nín phải không? Thôi được, chờ một lát".

Bà bỏ đi. Chẳng có gì trong cửa. Rồi Caddy vào.

"Nín đi!" Caddy nói. "Chị tới đây".

Tôi nín và Dilsey gấp lại khăn trải giường. Caddy nằm vào giữa tôi với khăn trải giường và chăn. Chị không cởi áo choàng mặc trong nhà.

"Nào" chị nói. "Chị đây thôi." Dilsey mang tới một cái chăn đắp lên người chị rồi quần quanh chị.

"Lát nữa là cậu ấy ngủ" Dilsey nói. "Tôi để đèn bên phòng cô".

"Vâng" Caddy nói. Chị rúc đầu cạnh đầu tôi trên gối. "Ngủ ngon nhé, Dilsey".

"Ngủ ngon, nghe cưng" Dilsey nói. Căn phòng tối lại. Caddy có mùi như cây.

Chúng tôi nhìn lên cây chỗ chị đứng.

"Cô ấy có thấy gì không, Versh?" Frony thì thào.

"Suyt" Caddy nói trên cây. Dilsey nói:

"Chúng mày lại đây!" bà đi vòng qua góc nhà. "Sao chúng mày không lên gác, như ông bảo, lại cứ lẩn sau lưng tao? Caddy và Quentin đâu rồi?"

"Tôi đã bảo chị ấy không được trèo lên cái cây kia" Jason nói. "Tôi sẽ mách cho mà xem".

"Đứa nào leo cây nào?" Dilsey nói. Bà tới và nhìn lên cây. "Caddy" Dilsey nói. Những cành cây lại bắt đầu rung.

"Thật là đồ quỷ sứ" Dilsey nói. "Xuống ngay!"

"Khế chứ" Caddy nói. "Bố dặn đừng làm ồn mà". Chân chị thò ra và Dilsey túm lấy lôi chị ra khỏi cây.

"Mày làm cái trò gì để các cô cậu ấy quanh quẩn ở đây?" Dilsey nói.

"Con chẳng nói được cô ấy" Versh nói.

"Chúng mày làm gì ở đây?" Dilsey nói. "Ai bảo chúng mày lên nhà trên?"

"Cô ấy bảo" Frony nói. "Cô ấy bảo chúng con lên".

"Ai bảo chúng mày là phải làm theo lời cô ấy?" Dilsey nói. "Về nhà ngay!" Frony và T.P. Đi về. Chúng tôi không nhìn thấy chúng lúc chúng vẫn còn đang đi.

"Nửa đêm rồi còn ra đây" Dilsey nói. Bà công tôi lên và chúng tôi đi về bếp.

"Lẩn sau lưng tôi" Dilsey nói. Mà đã biết là quá giờ ngủ rồi".

"Suyt, Dilsey" Caddy nói. "Đừng nói to thế. Mình không được làm ồn

mà".

"VẬY cô hãy ngậm miệng lại và nín thít đi" Dilsey nói. "Quentin đâu rồi?"

"Quentin nổi khùng vì tối nay anh ấy phải nghe lời em" Caddy nói. "Anh ấy vẫn cầm chai đom đóm của T.P."

"T.P. Không có cái đó cũng chẳng sao" Dilsey nói. "Mày đi tìm Quentin về d , Versh! Roskus bảo là thấy cu ấy đi về phía chuồng gia súc". Versh đi ra. Chúng tôi không thấy nó nữa.

"Trên nhà chẳng thấy làm gì cả" Caddy nói. "Chỉ thấy ngồi ở ghế và nhìn".

"Người ta làm gì cũng chẳng việc gì đến các cô cậu" Dilsey nói. Chúng tôi loanh quanh trong bếp.

Cậu muốn đi đâu nào, Luster nói. Lại muốn về xem họ vục bóng hủ. Mình tìm khắp chỗ đó rồi thôi. À này. Khoan đã. Cậu cứ đợi ở đây để tôi quay lại tìm quả bóng ấy. Tôi nghĩ ra rồi.

Bếp tối om. Những ngọn cây đen sì trên trời. Con Dan lững thững đi ra từ gầm cầu thang và gặm mắt cá chân của tôi. Tôi đi quanh bếp, chỗ có trần. Con Dan lết theo sau, vào trắng.

"Benjy" T.P. Nói trong nhà.

Cây hoa cạnh cửa sổ phòng khách không tối, nhưng những cây rậm thì tối. Cỏ rì rầm trong ánh trắng khi bóng tôi bước đi trên cỏ.

Này Benjy" T.P. Nói trong nhà. "Cậu trốn đâu thế? Lại lần đi rồi. Biết ngay mà".

Luster trở lại. Khoan, nó nói. ở đây. Đứng lại chỗ đó. Cô Quentin đang ngồi với bố ở cái đu đàn ông ấy đấy. Đi lối này này. Quay lại đây, Benjy.

Trời tối mịt dưới bóng cây. Con Dan không chịu đi. Nó đứng lại trong ánh trắng. Rồi tôi nhìn thấy cái đu và tôi òa khóc.

Đi khỏi chỗ đó, Benjy, Luster nói. Cậu biết là cô Quentin sẽ nổi khùng lên chứ?

Bây giờ là hai, rồi còn một ở cái đu. Caddy vội vã đi tối, trắng mờ trong bóng tối.

"Benjy" chị nói. "Em lẫn ra đây cách nào thế? Versh đâu?"
Chị ôm tôi và tôi nín khóc và nắm lấy áo chị cố kéo chị đi.
"Sao thế Benjy?" chị nói. "Chuyện gì thế này, T.P.?" chị gọi.
Người ở cái đu đứng dậy đi tới, và tôi khóc và kéo áo Caddy.
"Benjy" Caddy nói. "Charlie đấy mà. Em có biết Charlie không?"
"Thằng đen của nó đâu rồi?" Charlie nói. "Chúng làm gì mà để nó đi lung tung thế này?"
"Nín đi Benjy" Caddy nói. "Đi chỗ khác đi, Charlie. Nó không thích anh".
Charlie đi khỏi và tôi nín. Tôi kéo áo Caddy.
"Sao thế Benjy?" Caddy nói. "Sao em không đi chơi để chị ở đây nói chuyện với anh Charlie một lát?"
"Gọi thằng đen ấy đi" Charlie nói. Anh ta trở lại. Tôi khóc ầm lên và kéo áo Caddy.
"Đi chỗ khác đi, Charlie" Caddy nói. Charlie tới đặt tay lên Caddy và tôi càng khóc. Tôi khóc rống lên.
"Không mà, không mà" Caddy nói. "Không mà, không mà".
"Nó có nói được đâu" Charlie nói. "Caddy!"
"Anh điên à?" Caddy nói. Chị bắt đầu thở hỗn hển. "Nó thấy đấy. Đừng ! Đừng!" Caddy giăng ra. Họ cùng thở hỗn hển. "Thôi anh, thôi anh" Caddy thì thào.
"Đưa nó đi chỗ khác đi" Charlie nói.
"Em sẽ đưa" Caddy nói. "Buông em ra đã nào!"
"Em sẽ đưa nó đi chỗ khác chứ?" Charilie nói.
"Vâng" Caddy nói. "Buông em ra!" Charlie quay đi.
"Nín" Caddy nói. "Anh ấy đi rồi" Tôi nín khóc. Tôi nghe thấy chị và cảm thấy ngực chị phập phồng.
"Em sẽ đưa nó về nhà" Caddy nói. Chị nắm tay tôi. "Em sẽ tới" Chị thì thầm.
"Khoan đã" Charlie nói. "Gọi thằng đen đi".
"Không" Caddy nói. "Em sẽ trở lại. Đi nào, Benjy!"
"Caddy" Charlie thì thào lớn hơn. Chúng tôi đi. "Em trở lại nhé. Em có trở lại không?" Caddy và tôi chạy.

"Caddy" Charilie nói. Chúng tôi chạy vào trong ánh trăng, về nhà bếp.

"Caddy" Charlie nói.

Caddy và tôi chạy. Chúng tôi chạy lên thềm bếp, vào hiên nhà, và Caddy quỳ xuống trong bóng tôi, ôm lấy tôi. Tôi nghe thấy chị và cảm thấy ngực chị phập phồng. "Chị sẽ không thể" chị nói. "Chị sẽ không thể bao giờ thể nữa, Benjy Benjy. " rồi chị khóc, và tôi vẫn khóc, và chúng tôi ôm nhau. "Nín đi! Chị sẽ không thể nữa". Thế là tôi nín và Caddy đứng dậy và chúng tôi đi vào bếp bật đèn lên và Caddy tới cái chậu lấy xà phòng rửa miệng thật kỹ. Caddy có mùi như cây.

Tôi đã nói mãi với cậu là đừng lại chỗ đó, Luster nói. Họ ngồi đu, đưa mau. Quentin đặt tay trên tóc. Anh ta thắt một cái cà vạt đỏ.

Mày là thằng khom khùng, Quentin nói. Rồi tao nói cho Dilsey biết làm sao mày cứ để cậu ấy bám nhằng nhằng theo tao ở khắp mọi nơi. Tao sẽ bảo bà ấy quát cho mày một trận.

"Tôi đâu ngăn được cậu ấy" Luster nói. "Lại đây, Benjy".

"Phải, mày không làm được". Quentin nói. "Mày có thử làm đâu. Cả hai đưa chúng mày rình mò theo tao. Bà ngoại bảo chúng mày ra đây do thám tao phải không?" Nó nhảy ra khỏi đu. "Mày đưa cậu ấy đi khỏi đây ngay lập tức và đừng có lảng vảng quanh đây, nếu không tao sẽ mách cậu Jason cho mày ăn đòn".

"Tôi đâu giữ được cậu ấy?" Luster nói. "Cô làm được thì thử làm xem".

"Câm cái mồm mày lại" Quentin nói. "Mày có đưa cậu ấy đi không thì bảo?"

"Ồ, cứ để hần đấy" Anh ta nói. Anh ta thắt một cái cà vạt đỏ. Nặng đỏ rực trên đó. "Nhìn đây, Jack!" anh ta quẹt một que diêm và đưa vào mồm mình. Rồi anh ta lại đưa que diêm ra khỏi mồm. Nó vẫn cháy. "Muốn thử không?" anh ta nói. Tôi đi tới đó. "Há mồm ra!" anh ta nói. Tôi há mồm. Quentin lấy tay gạt văng que diêm.

"Anh là đồ chết tiệt!" Quentin nói. "Anh muốn cho nó gào lên hả? Anh không biết là nó rống suốt ngày hay sao? Tao sẽ mách Dilsey cho mày". Nó chạy đi.

"Kìa em" anh ta nói. "Ê này. Quay lại đây. Anh không làm trò khùng với nó nữa đâu".

Quentin chạy thẳng về nhà. Nó vòng qua bếp.

"Mày gào khùng khiếp lắm" anh ta nói. "Phải không Jack?"

"Cậu ấy đâu biết ông nói gì" Luster nói. "Cậu ấy vừa câm vừa điếc mà".

"Thế à?" Anh nói. "Nó bị thế từ bao giờ?"

"Đến nay là ba mươi ba năm rồi" Luster nói. "Đẻ ra đã khùng. Ông là người của gánh hát à?"

"Sao biết?" anh ta nói.

"Trước nay chẳng hề thấy ông ở quanh đây" Luster nói.

"Ừ, thế thì sao?" anh ta nói.

"Chẳng sao cả" Luster nói. "Tối nay tôi đi xem".

Anh ta nhìn tôi.

"Có phải ông là người chơi nhạc bằng cái cửa không?" Luster nói.

"Muốn biết thì cứ bỏ ra hai mươi lăm xu" anh ta nói. Anh ta nhìn tôi "Sao họ không nhốt nó lại?" Anh ta nói. "Mày còn đưa nó ra đây làm gì?"

"Ông bảo tôi ấy à?" Luster nói. "Tôi đâu làm gì được cậu ấy. Tôi chỉ tới đây tìm đồng hai mươi lăm xu tôi đánh mất để tối nay còn đi xem hát. Tình hình này chắc hết xem mất". Luster tìm quanh. "Ông còn dư đồng hai mươi lăm xu nào không ? " Luster nói.

"Không" anh ta nói. "Tao làm gì có".

"Vậy thì tôi phải tìm cho ra đồng kia" Luster nói. Nó rút tay vào túi. "Ông có muốn mua bóng golf không?" Luster nói.

"Bóng gì?" Anh ta nói.

"Bóng golf" Luster nói. "Tôi chỉ cần hai mươi lăm xu thôi".

"Để làm gì?" anh ta nói. "Tao lấy thứ đó làm gì?"

"Tôi cũng nghĩ thế" Luster nói. "Lại đây nào, ông đần" nó nói. "Lại đây mà xem họ đánh bóng. Đây. Cầm lấy cây cà mà chơi." Luster nhổ nó lên và đưa cho tôi. Nó sáng ngời.

"Mày lấy quả bóng ấy ở đâu ra?" Anh ta hỏi. Cà vạt của anh ta đỏ rực trong nắng, như đang bước đi.

"Tôi nhặt được ở dưới bụi cây kia kìa" Luster nói. "Lúc đầu tôi cứ tưởng là

đồng hai mươi lăm xu tôi đánh mất".

Anh ta tới và cầm lấy.

"Nín ngay!" Luster nói. "Xem xong ông ấy trả lại mà".

"Agnes Mabel Becky" anh ta nói. Anh ta nhìn về phía nhà.

"Nín đi!" Luster nói. "Ông ấy trả lại ngay bây giờ".

Anh ta đưa nó cho tôi và tôi thôi khóc.

"Đêm qua có ai đến gặp cô ấy không?" anh ta nói.

"Tôi không biết" Luster nói. "Đêm nào họ cũng đến, cô ấy trèo lên cái cây kia kìa. Tôi theo dõi họ làm gì".

"Mẹ kiếp, thế nào chả có thằng để lại dấu vết" anh ta nói. Anh ta nhìn lên ngôi nhà. Rồi anh ta đến nằm dài trên cái đu. "Thôi đi đi!" anh ta nói.

"Đừng quấy rầy tao".

"Lại đây" Luster nói. "Cậu lại gào như quỷ sứ bây giờ. Cô Quentin về mách cậu rồi đấy".

Chúng tôi tới hàng rào và nhìn qua những vạt hoa lượn sóng. Luster sục sạo trong cỏ.

"Ở chỗ này tôi vẫn còn mà" nó nói. Tôi thấy lá cờ phần phật và nắng đổ dài trên cỏ mênh mông.

"Họ sắp tới đây đấy" Luster nói. "Có vài người, nhưng họ lại đi ra đằng kia. Lại đây giúp tôi tìm đi nào!"

Chúng tôi men theo hàng rào.

"Nín đi!" Luster nói. "Họ không đến, tôi làm gì để họ đến được? Khoan đã. Có mấy người sắp tới. Nhìn đằng kia xem. Họ đến đây này".

Tôi men theo hàng rào, tới cổng, nơi các cô gái đeo cặp sách đi qua. "Này, Benjy" Luster nói. "Lại đây!"

Cậu cứ nhòm qua cổng cũng chẳng được gì, T.P. Nói. Cô Caddy ở tận đầu tận đâu mất rồi. Đi lấy chồng và bỏ cậu rồi. Cậu có ôm lấy cái cổng mà gào cũng chẳng nước non gì hết. Cô ấy không nghe thấy đâu.

Cậu ấy đòi cái gì thế, T.P.. Mẹ nói. Mà không dỗ cậu ấy yên được à?

Cậu ấy đòi xuống dưới kia để nhìn ra ngoài cổng, T.P. Nói.

À không được, mẹ nói. Trời đang mưa mà. Mà phải dỗ cậu ấy cách nào cho yên chứ. Con à, Benjamin!

Chẳng làm thế nào cho cậu ấy nín đi được, T.P. Nói. Cậu ấy cứ tưởng xuống dưới cổng là cô Caddy về...

Vớ vẩn, mẹ nói.

Tôi nghe thấy họ chuyện trò. Tôi ra cửa và không nghe thấy họ nữa, và tôi đi xuống cổng, nơi các cô gái đeo cặp sách đi qua. Họ nhìn tôi, bước vội vã, đầu còn ngoái lại. Tôi cố nói, và họ càng đi nhanh hơn. Rồi họ chạy và tôi đến góc ngoặt hàng rào và không đi xa hơn được nữa, và tôi nắm chặt lấy hàng rào, nhìn theo họ và cố nói.

"Này Benjy," T.P. Nói. "Cậu lại lần đi đâu thế? Cậu có biết là Dilsey sẽ cho cậu ăn đòn không?"

"Cậu cứ rên rỉ suốt suốt qua hàng rào cũng chẳng nước non gì" T.P. Nói. "Cậu làm bọn nhỏ ấy sợ. Nhìn kia, chúng nó đi hết sang bên kia đường rồi". Sao nó ra ngoài được, bố nói. Có phải con quên gài then cổng lúc con vào không, Jason.

Đâu phải con, Jason nói. Bố cũng biết là con đâu có đãng trí thế. Bố tưởng con thích xảy ra những chuyện rắc rối như thế haysao? Nhà này cũng đã đủ chuyện tồi tệ rồi, lạy Chúa. Con đã nói với bố không biết bao nhiêu lần. Bố gửi nó tới Jackson ngay đi. Chứ không thì bà Burgess đến bắt nó mất.

Im đi, bố nói.

Con đã nói với bố bao lâu rồi.

Khi tôi sờ đến nó thì nó đã mờ, và tôi nắm chặt lấy nó trong ánh hoàng hôn. Tôi không khóc, và cố nín, nhìn các cô gái đi qua trong ánh hoàng hôn. Tôi không khóc.

"Nó đấy"

Họ dừng lại.

"Nó không ra được đâu. Nó chẳng thể nào làm gì được ai. Đi nào!"

"Mình hãi nó lắm. Mình hãi lắm. Mình sang bên đường đây".

"Nó không ra được đâu".

Tôi không khóc.

"Đừng nhát thế. Đi nào!"

Họ đi tiếp trong ánh hoàng hôn. Tôi không khóc và nắm chặt lấy cổng. Họ tới chậm chạp.

"Mình hãi lắm".

"Nó không làm gì được cậu đâu. Ngày nào mình chả qua đây. Nó chỉ chạy sau hàng rào thôi".

Họ đi tiếp. Tôi mở cổng và họ dừng chân, ngoảnh lại. Tôi cố nói và tôi túm lấy cô ta, cố nói, và cô ta kêu thét lên, và tôi cố nói cố nói và những hình thể sáng ngời bắt đầu ngừng lại và tôi cố thoát ra. Tôi cố gạt nó khỏi mặt rằng những các hình thể sáng ngời lại đi. Chúng đi lên đồi nơi nó ngã ra và tôi cố khóc. Khi tôi hít vào, tôi không sao thở ra được để khóc, và tôi cố giữ để không rơi khỏi ngọn đồi và rồi tôi rơi khỏi ngọn đồi vào những hình thể ngời sáng quay cuồng.

Này ông khùng, Luster nói. Có người đến kìa. Thôi ngay cái trò rên rỉ suốt mướt ấy đi.

Họ đến chỗ lá cờ. Anh ta nhổ nó lên và họ vụt, rồi anh ta lại cắm lá cờ vào chỗ cũ.

"Ông" Luster nói.

Anh ta nhìn quanh. "Cái gì?" anh ta nói.

"Muốn mua bóng golf không?" Luster nói.

"Đưa tao xem nào" anh ta nói. Anh ta tới hàng rào và Luster chìa quả bóng golf qua rào.

"Mày lấy nó ở đâu?" anh ta nói.

"Tôi bắt được" Luster nói.

"Tao biết rồi" anh ta nói. "Ở đâu ấy à? Ở cái túi đựng bóng của người ta chứ gì?"

"Tôi tìm thấy nó ở chỗ sân đằng kia" Luster nói. "Tôi bán hai mươi lăm xu thôi".

"Mày nghĩ là của mày à?" anh ta nói.

"Tôi tìm thấy nó mà" Luster nói.

"Vậy thì đi mà tìm quả nữa" anh ta nói. Anh ta đút nó vào túi và bỏ đi.

"Tối nay tôi còn phải đi xem hát chứ" Luster nói.

"Vậy hả?" anh ta nói. Anh ta lại sân bóng. "Lui ra, caddie!" anh ta nói. Anh ta vụt.

"Thế nữa" Luster nói. "Không thấy họ, cậu nặng xì lên mà thấy họ, cậu

cũng nặng xì lên. Sao cậu không im đi chứ? cậu tưởng cứ phải nghe cậu như thế mà người ta không phát ốm lên à? Đây này. Cậu lại làm rơi cây cà." Nó nhặt lên và đưa lại cho tôi. "Để tôi nhờ cho cậu cây khác. Cậu sắp làm gãy nát cây này rồi". Chúng tôi đứng ở hàng rào và nhìn họ.

"Gã trắng này khó chơi quá" Luster nói. "Cậu thấy nó lấy quả bóng của tôi không?" Họ đi tiếp. Chúng tôi men theo hàng rào. Chúng tôi tới khu vườn và không đi xa hơn được nữa. Tôi nắm lấy hàng rào và nhìn qua những vạt hoa lượn sóng. Họ đi khỏi.

"Giờ thì cậu rên rỉ cái nỗi gì?" Luster nói. "Im đi! Tôi mới là đứa đáng than vãn chứ đâu phải cậu? đây này. Sao cậu không giữ chặt lấy cây cà? Cứ rơi xuống lại rỗng lên". Nó đưa tôi cây hoa. "Cậu đi đâu thế?"

Bóng chúng tôi trên cỏ. Chúng tôi rặng cây trước chúng tôi. Bóng tôi tới trước. Chúng tôi đến đó thì những cái bóng đã đi. Có một cây hoa trong cái chai. Tôi bỏ nốt cây hoa kia vào.

"Cậu còn bé lắm sao?" Luster nói. "Bỏ hai cây hoa vào chai mà chơi. Cậu có biết cô Cahline mà chết, người ta sẽ làm gì cậu không? Họ sẽ tổng cậu tới Jackson, cậu sẽ ở đấy luôn. Cậu Jason nói thế đấy. ở đấy cậu tha hồ mà nằm chần song từ sáng tới tối, tha thần với bọn khùng và mếu máo. Cậu thích thế không?"

Luster hất văng những cây hoa khỏi tay tôi. "Cậu mà rỗng lên là người ta sẽ cho cậu tới Jackson để thưởng thức cái đó".

Tôi cố nhặt những cây hoa. Luster nhặt chúng lên và chúng lại rơi mất. Tôi bật khóc.

"Rỗng!" Luster nói. "Rỗng lên! Cứ phải kiếm có mà rỗng. Được rồi. Caddy." Nó thì thào. "Caddy. Rỗng lên nào! Caddy!"

"Luster" Dilsey nói từ nhà bếp.

Những cây hoa trở lại.

"Nín" Luster nói. "Hoa đây này. Nhìn xem. Nó lại y như cũ rồi".

"Luster à" Dilsey nói.

"Dạ" Luster nói. "Chúng con đang về. Cậu đừng có gào như quỷ sứ thế. Đứng lên!" nó kéo cánh tay tôi và tôi đứng dậy. Chúng tôi ra khỏi rặng cây. Những cái bóng của chúng tôi đã đi mất.

"Nín!" Luster nói. "Xem người ta nhìn cậu kìa. Nín!"

"Mày đưa cậu ấy về đây" Dilsey nói. Bà xuống thềm.

"Mày làm gì cậu ấy thế hả?" bà nói.

"Có ai làm gì cậu ấy đâu" Luster nói. "Cậu ấy tự nhiên rống lên".

"Mày làm". Dilsey nói. "Mày làm cậu ấy đây mà. Chúng mày ở đâu về?"

"Ở chỗ những cây tùng đằng kia" Luster nói.

"Làm con Quentin cứ cáu mù lên" Dilsey nói. "Sao mày không đưa cậu ấy tránh xa nó ra? Mày biết là nó không thích thấy cậu ấy ở chỗ nó chứ?"

"Suốt cả ngày, cả buổi với cậu ấy rồi" Luster nói. "Cậu ấy có phải là cha chú con đâu?"

"Đừng có láo với tao, thằng nhãi đen kia" Dilsey nói.

"Con có làm gì cậu ấy đâu" Luster nói. "Cậu ấy đang chơi ở đó, bỗng tự nhiên rống lên".

"Mày lại động đến cái bãi tha ma của cậu ấy chứ gì?" Dilsey nói.

"Con chẳng động gì đến cái bãi tha ma của cậu ấy cả" Luster nói.

"Đừng có mà nói dối tao, thằng nhãi" Dilsey nói.

Chúng tôi đi lên thềm và vào bếp. Dilsey mở cánh cửa lò và đặt một cái ghế trước lò và tôi ngồi xuống. Tôi nín.

Cố làm bà khóc làm gì, Dilsey nói, sao cô lại để cậu ấy tới đó?

Nó chỉ đến nhìn lửa, Caddy nói. Mẹ nói cho nó biết cái tên mới của nó. Nào ai định làm mẹ khóc đâu.

Tôi biết cô không định, Dilsey nói. Cậu ấy ở một đầu nhà, còn cô ở đầu kia. Để yên đồ đạc của tôi. Đừng có mó máy vào thứ gì tới khi tôi trở lại.

"Mày không xấu hổ à?" Dilsey nói. "Đi chọc ghẹo cậu ấy". Bà để cái bánh ngọt lên bàn.

"Con có chọc ghẹo gì cậu ấy đâu?" Luster nói. "Cậu ấy đang chơi cái chai đựng cây cúc hôi, thế là bỗng dưng gào tướng lên. Mammy nghe đấy".

"Mày không động gì đến những cây hoa của cậu ấy chứ?" Dilsey nói.

"Con chẳng động đến bãi tha ma của cậu ấy" Luster nói. "Con hơi đâu động đến cái xe thồ của cậu ấy làm gì. Con chỉ tìm đồng xu của con thôi."

"Mày đánh mất rồi à?" Dilsey nói. Bà thắp những ngọn nến trên cái bánh. Có mấy cây nến nhỏ. Mấy cây nến lớn đã được cắt ngắn đi. "Tao đã bảo

mày là cất nó đi. Bây giờ mày lại muốn tao xin con Frony cho mày đồng khác chứ gì?"

"Con phải đi xem hát, mặc kệ Benjy" Luster nói. "Con chẳng phải lẻo đẹo theo cậu ấy cả ngày lẫn đêm như thế".

"Cậu ấy đòi thế nào mày phải làm thế ấy, thằng nhãi kia" Dilsey nói. "Mày nghe tao nói chứ?"

"Con vẫn làm thế thôi" Luster nói. "Cậu ấy đòi gì mà con chả chiều. Phải không, Benjy?"

"Cứ thế mà làm" Dilsey nói. "Đưa cậu ấy lại đây, cứ khóc ông ổng để bà cũng sụt sùi theo. Nào chúng mày ăn cái bánh này đi, trước khi Jason về. Tao không muốn cậu ấy cắn nhằn day dứt tao về cái bánh mà tao phải bỏ tiền túi ra mua. Tao có làm bánh thì cậu ấy đếm từng quả trứng trong bếp. Mày có để cậu ấy yên không, hay mày không muốn đi xem hát tối nay?"

Dilsey đi ra.

"Cậu không thối tắt nển được đâu" Luster nói. "Xem tôi thối tắt này". Nó ngả người, phồng má lên. Nến tắt. Tôi oà khóc. "Nín!" Luster nói. "Đây này. Nhìn lửa đi để tôi cắt bánh."

Tôi nghe thấy đồng hồ, và nghe thấy Caddy đứng sau lưng tôi và tôi nghe thấy mái nhà. Trời vẫn mưa. Caddy nói. Tôi ghét mưa. Tôi ghét mọi thứ. Và rồi chị gục đầu vào lòng tôi và chị khóc, ôm lấy tôi, và tôi oà khóc. Rồi tôi lại nhìn ngọn lửa và những hình thể êm ái sáng ngời lại di động. Tôi nghe thấy đồng hồ và mái nhà và Caddy.

Tôi ăn mấy miếng bánh. Tay Luster đưa tới miếng khác. Tôi nghe thấy nó ăn. Tôi nhìn ngọn lửa.

Một đoạn dây thép dài thò qua vai tôi. Nó tới cánh cửa và rồi ngọn lửa đi mất. Tôi bắt đầu khóc.

"Cậu làm gì mà tru lên thế?" Luster nói. "Nhìn kìa!" ngọn lửa ở đó. Tôi nín.

"Cậu không thể ngồi nhìn lửa và yên lặng như mammy bảo hay sao?"

Luster nói. "Cậu không biết xấu hổ à? Này. Miếng bánh nữa của cậu đây".

"Mày vừa làm gì cậu ấy đấy?" Dilsey nói. "Mày không để cậu ấy yên được

sao?"

"Con chỉ cố dỗ cậu ấy nín để khỏi làm phiền cô Cahline" Luster nói. "Có gì đâu mà cậu ấy cứ nhè mồm ra".

"Tao biết có cái gì đâu ấy rồi" Dilsey nói. "Tao sẽ bảo thằng Versh quật cho mày một trận khi nó về. Mày ráng mà chịu. Suốt ngày giở trò. Mày đưa cậu ấy xuống suối phải không?"

"Đâu nào?" Luster nói. "Cả ngày bọn con chỉ chơi quanh sân này, như mammy dặn thôi mà".

Tay nói với tôi một miếng bánh nữa. Dilsey đập vào tay nó. "Cứ thò vào đi, tao sẽ chặt phăng bằng con dao này", Dilsey nói. "Tao cam đoan là cô jaa chưa được lấy một miếng".

"Cậu ấy ăn đấy chứ." Luster nói. "Cậu ấy ăn gấp đôi con. Hỏi cậu ấy mà xem".

"Thử thò tay ra nhón lần nữa xem" Dilsey nói. "Thò tay ra xem".

Đúng thế đấy, Dilsey nói. Tôi nghĩ cũng sắp đến lúc tôi khóc rồi. Thế nào Maury cũng để cho tôi khóc một lần.

Bây giờ tên nó là Benjy Caddy nói.

Sao lại thế, Dilsey nói. Cậu ấy có làm hỏng cái tên cha sinh mẹ đẻ hồi nào đâu.

Benjamin là tên trong Kinh Thánh, Caddy nói. Tên ấy tốt cho nó hơn là tên Maury.

Sao lại thế, Dilsey nói.

Mẹ bảo vậy, Caddy nói.

Hừ, Dilsey nói. Tên cũng chẳng ích gì cho cậu ấy. Cũng chẳng hại gì. Đổi tên chẳng làm cho người ta may mắn hơn. Tên tôi là Dilsey từ hồi nào hồi nào và vẫn cứ là Dilsey cho tới lúc người ta quên hẳn tôi.

Đã quên hẳn thì làm sao biết là Dilsey nữa, hả Dilsey, Caddy nói.

ở trong Sổ Cái ấy, cưng ạ. Dilsey nói. Viết ra mà.

chị đọc được không, Caddy nói.

Chẳng phải đọc, Dilsey nói. Người ta đọc cho mình. Mình chỉ việc nói "Có tôi".

Đoạn dây thép dài thò qua vai tôi, và lửa tắt. Tôi oà khóc. Dilsey và Luster giằng nhau.

"Tao thấy mày rồi" Dilsey nói. "À, tao thấy mày rồi" Bà kéo Luster ra khỏi góc nhà, lắc nó. "Chẳng có cái gì trêu chọc cậu ấy phải không? Mày cứ đợi ông mày về. Tao ước gì được mạnh khoẻ chântay như xưa để nện tuốt xác mày ra. Tao sẽ nhốt mày vào hầm rượu, cho mày khỏi đi xem hát tối nay".

"Ồi mammy," Luster nói. "Ồi mammy!"

Tôi thò tay vào chỗ lúc này có lửa.

"Giữ cậu ấy" Dilsey nói. "Giữ cậu ấy kìa".

Tay tôi rút lại và tôi đưa tay vào miệng và Dilsey túm lấy tôi. Tôi vẫn nghe tiếng đồng hồ giữa những tiếng la hét của tôi. Dilsey với tay ra đằng sau và đập lên đầu Luster. Tiếng la của tôi mỗi lúc một lớn.

"Đi lấy soda" Dilsey nói. Bà kéo tay tôi ra khỏi miệng.

Tôi la to hơn và cố đút tay vào miệng, nhưng Dilsey giữ chặt. Tôi la lớn nữa. Bà rưới soda lên tay tôi.

"Tìm trong chạn và xé một miếng giẻ móc trên cái đinh ấy" , bà nói. "Nín ngay! Cậu định làm má cậu ốm thêm hay sao? Đây này, nhìn lửa đi! Dilsey làm tay cậu hết đau ngay bây giờ. Nhìn lửa kìa!" Bà mở cánh cửa lò. Tôi nhìn ngọn lửa nhưng tay tôi không hết đau và tôi không thôi khóc. Tay tôi cố đưa lên miệng nhưng Dilsey giữ chặt.

Bà quần vải quanh nó. Mẹ nói.

"Gì thế? Tôi ốm cũng không được yên. Hai thằng đen lớn xác trông nom nó mà tôi còn phải bò dậy khỏi giường để xuống với nó nữa hay sao?"

"Cậu ấy không sao đâu" Dilsey nói. "Cậu ấy thôi ngay mà. Chỉ bỏng tay một tí thôi".

"Đã hai thằng đen lớn xác trông nom nó mà còn đưa nó vào trong nhà làm ấm ì lên" mẹ nói. "Các người biết tôi ốm nên các người cố tình làm nó gào đấy mà". Bà tới và đứng bên tôi. "Nín đi!" bà nói. "Thôi ngay đi nào! Chị làm bánh cho nó đấy à?"

"Tôi mua đấy" Dilsey nói. "Tôi chẳng lấy chút gì trong chạn đồ ăn của Jason cả. Tôi làm sinh nhật cho nó đấy".

"Có phải chị định làm cho nó ngộ độc với cái thứ bánh ngọt rẻ tiền mua ngoài tiệm ấy không?" Mẹ nói. "Chị định làm thế đấy à, tôi không được yên lúc nào nữa hay sao?"

"Cô lên gác nằm nghỉ đi" Dilsey nói. "Cậu ấy sẽ hết đau và nín ngay thôi. Đi đi nào!"

"Và để nó dưới này cho các người làm gì nó nữa đây" mẹ nói. "Tôi nằm yên sao được nếu nó cứ gào lên như thế. Benjamin, Nín ngay con!"

"Chúng nó biết đưa cậu ấy đi đâu nữa?" Dilsey nói. "Nhà mình làm gì còn phòng trống? Cũng không thể để cậu ấy khóc lóc ngoài sân cho xóm giềng người ta nhìn".

"Tôi biết, tôi biết" Mẹ nói. "Lỗi tại tôi cả. Tôi cũng chẳng còn bao lâu nữa, cả chị và Jason rồi sẽ đỡ hơn". Bà bắt đầu khóc.

"Cô nín đi nào" Dilsey nói. "Cô lại làm mình ốm thêm mất thôi. Cô lên gác đi. Để Luster đưa cậu ấy tới phòng sách chơi đến khi tôi làm xong bữa chiều".

Dilsey và mẹ đi ra.

"Nín ngay!" Luster nói. "Nín ngay! Cậu muốn tôi đốt cả cái tay kia đi không ? có đau lắm đâu. Nín đi!"

"Nào!" Dilsey nói. "Đừng khóc nữa!" bà đưa tôi chiếc dép, và tôi nín khóc.

"Đưa cậu ấy đến phòng sách" bà nói. "Tao mà thấy cậu ấy gào lên nữa, tao sẽ cho mày một trận".

Chúng tôi đến phòng sách. Luster bật đèn. Những cửa sổ đen lại, và mảng tối lớn trên tường hiện ra và tôi tới sờ vào nó .nó giống như một cái cửa chỉ có điều không phải là cửa.

Ngọn lửa đến sau lưng tôi và tôi tới chỗ ngọn lửa và ngồi phệt xuống sàn, tay cầm chiếc dép. Ngọn lửa bùng cao hơn. Tôi tới ngồi vào tấm nệm trên ghế của mẹ.

"Nín đi" Luster nói. "Cậu không thể im đi một lát được hay sao? Tôi nhóm lửa cho cậu, cậu cũng chẳng thèm nhìn".

Tên em là Benjy, Caddy nói. Em nghe không nào. Benjy, Benjy.

Đừng bảo em chuyện ấy, mẹ nói. Đưa em lại đây .

Đứng lên, mau! – À không, Benjy, chị nói.

Đừng cố công em, mẹ nói. Con không dắt em lại đây được hay sao? có thể mà cũng phải nghĩ.

"Con công em được mà, Caddy nói. "Để em công, Dilsey".

"Thì làm đi, cô bé" Dilsey nói. "Đập một con ruồi còn chẳng nổi nữa là. Cô công đi và chớ có làm ồn lên, ông Jason dặn rồi đấy".

Có ánh đèn ở đầu cầu thang. Bố đứng đó, mặc sơ mi trần. Bố nhìn như bảo im ngay. Caddy thì thào:

"Mẹ ồm phải không?"

Versh đặt tôi xuống và chúng tôi đi vào phòng mẹ. Có ánh lửa. Nó chập chờn trên những bức tường. Có một ngọn lửa khác trong gương. Tôi ngửi thấy mùi ồm đau. Đó là một cái khăn đắp trên trán mẹ. Tóc bà xoã trên gối. Lửa không vờn đến đây nhưng ánh sáng trên tay bà, nơi những chiếc nhẫn của bà nhảy nhót.

"Tối và chúc mẹ ngủ ngon đi!" Caddy nói. Chúng tôi đi tới giường. Ngọn lửa đi ra ngoài tấm gương. Bố đứng thẳng dậy bên giường và bế tôi lên và mẹ đặt tay lên đầu tôi.

"Mấy giờ rồi?" mẹ nói. Mắt nhắm nghiền.

"Bảy giờ kém mười" bố nói.

"Còn sớm thế đã cho nó đi ngủ", mẹ nói. "Tình mơ nó đã thức, thế rồi cứ như hôm nay, tôi không sao chịu đựng nổi một ngày nữa đâu".

"Đấy, đấy" bố nói. Ông sờ mặt mẹ.

"Tôi biết tôi chỉ là gánh nặng cho ông" mẹ nói. "Nhưng tôi chẳng còn bao lâu nữa đâu. Rồi ông sẽ được giải thoát". "Thôi nào" Bố nói. "Để tôi đưa nó xuống dưới nhà một lát". Ông bế tôi lên. "Đi nào ông tướng. Mình xuống nhà một lát. Mình sẽ không làm ồn lúc Quentin học bài".

Caddy tới và cúi xuống giường và tay mẹ đưa ra trong ánh lửa. Những chiếc nhẫn của bà nhảy nhót trên lưng Caddy.

Mẹ ồm, bố nói. Dilsey sẽ đưa con đi ngủ. Quentin đâu rồi.

Versh đi tìm cậu ấy rồi, Dilsey nói.

Bố đứng và nhìn chúng tôi đi qua. Chúng tôi nghe thấy tiếng mẹ trong phòng bà. Caddy nói "Im nhé". Jason vẫn đang leo cầu thang. Anh đút tay vào túi.

"Đêm nay các con phải thật ngoan" bố nói. "Và thật yên lặng để khỏi làm phiền mẹ".

"Chúng con sẽ yên lặng" Caddy nói. "Mày đừng làm ồn, Jason" chị nói. Chúng tôi đi nhón chân.

Chúng tôi nghe thấy mái nhà. Tôi cũng nhìn thấy ngọn lửa ở trong gương. Caddy lại kéo tôi dậy.

"Đi nào," chị nói. "Rồi em lại được nhìn lửa. Im ngay!"

"Candace" mẹ nói.

"Nín, Benjy" Caddy nói. "Mẹ muốn thấy em một lát. Em phải ngoan nhé. Rồi về ngay mà, Benjy!"

Caddy đặt tôi xuống, và tôi nín.

"Con để nó ở đây mẹ nhé. Lúc nào nó chán nhìn lửa rồi mẹ hãy bảo nó".

"Con chiều nó quá" mẹ nói. "Cả con và bố. Con đâu biết rằng mẹ là người chịu khổ vì cái đó. Bà nội cũng làm hư thằng Jason như thế mất hai năm mới bỏ được, còn mẹ làm sao đủ sức chịu đựng ngần ấy năm với Benjamin?"

"Mẹ chẳng phải khổ sở thế" Caddy nói. "Con thích được săn sóc em. Thật thế không, Benjy?"

"Candace" mẹ nói. "Mẹ đã dặn con đừng có gọi em như thế. Bố con gọi con bằng cái tên quê kệch ấy cũng đủ tệ rồi, và mẹ không muốn em bị gọi như vậy. Gọi tên tục nghe thô lỗ. Chỉ có dân hạ lưu mới gọi như vậy. Benjamin" bà nói.

"Nhìn mẹ này!" mẹ nói.

"Benjamin" bà nói. Bà ôm mặt tôi và quay nó về phía bà.

"Benjamin" bà nói. "Mang cái nệm đi, Candace".

"Nó khóc đấy" Caddy nói.

"Mang cái nệm đi, mẹ đã bảo mà". Mẹ nói. "Nó phải tập cho quen".

Cái nệm biến mất.

"Nín đi, Benjy!" Caddy nói.

"Con lại đang kia và ngồi xuống" mẹ nói. "Benjamin" Mẹ kéo mặt tôi lại sát mặt bà.

"Thôi nào" bà nói. "Thôi đi mà!"

Nhưng tôi không thôi và mẹ ôm tôi trong tay và bắt đầu khóc và tôi vẫn khóc. Rồi cái nệm trở lại và Caddy giơ nó trên cao đầu mẹ. Chị đỡ mẹ ngồi vào ghế và mẹ nằm tựa vào cái đệm đỏ vàng mà khóc.

"Đừng khóc mẹ" Caddy nói. "Mẹ lên gác nằm đi, kéo ốm mất. Con sẽ kêu Dilsey". Chị dẫn tôi tới chỗ ngọn lửa và tôi nhìn những hình thể sáng ngời, êm dịu. Tôi nghe thấy lửa và mái nhà.

Bố bế tôi lên. Ông có mùi như mưa.

"Nào, Benjy" ông nói. "Hôm nay con có ngoan không?"

Caddy và Jason đánh nhau trong tấm gương.

"Kìa, Caddy" bố nói.

Họ đánh nhau, Jason oà khóc.

"Caddy" bố nói. Jason khóc. Anh không đánh nữa nhưng chúng tôi thấy Caddy đánh trong gương và bố đặt tôi xuống và đi vào trong gương và cũng đánh. Ông lôi Caddy dậy. Chị đánh. Jason nằm trên sàn, khóc. Anh cầm cái kéo trong tay. Bố giữ chặt Caddy.

"Nó cắt nát hết những con búp bê của Benjy" Caddy nói. "Con sẽ phá đồ chơi của nó".

"Candace" bố nói.

"Con sẽ phá" Caddy nói. "Con sẽ phá". Chị đánh. Bố giữ chặt chị. Chị đá Jason. Anh lăn vào trong góc, ra ngoài gương. Bố đưa Caddy đến chỗ ngọn lửa. Mọi người ra hết ngoài gương. Chỉ còn ngọn lửa trong đó. Như thế ngọn lửa cháy trong một khuôn cửa.

"Thôi nào" bố nói. "Con muốn mẹ ở phòng bên ốm nặng hơn à?"

Caddy dừng lại. "Nó cắt nát hết những con búp bê Mau – Benjy và con làm". Caddy nói. "Nó làm thế chỉ vì thói ti tiện".

"Con không cắt" Jason nói. Anh ngồi dậy và khóc. "Con không biết đấy là búp bê của em. Con tưởng là giấy bỏ đi".

"Mày không làm nhưng mày biết" Caddy nói. "Chính mày cắt".

"Nín" bố nói. "Jason!"

"Mai chị sẽ làm cho em con khác" Caddy nói. "Mình sẽ làm thật nhiều. Em còn được nhìn cả tấm nệm nữa này".

Jason đi vào.

Tôi đã bảo cậu nín đi mà, Luster nói.

Lại cái gì thế, Jason nói.

"Cậu ấy lại kiếm chuyện để khóc nhè" Luster nói. "Suốt ngày cậu ấy như thế".

"Vậy sao mày không để mặc nó?" Jason nói. "Nếu mày không dỗ được nó nín thì mày đưa nó xuống bếp. Chúng tao làm sao có thể ở ẩn trong phòng như mẹ được".

"Mammy bảo phải giữ cậu ấy ở ngoài bếp đến khi mammy làm xong bữa chiều", Luster nói.

"Vậy thì chơi với nó và đừng để nó làm ầm ĩ lên" Jason nói. "Tao làm lụng quần quật cả ngày để rồi về một cái nhà điên thế này à?" Anh giở tờ báo ra đọc.

Em nhìn lửa nhìn gương nhìn cả đệm nữa này, Caddy nói. Em phải chờ đến bữa chiều mới được nhìn tấm nệm. Chúng tôi nghe thấy mái nhà. Chúng tôi nghe thấy cả Jason khóc lóc ầm ĩ bên kia tường.

Dilsey nói "Cậu vào nhà đi, Jason. Còn mày, để cậu ấy yên, nghe không?"

"Vâng ạ" Luster nói.

"Quentin đâu?" Dilsey nói. "Sắp ăn chiều rồi đấy".

Chúng tôi nghe thấy mái nhà. Quentin cũng có mùi như mưa.

Jason làm gì thế, anh nói.

Nó cắt nát hết búp bê của Benjy, Caddy nói.

Mẹ bảo đừng gọi em là Benjy mà, Quentin nói. Anh ngồi trên thảm cạnh chúng tôi. Anh ước gì trời đừng mưa, anh nói. Chẳng làm được việc gì cả.

Anh vừa đánh nhau, Caddy nói. Phải không?

Chút xíu thôi, Quentin nói.

Anh kể đi, Caddy nói. Thế nào bố cũng sẽ biết .

Anh chẳng sợ. Quentin nói. Anh ước gì trời đừng mưa.

Quentin nói "Có phải Dilsey bảo sắp ăn chiều không?"

"Vâng" Luster nói. Jason nhìn Quentin. Rồi anh lại đọc báo. Quentin đi vào. "Mammy bảo sắp dọn bữa" Luster nói. Quentin nhảy vào ghế của mẹ. Luster nói:

"Cậu Jason!"

"Cái gì?" Jason nói.

"Cho cháu hai đồng!" Luster nói.

"Làm gì?" Jason nói.

"Tối nay cháu đi xem hát" Luster nói.

"Tao tưởng Dilsey xin Frony cho mày đồng hai mươi lăm xu rồi?" Jason nói.

"Có cho rồi" Luster nói. "Nhưng cháu đánh mất. Cháu với Benjy tìm đồng xu ấy cả ngày. Cậu hỏi cậu ấy mà xem".

"Vậy thì đi mà mượn cậu ấy" Jason nói. "Tao đi làm là để cho tao chứ" Anh đọc báo. Quentin nhìn lửa. Lửa trong mắt nó và trên miệng nó. Miệng nó đỏ chót.

"Tôi đã cố giữ cậu ấy đừng tới chỗ đó" Luster nói.

"Câm cái mồm!" Quentin nói. Jason nhìn nó.

"Tao bảo cho mày biết tao sẽ làm gì nếu tao còn thấy mày đi với cái thằng kếp hát ấy lần nữa" Anh nói. Quentin nhìn ngọn lửa. "Mày có nghe tao nói không?" Jason nói.

"Tôi nghe rồi" Quentin nói. "Vậy sao cậu không làm đi?"

"Mày khỏi lo" Jason nói.

"Tôi chẳng lo gì hết" Quentin nói. Jason lại đọc báo.

Tôi nghe thấy mái nhà. Bố ngã người về phía trước nhìn Quentin.

Thế nào, ông nói. Ai thắng?

"Chẳng ai cả" Quentin nói. "Người ta can chúng con. Các thầy giáo ấy".

"Đứa nào vậy?" bố nói. "Kể cho bố nghe được không?"

"Được ạ" Quentin nói. "Nó lớn bằng con".

"Khá đấy" bố nói. "Chuyện thế nào?"

"Cũng chẳng có gì" Quentin nói. "Nó bảo nó sẽ để một con nhái lên bàn cô và cô sẽ chẳng dám phạt nó".

"À" bố nói. "Cô giáo. Rồi sao nữa?"

"Dạ" Quentin nói. "Rồi con nện nó".

Chúng tôi nghe thấy mái nhà và lửa, và tiếng sục sục bên ngoài cánh cửa.

"Đang thàng Một mà nó lấy đâu ra nhái?" bố nói.

"Con không biết, bố à." Quentin nói.

Tôi nghe thấy chúng.

"Jason" bố nói. "Lại đây và thôi đi".

Chúng tôi nghe thấy mái nhà và lửa và Jason.

"Thôi đi nào" bố nói. "Con muốn bố đánh đòn nữa không?" Bố nhắc Jason lên đặt vào ghế bên cạnh ông. Jason sục sục. Chúng tôi nghe thấy lửa và mái nhà. Jason sục sục to hơn một chút.

"Vẫn chưa thôi?" bố nói. Tôi nghe thấy lửa và mái nhà.

Dilsey nói, được rồi. Mọi người vào ăn bữa chiều đi.

Versh có mùi như mưa. Nó cũng có mùi của một con chó. Tôi nghe thấy lửa và mái nhà.

Chúng tôi nghe thấy Caddy bước vội vã. Bố và mẹ nhìn ra cửa. Caddy đi qua, rào bước. Chị không nhìn. Chị bước vội.

"Candace!" mẹ nói. Caddy dừng chân.

"Dạ thưa mẹ" chị nói.

"Thôi, Caroline!" bố nói.

"Lại đây!" mẹ nói.

"Thôi, Caroline!" bố nói. "Kệ nó!"

Caddy tới cửa và đứng ở đó, nhìn bố và mẹ. Mắt chị lướt qua tôi rồi nhìn đi chỗ khác. Tôi òa khóc. Tôi khóc to và đứng dậy. Caddy vào và đứng quay lưng vào tường, nhìn tôi. Tôi đi tới chị, khóc, chị lùi sát tường và tôi nhìn mắt chị và khóc lớn hơn rồi kéo áo chị. Chị chìa tay ra nhưng tôi kéo áo chị. Mắt chị chạy đi.

Versh nói, tên cậu bây giờ là Benjamin. Cậu biết tại sao tên cậu là Benjamin không? Người ta biến cậu thành yêu răng xanh (Blue gum negroes: những người dữ tợn và hung ác). Mammy nói ngày xưa ông nội cậu đổi tên dân da đen, rồi ông trở thành người truyền giáo, và khi họ nhìn ông, ông cũng thành yêu răng nanh. Ông vốn không phải là yêu răng xanh. Đàn bà có mang nhìn vào mắt ông lúc trăng tròn, con họ đẻ ra là yêu răng

xanh. Rồi một buổi tối, có khoảng mười đứa trẻ yêu răng xanh chạy quanh nhà, ông không trở về nữa. Cánh thợ săn tìm thấy ông trong rừng, bị ăn hết thịt. Cậu biết ai ăn thịt ông không? Lũ trẻ yêu răng xanh đấy.

Chúng tôi ở trong phòng lớn. Caddy vẫn đang nhìn tôi. Tay chị để lên miệng tôi và tôi thấy đôi mắt chị và tôi khóc. Chúng tôi lên thang gác. Chị dừng lại, dựa vào tường nhìn tôi và tôi khóc và chị đi tiếp và tôi đi theo, khóc, và chị lùi sát tường, nhìn tôi. Chị mở cửa phòng chị, nhưng tôi kéo áo chị và chúng tôi đi tới phòng tắm và chị đứng tựa cửa, nhìn tôi. Rồi chị quàng tay ôm tôi và tôi đẩy chị ra, khóc.

Mày làm gì cậu ấy thế, Jason nói. Sao mày không để cậu ấy được yên.

Cháu đâu có đụng đến cậu ấy, Luster nói. Suốt cả ngày cậu ấy nhè như vậy đấy. Cậu ấy muốn ăn đòn mà.

Cậu ấy muốn được gửi đến Jackson. Quentin nói. Ai mà sống nổi trong một cái nhà như thế này.

Này bà trẻ, nếu bà không thích, bà nên xéo đi thì hơn. Jason nói.

Tôi sắp đi rồi, Quentin nói. Cậu khỏi lo.

Versh nói "Cậu xích ra nào, để tôi hơi chân". Nó đẩy tôi lùi lại một chút. "Đừng có mà rống lên. Cậu vẫn nhìn thấy đấy thôi. Cậu thì chỉ có thế. Cậu đâu có phải dầm mưa như tôi? Cậu tốt số mà chẳng biết". Nó nằm ngửa trước ngọn lửa.

"Giờ thì cậu biết tại sao tên cậu là Benjamin chứ?" Versh nói. "Má cậu quá kiêu hãnh về cậu. Mammy bảo thế".

"Cậu ngồi yên đấy để tôi hơi chân", Versh nói. "Nếu không tôi sẽ làm gì cậu biết không? Tôi sẽ lột da cậu như thỏ ấy".

Tôi nghe thấy lửa và mái nhà và Versh.

Versh nhòe dậy và rút chân lại. Bố nói "Được mà, Versh!"

"Tối nay qcon cho em ăn" Caddy nói. "Versh cho em ăn, thỉnh thoảng em lại khóc".

"Mang cái khay này đi" Dilsey nói. "Rồi quay lại ngay cho Benjy ăn".

"Em không muốn Caddy cho em ăn à?" Caddy nói.

Cậu ấy cứ phải thương cái dép rách bẩn thỉu ấy lên bàn mới được hay sao, Quentin nói. Sao không cho cậu ấy ăn ở trong bếp. Cứ như ăn với một con

lợn.

Nếu mày không thích cái kiểu chúng tao ăn, mày đừng ngồi vào bàn thì hơn, Jason nói.

Hơi nóng bốc ra từ Roskus. Ông đang ngồi trước lò. Cửa lò mở và Roskus cho chân vào trong đó. Hơi nóng bốc lên từ bát. Caddy nhẹ nhàng đưa thìa vào miệng tôi. Có một cái chấm đen bên trong bát.

Nào, nào, Dilsey nói. Cậu ấy sẽ không quấy rầy cô nữa đâu.

Nó xuống dưới cái ngấn. Rồi bát trống rỗng. Nó đi khỏi. "Tối nay em có vẻ đói" Caddy nói. Cái bát trở lại. Tôi không thấy cái chấm. Rồi tôi thấy. "Tối nay em đói khiếp" Caddy nói. "Xem em ăn nhiều chưa này".

Phải, cậu ấy sẽ không quấy rầy. Quentin nói. Các người sai cậu ấy rình mò tôi. Tôi ghét cái nhà này. Tôi sẽ đi khỏi đây.

Roskus nói "Mưa suốt đêm mất".

Mày sẽ đi thật lâu, cho tới tận giờ ăn kia, Jason nói.

Rồi xem tôi có đi không, Quentin nói.

"Thật tôi không còn biết làm sao nữa" Dilsey nói. "Nó làm tôi bại cả hông chẳng còn nhúc nhích gì được. Suốt buổi tối leo cầu thang".

Ồ, tao chẳng ngạc nhiên, Jason nói. Mày làm gì tao cũng chẳng ngạc nhiên đâu.

Quentin ném khăn ăn lên bàn.

Im mồm đi, Jason. Dilsey nói. Bà tới và choàng tay ôm Quentin. Ngồi xuống đi cưng, Dilsey nói. Cậu ấy thật không biết xấu hổ, giận cá chém thớt.

"Bà ấy lại dối phải không?" Roskus nói.

"Im mồm đi" Dilsey nói.

Quentin đẩy Dilsey ra. Nó nhìn Jason. Miệng nó đỏ chót. Nó cầm ly nước và vung tay ra đằng sau, nhìn Jason. Dilsey tóm tay nó. Họ giằng nhau. Cái ly vỡ trên bàn, và nước chảy lênh láng. Quentin chạy đi.

"Mẹ lại ốm" Caddy nói.

"Bà ấy vẫn vậy mà" Dilsey nói. "Thời tiết này ai mà chả ốm. Bao giờ cậu mới ăn xong đây, ông mãnh?"

Đồ chết tiệt, Quentin nói, đồ chết tiệt. Chúng tôi nghe thấy nó chạy trên cầu

thang. Chúng tôi tới phòng sách.

Caddy đưa cho tôi cái nệm, và tôi được nhìn cái nệm và gương và lửa.

"Mình không được làm ồn lúc Quentin học bài" bố nói. "Con làm gì đấy, Jason?"

"Có gì đâu ạ" Jason nói.

"Con tới đây làm xem nào!" bố nói.

Jason rời khỏi góc nhà.

"Con nhai cái gì đấy?" bố nói.

"Có gì đâu ạ" Jason nói.

"Nó lại nhai giấy" Caddy nói.

"Lại đây, Jason" bố nói.

Jason ném vào lửa. Nó xèo xèo, quẩn queo, đen lại. Rồi màu xám. Rồi mất. Caddy và bố và Jason ngồi trong ghế của mẹ. Mắt Jason nhắm phồng lên và miệng anh chép chép, như đang nếm. Đầu Caddy ở trên vai bố. Tóc chị như ngọn lửa, và trong mắt chị có những đốm lửa nhỏ, và tôi tới và bố cũng nhắc tôi vào ghế, và Caddy ôm tôi. Chị có mùi như cây.

Chị có mùi như cây. Trong góc nhà tối om, nhưng tôi nhìn thấy cửa sổ. Tôi ngồi xồm ở đó, cầm chiếc dép. Tôi không nhìn thấy nó nhưng tay tôi thấy nó, và tôi nghe được đêm xuống, và tay tôi thấy chiếc dép nhưng chính tôi không thấy, và tay tôi thấy được chiếc dép, và tôi ngồi xồm ở đó, nghe trời đổ tối.

Cậu ở đây à, Luster nói. Nhìn xem tôi có cái gì đây này. Nó chìa ra cho tôi. Cậu biết vợ được ở đâu không? Cô Quentin cho tôi đấy. Tôi biết mà, người ta không cho tôi đi đâu có được. Cậu làm gì mà ra tận đây? Tôi cứ tưởng cậu lẩn ra ngoài rồi. Hôm nay cậu rên rỉ suốt mướt chưa đủ sao, lại còn trốn vào cái phòng trống này để lẩm bẩm ngơ ngác. Lại đây đi ngủ đi, để tôi còn kịp tới đó trước khi mở màn. Hôm nay tôi không thể rờ dại cùng cậu suốt buổi tối được. Họ mà thối kèn chỉ cần hồi đầu là tôi chuồn liền.

Chúng tôi không tới phòng của chúng tôi .

"Chỗ này là nơi chúng mình bị lên sỏi" Caddy nói. "Sao đêm nay mình lại phải ngủ ở đây nhỉ?"

"Ngủ ở đâu mà chẳng được" Dilsey nói. Bà đóng cửa và ngồi xuống và bắt

đầu cởi áo cho tôi. Jason oà khóc. "Nín" Dilsey nói.

"Tôi ngủ với bà nội cơ" Jason nói.

"Bà bị ốm" Caddy nói. "Khi nào bà khỏe mày lại được ngủ với bà. Phải không, Dilsey?"

"Nín ngay" Dilsey nói. Jason im.

"Quần áo ngủ của chúng mình ở đây, đủ mọi thứ" Caddy nói. "Y như dọn nhà ấy".

"Cô thay đồ đi thì hơn" Dilsey nói. "Cởi khuy áo cho Jason".

Caddy cởi khuy áo cho Jason. Anh bắt đầu khóc.

"Cậu muốn ăn đòn à?" Dilsey nói. Jason nín.

Quentin. Mẹ nói trong phòng lớn.

Dạ, Quentin nói bên kia tường. Chúng tôi nghe thấy mẹ khoá cửa. Bà nhìn vào phòng chúng tôi và đi vào và cúi xuống giường và hôn lên trán tôi.

Lúc nào mày cho cậu ấy ngủ xong, đi hỏi Dilsey xem liệu có cho tao một chai nước nóng được không, mẹ nói. Bảo bà ấy là nếu bà ấy không bằng lòng, tao sẽ cố chịu đựng. Bảo là tao chỉ muốn chết thôi.

Vâng ạ, Luster nói. Nào, cậu cởi quần dài ra.

Quentin và Versh đi vào. Quentin quay mặt đi. Sao em khóc?" Caddy nói.

"Nín!" Disley nói. "Cởi quần áo ra! Mày về đi, Vesh!"

Tôi cởi quần áo và nhìn mình, và tôi oà khóc. Nín, Luster nói. Nhìn họ thì được cái quái gì. Họ đi rồi. Cậu cứ thế. Chẳng ai làm sinh nhật cho cậu nữa đâu. Nó mặc áo ngủ cho tôi. Tôi nín và chợt Luster ngừng tay, quay đầu về phía cửa sổ. Rồi nó tới cửa sổ và nhìn ra ngoài. Nó trèo qua cửa sổ ở chỗ Quentin và vào cái cây. Chúng tôi nhìn cây rung. Chỗ rung trên cây xuống thấp, rồi ra khỏi cây và chúng tôi thấy nó đi ngang qua bãi cỏ. Rồi chúng tôi không thấy nó nữa. Nào, Luster nói. Đấy. Nghe họ thổi kèn không? cậu vào giường kia để chân tôi còn chạy chứ.

Có hai cái giường. Quentin bên giường kia. Anh quay mặt vào tường. Disley đặt Jason vào với anh. Caddy cởi áo ra.

"Thử nhìn quần lót của cô xem nào" Dilsey nói. "May mà mẹ cô không thấy đấy".

"Tôi mách rồi" Jason nói.

"Tôi biết chắc là cậu sẽ mách mà" Dilsey nói.

"Xem rồi mà mách thì được cái gì" Caddy nói. "Lẻo mép".

"Tôi mách thì được cái gì ấy à?" Jason nói.

"Sao không mặc áo ngủ vào" Dilsey nói. Bà tới và giúp Caddy cởi quần lót.

"Thử nhìn cô xem" Dilsey nói. Bà cuộn cái quần lót lại và lau lưng Caddy.

"Ướt đầm khắp người" bà nói.

"Được rồi" Caddy nói. "Tối nay mẹ không đến" chị nói. "Vậy mọi người vẫn phải nghe lời tôi".

"Phải" Dilsey nói. "Ngủ đi nào!"

"Mẹ ồm" Caddy nói. "Cả mẹ và bà nội cùng ồm".

"Im!" Dilsey nói. "Ngủ đi!"

Căn phòng tối đen, ngoại trừ cửa ra vào. Rồi cửa tối đen. Caddy nói "Nín đi, Maury" và đặt tay lên tôi. Thế là tôi im bật. Chúng tôi nghe thấy mình. Chúng tôi nghe thấy bóng tối.

Nó đi khỏi và bố nhìn chúng tôi. Ông nhìn Quentin và Jason rồi ông đến và ôm hôn Caddy và đặt tay lên đầu tôi.

"Mẹ ồm nặng à?" Caddy nói.

"Không" bố nói. "Con trông nom Maury cẩn thận được chứ?"

"Vâng" Caddy nói.

Bố đi tới cửa lại nhìn chúng tôi. Rồi bóng tối trở lại, và ông đứng đen sì trong khung cửa, và rồi cửa trở lại tối đen. Caddy ôm lấy tôi và tôi nghe thấy tất cả chúng tôi, và bóng tối, và những gì tôi nghĩ thấy. Và rồi tôi nhìn thấy các cửa sổ, nơi cây cối rì rầm. Rồi bóng tối bắt đầu biến thành những hình thể êm ả, sáng ngời, như nó luôn luôn thế, ngay cả khi Caddy nói rằng chị ngủ rồi.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 3 -

MÙNG HAI THÁNG SÁU, 1910

Khi bóng khung cửa kính hiện lên trên những tấm rèm ở vào khoảng giữa bảy và tám giờ và thế là tôi trở lại với thời gian, nghe chiếc đồng hồ quả quýt. Nó là của ông nội và khi bố đưa nó cho tôi, ông nói, Quentin, bố cho con nắm mồ của mọi hy vọng và ước muốn, điều đáng suy tư hơn là con sẽ dùng nó để lĩnh hội cái mô hình phi lý của toàn bộ Kinh nghiệm nhân sinh có thể chẳng thích hợp với những nhu cầu cá nhân của con cũng như của ông nội hay cụ nội. Bố cho con không phải để con nhớ thời gian mà để con có thể đôi lúc quên nó đi và đừng có kiệt sức tàn hơi cố gắng chinh phục nó. Bởi vì không có trận đánh nào từng gọi là thắng cả, ông nói. Ngay cả trận đánh cũng không có. Bãi chiến trường chỉ khai thị cho con người sự điên rồ và tuyệt vọng của chính họ, và chiến thắng chỉ là một ảo tưởng của các triết gia và những thắng ngốc.

Nó tựa vào cái hộp cổ cồng và tôi lắng nghe nó. Nghe nó, thế thôi. Tôi chắc chẳng có ai để ý lắng nghe một cái đồng hồ quả quýt hay một cái đồng hồ treo tường. Chẳng ai làm như vậy. Người ta có thể lãng quên cái âm thanh ấy thật lâu, rồi trong một tích tắc nó tạo ra trong tâm tưởng triền miên chuỗi thu giảm dằng dặc của thời gian mà người ta đã không nghe. Như bố nói trượt theo những tia sáng dài dặc và lẻ loi, người ta có thể thấy Jesus đang bước đi, vậy đấy. Và cả thánh Francis nhân hậu nói Cô Em Tử Thần đầu chẳng hề có chị em gì.

Tôi nghe bên kia tường tiếng lò xo giường của Shreve và rồi tiếng dép của nó lệt xệt trên sàn. Tôi nhò mắt tới chỗ cái kệ và lướt tay trên đó tìm chiếc đồng hồ, lập úp xuống rồi trở lại giường. Nhưng bóng khung cửa kính vẫn ở đó, và tôi đã tập để nói đúng từng phút, nên tôi quay lưng lại, cảm thấy

như những con thú có mắt ở sau đầu khi lưng ngựa ngáy tốt độ. Những thói quen vô ích người ta có được luôn luôn là cái người ta sẽ hối hận. Bố nói thế. Rằng Christ không bị đóng đinh, ông chỉ bị bào mòn bởi tiếng tích tắc của những bánh xe bé xíu. Cái đó chẳng có chi em gì.

Và ngay khi biết mình không thấy nó, tôi tự hỏi là mấy giờ rồi. Bố nói rằng thắc mắc thường trực về vị trí của những cây kim máy móc trên một mặt số tùy tiện chính là triệu chứng của bệnh thần kinh chức năng. Cút bố nói giống như sự tra tấn. Và tôi nói Đúng. Thắc mắc. Cứ sống và thắc mắc.

Nếu trời xấu tôi có thể nhìn ra cửa sổ, nghĩ tới những gì ông nói về các thói quen vô ích. Thời tiết như thế này mà xuống New London thì thật là thú.sao lại không nhỉ? Thán của cười xin, của giọng nói thì thảo. Nàng chạy khỏi tấm gương, khỏi làn hương ướp. Những đoá hồng. Những đoá hồng. ông bà Jason Richmond Compson thông báo lễ thành hôn của những đoá hồng. Không phải các trinh nữ như cây sơn thù, cây bông tai. Tôi nói con đã phạm tội loạn luân, bố a, tôi nói. Những đoá hồng. Quyến rũ và thanh thản. Nếu người ta vào Harvard một năm mà không đi xem đua thuyền thì sẽ được bồi hoàn. Để Jason hưởng cái đó. Cho Jason một năm Harvard.

Shreve đứng ở cửa, đeo cổ còng, mắt kính lấp lánh màu hồng, cứ như nó đã rửa kính bằng gương mặt của nó. "Mày lại bỏ học sáng nay?"

"Muộn rồi à?"

Nó nhìn đồng hồ. "Hai phút nữa là chuông".

"Tao không biết đã muộn đến thế". Nó vẫn nhìn đồng hồ, miệng nhếch ra.

"Tao phải phóng đi đây. Tao không thể bỏ học buổi nữa được. Thầy trưởng khoa đã rầy tao tuần vừa rồi". Nó nhét đồng hồ vào túi. Vậy nên tôi không nói nữa.

"Tốt hơn là mày xỏ quần dài vào và chạy" nó nói. Nó đi ra.

Tôi dậy, đi đi lại lại, lắng nghe nó qua tường. Nó vào phòng khách, tới cửa.

"Mày chưa xong à?"

"Chưa. Chạy đi. Tao đi sau".

Nó đi ra. Cửa đóng lại. Chân nó đi xuống hành lang rồi tôi lại nghe thấy chiếc đồng hồ. Tôi sững lại rồi đi tới cửa sổ kéo rèm và nhìn chúng chạy tới ngôi giáo đường, những kẻ hết nhau chen lẫn những vai áo khoác nhấp nhô hết nhau, những quyển sách và những chiếc cổ áo lật phật hết nhau bập bềnh trôi qua như những mảnh ván trên dòng nước lũ, và Spoade. Gọi Shreve là chồng.Ồ, mặc kệ nó, Shreve nói, nếu nó thích chạy theo mấy con ranh con bắn thiêu thì đấy là việc của nó. Ở miền Nam này, người ta xấu hổ vì còn trinh. Bọn choai choai. Bọn người lớn. Đều nói láo về chuyện đó. Bởi vì chuyện đó chẳng mấy ý nghĩa với đàn bà, bố nói. Ông bảo là bọn đàn ông bày đặt ra chuyện trinh tiết chứ không phải đàn bà. Bố nói chuyện đó cũng như cái chết: chỉ là một trạng thái được dành cho kẻ khác và tôi nói, Nhưng tin chuyện đó có sao đâu và ông nói, Đấy là điều đáng buồn của mọi sự, chẳng riêng gì trinh tiết, và tôi nói, Tại sao không phải là con mà lại là em con mất trinh, và ông nói, Đó cũng là lý do làm mọi sự thành đáng buồn, có thay đổi điều ấy cũng chẳng đáng gì, và Shreve nói, nếu nó thích chạy theo mấy con ranh con bắn thiêu và tôi nói, Mày có đưa em gái nào không? có không? có không?

Spoade ở giữa chúng như một con rùa trên nẻo phố đầy lá rụng cuồn cuộn, cổ áo dựng lên tận tai, bước đi đủng đỉnh như lệ thường. Hãn an từ nam Carolina, là sinh viên năm cuối. Hội của hãn khoác lác là hãn chẳng bao giờ chạy đến nhà thờ, chẳng bao giờ tới đó đúng giờ, chẳng bao giờ vắng mặt suốt bốn năm học và chẳng bao giờ tới dự lễ hay dự bài giảng đầu tiên mà mặc sơ mi và đi tất. Khoảng mười giờ hãn ghé vào quán Thompson sợ, gọi hai tách cà phê, ngồi xuống và lấy tất ra khỏi túi, tháo giày rồi xỏ tất vào, trong lúc cà phê nguội. Khoảng trưa nó nta thấy hãn lại sơ mi cổ cùn như bất kỳ ai. Những đứa khác hồi hã chạy vượt qua hãn nhưng hãn chẳng bao giờ rảo bước. Một lúc sau sân trường vắng tanh.

Một con sẻ bay chéo qua tia nắng, đậu lên bậc cửa sổ, và nghiêng đầu nhìn tôi. Mắt nó tròn xoe và sáng ngời. Đầu tiên nó nhìn tôi bằng một mắt, rồi vụt một cái nó nhìn bằng mắt bên kia, cổ họng phập phồng nhanh hơn cả mạch đập. Đồng hồ bắt đầu điểm chuông. Con sẻ thôi đổi mắt và nhìn tôi chăm chú bằng một bên mắt đến khi tiếng chuông ngưng, như thể nó cũng đang lắng nghe. Rồi nó bay vút khỏi bậc cửa sổ đi mất.

Một lúc sau, tiếng chuông cuối cùng mới hết rung động. Nó ngưng trong không khí, cảm thấy hơn là nghe thấy, một hồi lâu. Giống như tất cả những quả chuông đã từng rung và còn ngân vang trong những tia sáng dài đặc tắt dần và Jesus và Thánh Francis nói về em gái mình. Vì nếu như chỉ đoạ địa ngục, nếu như đó là tất cả. Hết. Nếu như mọi sự chỉ là hết. Không một ai khác ở đó ngoài em và tôi. Nếu như chúng tôi thực đã làm một điều xấu xa đến nỗi mọi người phải bỏ chạy khỏi địa ngục ngoại trừ chúng tôi. Con đã phạm tội loạn luân tôi nói. Bố ạ, đó là con chứ không phải Dalton Ames. Khi anh ta đặt khẩu súng vào tay tôi tôi đã không. Đó là lý do tôi không. Anh ta sẽ ở đó và em và tôi. Dalton Ames. Dalton Ames. Dalton Ames. Nếu như chúng tôi thực đã làm một điều xấu xa như vậy và bố nói Cái đó cũng đáng buồn, con người không thể làm một điều gì xấu xa như thế nếu họ không thể làm bất kỳ một điều gì quá đỗi xấu xa ngày mai họ không thể ngay cả nhớ lại cái điều mà hôm nay họ coi là xấu xa và tôi nói, Người ta có thể lẫn tránh mọi sự và ông nói, Ồ người ta có thể lẫn tránh được hay sao. Và tôi sẽ nhìn xuống và thấy những lóng xương thì thầm của tôi và nước thăm sâu như gió, như một mái nhà của gió và rất lâu sau này người ta không còn phân biệt nổi những lóng xương trên nền cát hoang vu cô quạnh. Cho đến Ngày Phán xử khi Người truyền Đứng dậy sẽ chỉ có chiếc bàn ủi nổi lên. Không phải là khi người ta nhận thức rằng chẳng có gì cứu giúp được mình – tôn giáo, niềm kiêu hãnh, bất cứ điều gì – mà là khi người ta nhận thức rằng người ta chẳng cần cái gì cứu giúp. Dalton Ames. Dalton Ames. Dalton Ames. Nếu tôi là mẹ anh ta nằm với thân thể mở phơi cất lên tiếng cười, tay tôi nắm lấy tay bố anh ta kìm lại, nhin và thấy anh ta chết trước khi chào đời. Một thoáng em đứng trong khung cửa.

Tôi đến chỗ cái kệ và cầm đồng hồ lên, mặt kính vẫn úp xuống. Tôi đập mặt kính vào góc kệ và nhặt những mảnh kính vỡ bỏ vào cái gạt tàn và vụn cả mấy cây kim vút lên khay. Chiếc đồng hồ vẫn chạy. Tôi lật nó lại, mặt số trống trơn với những bánh xe tích tắc đằng sau, không biết điều gì hơn. Jesus bước đi ở Galilee và Washington không nói dối. Bố mang một cái kính vạn hoa từ Hội chợ Saint Louis về cho Jason, một ống thiếc gắn gương, nhắm một mắt lại ta thấy một toà nhà chọc trời, một vòng đu quay như mạng nhện. Thác Niagara trên mũi kim. Có một vết đỏ trên mặt nó. Khi tôi thấy nó thì ngón tay cái của tôi bắt đầu đau. Tôi đặt chiếc đồng hồ xuống và đi vào phòng Shreve, lấy iod bôi lên chỗ tay đứt. Tôi lấy khăn mặt lau sạch cái vành gắn mặt kính.

Tôi lấy ra hai bộ quần áo lót, tất , sơ mi, cổ cồn, cà vạt và thu xếp vali. Tôi nhét tất cả vào ngoại trừ bộ đồ mới và một bộ cũ, hai đôi giày, hai cái mũ và sách vở. Tôi ôm sách ra phòng khách và xếp đứng trên bàn, những cuốn tôi mang ở nhà đến và những cuốn Bố nói trước kia để đánh giá một con người cứ xem những cuốn sách mà anh ta có, còn bây giờ để đánh giá một con người cứ xem những cuốn sách mà anh ta mượn và không trả lại và khoá vali rồi ghi địa chỉ. Chuông mười lăm phút vang lên. Tôi ngừng tay lắng nghe cho đến khi tiếng chuông dứt...

Tôi tắm và cạo râu. Nước làm ngón tay tôi hơi xót, thế là tôi lại bôi thuốc. Tôi mặc bộ đồ mới, móc đồng hồ vào và xếp bộ đồ kia cùng những đồ lặt vặt với dao cạo và bàn chải vào túi xách tay, gói chìa khoá vali trong một tờ giấy, nhét vào phong bì và ghi địa chỉ bố, viết hai lá thư rồi niêm phong tất cả.

Bóng râm chưa rời hàng hiên. Tôi dừng lại bên trong cửa sổ, nhìn bóng râm xô dịch. Nó xô dịch gần như thấy được, bò giật lùi bên trong cửa, đẩy vạch tối lùi về phía cửa. Chị là em chạy mất khi tôi nghe thấy. Trong tấm gương em đang chạy trước khi tôi kịp hiểu gì. Nhanh thoăn thoắt, đuôi áo vất lên

cánh tay em chạy khỏi gương như một áng mây, tấm voan cuộn từng dải lấp loáng gót chân em mỏng mảnh và tay kia em kéo vạt áo lên vai, chạy khỏi gương làn hương những đoá hồng, những đoá hồng, giọng nói thì thào bên trên vườn Địa Đàng! Rồi em băng qua ngõ, tôi nghe thấy những gót chân em rồi trong ánh trăng như một áng mây, cái bóng bập bênh của tấm voan chạy qua thảm cỏ vào tiếng gào khóc. Em chạy ra khỏi tấm áo, giữ chặt vòng hoa cưới chạy vào tiếng gào khóc nơi T.P. Trong sương Hu Rượu thuốc Benjy rỗng lên dưới cái hòm. Bó có một mảnh giáp bạc hình chữ "V" trên lồng ngực phập phồng.

Shreve nói "Chà, mà không...Đám cưới hay nghỉ hè đấy?"

"Không có chuyện ấy đâu" tôi nói.

"Không mà diện oách thế? Chuyện gì vậy? mà tưởng hôm nay là Chủ nhật hẳn?"

"Tao nghĩ chẳng đến nỗi vì mặc bộ đồ mới mà bị cảnh sát bắt" tôi nói.

"Tao nghĩ đến bọn sinh viên ký túc xá. Mà kiêu hãnh đến mức không thèm tới lớp nữa à?"

"Tao đi ăn cái đã" Bóng râm trên hàng hiên đã biến mất. Tôi bước vào ánh nắng, tìm lại bóng tôi. Tôi bước xuống các bậc thềm ngay trước nó. Chuông nửa giờ điểm. Rồi tiếng chuông ngưng và tắt lịm.

Lão Trợ tế cũng không thấy ở bưu điện. Tôi dán tem hai cái phong bì, gửi một cái cho bố và bỏ cái của Shreve vào túi áo trong, và rồi tôi nhớ ra nơi tôi thấy lão Trợ tế lần gần đây nhất. Đó là vào ngày Tuyên dương công trạng (Memorial Day: ngày lễ tưởng niệm chiến sĩ trận vong) trong bộ đồ đồng phục G.A. R (Grand Army of Republic: Đại quân Cộng hoà), giữa đoàn diễu hành. Nếu chịu khó đợi ở một góc đường, thế nào người ta cũng thấy lão trong một đoàn diễu hành nào đó kéo qua. Lần trước là lễ sinh nhật Columbus hoặc Garibaldi hoặc ai đó. Lão ở trong khối Những Người Quét Đường, đội mũ ống khói, cầm lá cờ Italy dài hai mét, hút xì gà giữa đám chổi và xẻng. Nhưng lần chót là đoàn G.A.R. Vì Shreve nói:

"Trông kìa! Thử nhìn xem ông nội mà làm lão già đen khốn khổ kia thành

cái gì".

"Ừ" tôi nói. "Bây giờ lão có thể đi điều hành hết ngày này sang ngày khác. Nếu chẳng nhờ ông nội tao, lão đã phải quần quật như dân trắng".

Tôi không thấy lão ở đâu cả. Nhưng ngay cả một gã da đen cày cuốc người ta cũng khó mà tìm ra lúc cần đến huống hồ một kẻ gặp may không phải trông vào đất cát để sống. Một chiếc xe đi qua. Tôi tới thị trấn, vào quán Parker s chén một bữa sáng ngon lành. Trong lúc ăn tôi nghe thấy chuông đồng hồ điểm một giờ. Nhưng tôi tính phải mất ít nhất một thời gian dài hơn cả lịch sử để thâm nhập vào tiến trình máy móc của nó.

Xong bữa sáng, tôi mua một điều xì gà. Cô bán hàng nói loại ngon nhất giá năm mươi xu, nên tôi lấy một điều, châm lửa và đi ra phố. Tôi đứng đó rít vài hơi, rồi tay cầm xì gà đi tới góc đường. Tôi đi qua ô cửa một hiệu đồng hồ, nhưng nhìn lảng đi. Ở góc đường, hai thằng bé da đen đánh giày túm lấy tôi, mỗi đứa một bên, the thé khàn khàn, như những con chim sáo. Tôi cho một đứa điều xì gà, còn đứa kia một đồng kền. Rồi chúng để tôi yên. Đứa được điều xì gà bán nó cho đứa kia để lấy đồng kền.

Có một chiếc đồng hồ, cao tít trong nắng, và tôi nghĩ, khi người ta không muốn làm một điều gì, tại sao cơ thể người ta lại cứ cố dụ dỗ để làm điều đó, một cách vô thức. Tôi cảm thấy những thớ thịt trên gáy tôi, và rồi tôi nghe thấy chiếc đồng hồ của tôi kêu tích tắc trong túi và trong chốc lát, tôi đã gạt bỏ mọi âm thanh khác, chỉ giữ lại tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trong túi. Tôi trở lại phố, đến trước ô cửa. Ông thợ đang cầm cúi trên bàn, sau ô cửa. Đầu ông đã hói. Có một cái kính ở mắt ông – một cái ống kim loại xoáy vào mắt. Tôi bước vào cửa hiệu.

Nơi đây đầy ắp những tiếng tích tắc, như dế kêu trong cỏ tháng Chín, và tôi nghe thấy tiếng một chiếc đồng hồ lớn trên tường, ngay trên đầu tôi. Ông nhìn lên, con mắt lớn, mờ mờ và hấp háy sau kính. Tôi lấy chiếc đồng hồ của tôi đưa cho ông.

"Tôi đánh vỡ nó".

Ông lắc lắc nó trong tay. "Chắc chắn là thế rồi. Cậu còn dẫm lên nữa".
"Vâng, thưa ông. Tôi đánh rơi nó từ trên kệ và dẫm lên nó trong bóng tối. Vậy mà nó vẫn chạy".
Ông mở nắp sau và nheo mắt nhìn vào bên trong. "Hình như chưa sao. Nhưng tôi cũng phải xem kỹ rồi mới nói được. Chiều nay tôi sẽ xem".

"Vây lát nữa tôi sẽ mang lại" tôi nói. "Ông làm ơn cho biết chiếc đồng hồ nào trong cửa hiệu chỉ đúng giờ?"

Ông cầm chiếc đồng hồ của tôi trong lòng tay và ngược lên nhìn tôi bằng con mắt mờ hấp háy.

"Tôi đánh cuộc với một người bạn" tôi nói. "Và sáng nay tôi lại để quên kính".

"Không sao, được mà" ông nói. Ông đặt chiếc đồng hồ xuống và nhồm khỏi ghế nhìn qua rào ngăn. Rồi ông liếc lên tường. "Mười hai".

"Không cần" tôi nói. "thưa ông, ông chỉ cần bảo tôi cái nào trong số đó đúng giờ thôi".

Ông lại nhìn tôi. ông ngồi xuống ghế và đẩy kính lên trán. Nó để lại một vòng tròn màu đỏ quanh mắt ông và khi không có kính, toàn bộ khuôn mặt của ông như bị bóc trần. "Hôm nay cậu ăn mừng gì vậy?" ông nói. "Tuần tới mới đưa thuyền kia mà?"

"Không, thưa ông. Đây chỉ là dịp mừng riêng tư. Lễ sinh nhật. Cái nào đúng giờ vậy ông?"

"Chẳng cái nào cả. Tất cả đều chạy thử và phải lấy lại giờ. Nếu cậu định mua cái nào thì..."

"Không, thưa ông. Tôi không cần mua. Ở nhà đã có một cái treo trong phòng khách. Tôi sẽ sửa cái này vào lúc khác". Tôi chìa tay ra.

"Cậu để nó lại thì hơn".

"Tôi sẽ mang lại sau" Ông đưa cho tôi chiếc đồng hồ. Tôi nhét vào túi. Tôi vẫn nghe thấy nó trên tất cả những cái khác. "Tôi làm phiền ông quá. Hy

vọng là tôi đã không làm ông mất nhiều thời gian".

"Không sao. Khi nào cần thì cậu cứ mang lại đây. Và cậu nên dời dịp lễ mừng này đến khi mình thắng cuộc đua thuyền".

"Vâng, thưa ông. Tôi cũng nghĩ vậy".

Tôi đi ra, khép lại cánh cửa trước những tiếng tích tắc. Tôi nhìn lại ô cửa, ông nhìn theo tôi qua rào ngăn. Có khoảng một tá đồng hồ trong cửa hiệu, chỉ một tá giờ khác nhau, và chiếc nào cũng đoan chắc một cách đầy mâu thuẫn, với sự quả quyết như nhau, y hệt chiếc đồng hồ chẳng còn cây kim của tôi, kêu tích tắc trong túi, dù chẳng ai thấy nó, dù nó chẳng chỉ được gì nếu như có ai thấy đi nữa.

Và tôi tự nhủ hãy giữ chiếc này. Bởi vì bố nói những chiếc đồng hồ đã giết thời gian. Ông nói những bánh xe nhỏ xíu còn kêu tích tắc thì thời gian còn chết, chỉ khi nào đồng hồ ngừng chạy, thời gian mới bắt đầu sống. Những cây kim xoay ra, chênh lệch khỏi đường chân trời một góc mờ, như cánh chim âu chao trong gió, ôm giữ tất cả những gì ta thường hối tiếc như trăng non giữ nước, bọn đen nói vậy. Người thợ đồng hồ lại cắm cúi gập mình trên bàn, cái ống ăn sâu vào khuôn mặt. Tóc ông rẽ ngôi giữa. Một bên tóc chải vắt lên mảng hói, như một cái đầm lầy cạn nước vào tháng Chạp.

Tôi thấy một cửa hàng ngũ kim ở bên kia đường. Tôi không biết người ta mua những chiếc bàn ủi theo trọng lượng.

Người bán hàng nói "Những cái đó nặng mười pound".

Có điều chúng lớn hơn tôi tưởng. Cho nên tôi lấy hai chiếc nhỏ sáu pound, vì khi gói lại chúng trông như một đôi giày. Cả hai chiếc cộng lại cũng khá nặng, nhưng tôi lại nghĩ tới điều bố đã nói về cái mô hình phi lý của kinh nghiệm nhân sinh, nghĩ tới cơ hội độc nhất tôi đã có thể áp dụng ở Harvard. Có lẽ là năm tới, mà cũng có thể phải mất hai năm ở trường để học làm điều đó một cách xứng đáng.

Nhưng chúng dường như chỉ đủ nặng trong không khí. Một đoàn tàu chạy tới. Tôi leo lên. Tôi không thấy tấm bảng phía trước. Toa đầy ắp, hầu hết những người có vẻ khá giả đang đọc báo. Chỗ trống duy nhất bên cạnh một

gã da đen. Gã đội mũ quả dưa và đi đôi giày bóng lộn, tay cầm một mẫu xì gà đã tắt. Tôi thường nghĩ là một anh chàng miền Nam thì luôn luôn bận tâm về dân da đen. Tôi đinh ninh rằng những người miền Bắc nhìn nhận anh ta như vậy. Lần đầu tiên tới miền Đông, tôi luôn tự nhủ: Mà phải nhớ họ là những người da màu chứ không phải bọn mọi đen và nếu như tôi đã không ăn chung ở lộn với vô số người da đen, tôi sẽ phải mất rất nhiều thời gian để học cách cư xử với tất cả mọi người, dù đen hay trắng, là để mặc họ, họ nghĩ họ là gì cũng được. Đó là khi tôi nhận thức rằng một gã da đen là một cung cách ứng xử hơn là một con người, một kiểu đảo gương của dân da trắng mà gã chung sống. Nhưng thoát đầu tôi đinh ninh rằng tôi cảm thấy thiếu đám da đen xung quanh là vì tôi cũng ở tâm trạng mà những người miền Bắc gán cho tôi, mãi đến buổi sáng hôm ấy ở Virginia, tôi mới biết rằng tôi thực sự cảm thấy thiếu Roskus và Dilsey và họ. Con tàu đứng lại khiến tôi tỉnh dậy và tôi kéo tấm màn cửa sổ nhìn ra ngoài. Tàu dừng ở một ngã tư đường, nơi có hai hàng rào trắng chạy xuống một quả đồi rồi xoè ra và lượn xuống như bộ khung của một cây kèn, và một gã da đen trên con lừa beg những vệt lún bánh xe khô cứng, chờ con tàu chuyển bánh. Gã ở đó đã bao lâu tôi không biết, ngồi thông chân trên lưng lừa, đầu trùm tấm chăn, như thể người ta đã dựng lên ở đó cùng với hàng rào và con đường, hoặc với quả đồi, chạm khắc vào chính quả đồi như một tấm biển đặt ở đó ghi Người lại về nhà. Gã không có cả một cái yên và hai bàn chân thông gần sát đất. Con lừa trông như một con thỏ. Tôi kéo cửa sổ lên.

"Này lão", tôi nói. "Làm ăn vậy hả?"

"Ông?" gã nhìn tôi, rồi nới lỏng tấm chăn và kéo nó ra khỏi tai.

"Quà Giáng sinh đây!" tôi nói.

"Phải mà, ông chủ. ông không gạt tôi chứ?"

"Tôi tha cho lão lần này". Tôi lôi chiếc quần dài ra khỏi cái vông nhỏ và lấy một đồng hai mươi lăm xu. "nhưng liệu lần sau. Tôi sẽ về qua đây ngày mừng 3 Tết, và coi chừng đấy". Tôi ném đồng xu ra ngoài cửa sổ. "Mua lấy mấy món quà Giáng sinh".

"Vâng, thưa ông" gã nói. Gã leo xuống nhặt đồng xu và chùi vào chân.

"Cám ơn, cậu chủ. Cám ơn". Rồi con tàu bắt đầu chuyển bánh. Tôi vươn

người ra ngoài cửa sổ, vào không khí lạnh lẽo, nhìn trở lại. Gã đứng đó bên con lửa còm nhom trông như một con thỏ, cả hai tiều tụy, bất động và bình thản. Con tàu lắc lư qua khúc quanh, đầu máy phụt những luồng hơi ngắn nặng nhọc, và họ khuất lấp êm ả sau cảnh vật, với tất cả những phẩm chất của tiều tụy, kiên nhẫn phi thời gian và bình thản đến tĩnh tại; nó pha trộn giữa thơ ngây và dốt nát vốn dĩ với sự đáng tin đầy nghịch lý là những gì đã cứu mang và che chở họ để yêu hết lòng và trộm cắp thường xuyên và trốn tránh nhiệm cùng bốn phận một cách trơ tráo đến độ không thể gọi là lẩn tránh và khi trộm cắp hay đào nhiệm mà bị tóm cũng cứ hồn nhiên và chất phác thán phục kẻ thắng như một bậc chính nhân quân tử bái phục bất cứ ai đánh bại mình trong một cuộc quyết đấu ngay thẳng, hơn nữa còn trù mến và khoan dung, đầy nhẫn nại đối với những thói hư tật xấu của người da trắng như thể một người ông đối với lũ cháu phiền nhiễu và trái chứng, điều mà tôi đã quên lãng. Và suốt ngày hôm đó, trong lúc con tàu hỗn hển trườn qua những đoạn đèo gấp khúc đột ngột và men theo những bờ vực chỉ có âm thanh nặng nhọc của đầu máy phụt hơi và bánh xe nghiêng và những ngọn núi vĩnh cửu mờ trên nền trời đầy mây, tôi nghĩ về nhà, về cái nhà ga heo hút với bùn với những người da đen và dân quê tím tím uế oải trên sân ga, nghĩ về những con khi đồ chơi và những toa xe với những túi kẹo và dây nến cắm, và lòng tôi xoắn xang như mỗi lần ở trường nghe tiếng chuông rung.

Tôi chưa bắt đầu đếm, tới khi đồng hồ điểm chuông ba giờ. Rồi tôi bắt đầu, đếm đến sáu mươi lại gấp một ngón tay và nghĩ tới mười bốn ngón tay nữa đang đợi để gấp xuống rồi mười ba rồi mười hai rồi tám rồi bảy, cho đến hết, rồi bỗng nhiên tôi nhận thấy sự im lặng và những ý nghĩ căng thẳng và tôi nói "Thưa cô?" "Tên em là Quentin phải không?" cô Laure nói. Rồi im lặng tiếp và những ý nghĩ căng thẳng tàn nhẫn và những bàn tay rụt vào trong im lặng. "Nói cho Quentin ai đã phát hiện ra sông Mississippi, Henry!" "De Soto". Rồi các ý nghĩ đi mất, và một lúc sau tôi sợ mình bị chậm trễ và tôi đếm nhanh hơn và gấp xuống một ngón tay nữa, rồi tôi lại sợ là nhanh quá và tôi đếm chậm lại, rồi tôi lại sợ và lại đếm nhanh. Cứ thế tôi không thể nào đếm khớp với tiếng chuông, và sự cồng kềnh giải thoát của

những bàn chân đang di chuyển, cảm nhận mặt đất trên sàn tàu chật chội, và ô cửa kính hắt ra một ánh sáng, ngọn gió sắc, và lòng tôi xao động, tôi vẫn ngồi yên. Xao động vẫn ngồi yên. Một thoáng em đứng trong khung cửa. Benjy. Gào rống. Benjamin đưa trẻ bằng tuổi tôi đang gào rống. Caddy! Caddy!

Chị sẽ đi khỏi đây. Nó oà khóc. Em tới và vuốt ve nó. Nín. Chị không đi đâu. Nín. Nó nín. Dilsey.

Nó ngừng thấy cái gì người ta nói với nó khi nó muốn. Chẳng cần lắng nghe hay trò chuyện.

Nó ngừng thấy cái tên mới người ta đặt cho nó không? Nó ngừng thấy nỗi bất hạnh không?

Nó cần gì phải ưu tư về số phận? số phận không thể nào làm nó tổn thương. Vậy họ đổi tên cho nó làm gì nếu như không phải là cố giúp cho số phận của nó?

Con tàu dừng lại, chạy, rồi lại dừng. Bên ngoài cửa sổ, tôi thấy lơ nhố những đầu người qua lại dưới những chiếc mũ rơm mới còn chưa bạc màu. Bây giờ trên toa có cả những người đàn bà, với giỏ đi chợ, vvz người đàn ông mặc quần áo lao động bắt đầu nhiều hơn giày bóng cổ cồn.

Gã da đen chạm khế vào đầu gối tôi. "Xin lỗi" gã nói.

Tôi xoay chân ra ngoài để gã đi qua. Chúng tôi đi bên cạnh một bức tường trống trơn, tiếng động lách cách dội vào trong toa, đến những người đàn bà với giỏ đi chợ đặt trên đầu gối và một người đàn ông đội chiếc mũ bạc phếch với cái tẩu gài trên băng mũ. Tôi ngừng thấy mùi nước, và qua một mảng vỡ trên tường, tôi thấy ánh lấp lánh của nước và hai cột buồm, và một con hải âu bất động trên không trung như trên một sợi dây vô hình giăng giữa hai cột buồm, tôi nhấc tay lên và qua làn áo khoác, sờ những lá thư tôi vừa viết. Khi tàu dừng lại, tôi xuống.

Cầu đã mở để một chiếc tàu buồm lớn đi qua. Nó được đẩy đi, chiếc tàu đẩy thúc bên mạn khoang một phần tư phút dưới, nhưng chiếc tàu buồm như tự chuyển động bằng cách nào đó không thấy. Một anh chàng cời trần trùng trực đang cuộn một sợi dây đàn mui. Người anh ta cháy nắng màu lá cây thuốc lá. Một người khác đội chiếc mũ rơm mất chỏm đang cầm lái.

Chiếc tàu cắt qua cầu, lữ đừ đi với những cây cột trụ như một bóng ma giữa thanh thiên bạch nhật, với ba con hải âu lớn vờn đuôi tàu như những con chim đồ chơi treo trên một sợi dây vô hình.

Khi cầu đóng lại tôi đi qua sang bờ bên kia và cúi mình trên lan can nhìn xuống những nhà thuyền. Bến trống trơn và các cửa đã đóng. Bây giờ đội đua chỉ tập vào buổi chiều muộn, trước đó họ nghỉ. Bóng cây cầu, dây lan can, bóng tối ngả dài trên mặt nước, tôi lừa nó quá dễ nên nó chẳng rời tôi. Ít nhất cũng khoảng năm mươi bộ, và giá như tôi có cái gì đó để chìm nó xuống nước, giữ tới khi nó chìm chìm, bóng cái bọc như một đôi giày gói lại nằm trên mặt nước. Bọn da đen bảo rằng bóng một kẻ chết đuối lúc nào cũng rình rập họ ở dưới nước. Nó long lanh và lấp lánh, như đang thở, bến thuyền dập dềnh chậm rãi như cũng đang thở, và những mảnh ván nhấp nhô, cuốn nhau ra biển cả và những hang động của nước. Nước dịch chuyển làm mọi vật bình đẳng. Cái mô hình phi lý của toàn bộ kinh nghiệm nhân sinh, và hai chiếc bàn ủi sáu pound nặng hơn một cái bàn ủi cổ ngỗng của thợ may. Dilsey sẽ bảo hoang phí là phải tội. Benjy biết cái đó khi bà nội chết. Nó khóc. Nó ngửi đúng. Nó ngửi đúng.

Chiếc tàu đẩy quay trở lại xuôi dòng, nước cuộn vào những trục lăn dài, đưa bến thuyền ở cuối hành trình bằng tiếng vang của nó, bến thuyền lao đảo trên trục lăn với một âm thanh bập bênh và tiếng ồn chói tai kéo dài như tiếng cửa được kéo lại và hai người đàn ông nhô ra, khiêng một chiếc xuồng. Họ đặt xuồng xuống nước và một lát sau Bland ra, mang những mái chèo. Hắn mặc bộ đồ flannel, áo khoác xám, đội mũ rơm cứng. Hoặc hẳn hoặc bà mẹ hẳn đọc được ở đâu đó rằng sinh viên Oxford khi bơi thuyền phải mặc đồ flannel và đội mũ cứng, thế là ngay từ đầu tháng Ba người ta sắm cho Gerald một đôi xuồng và hẳn diện bộ đồ flannel, đội mũ cứng, rồi chèo xuồng ra sông. Những nhân viên nhà xuồng dọa gọi cảnh sát nhưng hẳn đã chèo đi mất. Mẹ hẳn tới trong một chiếc xe hơi thuê, mặc áo lông thú kín mít như một nhà thám hiểm Bắc cực, nhìn hẳn chèo đi trong một ngọn gió hai mươi lăm dặm và những tảng băng đều đều trôi như đàn cừu bần.

Kể từ đó tôi tin rằng Thượng Đế không chỉ là một kẻ hào hoa và một nhà

thể thao, Ngài còn là một người Kentucky nữa. Khi hăn đã ra xa, bà ta vòng xe lại và xuôi theo dòng sông song song với hăn, chiếc xe chạy chậm chậm. Người ta nói chẳng ai có thể bảo là họ đã quen biết nhau từ trước, như ông hoàng bà chúa, không cả nhìn nhau nữa, chỉ đi bên nhau băng qua Massachusetts trên một hành trình song song như một cặp sao đôi vậy.

Hăn vào xuồng và chèo đi. Bây giờ hăn chèo điệu nghệ lắm. Thế là phải. Người ta nói mẹ hăn đã thử thuyết phục hăn gác chèo để làm một việc gì khác mà những kẻ cùng trang lứa với hăn không làm nổi hoặc không muốn làm, nhưng lần này hăn tỏ ra ương ngạnh. Nếu người ta có thể gọi là ương ngạnh cái phong thái ngồi uể oải vương giả của hăn, với mái tóc vàng lượn sóng và đôi mắt màu tím và hàng mi dài và bộ đồ New York, trong lúc mẹ hăn khoe với chúng tôi nào là những con ngựa của Gerald, nào những người hầu da đen của Gerald, nào những tình nhân của Gerald. Những đức ông chồng và các bậc phụ mẫu ở Kentucky hăn phải thở phào nhẹ nhõm khi bà ta đưa Gerald đi Cambridge. Bà có một căn hộ ở ngoài thị trấn, Gerald cũng có một căn hộ ở đó không kể những phòng của hăn ở trường. Bà chấp nhận việc Gerald giao du với tôi, ít ra vì tôi cũng để lộ cái ý tưởng ngớ ngẩn về con nhà nòi bởi mình đã sinh ra với những cái họ Maxon và Dixon, và một vài cái họ khác mà môn địa lý đã đáp ứng sự đòi hỏi (tối thiểu). ít ra đã tha thứ. Hoặc đã bào chữa. Nhưng kể từ lần bà gặp Spoade ở nhà thờ ra, hăn nói bà chẳng phải là phu nhân, làm gì có phu nhân nào ở ngoài đường vào cái giờ khuya khoắt ấy, bà không bao giờ có thể tha thứ cho hăn về việc hăn dùng những năm cái họ, kể cả họ của một quận công Anh quốc đương thời. Tôi chắc là bà tự an ủi bằng cách thuyết phục mình rằng một gã vô lại Maingault hoặc Mortemar hăn đã chung chạ với con gái lão chủ quán trọ. Cái đó cũng đúng thôi, cho dù bà có đem đặt hay không, Spoade quả là vô địch thế giới về môn nịnh đầm, phóng đảng và sở khanh.

Chiếc xuồng giờ đây là một cái chấm, những mái chèo loang loáng gạt nắng, như thể thân chiếc xuồng đang nhấp nháy. Mà có đứa em gái nào không? Không nhưng chúng nó toàn bọn điếm. Mà có đứa em gái nào không? Một thoáng em. Bọn điếm. Không phải điếm một thoáng em đứng trong khung cửa. Dalton Ames. Dalton Ames. Dalton Shirts![1]. Trước nay

tôi cứ tưởng chúng là vải kaki, hàng kaki quân nhu cho tới khi tôi biết chúng là hàng lụa thô Trung Hoa hoặc flannel cực mịn vì chúng làm gương mặt anh ta nâu đến thế, mắt anh ta xanh đến thế. Dalton Ames. Thiếu hẳn sự trang nhã. Trang phục sân khấu. Đúng là hàng mã, sờ mà xem.Ồ. Amiăng. Đâu phải là đồng. Nhưng sẽ không gặp anh ta ở nhà.

Hãy nhớ rằng Caddy cũng là một người đàn bà. Em cũng hành động với những lý lẽ của đàn bà.

Sao em không đưa anh ta vào nhà, Caddy? Sao em làm như một mụ đàn bà da đen ngoài đồng ngoài rãnh trong bụi trong bờ lén lút mê cuồng nơi rừng tối?

Và một lát sau tôi thỉnh thoảng lại nghe tiếng chiếc đồng hồ của tôi và tôi cảm thấy bức thư sột soạt qua lần áo khoác, ép vào lan can, và tôi cúi mình trên lan can, nhìn bóng tôi, thử lừa nó. Tôi xê dịch dọc theo lan can, vả lại bộ đồ của tôi sẫm quá và tôi có thể chùi tay, nhìn bóng tôi, thử lừa nó. Tôi dẫn nó lẩn vào bóng của bờ kè. Rồi tôi đi về hướng đông.

Harvard đưa trẻ Harvard của tôi Harvard Harvard. Thăng nhóc mặt mụn mà em gặp ở cuộc hội họp ngoài sân với những dải băng màu. Thập thò dọc hàng rào như một con chó con cổ huyết sáo gọi em ra. Bởi vì người ta không thể dụ hẳn vào phòng khách được. Mẹ tin là hẳn có bữa mê, hẳn sẽ bỏ bữa mê em khi hẳn tóm được em một mình. Cái thằng cha căng chú kiết. Nó đang nằm cạnh cái hòm dưới cửa sổ mà rống có thể lái một chiếc Limousine với ho cài trên khuyết áo. Harvard Quentin à đây là Herbert. Đứa trẻ Harvard của tôi. Herbert sẽ là một người anh lớn đã hứa cho Jason chỗ làm ở ngân hàng.

Săn đón, dai dẳng như một gã chào hàng. Mặt chỉ thấy đầy những răng trắng nhòn nhòn nhưng không có một nụ cười. Cháu đã nghe nói về anh ấy ở trường. Chỉ thấy răng, chẳng thấy một nụ cười. Em cầm lái à?

Lên xe đi Quentin.

Em cầm lái.

Xe của nó đẩy con có hãnh diện không em gái của con là người đầu tiên ở trong tỉnh có xe hơi quà tặng của Herbert đấy. Sáng nào Louis cũng dạy nó tập lái con có nhận được thư nhà không. ông bà Jason Richmond Compson

thông báo lễ thành hôn của ái nữ là cô Candace với ông Sydney Herbert Head vào ngày hai mươi lăm tháng Tư năm một nghìn chín trăm mười tại Jefferson Mississippi. Tiếp khách tại tư gia sau ngày mừng một tháng Tám năm Cái gì Đó Gì Đó Đại lộ South Bend Indiana. Shreve nói Mày chẳng thèm bóc thư ra nữa à? Ba ngày. Giờ. Ông bà Jason Richmond Compson. Chàng Lochinvar phóng ra khỏi miền Tây hơi sớm quá, phải không?

Tôi là người miền Nam. Anh thật hài hước.

Ồ vâng, tôi biết vài nơi ở nông thôn.

Anh thật hài hước, phải không? anh nên vào một gánh xiếc.

Tôi đã từng làm. Tôi bị hỏng mắt cũng do phun nước bắt rận cho voi. Ba lần. Bọn con gái nông thôn ấy mà. Chẳng biết kể gì về họ cả, phải không? Ừ dù sao Byron cũng chưa khi nào thoả nguyện, ờn Chúa. Nhưng không đánh một kẻ đeo kính. Mày chẳng thèm bóc thư ra nữa à? Nó nằm trên bàn mỗi góc bàn thấp một ngọn nến hai đoá hoa giả trên chiếc phong bì buộc dải băng hồng vậy bản. Không đánh một kẻ đeo kính.

Người dân quê khốn khổ chẳng hề thấy một chiếc xe hơi đến khi chúng nhan nhản bóp còi kìa Candance. Em không muốn nhìn tôi họ sẽ tránh đường không muốn nhìn tôi bố con sẽ phiền lòng nếu con cán phải một ai đó chắc là trước sau gì ông ấy cũng tậu một chiếc tôi thật ân hận là cậu đã mang xe lại Herbert à tôi thích nó lắm dĩ nhiên là có xe ngựa nhưng hể tôi muốn đi đâu đó là ông Compson lại sai mấy thằng đen làm việc này việc nọ tôi có đòi bằng được thì ông ấy nhắc đi nhắc lại là Roskus lúc nào cũng sẵn sàng đợi tôi gọi đến nhưng tôi biết thừa là thế nào rồi tôi biết là người ta chỉ hứa hẹn để lương tâm khỏi cắn rứt rồi cậu có đối xử với con bé nhà tôi như thế không Herbert nhưng tôi biết chả đời nào cậu làm thế Herbert đã cướp mất của gia đình mình đến suốt đời Quentin à có phải mẹ đã viết cho con rằng cậu ấy định đưa Jason vào làm ở ngân hàng của cậu ấy khi nào Jason tốt nghiệp Jason sẽ là một nhà tài chính sáng giá nó là đứa duy nhất trong mấy đứa nhà tôi có đầu óc thực tiễn cậu có thể cảm ơn tôi vì điều đó nó giống bên họ tôi còn những đứa khác đều là họ Compson. Jason cung cấp hồ dán. Chúng làm điều ở ngã sau và nó bán cho chúng cứ mỗi chiếc một đồng kền, nó và thằng con nhà Patterson. Jason là thủ quỹ.

Không còn một người da đen nào trên chuyến tàu này và những chiếc mũ rơm còn chưa ngả màu trôi qua dưới cửa sổ. Đến Harvard. Chúng tôi đã bán của Benjy. Nó nằm lặn trên đất dưới cửa sổ, rỗng lên. Chúng tôi đã bán đồng cỏ của Benjy để Quentin có thể đi học ở Harvard một đứa em của cậu. Đứa em út của cậu.

Có một chiếc xe hơi thật tiện lợi vô cùng anh nghĩ sao Quentin cháu gọi anh ấy là Quentin ngay bác thấy không cháu đã nghe Candace kể nhiều về anh ấy.

Cậu gọi thế là phải tôi muốn cậu với nó thân thiết phải đẩy Candace với Quentin thân nhau lắm. Bố à con đã phạm cậu thật đáng thương chẳng có em trai em gái gì Không em gái Không em gái không có em gái Đừng hỏi Quentin nó với ông Compson cứ như bị xúc phạm khítg đủ sức xuống cầu thang dùng bữa ở bàn ăn bây giờ tôi đâm ra khó tính chắc sau này tôi sẽ gánh chịu mọi chuyện và cậu đã cướp mất của tôi đứa con gái bé bỏng Đứa em gái bé bỏng của con đâu còn. Nếu con nói được mẹ à. Mẹ.

Trừ phi tôi làm điều mà tôi bị xúi giục là đòi cậu thế vào chỗ đó tôi cũng nghĩ là ông Compson có thể bắt kịp xe.

Ồ Herbert Candace con có nghe thấy không Em không nhìn tôi nơi góc hàm dịu dàng ương bướng không hề ngoảnh lại Con chẳng cần phải tị cậu ấy đang muốn làm đẹp lòng một bà già có con gái đến tuổi gả chồng tôi không tin đâu.

Chả lẽ nào trông bác còn như thiếu nữ trẻ hơn cả Candace nữa má hồng như con gái thế kia. Một gương mặt trách móc đắm lệ một mùi hương của long não và của nước mắt một giọng thốn thức đều đều và êm dịu bên kia cánh cửa mập mờ cái hương thơm màu hoàng hôn của hoa kim ngân. Đưa những chiếc hòm không xuống cầu thang xếp chúng âm vang như những chiếc quan tài. French Lick? [2] không phải là đi tìm cái chết ở bãi liếm muối.

Mũ rơm thô và không mũ. Suốt ba năm tôi không thể nào đội được một cái mũ. Tôi không thể. Đã là. Phải chăng đó sẽ là những cái mũ kể từ lúc tôi không còn và rồi cũng không còn Harvard. Những tư tưởng hay nhất bố nói bám ở đâu đó như những dây nho chết bám trên phế tích xưa. Vậy là không

có ở Harvard. Dù sao cũng không ở tôi. Lại nữa. Buồn hơn. Buồn tột cùng. Lại nữa.

Spoade mặc áo sơ mi, phải thế thôi. Khi tôi có thể thấy lại cái bóng của mình nếu không chú ý lừa nó xuống nước tôi sẽ lại dẫm lên cái bóng không thấm nước ấy. Nhưng không có em gái. Lẽ ra tôi không làm điều đó. Tôi không muốn con gái tôi bị theo dõi. Lẽ ra tôi không.

Làm sao tôi có thể điều khiển được chúng khi lúc nào ông cũng dạy chúng không tôn trọng tôi và những ý muốn của tôi tôi biết ông coi thường họ hàng nhà tôi nhưng đây không phải là lý do để ông dạy các con tôi con của chính tôi mà tôi mang nặng để đau không tôn trọng tôi Dẫm c cô lóng xương của bóng tôi xuống mặt bê tông bằng những gót chân tàn nhẫn và rồi tôi nghe thấy chiếc đồng hồ, và tôi sờ lá thư qua lần áo khoác.

tôi sẽ không để ông hay Quentin hay bất kỳ ai theo dõi con gái tôi nó làm gì không phải là chuyện các người để làm.

Ít ra bà cũng đồng ý là có lý do để canh chừng nó chứ.

Lẽ ra tôi không lẽ ra tôi không. Tôi biết lẽ ra bà không tôi không định nói thẳng như vậy nhưng đàn bà thường ít tôn trọng lẫn nhau và tôn trọng chính mình.

Nhưng tại sao mẹ Chuông bắt đầu điếm lúc tôi dẫm lên cái bóng của tôi, nhưng đó là chuông mười lăm phút. Không thấy lão Trọ tế ở đâu cả nghĩ là con làm hoặc có thể làm.

Bà ấy không có ý như thế đó là cái lỗi của đàn bà vì bà ấy thương Caddy.

Những ngọn đèn đường đi xuống đồi rồi leo lên về phía thị trấn. Tôi dẫm lên giữa bóng tôi. Tôi có thể xòe bàn tay ở bên ngoài nó, cảm thấy bố sau lưng tôi bên kia bóng tôi xào xạc của mùa hè và tháng Tám những ngọn đèn đường. Bố và tôi che chở những người đàn bà người này khỏi người kia và khỏi chính họ những người đàn bà của chúng tôi. Đàn là như vậy họ không chịu hiểu người khác còn chúng ta sống cho cái đó họ sinh ra với sự phong nhiêu thực tiễn của ngờ vực thương chín rộ từng vụ gặt họ có một quan hệ thân thuộc với các ác cung ứng tất cả những gì cái ác còn khiếm khuyết lôi kéo cái ác theo họ một cách bản năng như người ta kéo khăn trải giường trong cơn mê ngủ bởi bố ý tưởng cho các ác đến khi cái ác đạt mục

đích của nó cho dù mục đích ấy tồn tại hay không. Lão đang đi giữa hai chàng lính mới. Lão chưa hết ngây ngất từ cuộc điều hành, vì lão chào tôi rất mực chính quy.

"Tôi muốn gặp bác một chút" tôi nói và dừng lại.

"Gặp tôi? được thôi. Tạm biệt nhé, các chú em" lão nói, dừng bước rồi quay lại. "hân hạnh được hầu chuyện cậu" Đó chính là lão Trợ tế, hoàn chinh. Lại nói đến những nhà tâm lý học tự nhiên. Họ bảo rằng lão không hề bỏ lỡ một chuyến tàu ngày khai trường nào suốt bốn mươi năm, rượu lão chỉ liếc mắt cũng có thể chỉ ra một anh chàng người miền nam. Lão không bao giờ lầm, và chỉ cần nghe anh ta nói, lão có thể biết anh ở tiểu bang nào. Lão mặc bộ đồng phục chuyên để đi đón tàu, thuộc loại Túp lều của bác Tom, vá víu đủ kiểu.

"Vâng ạ. Đi lối này, cậu chủ, đây ạ" rồi xách túi cho anh. "Này nhóc, lại đây mang mấy thứ này đi!" Ngay lúc đó một núi hành lý di động hé ra một thằng bé da trắng khoảng mười lăm tuổi, và lão Trợ tế treo cái túi nữa lên người nó rồi đẩy nó đi. "Nào, nào, đừng có đánh đổ. Vâng, thưa cậu chủ, cậu đưa số phòng của cậu cho lão khom này, kéo rồi lúc cậu tới, phòng cứ là lạnh cóng".

Từ đó trở đi lão suốt ngày quanh quẩn ra vào phòng anh, nhòm nhó và ba hoa, quần áo càng thơm tất thì cung cách của lão càng có vẻ miền Bắc hơn, và rồi chinh phục được anh hoàn toàn, lão bòn rút anh tới khi anh mở mắt ra lão gọi anh là Quentin hay bất cứ tên gì, và lần sau anh đã thấy lão diện bộ đồ Brooks phế thải với một cái mũ có dải băng Hội Princeton tôi không nhớ là băng gì mà một người nào đó đã cho lão làm lão rất mực khoái trá và tin chắc như đinh đóng cột đấy là một mảnh của dải băng quân công của Abe Lincoln. Người ta kháo nhau cách đây vài năm, khi lão chẳng rõ từ đâu xuất hiện lần đầu tiên ở trường, rằng lão đã tốt nghiệp ở một trường thần học. Và khi lão hiểu cái đó có nghĩa là gì, lão liền vớ lấy, tô vẽ thêm câu chuyện, rốt cuộc lão đâm ra tin mình thực sự đã có như vậy. Lão móc nối những giai thoại dây cà dây muống về thời sinh viên của lão, kể một cách thân hữu về những giáo sư đã chết hay đã chuyển bằng tục danh của họ, tên nọ xọ tên kia. Nhưng lão đã là hướng đạo tinh thần và bạn

chí cốt của vô số lứa lính mới ngây thơ ngơ ngác. Và tôi thiết tưởng với tất cả những mảnh khoe nhỏ nhen và đạo đức giả của lão, lão cũng chẳng bốc mùi thối tha hơn bất kỳ ai trong những lỗ mũi của thiên đàng.

"Ba bốn hôm nay sao chẳng thấy cậu đâu?" lão nói, nhìn tôi chăm chú với vẻ nhà binh cứng nhắc. "Cậu ốm à?"

"Không, tôi vẫn khoẻ. Bận thôi. Nhưng tôi thấy bác".

"Vậy hả?"

"Trong buổi điều hành hôm nọ".

"À, ra thế. Phải, tôi có đi. Tôi chẳng quan tâm gì lắm đến cái trò đó, cậu biết đấy, nhưng bọn trẻ chúng thích có tôi đi với chúng, cựu chiến binh mà. Các bà thì muốn tất cả những tay cựu trào góp mặt, cậu biết đấy. Vậy mình đi để chiều ý họ".

"Và ở ngày hội Wop[3] nữa. Bác chiều ý cả W.C.T.U[4] nữa à?"

"Cái đó hả? tôi đi hôm ấy là vì thằng con rể. Nó định xin việc ở Sở Công chánh. Một chân quét đường. Tôi bảo nó là liệu đời mày chỉ ước một cái chổi để ngủ thôi sao. Cậu thấy tôi à?"

"Vâng, cả hai lần".

"Chắc là mặc đồng phục. Trông tôi thế nào?"

"Oách lắm. Trông bác oách hơn hết thảy. Lẽ ra người ta phải phong bác làm đại tướng, bác Trợ tế ạ".

Lão sờ cánh tay tôi, nhẹ nhàng, bàn tay lão có cái phẩm tính hiền diệu của những bàn tay da đen. "Nghe này cậu. Đây là chuyện chúng mình với nhau. Tôi nói với cậu vì cậu với tôi là chỗ cánh hẫu, có trước có sau". Lão hơi nghiêng người về phía tôi, mắt nhìn đi chỗ khác. "Tôi đang chuẩn bị một võ, sẵn sàng cả rồi. Chờ đến sang năm. Cứ chờ đi. Rồi thấy tôi điều hành ở đâu. Chả cần nói với cậu là tôi thu xếp cách nào. Tôi bảo cứ chờ xem, anh bạn trẻ ạ". Rồi lão nhìn tôi, vỗ nhẹ lên vai tôi và lắc lư người trên những gót chân, lão gật đầu với tôi. "Vâng, thưa ngài, tôi trở thành đảng viên Dân chủ đã ba năm nay chẳng để làm gì sao? Thằng con rể tôi ở Sở Công Chánh, còn tôi – Vâng, thưa ngài, chỉ cần trở thành đảng viên dân chủ là thằng chó đẻ ấy có việc làm... Còn tôi, cậu cứ đứng ở góc đường ấy sau một năm nữa kể từ hôm kia, và nhìn xem".

"Tôi mong như vậy. Bác xứng đáng lắm, bác Trợ tế ạ. Và nhân thế" tôi lấy lá thư trong túi "bác cầm cái này lại phòng tôi ngày mai và đưa cho Shreve. Nó sẽ có chút quà cho bác. Nhưng nhớ là đến ngày mai đấy".

Lão cầm thư và ngắm nghía "Niêm phong rồi".

"Phải. Trong có thư. Đến mai hãy đưa".

"Hừm" lão nói. Lão nhìn cái phong bì, miệng mím lại. "Cậu bảo là có quà cho tôi?"

"Phải. Một món quà tôi biếu bác".

Rồi lão nhìn tôi, chiếc phong bì trắng trong bàn tay lão đen nhẻm, ở giữa nắng. Mắt lão dịu dàng, không có lòng đen cả màu nâu, và bỗng nhiên tôi thấy Roskus nhìn tôi từ đằng xa tất cả những trò phô trương của dân trắng nào đồng phục nào chính trị nào cung cách Harvard, cái nhìn khiêm nhường, lừa đảo, mơ hồ và buồn bã. "Cậu không đùa cợt lão già này đấy chứ?"

"Bác biết là tôi không làm thế. Đã có một người miền Nam nào đùa cợt bác như thế chưa?"

"Cậu nói đúng. Họ là những người tử tế. Nhưng mình không thể sống với họ được".

"Bác đã thử chưa?" tôi nói. Nhưng Roskus đã biến mất. Một lần nữa lão lại là cái con người mà lão tự có, tự dạy mình phải có cái vẻ ở trước mắt bàn dân thiên hạ, huênh hoang, giả tạo, và phần nào thô kệch.

"Tôi sẽ làm theo ý cậu, cậu bé ạ".

"Đến ngày mai, bác nhớ nhé."

"Nhất định" lão nói. "Tôi hiểu, cậu bé ạ. À..."

"Tôi mong là" tôi nói. Lão nhìn tôi hạ cổ, ân cần, thâm thúy. Bỗng nhiên tôi đưa tay ra và chúng tôi bắt tay nhau, lão trịnh trọng từ đỉnh cao huênh hoang của giấc mơ đô thị và binh nghiệp của lão. "Bác là một người bạn tốt, bác Trợ tế ạ. Tôi mong là..Bác đã giúp đỡ biết bao nhiêu bạn trẻ, ở bất kỳ đâu".

"Tôi đã cố gắng ăn ở phải chăng với mọi người" lão nói. "Tôi đâu quản ngại việc chung. Đối với tôi, một con người là một con người, dù tôi gặp họ ở đâu đi nữa".

"Tôi mong là lúc nào bác cũng có nhiều bạn bè như bác đã có xưa nay".

"Bọn trẻ à? Tôi cùng cảnh với họ mà. Có sao họ cũng chẳng quên tôi" lão nói, vung vẩy lá thư.

Lão nhét nó vào túi và cài khuy áo khoác. "Vâng, thưa ngài" lão nói. "Tôi có nhiều bạn tốt".

Chuông lại bắt đầu điểm nửa giờ. Tôi đứng giữa bóng tối và lắng nghe từng hồi chuông đều đặn và êm đềm trải dài trong nắng, giữa đám lá non mỏng mảnh. Đều đặn, thanh bình và trong sáng, ngay cả giữa tháng cưới xin, tiếng chuông vẫn luôn luôn mang đầy những đặc tính của mùa thu. Năm lần trên đất dưới cửa sổ rộng lên. Hẳn liếc nhìn em và chột hiếu. Từ miệng bọn trẻ con nói ra. Những ngọn đèn đường. Tiếng chuông ngưng. Tôi quay lại nhà bưu điện, dẫm bóng tôi trên mặt hè đường. Đi xuống đồi rồi leo lên về phía thị trấn như những chiếc đèn lồng treo trên tường cái nọ trên cái kia. bố nói bởi vì bà ấy thương Caddy bà ấy thương người dù họ có thiếu sót. Cậu Maury dạng chân trước lò sưởi phải với dài tay để uống Giáng Sinh. Jason vẫn chạy, tay cho vào túi ngã phịch xuống và nằm ở đó như con gài bị buộc chặt để đem quay đến khi Versh nâng nó dậy. Sao cậu không thể để tay ở ngoài lúc chạy nếu ngã cậu mới có thể đứng dậy được. Lần đầu cậu ấy trong nôi lần ở phía gáy. Caddy bảo Jason Versh nói là sờ đi cậu Maury không làm được việc gì vì hồi nhỏ cậu hay lăn đầu ở trong nôi.

Shreve trên lối đi, lóng ngóng, sốt sắng một cách ngờ nghệch, đôi mắt kính lấp lánh dưới vòm lá sáng như hai vũng nước nhỏ.

"Tao đưa lão Trợ tế một lá thư dặn vài việc. Chiều nay có thể tao không về, mày đừng đưa cho lão cái gì cả, mai hẵng hay nghe không?"

"Được" nó nhìn tôi. "Nói tao hay, hôm nay mày làm những gì, mày sao vậy? đóng bộ vào rồi đi loanh quanh như sắp đọc diễn từ ở lễ hoả thiêu. Sáng nay mày có dự giờ Tâm lý không?"

"Tao chẳng làm gì cả. Đến mai hẵng hay nhé?"

"Mày định làm gì thế?"

"Chẳng có gì. Đôi giày tao đóng lại đế. Đến mai hẵng hay, nghe không?"

"Yên trí, được mà. À nhân tiện, sáng nay mày có cầm lá thư ở trên bàn không?"

"Không".

"Ở đây mà. Thư từ Semiramis. Có xe đưa tới lúc trước mười giờ".

"Được. Tao sẽ xem. Chẳng hiểu bà ta muốn gì nữa".

"Chắc lại hoà nhạc. Thăng Gerald sẽ lại tò tí te. Trống lớn hơn tí nữa. Quentin. Ổn Chúa, tao sung sướng vì cóc phải làm quý tộc". Nó bỏ đi, cặp quyển sách, sốt sắng một cách ngốc nghếch và hơi kỳ cục. Những ngọn đèn đường con có nghĩ thế không bởi vì các cụ tổ bên nội có thống đốc và ba vị tướng còn bên mẹ lại chẳng có ai.

Một người còn sống thì hơn một người đã chết nó không một người còn sống nào hơn một người còn sống khác hoặc không một người chết nào hơn một người chết khác. Dù sao mẹ cũng nghĩ thế. Hết. Hết. Thế là tất cả chúng ta đã bị đầu độc con lẫn lộn tội lỗi với đạo lý đàn bà họ không làm như vậy mẹ của con ưu tư về đạo lý còn có là tội lỗi hay không bà ấy không bận tâm.

Jason tôi phải đi thôi ông giữ lấy mấy đứa con kia còn tôi sẽ mang thằng Jason đến nơi nào không ai biết mẹ con tôi để nó có cơ hội trưởng thành và quên đi những chuyện này những đứa kia không thương tôi chúng nó chẳng bao giờ yêu thương bất cứ cái gì với cái thói ích kỷ và sĩ diện hão của họ Compson chỉ có Jason là đứa duy nhất tôi thương hết lòng mà không phải e sợ.

Vớ vẩn Jason có sao đâu tôi nghĩ rằng ngay khi bà cảm thấy đỡ hơn bà với Caddy có thể đến French Lick.

Và để Jason lại đây chẳng có ai ngoài ông với bọn đen con bé rồi sẽ quên đi và mọi chuyện đàm tiếu rồi cũng hết không phải đi tìm cái chết ở bãi liếm muối.

Có lẽ tôi phải gả chồng cho nó không phải cái chết ở bãi liếm muối.

Chiếc xe tới và dừng lại. Chuông nửa giờ vẫn đang rung. Tôi đếm và nó lại điểm, quá nửa giờ. Không: bốn mươi lăm phút. Rồi chỉ còn mười phút nữa. Rồi bỏ Harvard giấc mơ của mẹ người để bán đồng cỏ của Benjy – để.

Tôi đã làm gì để phải có những đứa con như thế Benjamin chưa đủ là hình phạt hay sao mà bây giờ lại đến nó không cần biết tới tôi đến mẹ đẻ của nó tôi khổ sở vì nó ước ao lo lắng hy sinh cho nó đến mòn mỏi thân tôi mà

chưa bao giờ kể từ khi nó mở mắt đến nay nó thực lòng nghĩ đến tôi một đôi lần tôi nhìn nó mà tự hỏi liệu nó có phải là con tôi hay không chỉ có thằng Jason là chưa khi nào làm tôi buồn khổ ngay từ lần đầu tiên bế nó trên tay tôi đã biết ngay rằng nó là nguồn vui của tôi nguồn cứu rỗi của tôi tôi nghĩ là Benjamin đã đủ để trừng phạt mọi tội lỗi tôi đã phạm tôi nghĩ nó là sự trừng phạt đối với tôi về cái tội đã gạt sang một bên lòng kiêu hãnh để lấy một người đã đặt mình cao hơn tôi tôi cũng chẳng phàn nàn tôi đã yêu người ấy hơn bất cứ ai vì điều đó và vì bốn phận mặc dù Jason ông lúc nào cũng làm lòng tôi đau đớn nhưng bây giờ tôi hiểu rằng tôi khổ sở còn chưa đủ bây giờ tôi hiểu rằng tôi phải trả giá cho những tội lỗi của ông cũng như của tôi ông đã làm gì dòn ghọ cao sang của ông đã phạm những tội lỗi gì khiến tôi phải gánh chịu nhưng rồi ông sẽ phải nhận lấy chúng lúc nào ông cũng biện bạch cho dòng họ của ông chỉ có thằng Jason là tồi tệ bởi vì nó là Bascomb nhiều hơn là Compson trong khi chính đứa con gái của ông đưa con gái bé bỏng của tôi con bé cưng của tôi nó đây nào nó có hơn gì đâu khi tôi còn con gái tôi không may chỉ là một Bascomb tôi được dạy rằng một người đàn bà hoặc là một mệnh phụ hoặc không chứ không thể nửa đời nửa đoạn nhưng tôi chẳng bao giờ tưởng tượng thấy khi tôi ôm nó trong tay rằng con gái tôi lại có thể là đứa bỏ đi ông biết không tôi có thể nhìn vào mắt nó mà nói ông nghĩ là nó đã nói với ông nhưng nó đâu có nói với ông những gì nó giữ kín ông không biết nó còn tôi biết những gì nó đã làm mà đến chết tôi cũng không để ông biết ông cứ mắng thằng Jason cứ kết tội tôi sai nó canh chừng con bé như thế đấy là một tội ác trong khi chính con gái ông có thể phạm tôi biết ông không thương gì thằng bé ông muốn đổ cho nó những lỗi lầm mà ông chưa khi nào thấy nhạo báng nó như ông vẫn nhạo báng Maury ông chẳng thể làm tôi đau đớn hơn bất kỳ điều gì các con ông đã làm và rồi tôi sẽ đi còn Jason sẽ không một ai thương nó che chở nó nữa ngày ngày tôi nhìn nó mà lo sợ cái dòng máu Compson rốt cục lại bắt đầu lộ ra ở nó với con chị nó sa đoạ để xem ông gọi cái đó là gì rồi liệu ông có để mắt đến thằng ấy không liệu ông có để tôi thử tìm xem nó là đứa nào không chẳng phải cho tôi đâu tôi làm sao chịu đựng nổi việc gặp nó đấy là vì lợi ích của ông để che đậy cho ông nhưng ai mà cưỡng lại nổi cái dòng

máu xấu xa sao ông không để tôi thử xem mình cứ ngồi yên thúc thủ trong khi con bé chẳng những lôi tên tuổi ông xuống bùn nhơ mà còn đầu độc cả không khí các con ông thử Jason ông phải để tôi đi còn ông giữ những đứa khác chúng đâu phải máu thịt của tôi như nó chúng là những kẻ xa lạ chẳng có gì là của tôi cả và tôi sợ chúng tôi có thể mang Jason đi đến nơi nào không ai biết mẹ con tôi tôi sẽ quỳ xuống và cầu xin ơn trên tha thứ cho những tội lỗi của tôi để nó có thể thoát khỏi sự nguỵên rủa này cố quên rằng những đứa kia là

Nếu đó là bốn mươi lăm phút thì còn không quá mười phút nữa. Một chuyến xe vừa rời khỏi và đã lại có người châu chực chuyến kế tiếp. Tôi hỏi, nhưng ông ta cũng không rõ đến trưa còn có chuyến nào nữa không bởi vì cậu biết đấy, xe liên tỉnh mà. Vậy là chiếc xe đầu tiên tới sau đó là xe điện. Tôi lên. Người ta có thể cảm thấy buổi trưa. Không biết những người thợ mỏ ở dưới lòng đất sẽ còn đến thế nào. Đó là nguyên do của tiếng còi tầm: bởi vì có người đổ mồ hôi, và nếu đủ xa khỏi mồ hôi người ta không nghe thấy còi tầm và ở Boston chỉ trong tám phút người ta sẽ rời xa mồ hôi. Bố nói con người là tổng số những nỗi bất hạnh của hân. Một ngày nào ta nghĩ nỗi bất hạnh của ta bố nói. Một con hải âu lơ lửng trên một sợi dây vô hình giăng ngang qua không trung. Người ta mang cái biểu tượng về thất vọng của mình vào vĩnh cửu. Rồi đôi cánh lớn hơn bố nói chỉ những ai biết chơi đàn thụ cầm.

Cứ lúc nào xe ngừng tôi lại nghe thấy chiếc đồng hồ của tôi nhưng không thường xuyên người ta đã ăn rồi ai có thể chơi Sự việc ăn bên trong người ta cả không gian nữa không gian và thời gian lẫn lộn. Dạ dày nói buổi trưa trí não nói ăn giờ Được tôi tự hỏi thời gian là cái gì có cái gì. Người ta xuống xe. Bây giờ chiếc xe điện không dừng luôn nữa, rỗng đi bởi sự ăn.

Rồi qua hết. Tôi xuống và đứng trong cái bóng của tôi và một lát sau một chuyến xe chạy suốt đến và tôi đi lên ngược trở lại chỗ bến xe liên tỉnh. Ở đó có một chiếc xe sắp chạy, tôi tìm một chỗ cạnh cửa sổ rồi xe khởi hành và tôi nhìn chuyến xe loạng choạng lao vào vùng đầm lầy nước mặn tẻ nhạt và rồi là những rặng cây. Đôi lúc tôi thấy sông và tôi nghĩ rằng thời tiết này quả là thú vị cho họ ở New London và chiếc xuồng của Gerald đường bệ

lướt đi trong nắng sớm lấp lánh và tôi tự hỏi chẳng biết bà già ấy muốn gì nữa mà gửi tôi một lá thư trước mười giờ sáng. Bức hình của Gerald tôi cũng là một kẻ Dalton Ames ồ amiăng Quentin đã bắn làm nền. Như tất cả những cô gái. Đàn bà họ có luôn luôn giọng của hắc ở trên cái giọng lấp bắp đã thì thào một quan hệ thân thuộc với cái ác, đã tin rằng không có người đàn bà nào đáng tin, nhưng có một số đàn ông quá ngây thơ không tự bảo vệ được. Những cô gái vô duyên. Những họ hàng xa lắc xa lơ và những bạn bè gần gũi mà sự quen biết giao du chỉ là để thi hành bốn phận của con nhà gia thế. Và bà ngồi đó nói với chúng tôi trước mặt họ thật đáng xấu hổ khi cả nhà chỉ có Gerald là ưa nhìn vì đàn ông chẳng cần cái đó, không có cái đó còn tốt hơn, nhưng một cô con gái mà không xinh đẹp thì chỉ có vứt đi. Kể cho tôi nghe về các tình nhân của Gerald bằng một Quentin đã bắn Herbert nó đã bắn cái giọng của hắc xuyên qua sàn phòng Caddy giọng tán thưởng đầy tự mãn. Khi nó mười bảy tuổi, một hôm tôi bảo nó "Thật là ngượng, một thằng con trai mà lại có cái miệng như thế kia, đấy là miệng của con gái mới phải" và các cậu thử hình dung xem tấm rèm kéo nghiêng vào ánh hoàng hôn trên mùi thơm của cây táo đầu em dựa vào hoàng hôn tay em đặt sau đầu vạt Kimono xoè ra giọng nói thì thào bên trên vườn địa đàng những khăn trải gx bởi cái mũi thấy trên trái táo nó nói sao? Mười bảy tuổi đầu. "Mẹ ạ" nói bảo "thế là thường". Và hắc ngồi đó với giáng điệu vua chú ngấm một lúc hai ba cô qua hàng mi. Các cô thì ngây ngất như những con én đâm bổ vào hàng mi của hắc. Shreve nói nó luôn luôn Anh sẽ trông nom Benjy và bố chứ.

Em nói hoài về Benjy và bố như thế lúc nào em cũng quan tâm đến họ Caddy à.

Anh hứa đi

Em không phải bắn khoản về họ nhiều đến thế em tỏ ra chu đáo quá đấy Anh hứa đi em đang ốm anh phải hứa đi tự hỏi ai đã bày đặt ra cái chuyện đùa cợt ấy nhưng quả là hắc luôn luôn để ý đến bà Bland một người đàn bà còn đáng để ý lắm nó bảo bà ta o bế thằng Gerald để rồi có ngày chài được một quận chúa. Bà gọi Shreve là chàng mập Canada hai lần bà dọn dẹp căn phòng mới cho tôi mà không cần hỏi ý kiến tôi, một lần khi tôi chuyển

phòng, một lần là

Nó mở cánh cửa trong ánh hoàng hôn. Mặt nó trông như một cái bánh bí ngô.

"Thôi đành âu yếm già từ nhau. Số phận cay nghiệt đã chia lìa đôi ta, nhưng tôi sẽ không bao giờ còn yêu ai khác nữa. Không bao giờ nữa".

Mày diễn vở gì đấy?"

"Tao đang nói về cái số phận nghiệt ngã trong tám thước lụa đào mà nặng ngàn cân của một kẻ nô lệ chèo thuyền và đáng chủ nhân duy nhất và người sở hữu của kẻ bán hàng rong được chấp thuận của Cựu Liên Bang". Rồi nó kể cho tôi nghe là bà ta đã đến gặp viên giám thị đòi đuổi nó như thế nào và viên giám thị đã mềm mỏng cự tuyệt là trước tiên phải tham khảo ý kiến Shreve như thế nào. Rồi bà ta yêu cầu cho gọi Shreve tới ngay mà hỏi, và ông ta không làm, thế là sau đó bà ta trở mặt với Shreve. "Tao vốn không bao giờ nói xấu đàn bà" Shreve nói "nhưng con mẹ ấy quả là điểm đáng hơn bất kỳ người đàn bà nào trên khắp các tiểu bang có chủ quyền này". Và nào là thư tay để trên bàn, tặng hoa lan thơm phức đủ màu. Nếu bà ta biết là tao đã đi qua gần như ngay dưới cửa sổ biết chẳng thiếu điều gì.

Thưa bà tôi chưa được hân hạnh nhận thông báo của bà nhưng mong bà tha lỗi trước cho là hôm nay hoặc hôm qua hoặc ngày mai hoặc khi nào. Tao lại nhớ lần mới đây thằng Gerald đã ném tên da đen của nó xuống cầu thang ra sao, và tên mọi năn nì xin theo lớp thần học để được gần gũi chủ Gerald rasao rồi chạy bộ đến tận nhà ga bên cạnh chiếc xe ngựa với đôi mắt đăm lẹ ra sao khi cậu chủ Gerald ra đi tao sẽ chờ đến ngày về chuyện gã chồng thợ xé tới cửa bếp với một khẩu súng ngắn và Gerald đi xuống bẻ khẩu súng làm đôi rồi đưa lại cho gã và chùi tay vào một cái khăn lụa xong vứt cái khăn vào lò tao mới nghe chuyện đó hai lần.

Bản hân xuyên qua Tôi thấy anh tới đây tôi nghĩ vậy là có cơ hội để chúng ta làm quen với nhau anh hút xì gà không

Cám ơn tôi không hút

Chẳng thay đổi gì mấy so với hồi tôi còn học tôi hút được chứ

Anh cứ việc

Cám ơn tôi đã nghe nhiều tôi nghĩ bà cụ anh sẽ không phiền trách nếu tôi

vút điemsau màn cửa chứ đã nghe nhiều về anh lúc nào Candace cũng kể về anh ở đó ở Lick ấy làm tôi phát ghen tôi tự nhủ Quentin là cái anh chàng như thế nào mình phải gặp xem mồm ngang mũi dọc rasao bởi vì tôi bị choáng váng ngay từ lúc mới gặp cô bé tôi nói thật với anh tôi không hề nghĩ là cô ấy lúc nào cũng kể về chính anh trai mình ca ngợi anh hết lời như thế anh là người duy nhất trên thế gian xứng đáng là một người chồng anh không muốn hút à anh đổi ý hút một điếu nhé

Tôi không hút

Vậy thì tôi cũng không ép mặc dù đây là loại hảo hạng một người bạn ở Havana mua sỉ giùm tôi hai mươi lăm đô la một trăm phải tôi chắc trường đã thay đổi nhiều tôi luôn bảo mình phải về thăm trường để đến mười năm nay tôi không trở lại nơi này để đập một trái bóng tôi không làm sao dứt được công việc ở nhà ngân hàng những cung cách lễ thói đã thay đổi cả chắc anh biết những điều gì là quan trọng với một sinh viên anh kể tôi nghe.

Nếu anh đến chỉ để nói những chuyện đó thì tôi khỏi cần nói lại với bố mẹ tôi

Khỏi cần nói lại với ồ chuyện ấy anh nói về chuyện ấy phải không anh nên hiểu rằng tôi cóc cần biết anh có nói lại hay không đó là một điều rủi ro chứ nào phải tội lỗi gì tôi chẳng là người đầu tiên cũng chẳng là kẻ cuối cùng tôi chỉ không gặp may thôi có lẽ anh may mắn hơn tôi

Anh nói láo

Bình tĩnh nào tôi đâu có bắt anh phải kể những gì anh không muốn dĩ nhiên tôi không hề có ý xúc phạm bây giờ anh còn trẻ năm năm nữa anh sẽ thấy những chuyện đó chẳng đến nỗi quan trọng như bây giờ

Tôi không biết bất kỳ một phương cách nàoq đối phó với lũ bịp bợm tôi thiết nghĩ ở Harvard tôi cũng không được học điều đó

Chúng mình nói chuyện còn hay hơn kịch chắc anh phải học lớp sân khấu rồi phải anh nói đúng chẳng cần kể lại cho ông cụ bà cụ làm gì cái gì đã qua cứ cho qua kìa không lẽ anh với tôi lại để một chuyện nhỏ mọn như thế làm méch lòng nhau tôi mến anh lắm Quentin à tôi thích phong thái của anh anh khác hẳn bọn nhà quê kia tôi rất mừng nếu chúng ta bỏ qua chuyện

đó thế này nhé tôi có hứa với bà cụ anh là sẽ giúp đỡ Jason nhưng tôi cũng muốn giúp cả anh nữa Jason ở đây cũng tốt chán nhưng ở một cái xó như nơi này làm gì có tương lai cho một gã trai như anh

Cảm ơn anh cứ cặp với Jason thì hơn nó hợp với anh hơn tôi

Xin lỗi anh về chuyện làm ăn ấy nhưng hồi còn bé tôi đâu có được một bà mẹ như bà cụ anh để dạy tôi điều hơn lẽ thiệt mẹ tôi có biết điều này đi nữa cũng chỉ khổ tâm vô ích phải anh nói đúng dĩ nhiên không kể Candace

Tôi nói bố tôi và mẹ tôi

Nhìn này nhìn tôi xem anh đấu với tôi được bao lâu

Nếu anh học cả trò đánh nhau ở trường thì chắc tôi chẳng được mấy nổi nhưng cứ thử đi khắc biết tôi đấu được bao lâu

Anh bạn trẻ anh thử nghĩ xem anh đang đi đến đâu

Cứ thử xem

Ấy chết điếu xì gà bà cụ anh sẽ nói sao nếu thấy có vết cháy trên mặt lò cũng may còn kịp Quentin à suýt nữa mình làm một việc mà rồi cả hai sẽ hối tiếc tôi mến anh ngay từ đầu vừa gặp anh tôi đã có cảm tình tôi bảo dù hẵn là ai đi nữa hẵn cũng phải thế nào Candace mới rồi lên thế chứ nghe này tôi đã lăn lộn với đời mười năm nay chẳng có chuyện gì là quá quan trọng rồi anh sẽ hiểu ra điều đó anh với tôi đều là những đứa con của Harvard cổ kính ta hãy hoà thuận với nhau và tôi nghĩ tôi cũng chẳng biết nơi nào tốt hơn đám trẻ để tôi gửi các con tôi đến đó cho chúng được đào luyện tử tế hơn tôi ngày xưa chờ chút dừng đi vội mình bàn lại chuyện này đã tuổi trẻ là vậy đấy tôi hoàn toàn tán thành việc rèn giũa tính cách ngay từ lúc còn ngồi ghế nhà trường điều đó rất có lợi vì giữ được truyền thống nhưng khi vào đời người ta phải tự mình tìm lấy con đường hay nhất bởi vì người ta sẽ thấy ai cũng làm như ai và mẹ kiếp nào ta hãy bắt tay chuyện đã qua cho qua luôn vì bà cụ anh nên nhớ bà cụ không được khóc nào đưa tay đây này nhìn xem tay anh như mới ở tu viện ra không một vết chai một nếp nhăn cũng không

Xéo xuống địa ngục với tiền của anh

Thôi thôi nào bây giờ thì tôi cũng là người trong gia đình vả lại tôi cũng biết các bạn trẻ sống thế nào biết bao nhiêu việc cần tiêu mà tiền đâu có để

gì moi tiền ông già vì tôi biết tôi đã từng ở đó cũng mới đây thôi nhưng bây giờ tôi sắp lấy vợ và còn đủ thứ chuyện nhất là ở đó nào nào đừng có ngốc nghe tôi này khi ta đã có dịp trò chuyện thẳng thắn với nhau tôi muốn nói với anh về cô gái goá xinh xắn dưới phố

Chuyện ấy tôi cũng có nghe rồi hãy giữ lấy đồng tiền cao quý của anh
Cứ coi như là tôi cho anh vay vậy chỉ cần anh nhắm mắt và một phút sau anh sẽ có năm mươi

Bỏ tay khỏi người tôi anh lấy điều xì gà trên mặt lò đi

Thử nghĩ xem mẹ kiếp nếu anh không điên khùng quái quỷ như thế thì anh đã được những gì anh thấy đây tôi rất chi ly với những thằng em dở dở ương ương như Galahad bà cụ anh có kể cho tôi về tính tình của anh kiêu căng tự phụ lắm vào đây nào em yêu vào đây anh với Quentin vừa làm quen với nhau nói chuyện về Harvard thôi em không muốn à cô ấy không thể sống xa ông già được phải không

Herbert anh tạm ra ngoài một chút em muốn nói chuyện với Quentin
Vào đây vào đây mình nói chuyện làm quen anh vừa bảo Quentin là
Kìa Herbert ra ngoài một chút thôi

Thôi được anh nghĩ chắc em với ông anh cần gặp nhau một lần nữa

Anh lấy điều xì gà trên mặt lò đi

Sẵn sàng như mọi lần cậu bé ạ tôi đi dạo quanh đây vậy cứ để người ta quần anh tới tả chường nào người ta còn làm được Quentin à từ ngày kia trở đi hẳn ông già sẽ hài lòng phải không này cưng hôn bọn anh một cái đi
Ồ thôi để dành đến ngày kia

Nếu thế thì phải tính lời cho anh đấy đừng để Quentin làm bất cứ việc gì mà anh ấy không hoàn tất được à nhân tiện không biết anh đã kể cho Quentin câu chuyện con vẹt của thằng cha nào đó và những gì xảy ra cho nó chưa nhỉ một câu chuyện thật buồn nhớ nhắc anh kể nhé em cũng phải nghĩ chứ chà chà trông em cứ như trong tờ tạp chí hài hước

Sao

Ờ

Bây giờ anh định làm gì nào

Chẳng gì cả

Anh lại can thiệp vào chuyện của em nữa cả vụ hè vừa rồi chưa đủ sao

Caddy em lại sốt rồi em ốm làm sao em ốm

Em chỉ biết là ốm thôi. Em không thể hỏi

Bản giọng hằn qua

Thằng dê tiện ấy thì đừng Caddy à

Đôi lúc con sông lấp lánh sau những vật che khuất, ánh sáng loang loáng như đêm bồ xuống, qua buổi trưa và buổi chiều. Phải, ngay cả sau này, chúng tôi đã đi qua nơi hằn chèo ngược dòng với gương mặt uy nghi của thánh thần. Còn hơn thế. Thánh thần. Ở Boston ở Massachusetts đến Thượng Đế cũng trở nên hèn hạ. Có lẽ không phải là chồng. Những mái chèo ước loang loáng đẩy hằn đi với ánh nhấp nháy chói mắt và những bàn tay phụ nữ. Phình nịnh. Phình nịnh nếu không phải chồng chắc chắn hằn phớt lờ cả Chúa. Thằng dê tiện ấy Caddy Con sông lấp lánh xa dần đến bên kia khúc ngoặt đột ngột.

Em ốm anh phải hứa

Ốm em ốm thế nào

Em chỉ biết là ốm. Em không thể nhờ ai hãy hứa là anh sẽ

Nếu họ có cần chăm sóc thì cũng chỉ vì em em ốm thế nào

Chú thích:

[1] Dalton Shirts: một nhãn hiệu áo sơ mi nổi tiếng thời bấy giờ ở miền Nam nước Mỹ

[2] French Lick: một vùng suối nước nóng ở bang Indiana (Mỹ). Câu tiếp theo giải thích việc rất nhiều thú rừng bị thợ săn giết, ở những bãi muối mà chúng thường tìm đến để liếm. Trong trường hợp này, chỉ người chồng mà Candace tìm ở French Lick và không chết.

[3] Wop Holiday: ngày hội của những di dân Mỹ gốc Italy

[4] W.C.T.U (Women s Christina Temperance Union: hiệp hội Phụ nữ Tiết độ Thiên chúa Giáo

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 4 -

Ngoài cửa sổ chúng tôi nghe tiếng xe hơi chạy ra ga, chuyển tàu 8h10. Để đưa bà con họ mạc về. Những cái đầu cú tự nhân mãi lên mà không có thợ hớt tóc. Những cô thợ sửa móng tay. Có lần chúng tôi nuôi được một con ngựa thuần chủng. Phải, ở trong chuồng, nhưng dưới bộ yên cương là một con chó hạng bét. Quentin đã bắn tất cả các giọng của họ qua sàn phòng Caddy

Xe dừng lại. Tôi xuống xe, ngay giữa bóng mình. Một con đường cắt ngang đường ray. Trước căn lều gỗ một ông già đang ăn gì đó đứng trong một bao giấy và rồi tiếng xe cũng mất hút. Con đường chui dưới đám cây, nơi lẽ ra phải râm mát, nhưng tán lá tháng sáu ở New England này cũng không dày hơn tháng Tư ở quê nhà Mississippi. Tôi thấy một đám khói. Tôi quay lưng lại phía đó, dẫm lên bóng mình trong lớp bụi. Có một cái gì khủng khiếp trong em thỉnh thoảng ban đêm em thấy nó nhả nở cười với em em thấy nó qua họ cười nhả nở với em qua khuôn mặt họ bây giờ nó đừ và em ốm

Caddy

Đừng động đến em anh hứa đi

Nếu em ốm em không thể

Có em có thể sau đó sẽ ổn cả không thành vấn đề đâu đừng để họ đưa nó đi Jackson anh hứa đi

Anh hứa Caddy Caddy

Đừng động đến em đừng động đến

Cái đó trông nó thế nào Caddy

Cái gì

Cái nhe răng cười với em qua họ

Tôi vẫn thấy làn khói. Chắc đó là nơi dòng sông đổ ra biển khơi và những hang động thanh bình. Chúng sẽ nhẹ nhàng, ngã nhào uống êm ả và khi Người phán Hãy đứng dậy sẽ chỉ có hai chiếc bàn ủi. Lúc nào Versh và tôi đi suốt ngày chúng tôi không đem theo bữa trưa và đến mười hai giờ tôi sẽ đói. Tôi đói đến tận một giờ rồi bỗng thật đột ngột tôi quên hết không còn biết là mình đói nữa. Những ngọn đèn đường chạy xuống đồi rồi tiếng xe chạy xuống đồi. Tay ghế phẳng êm mát dưới trán tôi in hình chiếc ghế cây táo ngả trên tóc tôi bên trên vườn địa đàng những tấm vải trải giường bởi cái mùi được thấy Em đang lên cơn sốt anh thấy từ hôm qua nóng như một lò lửa.

Đừng động vào em.

Caddy nếu em ôm em không thể làm như thế. Thằng dê tiện ấy.

Em phải lấy một người nào đó chứ. Rồi họ bảo tôi cái lóng xương thể nào cũng phải gãy lần nữa

Cuối cùng tôi không còn thấy đám khói. Con đường chạy men theo một bức tường. Cây cối ngả trên tường, được tưới đẫm ánh nắng. Đá tường mát lạnh. Đi bên cạnh tường cũng cảm thấy cái lạnh. Đi bộ qua vùng này cũng thấy được một cái gì đó. Một thứ phì nhiêu lặng lẽ và mãnh liệt có thể thỏa mãn mọi cơn đói ăn. Chảy tràn trề xung quanh, không trùm phủ mà nuôi dưỡng từng viên đá khô kiệt. Như thế nó chính là thứ tạm thời thay thế cho màu xanh rải rác giữa cây cối và cả màu lam của không gian chứ không phải những ảo tưởng tráng lệ kia. Báo tôi rằng cái xương phải gãy một lần nữa và bên trong tôi bắt đầu kêu A A A và tôi toát mồ hôi. Tôi cần gì tôi biết một cái chân gãy là thế nào tất cả chuyện đó chẳng đáng kể tôi chỉ phải ở trong nhà thêm ít lâu thế thôi và cơ hàm tôi tê cứng lại và miệng tôi vẫn nói Khoan đã Đợi một phút thôi qua lớp mồ hôi a a sau hàm răng cắn chặt tôi và bố con ngựa khốn kiếp ấy. Khoan đã lỗi ở tôi. Mỗi buổi sáng nó đi men hàng rào với một cái giỏ đến nhà bếp kéo lết một cây gậy dọc theo hàng rào mỗi sáng, tôi lê chân đến bên tường và tất cả và đợi nó với một mẩu than Dilseys nói cậu sắp làm hại cái thân cậu cậu mất trí hay sao mà

làm thế cậu mới gãy chân chưa đầy bốn ngày. Đợi chút tôi sẽ quen ngay với nó đợi một chút thôi tôi sẽ

Ngay cả âm thanh dường như cũng rơi tõm trong bầu không khí, như thể không khí đã quá chán ngán cái việc truyền tiếng động bao lâu nay. Dù sao trong bóng đêm, tiếng chó sủa cũng vang xa hơn tiếng tàu hoả. Và giọng của một vài người. Bọn da đen. Louis Hatcher không bao giờ dùng đến chiếc tù và lúc nào cũng kè kè bên người và chiếc đèn lồng cũ nát ấy. Tôi nói "Bác Louis, bác chùi cái đèn kia từ hồi nào?"

"Tôi mới chùi cách đây không lâu. Cậu có nhớ hồi nước lụt cuốn trôi bao nhiêu người ở mạn trên không? tôi chùi đèn vào đúng hôm ấy đấy. Đêm ấy bà lão nhà tôi và tôi đang ngồi cười và bà ấy bảo "Louis, nước lụt tràn tới đây thì ông tính sao?" và tôi bảo "Chuyện ấy tính sau. Tôi nghĩ tốt nhất cứ chùi cái đèn này đã". Thế là đêm ấy tôi chùi đèn".

"Lụt đã mãi tận Pennsylvania" tôi nói. "Làm sao nó tràn xuống đây được?"

"Cậu cứ nói thế" bác Louis nói. "Tôi tưởng nước cũng sẽ ngập Jefferson như ở Pennsylvania ấy chứ. Người ta bảo lụt có thể tràn xuống đây ngập cả mái nhà kia".

"Đêm ấy bác và Martha có ra khỏi nhà không?"

"Chúng tôi đi chứ. Chùi đèn xong là tôi với bà ấy ngồi rờn rã nửa đêm trên cái gò sau nghĩa địa. Giá tôi biết có cái gò nào cao hơn thì tôi đã lên đấy rồi".

"Thế từ hồi ấy đến nay bác không chùi đèn lần nào nữa à?"

"Tôi chùi làm gì vì có cần đến nó đâu?"

"Bác định nói là chỉ khi nào nước lên thôi phải không?"

"Lúc ấy chúng tôi phải chạy lụt mà".

"Ồ, phải thôi, bác Louis ạ" tôi nói.

"Thật đấy chứ. Ai cũng làm theo ý mình. Nếu có chùi đèn mà thoát được lụt thì tôi chả cãi nhau với thiên hạ làm gì".

"Đèn sáng quá thì bác Louis có khi chả bắt được con thú nào" Versh nói.

"Tao sẵn chuột túi ở cái vùng này từ cái hồi họ còn diệt chấy bằng dầu hoả trên đầu bố mày kia" bác Louis nói. "Cả đánh bầy nữa".

"Quả thật như vậy" Versh nói. "Cháu nghĩ rằng ở vùng này không ai bắt được nhiều chuột túi bằng bác Louis".

"Hẳn rồi" bác Louis nói. "Đèn của tôi đủ sáng cho chúng thấy mà, đúng thế. Tôi có nghe thấy chúng phàn nàn gì đâu. Chờ đã nào, Hâây. Ái chà, chó với má". Và chúng tôi ngồi trong đám lá khô xào xạc khe khẽ bên dưới sự hồi hộp chờ đợi cùng hơi thở chậm rãi của đất và thán Mươi lặng gió, mùi hôi của cây đèn choán cả làn không khí mong manh, chúng tôi lắng nghe tiếng chó sủa và tiếng vọng của giọng bác Louis tắt dần. Bác không bao giờ lên giọng, nhưng vào những đêm tĩnh mịch đứng ở hiên trước bọn tôi vẫn nghe thấy giọng bác. Khi bác gọi chó giọng bác như tiếng chiếc tù và mà bác vẫn đeo lưng lẳng bên vai và không bao giờ đựng đến, nhưng trong trẻo hơn và ngọt ngào hơn, như thể giọng bác là một phần của bóng tối và sự tĩnh mịch, đổ ra từ bóng tối và lại cuộn vào bóng tối. HuuUuuu. HuUuuuu. HuUuuuuuu phải lấy một ai đó

Có nhiều lắm không Caddy

Em không biết nhiều lắm anh sẽ trông nom Benjy và bố chứ

Em không biết là của ai hẳn có biết không

Đừng động vào em anh sẽ chăm sóc Benjy và bố chứ

Trước khi đến cầu tôi đã cảm thấy nước. Cầu bằng đá xám, rêu phong, loang lổ những mảng ngấm nước mọc đầy nấm dại. Dưới cầu nước trong vắt và phẳng lặng trong bóng râm, rì rầm róc rách quanh những viên đá thành những mảnh trời xoáy tròn tan dần. Caddy à cái đó

Em phải lấy chồng Versh kể cho tôi nghe chuyện một người tự thiến mình. Anh ta đi vào rừng và dùng một con dao cạo, ngồi ở dưới rãnh. Một con dao cạo gây anh ta quầng của nợ qua vai ra sau lưng máu phun ra đằng sau như cuộn chỉ rồi nhưng không có những gút thắt. Nhưng không phải chuyện ấy. Không phải là không có họ. Không bao giờ có họ rồi tôi có thể nói Ồ cái đó Cái đó là chuyện Tàu tôi không biết chuyện Tàu. Và bố nói đó là vì con còn tân. Con hiểu không? Đàn bà không bao giờ đồng trinh. Sự trong sạch là một trạng thái tiêu cực vv vì thế phản tự nhiên. Chính tự nhiên đã làm con đau khổ chứ không phải Caddy và tôi nói Bố không biết. Bố không thể biết và ông nói Phải. Chính lúc đó chúng tôi nhận thức được rằng

bi kịch chỉ là một thứ đồ cũ mua lại.

Nơi cây cầu đổ bóng xuống nước tôi nhìn rõ cả lớp nước sâu, nhưng không tới đáy. Khi ta ngâm một chiếc lá thật lâu trong nước thịt lá sẽ rã ra và những thớ gân mỏng manh chập chờn chậm rãi như những cử động trong giấc ngủ. Chúng không chạm vào nhau, dù chúng đã kết chặt nhau đến thế, dù chúng đã cùng nhau bám sát vào xương đến thế. Và có lẽ khi Người phán Hầy đứng dậy đôi mắt sẽ nổi lên, từ giấc ngủ và sự lặng im sâu thẳm, để nhìn ngắm vinh quang. Và một lúc sau những chiếc bàn ủi cũng sẽ nổi lên. Tôi giấu chúng dưới chân cầu và trở lại đứng tựa vào lan can.

Tôi không nhìn thấy đáy, nhưng tôi thấy được những chuyển động của lớp nước sâu, trước khi mắt tôi hoa lên, rồi tôi thấy một cái bóng như một mũi tên ngắn ngắn cắm vào dòng chảy. Chuồn chuồn bay thấp thoáng dưới bóng cầu ngay sát mặt nước. Giá như địa ngục ở ngay bên kia: ngọn lửa tinh khiết hai đứa mình hơn là chết. Rồi em sẽ chỉ có anh rồi chỉ có anh rồi hai đứa giữa sự chỉ định và nổi kinh hoàng bên kia ngọn lửa tinh khiết Mũi tên phình to ra bất động, và con cá hồi quẫy nhanh, đớp một con chuồn chuồn trên mặt nước với cái khéo léo đồ sộ của một con voi nhặt một hạt lạc. Xoáy nước tan dần trôi xuôi dòng và rồi tôi lại thấy mũi tên, cắm xuống nước mềm mại đung đưa theo dòng chảy bên dưới những con chuồn chuồn tháng Năm bay chéo xuống và lơ lửng. Rồi chỉ có em và anh giữa sự chỉ định và nổi kinh hoàng được ngọn lửa tinh khiết bao quanh.

Con cá hồi treo mình, khéo léo và bất động giữa những bóng nước rập rờn. Ba đứa bé vác cần câu đi lên cầu và chúng tôi đứng tựa vào lan can nhìn con cá hồi. Chúng biết con cá. Nó là một nhân vật của vùng này.

"Người ta cố bắt con cá hồi này suốt hai mươi lăm năm nay. Một cửa hàng ở Boston treo giải thưởng một cần câu hai mươi lăm đô la cho ai bắt được nó".

"Sao các cậu không bắt nó? Các cậu không muốn cái cần câu hai mươi lăm đô la hay sao?"

"Muốn chứ" chúng nói. Chúng dựa vào lan can, nhìn xuống con cá. "Hắn là tôi muốn", một thằng nói.

"Tao không lấy cần câu" đứa thứ hai nói. "Tao thích lấy tiền hơn".

"Có lẽ họ không đưa tiền đâu" đứa thứ nhất nói. "Tao cuộc là họ sẽ chỉ cho mày lấy cần câu".

"Thế thì tao sẽ bán".

"Mày không bán được hai mươi lăm đô la đâu".

"Thì được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Cần câu này hay cần câu hai mươi lăm đô la tao cũng câu được chừng ấy cá". Rồi chúng bàn nhau sẽ làm gì với hai mươi lăm đô la. Chúng tranh nhau nói cùng một lúc, giọng chúng khẳng lý sự và nóng nảy, biến cái không thật thành cái có thể, cái có thể thành một khả năng hiện thực, rồi thành một hiện thực không thể chối cãi, như người ta thường làm khi các ước vọng được nói thành lời.

"Tao sẽ mua một con ngựa và một cỗ xe" đứa thứ hai nói.

"Phải,rồi, mày sẽ mua" hai đứa kia nói.

"Tao sẽ mua. Tao biết cỗ có thể mua với hai mươi lăm đô la. Tao biết người bán".

"Ai bán?"

"Ai bán chả được. Tao có thể mua với giá hai mươi lăm đô la".

"Ôi dào" hai đứa kia nói. "Nó thì biết gì. Nó chỉ bốc phét".

"Chúng mày nghĩ thế hả?" thằng bé nói. Chúng tiếp tục giễu cợt nó, nhưng nó không nói gì nữa . Nó tựa vào thành lan can nhìn con cá hồi mà nó đã bán lấy tiền tiêu, và bỗng nhiên cái chua chát cãi cọ trong giọng chúng biến mất, như thể chúng cũng cho rằng thằng bé đã bắt được con cá và đã mua xe và ngựa, chúng có phần nào giống người lớn ở chỗ bị thuyết phục bởi thái độ im lặng kẻ cả. Tôi cho rằng những kẻ xử sự với mình hoặc với người bằng lời nói quá nhiều ít ra cũng nhất trí ở chỗ gán sự khôn ngoan cho một cái lưỡi ít lời, và tôi cảm thấy trong giây lát hai đứa đang vội vã tìm cách đối phó với nó, cướp xe và ngựa của nó.

"Cái cần câu ấy mày không thể bán nổi hai mươi lăm đô la" đứa thứ nhất nói. "Tao dám cá với mày cái gì cũng được".

"Nó đã bắt được con cá ấy đâu" đứa thứ ba bỗng nói, rồi cả hai cùng kêu lên.

"Ờ, tao đã bảo mà. Tên người bán là gì? tao thách mày nói được. Làm gì có ai như thế?"

"Thôi im mồm đi" đứa thứ hai nói. "Nhìn này, nó lại nổi lên". Chúng dựa vào thành cầu, bất động, y hệt nhau, những chiếc cần câu mảnh mai đâm xiên trong nắng, cũng y hệt nhau. Con cá từ từ nổi lên, một cái bóng rõ dần trong lòng nước gợn nhẹ, rồi xoáy nước nhỏ đó lại từ từ tan theo dòng. "Chà" đứa thứ nhất thì thào.

"Mình đừng cố bắt nó nữa" nói nói. "Mình chờ xem dân Boston đến thử vận may ra sao".

"Vùng này chỉ có mỗi con cá đó thôi à?"

"Vâng. Nó đuổi hết các con khác đi. Chỗ câu tốt nhất quanh đây là ở Vũng Xoáy".

"Không phải ở đây" đứa thứ hai nói. "Đàn ông máy Bigelow tốt gấp đôi". Chúng cãi nhau một hồi về chuyện chỗ nào câu tốt nhất rồi im bặt để ngắm con cá hồi lại nổi lên, và cái xoáy nước vỡ ra nuốt theo một mảnh bầu trời. Tôi hỏi đường đến thị trấn gần nhất bao xa. Chúng bảo tôi.

"Nhưng đường xe đò gần nhất là lối này" đứa thứ hai nói, chỉ ngược lại con đường. "Anh đi đâu thế?"

"Chẳng đi đâu cả. Đi dạo thôi".

"Anh là sinh viên à?"

"Phải. Trong thị trấn có nhà máy không?"

"Nhà máy à?" chúng nhìn tôi.

"Không" đứa thứ hai nói. "Ở đó thì không". Chúng nhìn quần áo tôi. "Anh đi xin việc?"

"Xưởng máy bigelow đấy thôi?" đứa thứ ba nói. "Cũng là nhà máy mà."

"Nhà máy cái quái gì nó. Anh ấy muốn nói một nhà máy ra nhà máy kia".

"Cái nào có còi ấy" tôi nói. "Tôi chưa nghe còi bao giờ".

"À," đứa thứ hai nói. "Có đồng hồ ở tháp nhà thờ. Anh xem giờ ở đó cũng được. Anh có dây đeo mà không có đồng hồ à?"

"Tôi làm hỏng nó hồi sáng" Tôi đưa chúng xem chiếc đồng hồ. Chúng trịnh trọng ngắm nghía.

"Nó vẫn chạy đấy chứ" đứa thứ hai nói. "Một chiếc đồng hồ như thế giá bao nhiêu?"

"Người ta tặng tôi" tôi nói. "Bố tôi cho tôi khi tôi đậu tú tài".

"Anh là người Canada à?" đứa thứ ba nói. Tóc nó hung đỏ.

"Canada?"

"Giọng anh ấy không giống họ" đứa thứ hai nói. "Tao nghe họ nói rồi. Anh ấy nói như người ở mấy gành hát rong".

"Nói thế" đứa thứ ba nói "mày không sợ anh ấy đánh cho à?"

"Đánh tao?"

"Mày bảo anh ấy nói như dân da màu".

"Thôi đi," đứa thứ hai nói. "Anh cứ trèo qua đỉnh đồi này là thấy ngay cái tháp".

Tôi cảm ơn chúng. "Chúc các cậu may mắn. Có điều đừng bắt chú cá già dưới kia. Chú ta đáng được yên thân".

"Ai mà bắt được con cá ấy" đứa thứ nhất nói. Chúng đứng tựa thành cầu, nhìn xuống nước, ba chiếc cần câu như ba sợi chỉ lửa vàng rực đâm xiên trong nắng. Tôi đi lên bóng mình, dẫm lại nó vào bóng cây lổm đổm. Con đường lượn vòng lên khỏi bờ nước. Nó vắt qua đồi, rồi ngoằn ngoèo bò xuống, dẫn tầm mắt và tâm trí người ta đi dưới một đường hầm xanh tĩnh mịch, và vòm tháp hình vuông bên trên những tán cây với con mắt tròn của chiếc đồng hồ cách khá xa. Tôi ngồi xuống bên vệ đường. Cỏ ngập đến mắt cá chân, nhiều vô kể. Những bóng râm trên đường yên tĩnh như thể chúng được in lên đó bằng giấy nến, với những chiếc bút chì ánh nắng nghiêng nghiêng. Nhưng chỉ là một đoàn tàu hoả, và một lúc sau nó lặng dần sau hàng cây, một âm thanh kéo dài, và rồi tôi nghe tiếng đồng hồ của tôi và tiếng đoàn tàu lặng dần, như thể nó đang chạy qua một tháng khác hay một mùa hè khác ở đâu đó, vội vã lao đi dưới những con hải âu treo mình lơ lửng và mọi vật đều hối hả lao đi. Trừ Gerald. Hẳn có lẽ cũng là một thứ quyền lực, một mình xuyên qua buổi trưa, chèo con thuyền của mình ra khỏi buổi trưa, bay lên không trung mênh mông rực sáng như thoát phàm, vươn vào cõi hôn mê vô định nơi chỉ có hắc và con hải âu, một đàng bất định kinh khủng, một đàng khua mái chèo đều đều nhịp nhàng và lại thu hồi cái phần quán tính ấy, cả thế giới nhỏ bé bên dưới bóng chúng trên mặt trời. Caddy thẳng đê tiện ấy thẳng đê tiện ấy Caddy

Giọng chúng vang đến ngọn đồi và ba chiếc cần câu mảnh mai như ba sợi

chỉ lửa giăng ngang. Chúng nhìn tôi, đi qua không chậm bước.

"Này," tôi nói. "Con cá đâu tôi không thấy?"

"Bọn tôi không cố bắt nó" đứa thứ nhất nói. "Con cá ấy không bắt được đâu".

"Đồng hồ kia kìa" đứa thứ hai chỉ tay. "Đến gần hơn anh sẽ xem được giờ".

"Ừ" tôi nói. "Được rồi". Tôi đứng lên. "Các cậu cùng vào thị trấn à?"

"Bọn tôi đến Vũng Xoáy câu cá" đứa thứ nhất nói.

"Mày không câu được gì ở Vũng Xoáy đâu" đứa thứ hai nói.

"Vậy mày muốn đến đàng xưởng máy, chỗ cả đám chúng nó quây nước làm cá sợ đi hết hay sao?"

"Mày không câu được cá ở Vũng Xoáy đâu".

"Không đi thì chả câu được ở đâu cả" đứa thứ ba nói.

"Không hiểu sao mày cứ nói đến Vũng Xoáy nhỉ" đứa thứ hai nói. "Ở đó có câu được gì đâu".

"Mày chẳng việc gì phải đi" đứa thứ nhất nói. "MÀY có dính với tao đâu".

"Mình lại chỗ xưởng máy bơi đi" đứa thứ ba nói.

"Tao đến chỗ Vũng Xoáy câu cá" đứa thứ nhất nói. "Chúng mày đi đâu thì đi".

Mày thử nói xem lâu nay có ai câu được con cá nào ở Vũng xoáy chưa?"
đứa thứ hai hỏi đứa thứ ba.

"Mình đến chỗ xưởng máy bơi cho rồi" đứa thứ ba nói. Vòm tháp từ từ lặn xuống sau đám cây, cái mặt đồng hồ tròn vẫn còn quá xa. Chúng tôi đi tiếp vào trong bóng cây lổm đổm. Chúng tôi đến một vườn quả, hồng và trắng. Vườn đầy ong, chúng tôi đã nghe thấy tiếng ong.

"Mình đến xưởng máy bơi đi" đứa thứ ba nói. Một lối nhỏ rẽ ngang cạnh vườn quả. Đứa thứ ba chậm bước rồi đứng lại. Đứa thứ nhất vẫn đi, những đốm trắng trượt trên chiếc cần câu qua vai nó, xuống lưng áo sơ mi. "Đi nào!" đứa thứ ba nói. Đứa thứ hai cũng đứng lại. Tại sao em phải lấy chồng hả Caddy

Anh có muốn em nói tại sao không anh có nghĩ là nếu em nói ra điều đó nó sẽ không

"Mình đến chỗ xưởng máy thôi" nó nói. "Đi nào".

Đứa thứ nhất vẫn đi. Bàn chân trần của nó không gây một tiếng động nào, êm hơn lá rơi trên lớp bụi mỏng. Trong vườn quả bầu ồng nghe như một cơn gió đang nổi, một âm thanh bỗng chốc lên cao dần và kéo dài. Lối mòn nhỏ men sát tường, có vòm cây che, rải đầy hoa rơi, biến mất giữa những hàng cây. ánh nắng chiếu xiên xiên lên đó, rải rác và háo hức. Những con bướm vàng chập chờn trong bóng râm như những đốm nắng.

"Mày cứ thích đến Vững Xoáy làm gì?" đứa thứ hai nói. "Nếu mày muốn đi câu thì lại đàng xưởng máy cũng câu được".

"Ôi dào, mặc nó đi" đứa thứ ba nói. Chúng nhìn theo đứa thứ nhất. Từng mảng nắng lướt qua vai nó đang đi, lấp lánh trên chiếc cần câu như đàn kiến vàng.

"Kenny" đứa thứ hai nói. Anh sẽ nói cho bố biết chứ anh sẽ nói những ông bố của tôi Có thể có con tôi phát minh ra ông sáng tạo ra ông Nói điều đó với ông sẽ không thành vì ông sẽ nói bố thì không và rồi em và anh vì có thể có nhiều con

"Nào đi thôi" thằng bé nói. "Tụi nó đã vào cả rồi". Chúng nhìn theo đứa thứ nhất. "Dào" chúng bỗng nói. "Cứ đi đi, đừng sợ mẹ. Nó mà đi bơi ượt đầu về nhà là ăn đòn". Chúng quay lại con đường nhỏ và đi tiếp, bướm vàng liệng quanh chúng trong bóng râm.

Đó là vì anh không còn tin vào điều gì khác còn những cái khác nữa nhưng có lẽ không có và rồi anh Em sẽ thấy rằng ngay cả bất công cũng khó mà xứng với cái mà em tin là mình. Nó không buồn để ý đến tôi, hàm nó nhìn nghiêng trông đanh lại, mặt nó hơi quay đi dưới chiếc mũ bẹp

"Sao cậu không đi bơi với chúng?" tôi nói. Thằng dê tiện ấy Caddy

Anh định đánh nhau với anh ấy hay sao

Một thằng bịp bợm một tên vô lại Caddy à hẳn bị khai trừ khỏi câu lạc bộ vì cờ bạc bịp được gửi đến Coventry bị bắt quả tang gian lận giữa kỳ thi và bị đuổi

Ở thế thì sao em đâu có đánh bài với

"Cậu thích đi bơi hơn đi câu à?" tôi nói. Tiếng ồng nhỏ dần, kéo dài, như thể thay vì chìm vào im lặng, chỉ có im lặng tăng lên giữa chúng tôi, như nước dâng. Con đường lại lướt vòng và trở thành một nẻo phố giữa những

bồn cỏ râm mát và những ngôi nhà trắng. Caddy à thằng dê tiện ấy sao anh không thể nghĩ đến Benjy và bố và làm điều ấy không phải vì em

Thì anh còn nghĩ đến cái gì khác anh còn nghĩ đến cái gì khác đâu Thằng bé rẽ khỏi con phố. Nó leo qua một hàng rào cọc nhọn không buồn ngoảnh lại, đi qua bồn cỏ đến dưới một cái cây, đặt cần câu xuống đất và trèo lên một chạc cây ngồi quay lưng ra d , và cuối cùng những đốm nắng đậu lại bất động trên áo sơ mi trắng của nó. Anh còn nghĩ đến cái gì khác ngay cả khóc anh cũng không thể anh đã chết từ năm ngoái anh đã bảo em anh chết nhưng lúc ấy anh đâu biết anh định nói gì và đâu biết mình đang nói gì Ở nhà có những ngày vào cuối tháng Tám cũng giống thế này, không khí cũng loãng và háo hức thế này, cũng có chút gì buồn bã luyện tiếc và thân thuộc. Con người là tổng số những kinh nghiệm phong trần của mình bố nói. Con người là tổng số những gì chiếm hữu hẳn. Một bài toán tẻ ngắt của những vật sở hữu không trong sạch dẫn đến một con số không bất biến: sự bế tắc của cát bụi và ước vọng. Nhưng bây giờ anh biết anh đã chết anh nói với em

Vậy thì sao anh phải nghe này mình có thể bỏ đi anh và Benjy và em nơi mà không ai biết chúng mình nơi Chiếc xe thắng một con ngựa trắng, vó ngựa nện lộp cộp trên lớp bụi mỏng, những bánh xe bám đầy mạng nhện phát ra những tiếng ken két mảnh khảnh và khô khan, leo lên đồi dưới vòm lá rì rào của một tấm khăn quàng. Elm (cây du). Không: Ellum. Ellum.

Bằng gì bằng tiền học của anh tiền bán cánh đồng cỏ để anh đi học Harvard anh thấy không bây giờ anh phải học cho xong nếu anh không học xong bố sẽ không có gì cả

Bán cánh đồng cỏ Áo sơ mi trắng của nó bất động trên chạc cây, trong bóng râm lấp loáng. Bánh xe bám đầy mạng nhện. Dưới bụng xe vó ngựa dồn từng đợt như bàn tay một thiếu phụ đưa kim khâu, nhỏ dần mà không tiến tới, như một hình bóng trên đèn kéo quân đang chạy khỏi màn ảnh. Con đường lại rẽ ngoặt. Tôi thấy mái vòm trắng và mặt đồng hồ tròn khăng khăng ngu ngốc. Bán cánh đồng cỏ

Chỉ một năm nữa là bố chết họ bảo thế nếu ông không bỏ rượu và ông không bỏ ông không thể bỏ bởi vì anh từ mùa hè năm ngoái và rồi họ sẽ

gửi Benjy đi Jackson anh không thể khóc thậm chí không thể khóc nổi một thoáng em đứng trong khuôn cửa lát sau nó kéo áo em và rống lên giọng nó dõ dặt đi dõ dặt lại giữa các bức tường thành đợt sóng và em đứng nép vào tường thu mình nhỏ lại, nhỏ lại khuôn mặt trắng bệch và đôi mắt như bị hai ngón tay thọc vào cho đến khi nó đẩy em ra khỏi phòng giọng nó dõ dặt đi dõ dặt lại như thể chính động năng của cái giọng không cho ngừng như thể không có chỗ cho cái giọng ấy trong im lặng nó rống lên

Khi có ai mở cửa quả chuông lại leng keng nhưng chỉ kêu lên một tiếng cao trong trẻo và nhỏ nhẹ trong bóng tối sắc cạnh phía trên cửa, như thể nó đã được điều chỉnh và kiểm chế bớt để cái âm thanh rành rọt đơn độc ấy không làm mòn chuông mà cũng không buộc phải bỏ phí quá nhiều im lặng để phục hồi nó khi cửa mở ra mùi bánh nóng thơm phức; một đứa bé bần thiêu nhỏ xíu với đôi mắt thao láo như con gấu bông và đuôi sam buộc sợi dây da.

"Chào em" mặt nó có màu một tách sữa pha chút cà phê trong cái trống rỗng ngọt ngào ấm áp. "Có ai ở đây không?"

Nhưng nó chỉ nhìn tôi đến khi cửa mở và một người đàn bà bước ra. Phía trên quầy là những chiếc bánh nướng giòn trong tủ kính khuôn mặt bà xám xịt và xương xẩu, mớ tóc dính bột lúa thừa trên cái đầu xám xịt và xương xẩu, đôi mắt kính trên cặp gọng cũng xám xịt và xương xẩu chìa ra phía trước như treo trên một sợi dây và như một hộp đựng tiền trong cửa hàng. Trông bà giống như một thủ thư. Một cái gì đó giữa các ngăn kệ bụi bặm đầy những tín hiệu xếp thứ tự đã từ lâu ly dị với thực tế, êm ả khô dần, như thể một làn không khí đã từng chứng kiến sự bất công.

"Hai chiếc này, thưa bà".

Bà lôi từ dưới quầy ra một mảnh báo vuông đặt lên quầy và lấy hai chiếc bánh sữa. Con bé nhìn chúng tôi mắt không chớp và lặng lẽ như hai trái nho Hy Lạp nổi bất động trong tách cà phê loãng. Xứ sở ccz di dân gốc Italy. Nhìn chiếc bánh, đôi tay xám xịt xương xẩu, một chiếc nhẫn vàng trơn to trên ngón tay trỏ bên trái nơi đốt xương gập lại tím xanh.

"Bà làm lấy bánh à?"

"Dạ?" bà nói. Thế đấy. Dạ? như trên sân khấu. Dạ? "Năm xu, anh cần gì

nữa không?"

"Không, thưa bà. Tôi thì không. Cô đây cần thứ gì đó."

Bà không đủ cao để nhìn qua quầy, nên đi xuống cuối quầy nhìn con bé.

"Anh đem nó đến đây à?"

"Không, thưa bà. Tôi vào thì nó đã ở đây".

"Con ranh con" bà nói. Bà đi vòng ra khỏi quầy, nó không chạm vào con bé. "Mày có bỏ gì vào túi không hả?"

"Nó không có túi" tôi nói. "Nó chẳng làm gì cả. Nó chỉ đứng đó đợi bà thôi".

"Vậy sao chuông không kêu?" bà chăm chăm nhìn tôi. Bà cần một mớ tóc độn, một cái bảng đen sau lưng ghi $2 \times 2 = 4$. "Nó giấu dưới áo ai mà biết. Này ranh con, làm sao mày vào đây được?"

Con bé không nói gì. Nó nhìn bà, rồi liếc nhanh qua tôi và lại nhìn bà. "Bọn ngoại quốc này" bà nói. "Làm sao nó vào được đây mà chuông không kêu nhỉ?"

"Nó vào khi tôi mở cửa" tôi nói. "Chuông kêu một lần cho cả hai. Dù sao đứng đây nó cũng không với được gì đâu. Hơn nữa tôi nghĩ nó cũng không có ý lấy. Phải không em?" Đứa bé nhìn tôi, vẻ bí ẩn, trầm ngâm. "Em cần gì, bánh mì nhé?"

Nó xòe tay. Bàn tay chìa một đồng kền, ướt bắn, mồ hôi và đất nhớp nháp trên da thịt nó. Đồng tiền ướt và nóng. Tôi ngửi thấy mùi kim loại phảng phất.

"Bà có ổ bánh nào năm xu không, thưa bà?"

Bà lôi ở dưới quầy ra một mảnh báo vuông đặt lên mặt quầy và gói vào đó một ổ bánh. Tôi để đồng kền và thêm một đồng nữa lên quầy. "Bà cho thêm một chiếc bánh kia nữa".

Bà lấy một chiếc bánh sữa nữa trong tủ. "Đưa tôi cái gói kia" bà nói. Tôi đưa cái gói cho bà, bà mở ra đặt chiếc bánh thứ ba vào và gói lại, lấy tiền và tìm hai xu trong túi tạp dề đưa tôi. Tôi đưa cho con bé. Mấy ngón tay nó nắm chặt lấy, ấm và nóng như một con sâu.

"Anh định cho nó cái bánh sữa ấy à?" người đàn bà hỏi.

"Vâng", tôi nói. "Tôi chắc nó cũng như tôi, thấy bánh của bà thơm ngon

quá".

Tôi cầm lấy hai cái gói, đưa chiếc bánh mì cho nó, người đàn bà toàn màu thép xám sau quầy nhìn chúng tôi với vẻ thấu hiểu lạ lùng. "Đợi một chút" bà nói. Bà đi ra đằng sau. Cánh cửa mở ra rồi khép lại. Con bé nhìn tôi, ôm chặt ổ bánh mì vào ngực áo bần.

"Tên em là gì?" tôi nói. Nó không nhìn tôi nữa, nhưng vẫn không nhúc nhích. Dường như nó cũng không thở nữa. Người đàn bà trở lại. Bà cầm vật gì trông rất lạ trên tay. Bà cầm nó như cầm một con chuột chết.

"Đây" bà nói. Đưa bé nhìn bà. "Cầm lấy" người đàn bà nói, giúi nó vào tay con bé. "Trông nó chi hơi kỳ cục một tí. Tao nghĩ là mày có ăn cũng chẳng biết ngon dở ra sao. Này. Tao đâu đứng đây cả ngày được". Đưa bé cầm lấy, vẫn nhìn bà. Bà đi đến cửa và giật cửa mở ra. Cái chuông con kêu lên một tiếng, yếu ớt trong treo và vô hình. Chúng tôi đi ra cửa và bà nhìn theo.

"Cảm ơn bà đã cho bánh" tôi nói.

"Bọn ngoại quốc này" bà nói, nhìn lên bóng tối nơi quả chuông kêu leng keng. "Hãy nghe tôi, tránh xa họ ra, anh bạn trẻ".

"Vâng" tôi nói. "Đi thôi em" chúng tôi đi ra. "Cảm ơn bà".

Bà đóng cửa, rồi lại giật ra, khiến quả chuông lại bật ra tiếng kêu đơn độc của nó. "Bọn ngoại quốc này" bà nói và ngược lên nhìn cái chuông.

Chúng tôi đi tiếp. "Thế nào?" tôi nói. "Ăn kem được không?" Nó đang ăn chiếc bánh chuột gặm. "Em có thích kem không?" Nó nhìn tôi, mắt đen thăm lặng lẽ, vẫn nhai. "Đi nào!"

Chúng tôi đến hiệu tạp hoá và ăn kem. Nó không rời ổ bánh. "Sao không đặt xuống mà ăn cho thoải mái?" tôi nói, đưa tay đón ổ bánh. Nhưng nó ôm chặt lấy bánh, nhai kem như nhai kẹo dẻo. Chiếc bánh ăn dở để trên bàn. Nó nhai kem đều đều, rồi nó quay lại với cái bánh, nhìn quanh các tủ bày hàng. Tôi ăn xong và chúng tôi đi ra.

"Nhà em ở phía nào?" tôi hỏi.

Một chiếc xe ngựa, chính là cái xe trắng con ngựa trắng. Chỉ có Doc Peabody là phì nộn. Một trăm năm chục ký. Ngồi xe với hẳn lên dốc, bám cho chắc. Bọn trẻ con. Đi bộ dễ hơn là ngồi xe leo dốc. Gặp bác sĩ chữa Caddy

Việc gì phải gấp bây giờ em không thể nhờ ai rồi sau sẽ đâu vào đấy. Bởi vì phụ nữ rất mỏng manh rất bí ẩn bố nói. Sự cân bằng mỏng manh của cái ô uế định kỳ giữa hai mùa trăng cân bằng. Những tuần trăng ông nói tròn và vàng như trăng mùa gặt hồng em cười em. Bên ngoài luôn luôn bên ngoài họ nhưng. Vàng. Những gan bàn chân như đang bước. Rồi biết rằng có ai đó rằng tất cả những gì được che giấu bí ẩn và độc đoán. Tất cả những cái đó bên trong họ tạo thành cái dịu ngọt bên ngoài chờ đợi một sự đụng chạm. Thối rửa thành chất lỏng như những vật chết trôi nổi lênh bênh như cao su nhợt nhạt ướt nhून đều mùi kim ngân hỗn độn.

"Em đem bánh về nhà đi chứ?"

Con bé nhìn tôi. Nó cứ nhai lặng lẽ và đều đều, cách từng quãng những miếng nhỏ nhẹ nhàng trôi xuống cổ họng nó. Tôi mở gói và lấy cho nó một cái bánh sữa. "Chào em nhé", tôi nói.

Tôi bỏ đi. Rồi tôi nhìn lại. Nó đi sau tôi. "Em ở đường này à?" nó chẳng nói gì. Nó đi cạnh tôi, gần như ngay dưới khuỷu tay tôi và vẫn ăn. Chúng tôi đi tiếp. Xung quanh yên tĩnh, hầu như không một bóng người đầy mùi kim ngân hỗn độn. Lẽ ra em phải bảo tôi dừng để mặc tôi ngồi trên thềm nhà nghe tiếng cửa em đóng sầm lúc hoàng hôn nghe tiếng Benjy vẫn khóc. Bữa tối lẽ ra em phải xuống rồi để mùi kim ngân hỗn độn trộn đầy trong đó chúng tôi đến góc phố.

"Nào, anh phải đi đường này" tôi nói. "Chào em nhé." Nó cũng dừng lại. Nó nuốt miếng bánh mì cuối cùng rồi bắt đầu ăn chiếc bánh sữa và nhìn tôi qua tấm bánh. "Chào em" tôi nói. Tôi rẽ và đi thẳng, nhưng đến góc phố nữa tôi dừng lại.

"Nhà em ở đường nào?" tôi nói. "Đường này hả?" tôi chỉ xuống phố. Nó chỉ nhìn tôi. "Hay em ở đường kia? chắc em ở gần ga, chỗ có tàu hỏa, phải không?" Nó chỉ nhìn tôi, bình thản bí mật và nhai tiếp. Cả hai đầu đường đều vắng ngắt với những bồn cỏ yên tĩnh và những ngôi nhà rõ nét giữa đám cây cối, nhưng không có một ai ngoại trừ ở mãi phía sau. Chúng tôi đi ngược lại. Hai người đàn ông ngồi trên ghế trước một cửa hiệu.

"Các ông biết con bé này không? nó cứ bám theo tôi mà tôi không tìm được chỗ nó ở".

Họ thôi không nhìn tôi và quay sang nhìn nó.

"Chắc là con một gia đình Italy mới đến" một người nói. Ông ta mặc chiếc áo choàng dài đã bạc thành màu sắt rỉ. "Tôi thấy con bé này rồi. Này bé, tên mày là gì?" Nó chỉ nhìn họ một lúc mắt đen láy, hàm vẫn cử động đều đều. Nó nuốt mà không ngừng nhai.

"Có lẽ nó không biết nói tiếng Anh" người kia nói.

"Họ sai nó đi mua bánh mì" tôi nói. "Chắc nó phải biết nói đôi chút chứ?"

"Bố mày tên gì?" người thứ nhất nói. "Pete? Joe? Hay là John?" Nó cắn một miếng bánh sữa nữa.

"Tôi phải làm gì với nó bây giờ?" tôi nói. "Nó cứ đi theo tôi. Tôi phải quay về Boston".

"Anh là sinh viên à?"

"Vâng, thưa ông. Và tôi phải về trường".

"Anh cứ lên phố và giao nó cho Anse. Ông ấy ở chỗ chuồng ngựa thuê. Cảnh sát trường đấy".

"Chắc tôi phải làm thế thôi" tôi nói. "Phải tính sao với nó chứ. Cảm ơn. Đi thôi em!"

Chúng tôi đi ngược phố, phía có bóng râm, nơi những mặt tiền đồ nát chậm chạp ngả bóng loang lổ qua mặt đường. Chúng tôi đến chuồng ngựa thuê. Viên cảnh sát trường không ở đó. Một người đàn ông ngồi trên chiếc ghế lật nghiêng giữa khuôn cửa thấp rộng, nơi một ngọn gió lạnh và tối nặng mùi amoniac thổi giữa dãy chuồng hôi hám, chỉ cho tôi đến bưu điện. ông ta cũng không biết nó.

"Bọn ngoại quốc này. Tôi chẳng biết ai vào ai. Anh đưa nó lại bên kia đường sắt, may ra có người nhận".

Chúng tôi đi lại nhà bưu điện mãi ở cuối phố. Người mặc áo choàng dài giờ một tờ báo.

"Anse vừa đi khỏi thị trấn, ông ta nói. "Tôi nghĩ chắc anh phải đi qua nhà ga rồi đi dọc mấy ngôi nhà ở bờ sông. Ở đó chắc có người biết nó".

"Chắc tôi phải làm thế" tôi nói. "Đi nào em!" Nó nhét miếng bánh sữa cuối cùng vào miệng và nuốt. "Cái nữa nhé?" tôi nói. Nó nhìn tôi, vẫn nhai, mắt đen không chớp và thân thiện. Tôi lấy ra hai cái bánh đưa cho nó một cái và

cẩn một cái. Tôi hỏi một người nhà ga ở đâu và anh ta chỉ cho tôi. "Đi thôi em!"

Chúng tôi đến nhà ga, đi qua bên kia đường ray đến bờ sông. Một cây cầu bắc qua sông, và một con phố toàn những khung nhà xiêu vẹo chạy dọc bờ sông, quay lưng về phía nó. Một dãy phố tiêu tụy nhưng dị tạp và sống động. Giữa một khoảng đất bừa bộn bao quanh bởi một hàng cọc rào chỗ hở chỗ gãy là một chiếc xe ngựa bốn bánh cũ kỹ nghiêng hẳn một bên và một ngôi nhà dãi dầu mưa nắng treo một bộ quần áo hồng rực ở cửa sổ trên. "Cái này có giống nhà em không?" tôi nói. Nó nhìn tôi qua cái bánh sữa. "Cái này hả?" tôi nói, chỉ vào nhà. Nó chỉ nhai, nhưng dường như như tôi nhận ra vẻ gì đó như khẳng định, ngầm ưng thuận dù không nhiệt tình, trên nét mặt nó. "Cái này hả?" tôi nói. "VẬY thì đi nào". Tôi bước vào cánh cổng gãy. Tôi nhìn lại nó. "Đây hả?" tôi nói. "Cái này trông giống nhà em hả?"

Nó gật đầu rất nhanh, nhìn tôi và nhấm cái vành bán nguyệt ẩm ướt của chiếc bánh. Chúng tôi đi tới. Một lối đi bằng những phiến đá lát tường vỡ vứt bừa bãi, những láo cỏ tranh khô cứng xuyên qua kẽ, dẫn đến bậc thềm đổ nát. Trong nhà không có động tĩnh gì và bộ quần áo hồng treo trên cửa sổ cũng không thấy chút gió. Một dây chuông bằng một quả đấm bằng sứ buộc vào một sợi dây dài chừng hai thước, tôi thôi không kéo chuông và gõ cửa. Con bé nhai một mẩu cùi bánh ở bên mép.

Một người đàn bà ra mở cửa. Bà ta nhìn tôi, rồi bà ta nói nhanh với con bé bằng tiếng Italy với những biến điệu cao dần, rồi ngưng, có vẻ tra vấn. Bà ta lại nói với nó, con bé nhìn bà ta qua đầu miếng cùi bánh khi đưa bàn tay bắn lên nhét vào miệng.

"Nó nói nó sống ở đây" tôi nói. "Tôi gặp nó dưới phố. Bánh mì của bà phải không?"

"Không biết nói" người đàn bà nói. Bà ta lại nói với con bé. Con bé chỉ nhìn bà ta.

"Không ở đây à?" tôi nói. Tôi chỉ con bé, rồi chỉ bà ta rồi cái cửa. Người đàn bà lắc đầu. Bà ta nói rất nhanh. Bà ta vừa nói vừa đi ra đầu hiên, chỉ xuống cuối đường.

Tôi cũng gật đầu lia lịa. "Bà đi dẫn đường " tôi nói. Tôi nắm cánh tay bà ta,

vẫy vẫy tay về phía con đường. Bà ta nói liền thoảng, tay chỉ trỏ. "Bà đi dẫn đường" tôi nói, cố kéo bà ta xuống bậc thềm.

"Được, được" bà ta nói, cố trì lại, chỉ trỏ cái quái quỷ gì đó cho tôi. Tôi lại gật.

"Cảm ơn. Cảm ơn. Cảm ơn". Tôi đi xuống thềm và đi tới cổng, không chạy nhưng bước nhanh. Tôi đến cổng và đứng lại nhìn nó một lúc. Mẩu cùi bánh đã hết và nó nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt đen thân thiện. Người đàn bà đứng trên bậc thềm, nhìn chúng tôi.

"Vậy thì đi nào" tôi nói. "Sớm hay muộn mình cũng phải tìm ra nhà thôi".

Nó đi theo ngay dưới khuỷu tay tôi, chúng tôi đi tiếp. Đường như mọi nhà đều trống không. Không thấy một thứ nào. Một cảm giác như nghẹn thở của các ngôi nhà trống. Dù sao, chúng không thể trống hết được. Hết căn phòng này đến căn phòng khác, dường như có thể đẩy các bức tường trượt đi cùng một lúc. Thừa bà con gái bà đây, xin vui lòng. Không thừa bà, vì Chúa, con gái bà đây. Nó đi ngay dưới khuỷu tay tôi, hai đuôi sam bóng loáng buộc chặt, và rời ngôi nhà cuối cùng lướt qua và con đường lượn vòng khuất sau bức chờ, chạy dọc sông. Người đàn bà thò đầu ra khỏi cái cổng gậy, khăn bịt đầu buộc chặt dưới cằm. Con đường lượn vòng, vắng ngắt. Tôi tìm một đồng xu và đưa cho con bé. Một đồng hai mươi lăm xu. "Chào em nhé" tôi nói. Rồi tôi chạy.

Tôi cầm đầu chạy thật nhanh. Ngay trước khi con đường rẽ khuất, tôi ngoái lại, nó đứng giữa đường, cái bóng bé nhỏ ôm chặt ổ bánh mì vào ngực áo bần, đôi mắt đen lặng lẽ và không chớp. Tôi chạy tiếp.

Một con đường mòn đâm ra từ đường cái. Tôi rẽ vào và một lúc sau tôi chạy chậm lại, rảo bước. Con đường đi giữa mặt sau hai dãy nhà – những ngôi nhà không sơn với những dây quần áo đủ màu chói mắt và vui tươi, một vựa thóc phía sau đã đổ nát, lặng lẽ tàn tạ dần giữa những cây ăn quả rậm rịt, không được chăm sóc và làm cỏ, hồng và trắng đang thì thăm với ánh nắng và bầu ong. Tôi nhìn lại. Đầu con đường mòn vắng lặng. Tôi đi cô hạm nữa, bóng tôi bước cùng tôi, kéo lê đầu trong đám cỏ che khuất hàng rào.

Con đường dẫn đến một cái cổng chặn ngang, rồi mất hút trong cỏ, chỉ còn

là một lối nhỏ lặng lẽ mờ dần vào đám lá xanh non. Tôi trèo qua cổng vào một vườn cây, băng ngang nó đến một bức tường khác và men theo tường, giờ thì bóng tôi theo sau. Có nho và thứ dây leo mà ở nhà gọi là hoa kim ngân. Đi và đi, nhất là vào lúc nhập nhoạng tối khi trời mưa, mùi kim ngân ngọt ngào trong đó, như thể không có nó là không đủ, không chịu đựng nổi. Em để hân làm gì hôn hôn

Em đâu có để anh ấy làm gì Em làm hân nhìn em phát điên lên Anh thấy chuyện đó thế nào? Vết bàn tay tôi hân đỏ trên mặt em như một ngọn đèn bật dưới tay tôi mắt em sáng rực

Không phải vì chuyện hôn mà anh tát em Khuỷu tay con gái mười lăm bố nói con ăn như mắc xương cá trong cổ họng con làm sao vậy và Caddy bên kia bàn không nhìn tôi . Chính vì thằng nhãi ranh ngạo nghễ chết tiệt nào đó dưới phố mà anh tát em em sẽ em sẽ phải không anh tưởng em nói bọn gốc. Vết tay tôi hân đỏ trên mặt em. Anh nghĩ sao về chuyện đó em vùi đầu vào. Cỏ đâm ngang dọc trong da thịt ngứa ran lên em vùi đầu vào. Nói bọn gốc nói điều đó.

Dù sao anh cũng không hôn một cô gái bẩn thỉu như Natalie.

Bức tường đi vào bóng râm, và rồi bóng tôi, tôi lừa nó lần nữa. Tôi đã quên băng khúc sông uốn lượn theo con đường .tôi trèo lên tường. Và rồi nó nhìn tôi nhảy xuống, ôm chặt ổ bánh mì vào ngực.

Tôi đứng trong cỏ và chúng tôi nhìn nhau một lúc.

"Sao em không nói là em ở đường này?" Ổ bánh mì đầu ra khỏi giấy, nó cần một tờ giấy bọc khác. "Thôi được, vậy thì đi, chỉ cho anh nhà nào". Một cô gái bẩn thỉu như Natalie thì không. Trời đang mưa chúng tôi nghe tiếng mưa trên mái nhà, thở dài qua cái trống rỗng cao ngất ngào ngọt ngào của chuồng ngựa.

Đó phải không ? chạm vào em

Không phải đó

Đó phải không ? không mưa to nhưng chúng tôi không nghe thấy gì ngoài tiếng mái nhà và như thể đó là máu tôi hay máu em

Em đẩy tôi xuống thang và bỏ chạy và để mặc tôi Caddy đã

Có phải nó ở đó không nó làm em đau khi Caddy đã bỏ chạy phải nó ở đó

không

Ồ nó đi ngay dưới khuỷu tay tôi cái bím tóc buộc sợi dây da, ổ bánh mì nham nhở thò ra khỏi tờ giấy báo.

"Nếu em không về nhà ngay thì bánh sẽ hỏng mất. Rồi mẹ em sẽ bảo sao?"

anh cuộc là anh nhắc bỗng được em

Anh nhắc sao được em nặng lắm

Caddy đã đi rồi sao em đã về nhà rồi sao từ nhà mình không nhìn thấy chuồng ngựa đâu em đã thử nhìn chuồng ngựa từ

Đó là lỗi của em em đẩy tôi em bỏ chạy

Anh nhắc được em xem anh nhắc được không này

Ồ máu em hay máu tôiỒ chúng tôi đi tiếp trong bụi mỏng, bước chân lặng lẽ như cao su trong lớp bụi mỏng nơi những cây bút chì ánh nắng xuyên qua đám lá cây. Và tôi lại cảm thấy nước chảy xiết và êm ả trong bóng râm bí mật.

"Em ở xa quá phải không? một mình mà dám xuống phố xa thế này em quả là giỏi". Giống như ngòi mà nhảy vậy em đã bao giờ khiêu vũ ngòi chưa? Chúng tôi nghe tiếng mưa, một con chuột trong thùng lúa, chuồng ngựa bỏ không vắng bóng ngựa Em ôm thế nào khi khiêu vũ phải như thế này không

Ồ

Anh quen ôm thế này em tưởng anh yếu lắm hay sao

Ô Ô Ô Ô

Anh ôm quen như thế này ý anh muốn nói em có nghe anh nói gì không anh nói

Ô ô ô

Con đường trải dài ,tĩnh mịch và vắng vẻ, ánh nắng mỗi lúc một xiên thêm. Hai đuôi sam nhỏ của nó đánh hai mẫu vải đỏ thẫm. Một góc của tờ giấy bọc khế lật phật khi nó đi, ổ bánh thò mũi ra. Tôi dừng lại.

"Này em, em ở đường này phải không? từ này đến giờ mình không đi qua một ngôi nhà nào cả, gần một dặm rồi".

Nó nhìn tôi, đen láy, bí mật và thân thiện.

"Em ở đâu, em bé? Nhà em không ở dưới phố à?"

Có một con chim ở đâu đó trong rừng, bên kia những chùm ánh nắng gãy vụn, rải rác.

"Bố em sẽ lo lắng. Đi mua bánh rồi không về thẳng nhà, liệu em có bị ăn đòn không?"

Con chim lẩn khuất lại cất tiếng hót, một âm thanh vô nghĩa và thâm trầm, không biến điệu, im lặng như bị một lưỡi dao chém đứt, rồi lại cất lên, cảm giác như nước chảy xiết và êm ả trên những vùng bí mật, nhưng chỉ là cảm thấy chứ không phải nghe hay nhìn thấy.

"Ồ, quái quỷ thật, em bé ạ". Tờ giấy gói đã bung ra lòng thòng gần một nửa. "Bây giờ thì nó chẳng được tích sự gì nữa". Tôi xé tờ giấy và vứt bên vệ đường. "Đi nào. Mình phải trở lại thị trấn. Mình sẽ đi theo bờ sông".

Chúng tôi rời bỏ con đường. Vài bông hoa nhỏ xúu nhọt nhạt mọc giữa đám rêu, và cái cảm giác nước cam lạnh vô hình. Anh ôm quen như thế này ý anh muốn nói anh quen ôm thế này Cô ta đứng ở cửa nhìn chúng tôi tay chống nạnh

Em đẩy anh đó là lỗi tại em anh cũng đau

Chúng tôi khiêu vũ ngồi tôi cuộc là Caddy không khiêu vũ ngồi được

Thôi ngay thôi ngay

Em chỉ gạt cái nhánh cây trên lưng anh

Em đừng đặt bàn tay xấu xa của em lên người anh lỗi tại em em đẩy anh xuống anh ghét em lắm

Tôi không cần cô ta nhìn chúng tôi vẫn bực bội khi cô ta bỏ đi chúng tôi bắt đầu nghe tiếng la hét, tiếng đập nước ùm ùm; tôi thoáng thấy một thân hình sạm nắng loáng ướt.

Vẫn còn bực bội. Áo tôi ướt đầm và tóc tôi nữa xuyên qua mái bây giờ nghe tiếng mái to hơn tôi thấy Natalie đi qua vườn trong mưa. Ướt hết tôi mon gc bị sưng phổi về nhà đi Mặt mẹt. Tôi lấy hết sức nhẩy bổ vào vũng bùn bùn bắn vung lên tận thắt lưng tôi hơi hám tôi cứ dầm trong bùn đến khi ngã xuống và lăn mình trong đó. "Em có nghe thấy họ bơi không ? được bơi bây giờ kể cũng thích". Giá như tôi có thời gian. Khi nào tôi có thời gian. Tôi nghe tiếng đồng hồ của tôi. Bùn ấm hơn mưa nó bốc mùi khủng khiếp. Cô quay lưng lại tôi đi vòng ra trước mặt cô. Cô biết tôi đang

làm gì không ? Cô quay lưng lại tôi đi vòng ra trước mặt cô mưa bò vào trong bùn làm bẹp rúm áo lót của cô qua áo cô nó bốc mùi ghê sợ. Tôi đang ôm siết cô ấy tôi đang làm thế đấy. Cô quay lưng lại tôi đi vòng ra trước mặt cô. Tôi bảo cô rằng tôi đang ôm siết cô ấy

Tôi cóc cần biết anh đang làm gì

Cô không cần cô không cần tôi sẽ làm cô tôi sẽ làm cô cần Cô hất tay tôi ra tay kia tôi quệt bùn lên người cô tôi không cảm thấy cái tát ướt át của tay cô tôi lau sạch bùn ở chân tôi quệt lên thân hình ướt sũng quay đi của cô nghe những ngón tayc bấm vào mặt tôi nhưng tôi không cảm thấy ngay cả khi nước mưa bắt đầu có vị ngọt trên môi tôi Từ dưới nước chúng thấy chúng tôi trước, những cái đầu và vai. Chúng la hét và một đứa co người nhảy vọt lên giữa đám. Trông chúng như những con hải ly, nước ngang cằm, miệng hò hét.

"Đem con nhỏ ấy đi! Đưa con gái đến đây làm gì? Đi đi!"

"Nó có làm gì các cậu đâu? Chúng tôi chỉ muốn nhìn các cậu một lát".

Chúng ngồi xồm dưới nước. Đầu chúng tùm lại, vẫn canh chừng có thể, rồi chúng tản ra và lao về phía chúng tôi lấy tay té nước. Chúng tôi vội lùi ra.

"Mấy cậu nhìn xem. Nó có làm gì các cậu đâu?"

"Đi đi, dân Harvard!" đó là thằng bé thứ hai, đứa lúc ở trên cầu đã nghĩ đến xe và ngựa. "Té nước lên họ đi, chúng mày!"

"Mình lên quãng họ xuống nước đi," một đứa khác nói. "Tao chả sợ bọn con gái".

"Té họ đi! Té họ đi!" Chúng nhào về phía chúng tôi, tạt nước lên. Chúng tôi lùi lại. "Đi đi!" chúng la hét. "Đi đi!"

Chúng tôi bỏ đi. Chúng tùm tùm ở sát bờ, những đầu tóc loáng ướt đứng thành hàng sát mép nước sáng rực. Chúng tôi tiếp tục đi. "Không phải chỗ cho chúng mình, phải không ?" Ánh nắng chênh chếch trên mặt rêu rải rác, càng lúc càng nghiêng hơn. "Khổ thân em, em chỉ là một cô bé". Những bông hoa nhỏ xíu mọc giữa đám rêu, tôi chưa từng thấy những bông hoa nhỏ đến thế. "Em chỉ là một cô bé. Khổ thân em". Một con đường mòn uốn khúc bên mép nước. Rồi mặt nước lại tĩnh lặng, tối và tĩnh lặng và chảy xiết. "Chẳng là gì, chỉ là một cô bé. Khổ thân em". Chúng tôi nằm trên cỏ

ướt thở hỗn hển như những viên đạn lạnh buốt bắn lên lưng tôi Bây giờ thì cô có cần không nào cần không cần không

Lạy Chúa, mình quả là bẩn thỉu đứng lên đi Khi chảy ướt trán tôi mưa bắt đầu xối buốt tay tôi biến thành màu đỏ những vệt hồng rỉ xuống trong mưa. Có đau không

Dĩ nhiên là có anh nghĩ sao

Tôi cố móc mắt cô ra. Lạy Chúa mình quả là hôi hám mình phải đứng dưới cành cây để rửa sạch mùi "Đây lại là thị trấn rồi em ạ. Em phải về nhà thôi. Anh cần về trường. Em xem muện lắm rồi. Bây giờ em về nhà chứ, phải không?" Nhưng nó chỉ nhìn tôi với ánh mắt đen láy, bí mật, thân thiện, ổ bánh mì lòi ra một nửa vẫn ôm chặt trên ngực. "Bánh ướt hết. Mình nhảy lui cũng kịp lúc đấy chứ." Tôi rút khăn tay cố thấm khô ổ bánh, nhưng vỏ bánh bắt đầu tróc ra, nên tôi thôi. "Mình phải để nó tự khô đi. Cầm thế này này". Nó cầm ổ bánh như thế. Trông ổ BÁNH NHƯ' đã bị chuột gặm. Và nước mưa đọng lại đọng lại trên cái lưng ngời xồm bùn nhầy nhựa bốc mùi trên bề mặt mưa lấm tẩm đầy mặt nước tí tách như mỡ nổ trên bếp nóng. Tôi đã bảo tôi sẽ làm cô

Tôi cóc cần biết anh làm gì

Rồi chúng tôi nghe tiếng chạy và chúng tôi dừng chân ngoái lại thấy hăn từ đầu đường mòn chạy tới, những bóng râm ngả dài lấp loáng trên hai cẳng chân.

"Anh ta đang vội, mình nên" rồi tôi thấy một người nữa, một người đứng tuổi chạy nặng nề, cắp một chiếc gậy, và một thằng bé cời trần, vừa chạy vừa giữ quần.

"Julio kia rồi" con bé nói, và rồi tôi thấy bộ mặt đặc Italy và đôi mắt của hăn khi hăn nhảy bổ vào tôi. Chúng tôi ngã lăn xuống. Hai tay hăn dấm vào mặt tôi, hăn nói gì đó và hăn cắn tôi, hình như thế, và rồi họ túm lấy hăn dựng dậy và giữ chặt hăn trong lúc hăn thở hồng hộc, dấm đá lung tung và la hét rồi họ giữ tay hăn và hăn cố đá tôi đến khi họ kéo hăn trở lại. Con bé rú lên, ôm chặt ổ bánh bằng cả hai tay. Thằng bé cời trần lao tới, nhảy như chơi chơi, tay giữ quần và ai đó kéo tôi đứng dậy vừa lúc để thấy một bóng khác trần như nhộng chạy ra từ khúc lượn bình yên của con đường và nửa

chùng đổi hướng, nhảy vào rừng, bộ quần áo vắt sau lưng thẳng như ván gỗ. Julio vẫn vùng vẫy. Người đã kéo tôi đứng lên nói "Ái chà, có thể chứ. Ta tóm được chú mày rồi nhé". Ông ta mặc áo ngắn và không có áo khoác. Trên ngực áo gắn một mảnh kim loại hình cái khiên. Tay kia ông cầm một cây gậy bóng loáng có nhiều mẫu.

"Ông là Anse phải không?" tôi nói. "Tôi đang đi tìm ông. Có chuyện gì thế?"

"Tôi báo cho anh biết trước là bất kỳ điều gì anh nói ra sẽ được dùng để chống lại anh." Ông ta nói. "Anh bị bắt".

"Tôi giết nó" Julio nói. Hắn vùng vẫy. Hai người đàn ông giữ chặt hắn. Con bé vẫn rú lên từng hồi, tay ôm chặt ổ bánh mì. "Mày bắt cóc em tao" Julio nói. "Buông tôi ra, các ông".

"Bắt cóc em hắn?" tôi nói "Sao, tôi "

"Câm miệng" Anse nói. "Chuyện đó anh sẽ nói với ông toà".

"Bắt cóc em hắn à?" tôi nói. Julio vùng ra khỏi hai người kia và lại đâm bổ vào tôi, nhưng viên cảnh sát trưởng chặn hắn và họ giằng co cho đến khi hai người kia ghì tay hắn lại. Anse buông hắn ra, thở hỗn hển.

"Đồ ngoại kiều khốn kiếp" ông ta nói. "Tao chỉ muốn bắt cả mày vì tội hành hung". Ông ta quay lại tôi. "Anh bằng lòng đi theo tôi chứ , hay tôi còng tay anh lại?"

"Tôi sẽ đi đằng hoàng" tôi nói. "Chuyện kỳ cục, nếu thế tôi có thể tìm ai đó – còn được việc gì – Bắt cóc em hắn" tôi nói "Bắt cóc".

"Tôi báo cho anh biết" Anse nói "hắn định buộc anh tội cố ý hiếp dâm. Này anh kia, bảo con bé câm họng lại ngay".

"Ồi" tôi nói. Rồi tôi bật cười. Hai thằng bé nữa tóc dính bột trên đầu và mắt tròn xoe chui ra từ bụi cây, cài nút áo sơmi đã ướt cả vai và tay, và tôi cố nín cười, nhưng không nổi.

"Nhìn hắn kia, Anse, nhất định là hắn khùng rồi".

"Tôi s-ẽ n-í-n" tôi nói. "Chỉ một phút thôi. Lần trước tôi nói ha ha ha " tôi vừa nói vừa cười. "Cho tôi ngồi xuống một lúc đi". Tôi ngồi xuống, họ nhìn tôi, con bé nước mắt rùng rùng và ổ bánh mì như chuột gặm, và dòng nước chảy xiết và êm ả phía dưới con đường. Một lúc sau cơn cười mới qua.

Nhưng cổ họng tôi vẫn không ngừng rung lên bần bật, chẳng khác gì cơn buồn nôn dù dạ dày đã trống rỗng.

"Chắc nào" Anse nói. "Trần tĩnh lại đi".

"Vâng" tôi nói, cố nén xuống dưới cổ. Lại một con bướm vàng nữa, như một vẩy nắng bong ra. Một hồi sau tôi không phải nén chặt cổ như thế nữa. Tôi đứng dậy. "Tôi sẵn sàng rồi. Đi đường nào?"

Chúng tôi theo con đường mòn, hai người kia trông chừng Julio và con bé và mấy thằng nhỏ leo đèo bên cạnh. Con đường men bờ sông đến chân cầu. Chúng tôi qua cầu và đường ray, thiên hạ ra cửa nhìn chúng tôi và mấy đứa nhỏ nữa không biết từ đâu xuất hiện cho đến khi chúng tôi rẽ vào phố lớn thì đã có cả một đám rước. Trước hiệu thuốc có một chiếc xe hơi, khá lớn, nhưng tôi không nhận ra, mãi đến khi bà Bland nói:

"Kìa Quentin! Quentin Compson!" rồi tôi thấy Gerald và Spoade ngồi ngả người ở ghế sau. Và Shreve. Tôi không biết hai cô gái.

"Quentin Compson!" bà Bland nói.

"Chào bà" tôi nói, nhắc mũi lên. "Tôi bị bắt. Tôi rất tiếc không nhận được thư bà. Shreve đã nói lại với bà chưa ạ?"

"Bị bắt à?" Shreve nói. "xin lỗi". Hăn nói. Hăn đứng phắt dậy, bước qua chân họ và xuống xe. Hăn mặc chiếc quần flannel của tôi. Vừa như in. Tôi đã quên băng nó. Tôi cũng không nhớ bà Bland có mấy cảm. Cô gái xinh nhất ngồi ở ghế trước với Gerald. Họ nhìn tôi qua tấm mạng, với một thoáng ghê sợ. "Ai bị bắt?" Shreve nói. "Chuyện gì thế này, thưa ông?"

"Gerald" bà Bland nói. "Đuổi mấy người này đi. Lên xe đi, Quentin".

Gerald xuống xe. Spoade không nhúc nhích.

"Hăn bị tội gì thế đại uý?" hăn nói. "Trộm chuông gà chắc?"

"Tôi báo để các anh biết" Anse nói. "Các anh có quen biết phạm nhân không?"

"Biết hăn à" Shreve nói. "Xem này".

"Vậy thì các anh có thể đến toà. Mấy người đang làm cản trở công vụ. Đi thôi!" Ông giật cánh tay tôi.

"Thôi xin chào vậy" tôi nói. "Được gặp tất cả mọi người tôi mừng lắm. Rất tiếc không được cùng đi với các vị".

"Kìa Gerald" bà Bland nói.

"Này ông cảnh sát" Gerald nói.

"Tôi báo cho anh biết rằng anh quấy rầy một viên chức đang thi hành pháp luật" Anse nói. "Nếu anh cần nói gì thì ra toà để nhận diện phạm nhân".

Chúng tôi đi tiếp. Giờ thì cả một đám rước, Anse và tôi dẫn đầu. Tôi nghe họ xì xào với nhau chuyện gì đó, và Spoade nói và Julio hung hăng nói bằng tiếng Italy, tôi nhìn lại và thấy con bé đứng bên đường nhìn tôi bằng cái nhìn thân thiện và khôn dò của nó.

"Về nhà ngay" Julio quát nó "Tao sẽ cho mày một trận tuốt xác".

Chúng tôi đi xuôi xuống phố và rẽ vào một bồn cỏ trên đó một toà nhà một tầng xây gạch quét vôi trắng nằm thụt vào so với mặt phố. Chúng tôi đi trên con đường rải đá dẫn đến cửa, rồi Anse chặn mọi người dừng lại, trừ có thể, và yêu họ ở bên ngoài. Chúng tôi bước vào một căn phòng trở trụi sặc mùi thuốc lá ôi. Một cái lò sắt đặt trong khung gỗ chứa đầy cát, một bản đồ bạc phếch treo trên tường cạnh tấm sơ đồ thị trấn đã cũ nát. Sau chiếc bàn bừa bộn và sứt sẹo là một người đàn ông với mớ tóc màu thép xám như một con gián dữ tợn chăm chăm nhìn chúng tôi bên trên đôi kính gọng thép.

"Bắt được hản rồi hả Anse?" ông ta nói.

"Bẩm đã bắt được".

Ông ta mở một cuốn sổ to tướng, đầy bụi, kéo nó lại trước mặt mình và chấm một cây bút bắn vào bình mực đựng đầy chất gì đó trông như bụi than.

"Này ông" Shreve nói.

"Họ tên phạm nhân" viên quan toà nói. Tôi khai tên. Ông ta chậm rãi viết vào sổ, ngòai bút cổ tình sệt soạt một cách khổ sở.

"Này ông" Shreve nói. "Chúng tôi biết người này. Chúng tôi "

"Xin giữ trật tự trong toà" Anse nói.

"Cậu im đi" Spoade nói. "Cứ để ông ta làm việc của ông ta. Trước sau gì cũng phải làm".

"Tuổi" viên quan toà nói. Tôi khai tuổi. Ông ta viết, vừa viết vừa lẩm bẩm.

"Nghề nghiệp?" Tôi khai. "Sinh viên Harvard cơ đấy?" ông ta ngược nhìn tôi. Cổ hơi cúi để nhìn qua bên trên đôi kính. Mắt ông ta sáng và lạnh, như

mắt dơi. "Anh định làm gì mà đến tận đây bắt cóc trẻ con như vậy?"

"Họ điên mất rồi, thưa quý toà" Shreve nói. "Ai mà bảo anh chàng này bắt cóc"

Julio hùng hổ xông tới. "Điên à?" hăn nói. "Không phải tôi bắt quả tang hăn à? Không phải chính mắt tôi thấy hăn"

"Mày nói láo" Shreve nói. "Mày không hề"

"Trật tự, trật tự" Anse lên giọng.

"Các anh im ngay" viên toà nói. "Nếu họ không im lặng, Anse, anh hãy đuổi họ ra ngoài". Ai nấy im lặng. Viên toà nhìn Shreve rồi Spoade rồi Gerald "Anh biết người này chứ?" ông ta hỏi Spoade.

"Vâng, thưa quý toà". Spoade nói. "Anh ta là người dưới tỉnh lên đây học. Anh ta không có ý hại ai đâu. Tôi chắc ông cảnh sát trưởng sẽ thấy mình lầm. Cha anh ta là một mục sư".

"Hừm" viên quan toà nói. "Nói cho chính xác thì anh đang làm gì?" Tôi kể lại, ông ta nhìn tôi bằng đôi mắt lạnh lùng. "Anse, anh thấy sao?"

"Có lẽ thế" Anse nói. "Bọn ngoại kiều này".

"Tôi là người Mỹ" Julio nói. "Tôi có giấy tờ".

"Con bé đâu?"

"Hăn đuổi nó về nhà rồi" Anse nói.

"Nó có sợ hãi hay gì đó không?"

"Trước khi Julio nhảy bổ vào phạm nhân thì không. Họ chỉ đi dọc đường bờ sông vào thành phố. Mấy thằng bé đang bơi chỉ đường cho chúng tôi".

"Đó là một lầm lẫn, thưa quý toà" Spoade nói. "Trẻ con và chó thường hay bám theo anh ta như thế đấy. Anh ta biết làm sao?"

"Hừm" viên quan toà nói. Ông ta nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc. Chúng tôi nhìn ông ta. Tôi nghe tiếng Julio gãi. Viên toà quay lại.

"Con bé không bị làm sao, anh hài lòng chứ, anh kia?"

"giờ thì không sao" Julio hậm hực nói.

"Anh bỏ việc để đi tìm nó hả?"

"Tôi phải bỏ chứ. Tôi chạy. Tôi chạy như điên. Tìm chỗ này, chỗ kia, rồi có người bảo tôi là thấy hăn cho con bé ăn. Con bé đi với hăn".

"Hừm" viên toà nói. "Này anh bạn, tôi nghĩ anh phải đền bù cho Julio chút

gì vì anh ta phải bỏ việc".

"Vâng, thưa ngài" tôi nói. "Bao nhiêu?"

"Một đô la, tôi nghĩ thế".

Tôi đưa Julio một đô la.

"Được rồi" Spode nói. "Nếu chỉ có thế - vậy là anh ta được tha chứ, thưa quý toà?"

Viên toà không muốn buồn nhìn anh ta. "Anh phải đuổi hẳn bao xa, Anse?"

"Ít nhất hai dặm. Phải hai tiếng đồng hồ chúng tôi mới tìm được hẳn".

"Hừm" viên toà nói. Ông ngẫm nghĩ một lúc. Chúng tôi nhìn ông, cái mào tóc cứng đơ, đôi gọng kính trễ xuống đầu mũi. Bóng khung cửa sổ màu vàng chậm chạp bò qua cửa, chạm vào tường và leo lên. Những hạt bụi cuồn tròn và đậm nghiêng. "Sáu đô la".

"Sáu đô la". Shreve nói. "Để làm gì?"

"Sáu đô la" viên toà nói. Ông ta nhìn Shreve một lúc, rồi nhìn tôi.

"Này ông" Shreve nói.

"Im mồm" Spode nói. "Cậu đưa cho ông ấy đi rồi mình ra khỏi đây. Các bà các cô đang đợi mình. Cậu có sáu đô la chứ?"

"Có" tôi nói. Tôi đưa ông ta sáu đô la.

"Bãi nại" ông ta nói.

"Ông cho cái giấy biên nhận" Shreve nói. "Ông ký cho cái giấy biên nhận món tiền đó".

Viên toà nhìn Shreve hiền lành. "Bãi nại" ông ta nói không cất cao giọng.

"Mẹ kiếp" Shreve nói.

"Đi thôi" Spode nói, kéo tay anh ta. "Xin chào ông chánh án. Cảm ơn ông nhiều." Khi chúng tôi ra khỏi chữ giọng Julio lại vang lên, hung hãn, rồi im bật. Spode nhìn tôi, đôi mắt sâu của hắn chế giễu, hơi lạnh lùng. "Thế nào, cậu, sau vụ này chắc cậu về Boston lòng gái chứ?"

"Mày đúng là thằng ngốc" Shreve nói. "Mày nghĩ thế quái nào mà lang thang đến tận đây gây chuyện với bọn di dân Italy khốn kiếp này?"

"Đi thôi" Spode nói. "Chắc họ sốt ruột lắm rồi"

Bà Bland đang trò chuyện với các cô gái. Đó là cô Holmes và cô Daingerfield, họ thôi không nghe bà và nhìn tôi vẫn với cái vẻ ghê sợ tò mò

kín đáo, vén mạng lên trên chiếc mũi trắng trẻo của họ, và đôi mắt lấp lánh bí ẩn dưới lớp mạng.

"Quentin Compson" bà Bland nói. "Mẹ cậu sẽ bảo sao? Thanh niên dĩ nhiên là hay gặp chuyện lồi thối, nhưng lại bị một gã cảnh sát nhà quê bắt giữ và dẫn bộ. Họ bảo anh ta làm gì hả Gerald?"

"Chẳng làm gì cả" Gerald nói.

"Vô lý. Chuyện thế nào, Spode?"

"Hắn định bắt cóc con bé bán thiu đó nhưng họ kịp thời tóm được hắn" Spode nói.

"Vô lý" bà Bland nói, nhưng giọng bà dường như tắt dần và bà nhìn tôi một chặp, mấy cô gái cũng hít vào với một âm thanh phụ họa. "Vớ vẩn" bà Bland nói cộc lốc. "Thật chả khác gì bọn Yankee hạ đẳng ngu si. Lên xe đi Quentin!"

Shreve và tôi ngồi trên hai chiếc ghế xếp. Gerald quay máy rồi lên xe và xe chạy.

"Quentin, bây giờ anh kể cho tôi cái chuyện ngớ ngẩn ấy là thế nào đi", bà Bland nói. Tôi kể cho họ nghe, Shreve ngồi khom người bức bối và Spode lại ngả người cạnh cô Daingerfield.

"Chuyện tức cười là ở chỗ, lúc nào Quentin cũng bị được bọn ta" Spode nói. "Lúc nào mình cũng tưởng hắn là một thanh niên gương mẫu mà người ta không ngại giao phó con gái cho đến khi cảnh sát lột mặt nạ hắn đang giở trò bất chính".

"Im đi, Spode" bà Bland nói. Chúng tôi đi xuống phố, qua cầu và đi qua ngôi nhà treo bộ quần áo hồng trên cửa sổ.

"Ai bảo anh không đọc thư tôi. Sao anh không về lấy thư? Ông MacKenzie đã nói là có thư mà".

"Thưa bà phải. Tôi đã định thế, nhưng tôi không hề trở lại phòng".

"Suýt nữa thì anh bắt chúng tôi ngồi đợi không biết bao lâu ở hàng ấy nếu không có ông MacKenzie cho hay. Khi ông ấy nói anh không trở lại phòng, như thế là thừa một chỗ, chúng tôi bèn mời ông ấy cùng đi. ông MacKenzie, dù sao thì ông cùng đi chúng tôi rất lấy làm mừng". Shreve không nói gì. Hắn khoanh tay nhìn thẳng trước mặt qua mũ của Gerald.

Một cái mũ để lái mô tô ở Anh. Bà Bland bảo thế. Chúng tôi chạy ngang ngôi nhà ấy , rồi ba ngôi nhà nữa, và một cái sân nơi con bé đứng bên cổng. Không thấy nó cầm bánh, và mặt nó trông như quệt từng vệt bụi than. Tôi vẫy nó, nhưng nó không đáp lại, chỉ từ từ quay đầu khi xe chạy qua, nhìn theo không chớp mắt. Rồi chúng tôi chạy men bức tường, bóng chúng tôi chạy trên tường và một lúc sao chúng tôi đi ngang một mảnh nhật báo rách nát nằm bên vệ đường và tôi lại bắt đầu cười. Tôi cảm thấy nó rung lên trong cổ họng và tôi nhìn vào những tán cây nơi nắng chiều chênh chếch, nghĩ đến buổi chiều, đến những chú chim và mấy thằng bé đang bơi. Nhưng tôi vẫn không thể nhin cười và tôi hiểu rằng nếu tôi cố nhin tôi sẽ bật khóc và tôi nhớ đến những gì tôi đã nghĩ về việc tôi không thể còn tận, đến vô số người đi dạo trong bóng râm để thủ thỉ bằng giọng con gái êm ái của họ, lãng vãng trong những vùng mờ tối và những lời nói thốt ra và mùi hương và những đôi mắt mà ta chỉ cảm thấy chứ không nhìn thấy được, nhưng nếu chỉ giản dị có thể thì đó chẳng là gì cả và nếu đó chẳng là gì cả, thì tôi là gì và rồi bà Bland nói "Quentin? Anh ta có ốm không, ông MacKenzie?" và bàn tay hộ pháp của Shreve sờ đầu gối tôi và Spoadie bắt đầu nói và tôi không buồn nhin cười nữa.

"Nếu cái giỏ mây ấy làm vương anh ta, ông MacKenzie, ông hãy để sang phía ông. Tôi mang một giỏ rượu đi vì tôi nghĩ mấy cậu thanh niên thế nào chả uống , mặc dù cha tôi, ông của Gerald" từng làm thế Anh đã từng làm thế chưa Trong bóng tối xám ánh sáng mờ nhạt hai tay ghì lấy

"Được dịp thì họ chẳng bỏ qua đâu" Spoadie nói. "Phải không Shreve?" đầu gối em mặt em ngược nhìn trời mùi kim ngân trên mặt em và cổ em

"Bia nữa" Shreve nói. Tay hấn lại sờ đầu gối tôi. Tôi lại nhích đầu gối ra. Như một nước sơn mỏng màu hoa cà nói chuyện hấn đem

"Cậu không phải trang phong lưu" Spoadie nói. Hấn ở giữa chúng tôi cho đến khi hình dáng em nhoà đi không phải vì bóng tối

"Không, tớ là người Canada" Shreve nói. Nói về hấn những mái chèo lấp loáng đầy hấn tới lấp loáng Mũ để đi mô tô ở Anh và lúc nào cũng hối hả gấp gáp bên dưới và cả hai nhoà đi trong nhau mãi mãi hấn đã từng đi lính và giết người.

"Tôi ngưỡng mộ Canada" cô Daingerfield nói. "Tôi nghĩ đất nước đó đẹp tuyệt".

"Cậu đã bao giờ uống nước hoa chưa?" Spoade nói. Bằng một tay hần có thể nhắc bổng em lên vai và chạy chạy chạy

"Chưa" Shreve nói. Chạy con thú có hai lưng và em nhòà dần trong những mái chèo lấp loáng chạy con lợn của Euboeleus chạy cặp đôi bao nhiêu hả Caddy

"Tôi cũng chưa" Spoade nói. Em không biết nhiều lắm có cái gì đó khủng khiếp ở trong em Bố ơi con đã phạm Các con đã làm điều đó chưa Chúng con không chúng con không làm thế Chúng mình đã làm thế chưa

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 4 - B

"Và ông ngoại của Gerald bao giờ cũng tự tay hái bạc hà trước bữa sáng, khi sương còn đọng trên lá. Cụ không chịu để ngay cả lão Wilkie động vào con nhớt không Gerald mà luôn luôn tự tay hái lá và chế rượu bạc hà của riêng mình. Cụ chế rượu tỉ mỉ như một cô gái già, cân đong từng thứ một theo công thức ghi nhớ trong đầu. Chỉ có độc một người cụ truyền cho bí quyết ấy, đó là chúng ta đã làm làm sao anh biết điều đó nếu em hãy đợi một chút anh sẽ nói cho em biết làm sao đó là một tội lỗi chúng mình đã phạm một tội lỗi khủng khiếp không thể che giấu được đâu em tưởng là có thể nhưng hãy khoan

Tội nghiệp Quentin anh chưa bao giờ làm thế phải không rồi anh sẽ nói cho em biết nó làm sao rồi anh sẽ kể cho bố phải kể vì anh yêu bố mà rồi chung mình sẽ phải đi xa giữa sự chỉ định và nỗi kinh hoàng ngọn lửa tình khiết anh sẽ làm cho em phải nói rằng chúng ta đã làm anh khoẻ hơn em anh sẽ làm cho em hiểu rằng chúng ta đã làm em tưởng đó là họ nhưng đó chính là anh nghe này anh đã lừa em lâu nay chính là anh em tưởng anh ở trong chỗ nơi mùi kim ngân chết tiệt ấy cố đừng nghĩ nữa cái đu những cây bách hương những thủy triều bí mật tiếng thở ôm ghì lấy uống hơi thở cuồng dại cái phải Phải Phải Phải chính ông chẳng bao giờ để mình bị ép uống, nhưng ông luôn nói rằng một giỏ rượu cuốn sách gì mà con đã đọc nói rằng trong cái giỏ có bộ quần áo chèo thuyền của Gerald ấy rằng giỏ rượu là một phần thiết yếu trong hành lý của bất cứ trang phong lưu nào đi picnic em có yêu họ không Caddy em có yêu họ không khi họ chạm vào em em chết

Một thoáng em đứng đó lát sau nó đã kêu la và kéo áo em cả hai đi vào hành lang và lên gác kêu la và cố đẩy em lên gác đến cửa phòng tắm và đứng lại em tựa lưng vào cánh cửa cánh tay che ngang mặt kêu la và cố đẩy

em vào phòng tắm khi em xuống ăn tối T.P. Đang cho nó ăn nó lại giở trò lúc đầu chỉ khóc thút thít đến khi em vừa chạm vào nó là nó rống lên em đứng đó mắt em như mắt con chuột bị dồn vào góc tường rồi tôi chạy trong bóng tối mờ xám có mùi của mưa và hương của mọi loài hoa không khí ẩm và nóng xông lên và tiếng dế râm ran trong cỏ theo chân tôi với một hòn đảo nhỏ di động của câm lạng con Fancy nhìn tôi qua hàng rào lổm đổm như một chiếc chăn kép trên dây phơi tôi nghĩ thẳng da đen khốn kiếp lại quên cho ngựa ăn rồi tôi chạy xuống đồi trong khoảng chân không đầy tiếng dế ấy như một hơi thở lướt qua mặt gương em nằm trong nước đầu gối lên doi cát nước chảy quanh hông em dường như có ánh sáng trong nước váy em ướt sũng một nửa bắp bênh bên sườn em theo dòng nước trong những con sóng nặng nề chẳng đổ về đâu tự phục hồi những chuyển động của mình tôi đứng trên bờ tôi ngửi thấy mùi hoa kim ngân trên mặt khe suối không khí dường như lấm tấm mùi kim ngân và tiếng dế râm ran một chất ta cảm thấy trên da thịt

Benjy còn khóc phải không
Anh không biết phải anh không biết
Tội nghiệp Benjy
Tôi ngồi trên bờ cỏ ẩm ướt rồi tôi thấy giày mình ướt
Ra khỏi nước đi em điên à
Nhưng em không nhúc nhích mặt em như một mảng trắng nhòa được tóc em đóng khuôn trên trắng cát mờ ảo
Bây giờ thì lên đi
Em ngồi lên rồi em đứng dậy váy em đập lật phật vào người nước nhỏ lũng bồng em leo lên bờ váy áo lật phật và ngồi xuống
Sao em không vắt nước đi em muốn cảm lạnh hay sao
Phải
Nước róc rách ngấm vào doi cát và tràn qua chảy đi trong bóng tối giữa những rặng liễu qua bãi nông nước gợn sóng trông như một mảnh vải hấp thụ ánh sáng chứ không phải nước
Anh ấy đã đi khắp năm châu bốn bể

Rồi em nói về hân hai tay ôm gối hơi ngửa mặt ra sau trong ánh sáng xám
mùi hoa kim ngân trong phòng mẹ có ánh đèn và cả phòng Benjy nơi T.P.
Đang cho nó ngủ
Em có yêu hân không
Tay em chìa ra tôi không nhúc nhích tay em lần xuống cánh tay tôi và em
đặt tay tôi sát lên ngực em tim em đập thành thịch
Không không

Hân có bắt em không hân đã bắt em làm điều đó mặc dù hân khoẻ hơn anh
và hân ngày mai anh sẽ giết hân anh sẽ giết bố không cần phải biết để
sau hân hay và rồi em và anh không ai cần phải biết mình lấy tiền học của
anh mình có thể bỏ kỳ thi tuyển của anh Caddy em ghét hân phải không
phải không

Em giữ tay tôi sát trên ngực em tim em đập thành thịch tôi quay lại và nắm
cánh tay em

Caddy em ghét hân phải không

Em đưa tay tôi lên cổ họng em tim em cũng đập cả ở đó nữa

Tội nghiệp Quentin

Mặt em ngược nhìn trời trời thấp quá thấp đến nỗi dường như mọi mùi vị
và âm thanh của đêm bị cô đặc lại dưới một mái lều chung nhất là mùi hoa
kim ngân ngấm vào hơi thở của tôi phảng phất trên mặt và cổ em như một
lớp sơn máu em đập dưới tay tôi tôi chống người lên cánh tay kia và bắt
đầu giật và co rút tôi phải thở hỗn hển để hít lấy chút không khí bên ngoài
mùi kim ngân xám đặc quánh kia

Phải em ghét anh ấy em sẽ chết vì anh ấy em đã chết vì anh ấy em chết đi
chết lại mãi mỗi lần như thế này

Khi tôi nhấc tay tôi lên tôi vẫn còn cảm thấy những nhánh cây và cỏ đâm
ngang dọc rất cả bàn tay

Tội nghiệp Quentin

Em ngồi tựa vào cánh tay bàn tay em ôm chặt đầu gối

Anh chưa bao giờ làm cái đó phải không

Cái gì làm gì

Cái em đã cái em đã làm
Có vô số lần với vô số các cô gái
Rồi tôi khóc tay em chạm vào tôi và tôi khóc trên vai áo ấm của emrr em
nằm ngửa nhìn trời qua đầu tôi tôi thấy một vầng trăng dưới con người của
em tôi mở dao
Em có nhớ ngày bà nội mất em mặc quần lót ngồi dưới nước không
Có
Tôi kề mũi dao vào cổ em
Không đây một giây chỉ một giây thôi rồi anh sẽ tự giải quyết phần mình
anh sẽ tự giải quyết phần mình
Được rồi anh tự xử anh được không
Được lưỡi dao đủ dài giờ này Benjy đã ngủ rồi
Phải
Chỉ không đây một giây anh sẽ làm sao không đau
Được rồi
Em nhắm mắt lại đi
Không như thế này anh sẽ phải đâm mạnh hơn
Em thử sờ lưỡi dao xem
Nhưng em không nhúc nhích mắt em mở to nhìn lên trời qua đầu tôi
Caddy em có nhớ Dilsey làm ầm ĩ lên vbem vì quần em dính bùn không
Đừng khóc
Anh đâu có khóc Caddy
Đâm đi anh sẽ đâm chứ
Em có muốn không
Có đâm đi
Sờ tay vào nó xem
Đừng khóc tội nghiệp Quentin
Nhưng tôi không thể nín em ôm đầu tôi vào ngực em cứng và ấm tôi nghe
tim em đập đều và chậm giờ đây không còn đập thành thịch nữa nước róc
rách giữa những cây liễu trong bóng tối và những đợt sóng mùi hoa kim
ngân toả lên không cánh tay và vai tôi co quắp dưới người tôi
Cái gì vậy anh làm sao thế

Em co người lại tôi ngồi dậy
Con dao của anh anh đánh rơi nó
Em ngồi lên
Mấy giờ rồi
Anh không biết
Em đứng lên tôi rờ rẫm dưới đất
Em đi đây vút quách nó đi
Tôi cảm thấy em đứng ở đó tôi ngửi thấy mùi quần áo ấm của em cảm thấy em ở đó
Nó rơi quanh đây thôi
Vút nó đi ngày mai anh sẽ tìm thấy đi nào
Đợi một chút anh tìm thấy ngay
Anh không sợ rằng
Đây rồi nó vẫn nằm ngay đây
VẬY à đi thôi
Tôi đứng lên và đi theo chúng tôi lên đồi để im bật dưới chân chúng tôi
Buồn cười thật anh ngồi xuống rồi làm rơi cái gì đó thế mà phải mò mẫm khắp xung quanh để tìm
Màu xám trời màu xám sương đậm chéo lên nền trời xám rồi những cây đằng xa kia
Mùi kim ngân chết tiệt ấy anh ước gì nó hết đi
Anh vẫn thích nó mà
Chúng tôi băng qua đỉnh đồi và đi về phía đám cây em bước trong tôi em hơi khuất trong tôi cái rãnh như một vết sẹo đen trên cỏ xám em lại đi vào trong tôi nhìn tôi và khuất hẳn chúng tôi đến cái rãnh
Mình đi đường này đi
Để làm gì
Để xem còn thấy xương con Nancy không anh không nghĩ đến chuyện đi thăm nó bao lâu nay
Chúng tôi lẩn trong bóng các dây nho và tầm xuân
Chúng ở ngay đây em không thấy chúng phải không
Dừng lại Quentin

Đi nào

Cái rãnh hẹp lại rồi mắt em quay lại đám cây

Dừng lại đi Quentin

Caddy

Tôi đến trước mặt em

Caddy

Đừng làm thế

Tôi ôm em

Anh khoẻ hơn em

Em bất động cứng người lại không chịu khuất phục nhưng đứng yên

Em không vùng vẫy đâu thôi đi anh thôi đi mà

Caddy đừng Caddy

Chẳng ích gì anh không biết sao chẳng ích gì buông em ra

Mùi kim ngân lâm thâm và lâm thâm tôi nghe tiếng dế bao quanh chúng tôi
thành một vòng tròn em lùi lại đi vòng qua tôi đến đám cây

Anh đi về nhà đi anh không cần đến

Tôi vẫn đi tiếp

Sao anh không về nhà đi

Mùi kim ngân chết tiệt kia

Chúng tôi đến hàng rào em chui qua tôi chui qua khi tôi lồm cồm đứng lên
hắn từ trong bụi cây đi vào ánh sáng xám về phía chúng tôi đi về phía
chúng tôi cao và đẹp và bất động ngay cả khi đang đi hắn cũng như bất
động em đi về phía hắn

Đây là Quentin em ướt em ướt khắp người anh không phải làm vậy nếu anh
không muốn

Bóng họ thành một bóng đầu em nhô lên đầu em cao hơn đầu hắn trên nền
trời bên trên đầu họ

Anh không phải làm vậy nếu anh không muốn

Rồi không phải là hai cái đầu đêm có mùi mưa mùi cỏ ướt và lá cây ánh
sáng xám lâm thâm như mưa mùi kim ngân dâng lên từng đợt sóng ẩm ướt
tôi thấy mặt em một hình mờ mờ trên vai hắn ôm em bằng một tay như
thế em chỉ lớn bằng một đứa trẻ hắn đưa tay ra

Rất mừng được biết anh
Chúng tôi bắt tay rồi chúng tôi đứng đó bóng em cao bên cạnh bóng hắt
thành một bóng
Anh định làm gì Quentin
Đi dạo một lát anh định đi qua rừng đến đường cái rồi quay về qua thị trấn
Tôi quay người đi
Tạm biệt
Quentin
Tôi dừng lại
Em muốn gì
Trong rừng mấy con châu chấu đang nhảy đi ngửi mùi mưa trong không
khí khi chúng kêu như những hộp nhạc đồ chơi khó lên dây cót và mùi kim
ngân
Lại đây
Em muốn gì
Lại đây Quentin
Tôi trở lại em chạm vào vai tôi cúi thấp cái bóng khuôn mặt em mờ mờ cúi
xuống từ cái bóng cao của hắt tôi lùi lại
Cẩn thận
Anh về nhà đi
Anh không buồn ngủ anh đi dạo đã
Chờ em ở tuổi
Anh đi dạo đây
Em sẽ đến đó ngay đợi em anh đợi em nhé
Không anh sẽ đi vào rừng
Tôi không nhìn lại lũ châu chấu chẳng để tâm đến tôi ánh sáng màu xám
như rêu trên thân cây lâm thâm nhưng trời vẫn không mưa một lúc sau tôi
quay lại mép rừng ngay khi vừa đến đó tôi lại ngửi thấy mùi kim ngân & nó
tôi thấy ánh đèn trên chiếc đồng hồ toà án và ánh đèn quảng trường thị trấn
hắt lên trời và rặng liễu tối thẫm dọc bờ suối và ánh đèn ở cửa sổ phòng mẹ
phòng Benjy vẫn sáng đèn và tôi chui qua hàng rào và băng qua đồng cỏ
chạy tôi chạy trong cỏ xám giữa tiếng dế và mùi kim ngân mỗi lúc một

nồng nàn và mùi của nước rồi tôi thấy mặt nước màu hoa kim ngân xám tôi
nằm xuống trên bờ áp mặt xuống đất để khỏi ngửi thấy mùi kim ngân rồi
tôi không ngửi thấy nó nữa và tôi nằm đó cảm thấy đất thấm qua quần áo
tôi nghe nước chảy và lúc sau tôi không còn thở mạnh như trước nữa và tôi
nằm đó nghĩ rằng nếu quay mặt đi tôi sẽ không phải thở mạnh và ngửi thấy
nó và rồi tôi không còn nghĩ một điều gì hết em đến men theo bờ và dừng
lại tôi không nhúc nhích

Khuya rồi em về đi

Cái gì

Về đi thôi khuya rồi

Được rồi

Áo em sột soạt tôi không nhúc nhích áo em ngừng sột soạt

Em có nghe anh bảo về đi không

Tôi không nghe tiếng trả lời

Caddy

ừ em sẽ về nếu anh muốn thì em về

tôi ngồi dậy em ngồi trên đất tay ôm đầu gối

về nhà đi anh đã bảo mà

phải em sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn bất cứ điều gì phải

em không nhìn tôi tôi nắm lấy vai em lắc mạnh

cô im đi

tôi lắc em

cô im đi cô im đi

vâng

em ngửa mặt lên rồi tôi thấy em thậm chí không nhìn tôi tôi thấy cái viền
trắng

đứng lên đi

tôi kéo em em mềm nhũn tôi nhắc em đứng dậy

bây giờ đi nào

khi anh đi Benjy còn khóc không

đi nào

chúng tôi lội qua suối mái nhà hiện ra rồi các cửa sổ trên gác

tôi phải dừng lại cài cổng em đi tiếp vào ánh sáng xám có mùi mưa nhưng trời vẫn không mưa và mùi kim ngân bắt đầu tràn tới từ hàng rào vườn em bắt đầu đi vào bóng tối rồi tôi nghe tiếng chân em

Caddy

Tôi dừng lại ở bậc thềm tôi không nghe tiếng chân em

Caddy

Tôi nghe tiếng chân em rồi tay tôi chạm phải em không nóng cũng không lạnh chỉ đứng im áo em vẫn còn ấm em đứng im

Bây giờ em có yêu hân không

Không thở chỉ có hơi thở chậm như xa lắm

Caddy bây giờ em có yêu hân không

Em không biết

Khuất khỏi làn ánh sáng xám bóng của mọi vật như chết trong nước tù hãm

Anh ước gì em chết đi

Bây giờ anh có vào không nào

Vậy em có nghĩ đến hân không

Em không biết

Nói anh nghe em đang nghĩ gì nói anh nghe

Thôi thôi Quentin

Cô im đi nghe không cô im đi cô im đi không

Được rồi thì em im chúng mình làm ồn quá

Anh sẽ giết em nghe không

Mình ra ngoài ghế đu đi ở đây họ nghe thấy anh mất

Anh không khóc em bảo anh khóc à

Không bây giờ im đi mình đánh thức Benjy mất

Em vào nhà đi vào đi

Em cũng thôi đừng khóc dù sao em cũng hư hỏng anh làm thế nào được

Chúng mình bị trời dày đầu phải lỗi của chúng mình có phải lỗi của chúng mình đâu

Nín đi vào ngủ thôi

Em đâu có bắt buộc anh chúng mình bị trời dày

Cuối cùng tôi gặp hân hân vừa định vào tiệm hớt tóc hân nhìn ra tôi đi tới

và đợi
Tôi tìm anh hai ba ngày nay
Anh muốn gặp tôi à
Tôi định gặp anh
Hắn quần thuốc rất nhanh chỉ bằng hai động tác hắn đánh diêm bằng ngón
cái
Chúng ta không thể nói chuyện ở đây tôi có thể gặp anh ở đâu đó
Tôi sẽ đến phòng anh anh ở khách sạn phải không
Không như thế không tiện anh biết cây cầu qua rạch chứ ở đằng sau
Biết được rồi
Đúng một giờ nhé
ừ
tôi quay đi
cảm ơn anh
này
tôi dừng chân ngoái lại
cô ấy khỏe chứ
trông hắn như làm bằng đồng cái áo sơmi kaki của hắn
cô ấy có cần gì tôi không
tôi sẽ đến đó lúc một giờ
em nghe tôi dặn T.P. Đóng cương con Prince lúc một giờ em chứ canh
chừng tôi không ăn được mấy rồi em cũng đến
anh định làm gì đấy
không gì cả anh muốn cưỡi ngựa đi chơi cũng không được sao
anh định làm một cái gì đó chuyện gì vậy
không phải việc của cô đồ điểm đồ điểm
T.P. Giữ con Prince ở cửa bên
Tôi không cần ngựa tôi đi bộ
Tôi đi xuống ngõ ra khỏi cổng rẽ vào con đường nhỏ rồi tôi chạy trước khi
đến cầu tôi đã thấy hắn đứng tựa vào thành lan can con ngựa buộc trong
rừng hắn ngoái nhìn qua vai rồi hắn quay lại không ngước lên đến khi tôi
tới cầu và dừng lại cầm một mảnh vỏ cây bẻ vụn và thả qua thành lan can

xuống nước

Tôi đến để bảo anh đi khỏi đây

Hắn cố tình bẻ vụn mẫu vỏ cây cẩn thận thả qua lan can xuống nước và nhìn chúng trôi đi

Tôi bảo là anh phải rời khỏi thị trấn

Hắn nhìn tôi

Cô ấy bảo anh đến nói với tôi à

Tôi bảo anh phải đi không phải bố tôi không ai bảo tôi nói cả

Nghe này khoan hãy nổi nóng tôi muốn biết cô ấy có gặp chuyện gì không ở đằng ấy người ta không rầy rà cô ấy chứ

Đó không phải chuyện để anh bận tâm

Rồi tôi nghe giọng mình nói tôi cho anh từ giờ đến lúc mặt trời lặn để rời thị trấn

Hắn bẻ vụn mảnh vỏ cây và thả xuống nước rồi hắn để mảnh vỏ lên thành cầu và quấn một miếng thuốc bằng hai động tác rất nhanh rồi quăng qua diêm qua thành cầu

Nếu tôi không đi thì anh làm gì

Tôi sẽ giết anh đừng tưởng rằng so với anh tôi chỉ như một đứa trẻ

Khói tuôn ra thành luồng từ lỗ mũi hắn bay qua mặt hắn

Cậu bao nhiêu tuổi

Tôi bắt đầu run lên tay tôi để trên thành cầu tôi nghĩ nếu tôi giấu chúng đi hắn sẽ biết tại sao

Tôi cho anh đến đêm nay

Nghe này cậu bé tên cậu là gì Benjy là tên thằng ngớ ngẩn còn cậu là

Quentin

Miệng tôi nói tôi đâu có nói

Tôi cho anh đến lúc mặt trời mọc

Quentin

Hắn cẩn thận gạt tàn thuốc lên thành cầu hắn làm điều đó cẩn thận và chậm rãi như gọt một cây bút chì tay tôi đã hết run

Nghe này đừng coi trọng chuyện đó quá đâu phải lỗi tại cậu cậu bé hắn phải là một thằng cha nào khác

Anh có em gái không có không

Không nhưng chúng nó toàn là một lũ chó cả

Tôi đánh hắt bằng bàn tay tôi xoè ra nhằm thẳng mặt hắt tay hắt cũng nhanh không kém điều thuốc rơi ra ngoài thành cầu tôi vung tay kia lên hắt chụp cả bàn tay đó trước khi điều thuốc chạm mặt nước hắt cả hai tay tôi bằng một tay tay kia hắt đưa lên nách phía trong áo sau lưng hắt nằng chiểu nghiêng nghiêng và một con chim hót đâu đó bên kia ánh nắng chúng tôi nhìn nhau một lúc trong khi con chim hót hắt buông tay tôi ra

Nhìn đây

Hắt lấy mảnh vỏ cây trên thành cầu và ném xuống nước nó nổi lênh bênh dòng nước cuốn nó trôi đi tay hắt đặt trên thành cầu hờ hững cầm một khẩu súng chúng tôi đợi

Bây giờ anh không thể bắn trúng nó được

Không à

Mảnh vỏ trôi đi khu rừng hoàn toàn tĩnh mịch tôi lại nghe tiếng chim và tiếng nước sau đó khẩu súng đưa lên hắt không buồn ngắm mảnh vỏ biến mất rồi những mảnh vụn của nó nổi lên toả rộng ra hắt bắn hai mảnh nước những vỏ cây không lớn hơn những đồng xu

Tôi nghĩ thế là đủ rồi chứ

Hắt quay ổ đạn và thối vào nòng súng một làn khói mỏng bay ra hắt lắp lại ba viên đóng ổ đạn rồi đưa cho tôi báng súng chìa ra trước

Để làm gì tôi đâu định đánh bại anh về khoản đó

Cứ như cậu nói thì cậu sẽ cần đến nó tôi cho cậu khẩu súng này vì cậu thấy nó làm được gì rồi đấy

Xéo đi với súng của anh

Tôi đánh hắt tôi vẫn cố đánh hắt một lúc nữa sau khi hắt đã nắm được cổ tay tôi nhưng tôi vẫn đánh rồi như thể tôi nhìn hắt qua cặp kính màu tôi nghe thấy máu tôi chảy và tôi lại thấy trời và những cành cây và ánh nắng chênh chếch xuyên qua chúng và hắt giữ tôi đứng yên

Anh đánh tôi à

Tôi không nghe gì cả

Cái gì

Ờ có sao không
Không sao buông tôi ra
Hắn buông tôi ra tôi dựa vào thành cầu
Cậu không sao chứ
Đi đi để mặc tôi
Đừng cố đi bộ lấy ngựa tôi đây này
Không anh đi đi
Cậu cứ mắc dây cương lên mồm yên rồi thả nó ra nó tự về chuồng được
Mặc kệ tôi anh đi đi mặc tôi
Tôi dựa vào thành cầu nhìn xuống nước tôi nghe hắn tháo ngựa và cười đi
rồi một lúc sau tôi không nghe thấy gì ngoài tiếng nước chảy và lại tiếng
chim tôi rời cầu và ngồi xuống tựa lưng vào một gốc cây và ngả đầu vào
thân cây nhắm mắt một mảng nắng lọt xuống rơi lên mắt tôi tôi nhích qua
một chút tôi lại nghe tiếng chim và nước chảy và rồi mọi vật như cuốn đi
xa vời và tôi không cảm thấy gì nữa tôi thấy mình gần như khoả lại sau tất
cả những ngày và đêm ấy với mùi kim ngân dâng lên từ bóng tối vào tận
phòng tôi nơi tôi cố tìm giấc ngủ ngay cả một lúc sau đó tôi hiểu rằng hắn
đã không đánh tôi và hắn đã nói dối điều đó vì em rằng tôi vừa ngất đi như
một đứa con gái nhưng ngay cả điều ấy cũng không thành vấn đề nữa và tôi
ngồi đó với những đốm nắng quét trên mặt tôi như những chiếc lá vàng trên
cành lặng nghe tiếng nước chảy và chẳng hề nghĩ một điều gì ngay cả khi
tôi nghe tiếng ngựa phi nhanh đến tôi ngồi đó nhắm mắt và nghe tiếng vó
ngựa dồn dập trên cát lạo xạo và tiếng chân chạy và bàn tay em cứng cáp
lay mạnh
Ồ điênồ điên anh có đau không
Tôi mở mắt tay em vuốt trên mặt tôi
Em không biết đường nào mãi đến khi em nghe tiếng súng em không biết ở
đâu em không nghĩ là anh ấy và anh chuẩn đi em không nghĩ là anh ấy sẽ
Em ôm mặt tôi giữa hai tay đập đầu tôi vào thân cây
Đừng đừng thế
Tôi nắm cổ tay em
Thôi đi thôi ngay

Em tưởng anh ấy không dám em tưởng anh ấy không dám
Em cố đập đầu tôi vào thân cây
Em đã bảo anh ấy đừng bao giờ nói chuyện với em nữa em đã bảo anh ấy
Em cố giật tay ra
Buông em ra
Thôi đi anh khoẻ hơn em mà thôi ngay đi
Buông em ra em phải đuổi kịp anh ấy và hỏi anh ấy buông em ra Quentin
xin anh buông ra buông ra
Bỗng ngay lập tức em ngừng lại cổ tay em chùng xuống
Phải em có thể bảo anh ấy em có thể làm anh ấy tin bất cứ lúc nào em có
thể
Caddy
Em không buộc con Prince nó có thể chạy về nhà nếu nó chột muốn thế
Bất cứ lúc nào anh ấy sẽ tin em
Em có yêu hắn không Caddy
Em yêu cái gì
Em nhìn tôi rồi mọi thứ biến mất khỏi đôi mắt em và chúng như mắt của
một bức tượng trống rỗng không nhìn và bình thản
Đặt tay anh lên cổ em này
Em cầm tay tôi áp vào cổ em
Bây giờ nói tên hắn đi
Dalton Ames
Tôi cảm thấy đợt máu đầu tiên dồn lên dồn nữa lên thành những nhịp đập
mãnh liệt mỗi lúc một dồn dập
Nói lại đi
Khuôn mặt em lãng đi nhìn lên cây chỗ ánh sáng xiên xiên và chỗ con chim
Nói lại đi
Dalton Ames
Máu em dồn lên từng đợt đập và đập dưới tay tôi
Máu tiếp tục chảy một lúc nữa nhưng tôi cảm thấy mặt mình lạnh ngắt như
chết và con mắt tôi và vết đứt trên tay tôi lại nhức nhối tôi nghe Shreve cho
chạy máy bơm rồi hắn trở lại với cái chậu và một mảnh hoàng hôn tròn

sóng sánh trong đó, với một mép viền vàng như một quả khí cầu xin màu, rồi bóng tối. Tôi cố nhìn mặt mình trong đó.

"Ngừng chảy chưa?" Shreve nói. "Đưa tao mảnh giẻ!" hắn cố giằng nó khỏi tay tôi.

"Cẩn thận" tôi nói "Tao làm được mà. Ờ, nó cũng sắp ngừng rồi". Tôi lại nhúng cái giẻ xuống, làm vỡ quả khí cầu. Mảnh giẻ làm nước loang lổ. "Giá có miếng giẻ sạch thì hay".

"Mày phải đắp lên con mắt ấy một miếng bít tết" Shreve nói. "Ngày mai nó mà không thâm tím thì mẹ kiếp. Thằng chó đẻ ấy" hắn nói.

"Tao có nên được hắn cú nào không?" tôi vắt khô cái khăn mùi xoa và cố chùi vết máu trên áo vét.

"Mày không lau sạch được đâu" Shreve nói. "Mày phải đem đến thợ giặt. Thôi nào, sao mày không đắp nó lên mắt ấy".

"Tao cũng chùi được đôi chút" tôi nói. Nhưng tôi chẳng làm được gì. "Cái cổ áo của tao thành hình gì thế này?"

"Tao không biết" Shreve nói. "Đắp nó lên mắt ấy. Đây".

"Cẩn thận" tôi nói. "Tao làm được. Tao có nên được hắn cú nào không?"

"Có lẽ có. Có lẽ lúc ấy tao quay đi hay chớp mắt hay gì đó. Hắn đâm mày như đâm bao cát. Hắn đâm mày không chừa chỗ nào. Mày muốn đánh nhau tay không với hắn làm gì? Đồ ngu xuẩn. Mày thấy sao rồi?"

"Tao đỡ rồi " tôi nói. "Tao không biết có cái gì để chùi áo không"

"Ôi dào, dẹp cái áo khốn nạn của mày đi. Mắt có đau không?"

"Không sao" tôi nói. Mọi vật dường như tím ngắt và đứng im, trời màu xanh lá cây bạc dần thành màu vàng rực đằng sau đầu hồi nhà và một cụm khói bốc lên từ ống khói, không một chút gió. Tôi nghe tiếng máy bơm. Một người đàn ông đang hứng đầy xô, nhìn chúng tôi qua một bên vai lệch. Một người đàn bà đi qua cửa, nhưng không nhìn chúng tôi. Tôi nghe tiếng bò rống ở đâu đó.

"Đi nào" Shreve nói "mặc kệ quần áo, đắp miếng giẻ ấy lên mắt mày đi. Ngày mai tao sẽ gọi bộ đồ của mày tới thợ giặt ngay".

"Được rồi. Tiếc là tao đã không nên được nó ít ra cũng toé máu".

"Thằng chó đẻ ấy" Shreve nói. Spode ra khỏi nhà để nói chuyện với người

đàn bà, tôi đoán thế, và đi qua sân.

Hắn nhìn tôi bằng cặp mắt lạnh lùng chế giễu.

"Thế nào cậu cả" hắn nhìn tôi và nói. "Chơi như cậu mà không rước vạ vào thân thì tôi cứ xuống địa ngục. Bắt cóc, rồi lại đánh nhau. Nghỉ hè thì cậu làm gì? Đốt nhà chắc?"

"Tao khoẻ rồi", tôi nói. "Bà Bland nói sao?"

"Bà ta sỉ vả thằng Gerald hết lời vì đã đánh mày toé máu. Bây giờ bà ta gặp mày thế nào cũng nghe rửa xả một trận vì tội gây sự với hắn đấy. Bà ta không phản đối chuyện đánh nhau, nhưng máu me làm bà ta ớn. Tao nghĩ mày hơi mất mặt với bà ta vì không giữ được phong độ. Mày thấy sao?"

"Hắn rồi," Shreve nói "Nếu mày không thể là một con nhà Bland, tốt nhất là mày ngoại tình với một mục đàn bà họ ấy hay nốc rượu cho say rồi đánh nhau với hắn, nếu có dịp".

"Đúng thế" Spoade nói. "Nhưng tao đâu biết thằng Quentin say".

"Nó không say" Shreve nói. "Nhưng cứ phải say mới muốn đánh thằng chó đẻ ấy à?"

"Chà, tao thì phải thật say tao mới dám, cứ nhìn Quentin xem. Hắn học quyền Anh ở đâu nhỉ?"

"Ngày nào hắn chẳng đến chỗ Mike, ở dưới phố ấy, mày phải biết chứ?"

"Tao không biết" tôi nói. "Tao đoán thế. Ủ".

"Lại ướt giẻ rồi " Shreve nói. "Có cần chút nước sạch không ?"

"Thế này được rồi" tôi nói. Tôi lại nhúng giẻ và đắp nó lên mắt. "Giá tao có gì để chùi sách cái áo". Spoade vẫn nhìn tôi.

"Nói xem" hắn nói "Sao mày đánh hắn ? hắn nói gì hả?"

"Tao không biết. Tao không biết tại sao nữa".

"Điều đầu tiên tao biết là mày bỗng nhiên nhảy lên nói "Cậu có em gái không, có không ?" Rồi khi hắn bảo không , mày đánh hắn. Tao thấy mày cứ nhìn hắn mãi, nhưng hình như mày không để ý ai nói gì cả đến khi mày nhảy lên hỏi hắn có em gái không".

"À, hắn đang ba hoa về chuyện đàn bà của hắn như mọi khi" Shreve nói.

"Mày biết đấy, hắn vẫn hay khoe trước mặt bọn con gái, để họ không còn biết hắn nói gì nữa. Toàn những chuyện bóng gió đều giả, những chuyện

phét lác chẳng có nghĩa lý gì. Nào là chuyện hăn hẹn một cô nào đó ở một phòng nhảy dưới Atlantic City rồi để cô ta leo cây còn hăn chuồn về khách sạn ngủ, nào là chuyện hăn nằm đó thương con bé đứng đợi đến hết hơi ngoài đề chắn sóng mà chẳng thấy hăn tới đem cho mình cái mình cần. Nào chuyện cái đẹp thể xác với những kết thúc thảm hại của nó, rồi những người đàn bà cao giá thì thế nào, rằng họ cũng chẳng biết làm gì khác ngoài việc nằm ngửa. Nào là Leda lún lút bờ bụi, rên rỉ nỉ non đòi bắt vịt trời, thấy không ? thẳng chó đẻ ấy chính tao cũng muốn nện nó. Có điều là tao sẽ vác cả cái giỏ rượu khốn kiếp đó mà choảng".

"Ái chà" Spoade nói "lấy le với các cô nàng hả? Này, cậu, cậu không những kích động sự ngưỡng mộ mà cả nổi khiếp hãi nữa đấy". Hăn nhìn tôi, lạnh lùng và chế nhạo. "lạy Chúa lòng lành" hăn nói.

"Tao tiếc là đã đánh nhau với hăn " tôi nói. "Trông tao có tệ lắm không để tao quay lại làm lành?"

"Xin lỗi à, mẹ kiếp" Shreve nói. "Mặc xác nó. Mình về thị trấn thôi".

"Nó phải quay lại để cho họ biết nó đã đánh nhau như một trang phong lưu mã thượng chứ" Spoade nói. "Ý tao nói là thua như một trang mã thượng".

"Như thế này ấy à?" Shreve nói. "Quần áo máu me như thế?"

"Đã sao, thôi được" Spoade nói. "Mày biết hơn tao".

"nó không thể mặc sơ mi trần mà đi lung tung được", Shreve nói. "Nó đã là sinh viên năm cuối đâu. Thôi đi, mình về thị trấn".

"Mày không phải về" tôi nói. "Mày quay lại chỗ picnic đi".

"Mặc xác họ" Shreve nhìn đồng hồ. "Đi nào!"

"Tao sẽ nói gì với họ đây?" Spoade nói. "Bảo họ là cả mày cũng nện nhau với Quentin nữa hay sao?"

"Chẳng bảo gì cả" Shreve nói. "Bảo bà ta là quyền lực của bà ta đã kết thúc lúc mặt trời lặn rồi. Đi thôi Quentin. Để tao hỏi bà kia trạm xe liên thị trấn gần nhất ở chỗ nào".

"Không "tôi nói. "Tao chưa về thị trấn đâu".

Shreve đứng lại, nhìn tôi. Lúc quay nghiêng, mắt kính của hăn như hai mặt trăng vàng nhỏ xíu.

"Thế mày định làm gì?"

"Tao chưa về thị trấn đâu. Mà quay lại chỗ picnic đi. Bảo họ tao không quay lại vì quần áo bẩn".

"Này" hắn nói. "Mày định làm gì đấy?"

"Chẳng làm gì cả. Tao khoẻ rồi. Mày với Spode quay lại đi. Hẹn chúng mày ngày mai". Tôi đi tiếp qua sân, về phía đường cái.

"Mày biết trạm xe ở đâu không ?" Shreve nói.

"Tao sẽ tìm. Mai gặp lại. Bảo với bà Bland rằng tao rất tiếc đã phá đám cuộc du hí của bà." Chúng đứng nhìn tôi. Tôi đi vòng ra sau nhà. Một con đường mòn rải đá chạy xuống đường cái. Hồng mộc đầy hai bên đường. Tôi đi qua cổng xuống đường cái. Nó đổ xuống đồi về phía rừng, và tôi nhận ra chiếc xe hơi bên rìa đường. Tôi đi lên đồi. Càng lên cao càng sáng rõ hơn, và trước khi lên đến đỉnh, tôi nghe thấy tiếng xe. Tiếng xe vang lên xa tít tắp trong hoàng hôn và tôi đứng lại lắng nghe. Tôi nhận ra chiếc xe nữa, nhưng nhận ra Shreve đứng trên đường phía trước nhà, nhìn lên đồi. Phía sau hắn, ánh sáng vàng óng như một lớp sơn đổ trên mái nhà. Tôi giơ tay lên và đi tiếp ra sau đồi, lắng nghe tiếng xe. Rồi ngôi nhà cũng khuất và tôi đứng lại trong ánh sáng màu vàng và xanh và nghe tiếng xe rồ máy to dần, cho đến khi nó bắt đầu nhỏ lại thì ngưng bật đột ngột. Tôi đợi đến khi nghe tiếng nó khởi động lại. Rồi tôi đi tiếp.

Khi tôi xuống đồi, ánh sáng chậm chậm mờ dần, nhưng đồng thời không thay đổi đặc tính, như thể tôi chứ không phải ánh sáng đang biến đổi, đang thu giảm, ngay cả khi con đường chạy dưới những hàng cây ta vẫn đọc được báo. Chẳng mấy chốc tôi đến một con đường nhỏ. Tôi rẽ vào. Nó hẹp và tối hơn đường cái, nhưng khi nó ra đến bến xe bus – một mái lều bằng gỗ khác – ánh sáng vẫn chưa thay đổi. Qua khỏi con đường nhỏ trời sáng hơn, như thể tôi đã đi thâm đêm trên con đường nhỏ và ra khỏi đó vào rạng sáng. Chỉ một lát sau xe đến. Tôi lên xe, mọi người quay lại nhìn con mắt tôi, và tôi tìm được một chỗ ở bên trái.

Đèn trên xe đã bật, nên khi chúng tôi đi giữa hàng cây, tôi không thấy gì ngoài khuôn mặt chính mình và của người đàn bà bên kia lối đi với một cái mũ ngựa trên đỉnh đầu, gần một chiếc lông chim gãy, nhưng khi chúng tôi ra khỏi hàng cây tôi lại thấy hoàng hôn, thấy đặc tính đó của ánh sáng như

thể thời gian đã thực sự ngưng lại một lúc, mặt trời treo ngay dưới đường chân trời, và rồi chúng tôi đi qua cái lều nơi ông già đã ngồi ăn gì đó trong túi giấy, và con đường đi tiếp dưới hoàng hôn, vào trong hoàng hôn và cảm giác nước chảy xiết và êm ả phía bên kia. Rồi xe đi tiếp, luồng gió lùa cứ tích tụ dần qua cánh cửa mở đến khi nó thổi đều đều trong xe với mùi của mùa hè và bóng tối ngoại trừ mùi kim ngân. Kim ngân là mùi hương buồn thảm nhất, tôi nghĩ thế. Tôi nhớ rất nhiều mùi. Đậu tía là một. Và những ngày mưa khi mẹ không cảm thấy yếu đến nỗi phải ngồi tránh cửa sổ chúng tôi thường chơi dưới gốc đậu. Khi mẹ phải nằm liệt, Dilsey thường lấy quần áo cũ cho chúng tôi mặc và cho chúng tôi ra nghịch mưa vì bà bảo mưa không có hại cho trẻ con bao giờ. Nhưng nếu mẹ khoẻ, bao giờ lúc đầu chúng tôi cũng chơi ngoài hành lang đến khi bà bảo ồn quá thì chúng tôi ra ngoài và chơi dưới giàn đậu tía.

Đây là nơi tôi thấy con sông lần cuối sáng nay, quanh quất đâu đây. Tôi cảm thấy nước bên kia hoàng hôn, ngửi thấy nó. Vào mùa xuân độ hoa nở và trời mưa mùi hương toả khắp mọi nơi những lúc khác ta không nhận thấy nó rõ rệt nhưng khi trời mưa mùi hương bắt đầu tràn vào nhà lúc hoàng hôn dù trời có mưa to hơn trong hoàng hôn hay có cái gì đó trong ánh sáng nhưng bao giờ nó cũng nồng nàn nhất cho đến khi tôi nằm trên giường nghĩ bao giờ nó sẽ dứt, bao giờ nó sẽ dứt. Ngọn gió lùa vào cửa mang mùi nước, một làn gió đều đều ẩm ướt. Đôi khi tôi tự ru mình ngủ được bằng cách nói đi nói lại điều ấy đến khi mùi kim ngân lẫn lộn trong đó tất cả tràn đến tượng trưng cho đêm tối và lo âu dường như tôi nằm mà không ngủ cũng không thức nhìn xuống một hành lang dài lờ mờ ánh sáng xám nơi mọi vật cố định trở thành không thực nghịch lý với tất cả những gì tôi đã làm như những cái bóng tất cả những gì tôi đã cảm nhận đã chịu đựng mang một hình hài hiển hiện đôi bại và hài hước giễu cợt với vẻ không thích hợp sẵn có và chối bỏ những ý nghĩa mà lẽ ra chúng phải khẳng định nghĩ tôi tôi tồn tại tôi không tồn tại người ấy không tồn tại không ai tồn tại.

Tôi ngửi thấy mùi dòng thuỷ triều đã rút như những mảnh gương vỡ, rồi bên kia chúng ánh đèn bắt đầu sáng lên trong bầu không khí trong trẻo nhợt

nhật, hơi run rẩy như những con bướm bay lượn ở xa tít. Benjamin đưa trẻ bằng tuổi tôi bị giữ làm co ntin bên ai Cập. ô Benjamin. Dilsey nói đó là vì mẹ quá tự hào về nó. Họ tin vào cuộc sống dân da trắng như những dòng chảy đen sắc lẹm đột ngột cô độc trong giầy lát những sự kiện trắng trong sự thật không thể phủ nhận như dưới kính hiển vi, phần còn lại của thời gian chỉ là những tiếng cười khi ta chẳng thấy lý do gì để cười, nước mắt khi ta chẳng thấy lý do gì để khóc. Họ sẽ đánh cuộc nhau về số người đưa ma chẵn hay lẻ của một đám tang. Một nhà thổ đầy người ở Memphis lên cơn xuất thần tôn giáo khoả thân chạy ra đường. Phải ba viên cảnh sát mới khuất phục được một người bọn họ. Vâng Jesus Ô bậc hiền nhân Ô bậc hiền nhân ấy.

Xe dừng. Tôi xuống xe. Họ nhìn con mắt tôi. Khi có chuyến tàu tới, nó đầy ắp. Tôi đứng ở khoang sau .

"Còn ghế phía trước" người bán vé nói. Tôi nhìn vào toa. Không còn chỗ nào bên trái.

"Tôi đi không xa" tôi nói. "Tôi đứng đây thôi".

Chúng tôi qua sông. Cây cầu, chính nó, chậm chạp vươn lên không trung, giữa câm lặng và hư vô nơi ánh đèn vàng đỏ và xanh – run rẩy trong bầu không khí trong trẻo tự lập lại mình.

"Lên phía trước có ghế ngồi có hơn không?" người bán vé nói.

"Tôi xuống ngay bây giờ" tôi nói. "Hai khu nhà nữa thôi".

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 5 -

Tôi xuống tàu khi gần đến bưu điện. Giờ này chắc họ đang quây quần đầu đó, và rồi tôi nghe thấy chiếc đồng hồ của tôi và tôi bắt đầu lắng nghe chuông điểm giờ và tôi sẽ thấy bức thư gửi Shreve qua lần áo khoác, bóng những cây du loang lổ lướt trên tay. Khi tôi rẽ vào sân, chuông bắt đầu điểm và tôi đi tiếp trong khi những tiếng chuông lan đến như sóng gợn trên mặt biển vượt qua và đi tới, nói kém mười lăm đầy mười giờ! Được rồi, kém mười lăm đầy mấy giờ.

Cửa sổ của chúng tôi tối om. Lối vào vắng tanh. Khi vào, tôi đi sát tường bên trái, nhưng nó cũng vắng ngắt chỉ có cầu thang cuộn mình lên vào những bóng mờ tiếng vang của những bước chân trong các thế hệ buồn thảm như bụi nhẹ trên những bóng mờ, chân tôi đánh thức chúng như bụi, để lại nhẹ nhàng lắng xuống.

Tôi thấy bức thư trước khi bật đèn, tựa vào một cuốn sách trên bàn để cho tôi dễ thấy. Gọi hân là chồng. Và rồi Spode nói họ sẽ đi đâu đó, đến khuya mới về, và bà Bland cần một kị sĩ khác. Nhưng lẽ ra tôi đã gặp hân và hân không thể đón được chuyến xe nào suốt một tiếng đồng hồ vì đã hơn sáu giờ. Tôi lấy đồng hồ ra và lắng nghe nó tích tắc xa dần, không biết rằng ngay cả nói dối nó cũng không thể. Rồi tôi đặt nó úp xuống mặt bàn, lấy bức thư của bà Bland xé đôi và vứt mảnh vụn vào sọt giấy lộn và cởi áo khoác, áo vét, cổ còng, cà vạt, sơmi. Coà vạt cũng bị hỏng, nhưng rồi bỏ da đen. Có lẽ là một vết máu hân có thể gọi đó là vết máu trên mình Chúa Kitô. Tôi tìm thấy xăng trong phòng Shreve và trải áo vét lên bàn, nơi có mặt phẳng, và mở bình xăng.

Chiếc xe hơi đầu tiên trong tỉnh một cô gái Con gái đó là thứ bọn không chịu nổi mùi xăng làm nó phát ốm rồi nổi điên chưa từng có vì một cô gái Con gái không có chị em gái nhưng Benjamin đứa trẻ của nỗi sầu muộn của

tôi giá như tôi có một người mẹ để tôi có thể nói Mẹ ời Mẹ ời Nó thắm rất nhiều xăng, rồi tôi không thể biết vẫn còn vết máu hay đó là vết xăng ướt. Xăng khiến vết đứt tay của tôi lại nhức nhối và vì thế khi tôi đi rửa tay tôi mặc áo lên thành ghế và hạ thấp dây đèn để bóng đèn hong khô mảng ướt. Tôi rửa mặt và tay, nhưng ngay cả sau đó tôi vẫn thấy mùi xăng trong xà phòng nhức nhối, làm lỗ mũi co thắt lại. Tôi mở túi lấy áo sơ mi, cổ còn và cà vạt ra rồi nhét bộ đồ dính máu vào, tôi đóng túi và mặc quần áo. Trong lúc tôi chải đầu, chuông nửa đêm. Nhưng đầu sao cũng còn chuông bốn mươi lăm phút, trừ khi giả sử thấy trong bóng tối đồ xô tới khuôn mặt của chính hân không có chiếc lông chim gây trừ khi hai người bọn họ nhưng không phải hai như thế đi Boston cũng đêm hôm đó rồi mặt tôi mặt hân trong giây lát đối diện qua tiếng vỡ loảng xoảng khi ra khỏi bóng tối hai cửa sổ sáng đèn trong cuộc trốn chạy nghiệt ngã tiếng vỡ loảng xoảng biến mất mặt hân và mặt tôi chỉ thấy đã thấy đã làm tôi thấy không lời từ biệt mái lều vắng con đường vắng trong bóng tối trong im lặng cây cầu uốn mình vào im lặng bóng tối ngủ nước êm ả và chảy xiết không lời từ biệt

Tôi tắt đèn và đi vào phòng mình, ra khỏi mùi xăng nhưng tôi vẫn ngửi thấy nó. Tôi đứng ở cửa sổ màn cửa từ từ ra khỏi bóng tối ve vuốt mặt tôi như hơi thở của người đang ngủ, lại thở chầm chậm vào bóng tối, để lại cái ve vuốt. Khi chúng đã lên gác mẹ nằm lại trong ghế khăn tay tẩm long não ấp lên miệng bố không nhúc nhích ông vẫn ngồi bên cạnh bà cầm tay bà tiếng rỗng chát chứa chết dần như không có chỗ nào cho nó trong im lặng

Khi tôi còn bé có một bức hình trong cuốn sách của chúng tôi, một nơi tối tăm chỉ có một tia sáng yếu ớt rọi chéo trên hai khuôn mặt ngược lên trong bóng tối. Anh biết nếu em là vua em sẽ làm gì không? Em không bao giờ là hoàng hậu hay bà tiên, em luôn luôn là vua hay người khổng lồ hay vị tướng Em sẽ đập vỡ chỗ đó và lôi họ ra và đánh họ một trận nên thân. Nó bị xé rời ra, mép lờm chờm. Tôi rất mừng. Tôi sẽ phải quay lại với nó cho đến khi ngực tù chính là mẹ bà và bố hướng lên nguồn ánh sáng yếu ớt nắm tay nhau và chúng tôi lạc lõng đâu đó bên dưới họ ngay cả một tia sáng cũng không có. Rồi mùi kim ngân tràn vào. Ngay cả khi tôi tắt đèn và cố ngủ nó bắt đầu tràn vào phòng từng đợt sóng tích tụ tích tụ lại đến khi tôi

phải thở hỗn hển để có chút không khí và dậy mò mẫm tìm đường như khi tôi còn bé những bàn tay có thể nhìn mò mẫm trong tâm trí hình cái cửa không thấy được Cửa bây giờ chẳng có gì những bàn tay có thể nhìn. Mũi tôi thấy mùi xăng, cái áo trên bàn, cái cửa. Hành lang vắng vẻ mọi bước chân của những thế hệ buồn thảm đi tìm nước. Tuy mắt vẫn nhắm nghiền không thấy như rằng nghiêng chặt không hoài nghi ngờ vực ngay cả sự vắng mặt của cái đau xương ống mắt cá đầu gối dòng chảy vô hình dài đặc của tay vịn cầu thang nơi một bước hụt chân trong bóng tối đầy ngái ngủ mẹ bố Caddy Jason Maury cánh cửa tôi không sợ chỉ có mẹ bố Caddy Jason Maury ở xa tít phía trước ngủ tôi sẽ ngủ thiếp đi khi tôi cửa cửa cửa Nó cũng trống rỗng, những cái tủ, đồ sứ, những bức tường lạng lẽ loang lổ, ngai vàng của trầm tư. Tôi đã quên cái ly, nhưng tôi có thể những bàn tay có thể nhìn những ngón tay mát lạnh cổ thiên nga vô hình không cần đến cây gậy Moses cái ly mò mẫm dừng để không gò nhịp cần cổ mảnh khảnh mát lạnh gõ nhịp làm lạnh kim loại thủy tinh đầy đầy tràn làm lạnh cái ly những ngón tay mọc chồi ngủ để lại mùi vị giấc ngủ ẩm ướt trong cái cảm lạnh dài đặc của cổ họng. tôi trở lại hành lang, đánh thức những bước chân lác lõng của những đoàn quân thì thầm trong im lặng bằng, vào trong mùi xăng, chiếc đồng hồ giậm dữ dội trá trên mặt bàn tối tăm. Rồi tắm màn thở ra khỏi bóng tối trên mặt tôi, để lại hơi thở trên mặt tôi. Mười lăm phút nữa. Và rồi tôi sẽ không tồn tại. Những lời êm ái nhất. Lời êm ái nhất. Non fui. Non fui. Nomsum (Đã không là. Là. Đã. Nhân danh là (tiếng Latin)). Tôi đã nghe những tiếng chuông một lần ở đâu đó. Mississippi hay Massachusetts. Tôi đã tồn tại. Tôi không tồn tại. Massachusetts hay Mississippi. Shreve có một chai trong vali của nó. Thậm chí mày cũng không thèm bóc ra nữa à Ông và bà Richmond Compson thông báo. Ba lần. Các ngày thậm chí mày cũng không thèm bóc ra nữa à lễ thành hôn của ái nữ là cô Candace rằng rượu dạy người ta lẫn lộn phương tiện với cứu cánh. Tôi tồn tại. Uống. Tôi đã không tồn tại. Ta hãy bán cánh đồng cỏ của Benjy để Quentin được đi học Harvard và có lẽ tôi đập những lóng xương tôi vào nhau. Tôi sẽ chết trong Một năm nữa kia à Caddy nói. Shreve có một chai trong vali của nó. Thừa ngai tôi không cần rượu của Shreve tôi đã bán đồng

cỏ của Benjy và tôi có thể chết ở Harvard. Caddy nói trong các hàng động của biển nhẹ nhàng ngã nhào xuống những đợt sóng triều bởi vì Harvard là một âm thanh quá đẹp bốn chục mẫu để mua lấy một âm thanh đẹp. Một âm thanh đẹp dễ vô hồn ta sẽ đổi đồng cỏ của Benjy lấy một âm thanh đẹp dễ vô hồn. âm thanh ấy sẽ đủ cho nó một thời gian dài vì nó không thể nghe nếu như nó không ngừng thấy ngay khi em bước vào cửa nó bắt đầu khóc lúc nào tôi cũng tưởng rằng chỉ là một trong những thằng ranh ngạo nghễ dưới phố mà bố tiếng đem ra trêu em cho đến khi. Tôi cũng không để ý đến hấn coi hấn cũng như bất kỳ một gã chào hàng xa lạ nào khác hay xem người ta nghĩ gì về những chiếc áo lính cho đến khi đột ngột tôi biết hấn chẳng xem tôi là một mối họa tiềm tàng, mà chỉ nghĩ đến em khi hấn nhìn tôi qua em như qua một tấm kính màu sao anh cứ dính vào việc của em anh không hiểu rằng như thế chẳng ích gì hay sao em tưởng anh đã để mặc việc ấy cho mẹ và Jason

Mẹ sai Jason đi theo dõi em phải không Lẽ ra tôi không nên

Đàn bà chỉ áp dụng đạo lý cho kẻ khác thôi đó là bà ấy yêu Caddy ở dưới nhà ngay cả khi bà ốm để bố không thể giấu cậu Maury trước mặt Jason bố bảo cậu Maury là một nhà cổ điển chủ nghĩa quá xoàng để mạo hiểm đích thân con người mù loà bất tử của mình lẽ ra ông nên chọn Jason vì Jason suýt nữa đã phạm đúng cái sai lầm ngớ ngẩn mà cậu Maury đã từng phạm không chỉ một lần khiến nó bị thâm tím một con mắt thằng bé nhà Patterson còn nhỏ hơn Jason chúng bán điều mỗi cái một đồng kền đến khi có chuyện lôi thôi về tiền nong Jason kiếm một kẻ hùn vốn mới còn nhỏ hơn nữa dù sao cũng khá nhỏ bởi vì T.P. Nói Jason vẫn làm thủ quỹ nhưng bố bảo tại sao cậu Maury lại phải làm việc trong khi ông tức là bố có thể nuôi năm sáu thằng da đen chẳng làm lụng gì ngoài việc ngồi cho chân vào lò sưởi tất nhiên là ông có thể lo ăn lo ở cho cậu Maury và đưa cậu mượn tiền tiêu vặt ông vẫn luôn luôn xác tín là dòng họ nhà ông tốt đẹp hơn họ nhà bà rằng ông đang bêu riếu cậu Maury để dạy chúng tôi những điều như thế bà đâu hiểu là bố dạy chúng tôi rằng con người chỉ là những con rối may bằng giẻ vụn độn mạt cửa nhật từ những đồng rác nơi những con rối trước bị vứt bỏ mạt cửa tuôn ra từ vết thương ở bên sườn nào cái đó đâu

phải dành cho tôi không chết. Nghĩ về cái chết tôi thường nghĩ đến một người nào đó như ông nội một người bạn của ông một loại bạn chí cốt và tâm giao như chúng tôi thường nghĩ về cái bàn của ông nội không dám sờ vào nó ngay cả nói to trong phòng đặt nó cũng thế tôi luôn nghĩ họ mãi mãi bên nhau ở một nơi nào đó đợi ông đại tá già Sartoris đến và cùng họ ngồi đợi ở một nơi nào cao tít bên kia những cây bách hương. Đại tá Sartoris còn ở một nơi cao hơn nhìn ra một vật gì đó và họ đợi ông ta nhìn nó xong là đi xuống. ông nội mặc quân phục và chúng tôi nghe giọng họ thì thảo bên kia những cây bách hương lúc nào họ cũng trò chuyện và lúc nào ông nội cũng đúng.

Chuông bốn mươi lăm phút bắt đầu điểm. Tiếng đầu tiên vang lên, lặng lẽ và từ tốn, dứt khoát một cách bình thản, đốc cạn cái im lặng uể oải dành cho tiếng chuông sau và có thể giá như người ta có thể đổi lẫn cho nhau mãi mãi bằng cách đó hợp nhất lại như một ngọn lửa cuộn xoáy bốc lên trong giây lát rồi vụt tắt thắm thêu vào bóng tối vĩnh cửu lạnh lẽo thay vì nằm đó cố không nghĩ đến chiếc ghế xích đu cho đến khi tất cả những cây bách hương bỗng đầy mùi nước hoa gay gắt vô hồn mà Benjy rất ghét. Chỉ cần liên tưởng đến bụi cây đường như tôi có thể nghe thấy những tiếng thì thầm những con sóng triều bí mật người thấy tiếng đập của dòng máu nóng hối dưới da thịt cuồng dại phơi bày nhìn ngược lại đôi mi mắt đỏ mọng lờn được cời trói từng cặp sóng đôi lao xuống biển và ông chúng ta phải tỉnh thức xem ma quỷ hoành hành đôi chút trong khi những cái đó không phải lúc nào cũng vậy và tôi thậm chí không cần phải lâu đến thế đối với một người can đảm và ông con có coi là can đảm hay không và tôi thừa vâng bố không coi là như vậy sao và ông mỗi người là quan toà của đức hạnh của chính mình việc con có coi là can đảm hay không còn quan trọng hơn chính bản thân hành vi ấy hơn mọi hành vi nếu con không thể nghiêm túc và tôi bố không tin là con nghiêm túc hay sao và ông bố nghĩ rằng con quá nghiêm túc để bố có lý do sợ hãi lẽ ra con không nên cảm thấy bị bắt buộc phải thú nhận mình đã phạm tội loạn luân và tôi con không nói dối con không nói dối và ông con muốn thăng hoa một phần cái điên rồ tự nhiên của con người thành nỗi khiếp sợ rồi yếm trừ nó bằng sự thật và tôi như thế

là để cô lập em con khỏi thế giới náo động này để cái đó xua đuổi chúng ta khỏi sự tất yếu và rồi âm thanh của cái đó sẽ như thể cái đó chưa bao giờ tồn tại v ông con cố gắng để em con làm điều ấy sao và tôi con sợ con sợ em con có thể làm và rồi cũng chẳng ích gì nhưng nếu như con có thể nói với bố rằng chúng con đã làm thì sự việc đã là như thế và những người khác đã không như thế và rồi thế giới sẽ gào thét xa dần và ông người khác ở đây thôi con không nói dối nhưng con vẫn mù loà trước những gì ở chính bản thân con trước phần sự thật thông thường xâu chuỗi các biến cố tự nhiên và nguyên nhân của chúng khiến mọi người phải cau mày kể cả Benjy con không nghĩ đến cái hữu hạn mà con đang nghiền ngẫm một sự giải thoát trong đó tâm trí tạm thời trở nên đối lập với thân xác đó không phải là một con bài chui và thậm chí con cũng sẽ không chết và tôi tạm thời thôi sao và ông con không chịu nổi ý nghĩ rằng một ngày nào đó con sẽ không còn phải đau đớn như thế này bây giờ va chạm với nó con dường như chỉ coi nó là một trải nghiệm có thể làm con bạc trắng đầu trong một đêm mà không hề biến đổi diện mạo nhưng với điều kiện như thế thì con sẽ không chơi vì đó chỉ là một canh bạc mà điều lạ lùng là con người được thai nghén một cách ngẫu nhiên và mỗi hơi thở là một lần mới mẻ hẳn gieo con xúc xắc đã đổ chì để gian lận hẳn sẽ không lật quân bài quyết định cuối cùng mà hẳn biết trước sẽ phải lật mà không cần thử các thủ đoạn lần lượt từ bạo lực đến trò nguy hiểm tầm thường không lừa nổi một đứa con nít cho đến một ngày chán ngấy tận cổ hẳn sẽ liều lĩnh đặt tất cả vào một con bài sắp mù loà duy nhất chưa một ai làm điều đó dưới cơn cuồng nộ đầu tiên vì tuyệt vọng hay hối hận hay mất mát hẳn chỉ làm điều đó khi hẳn nhận ra rằng ngay cả tuyệt vọng hay hối hận hay mất mát cũng chẳng có gì quan trọng đối với một kẻ gieo xúc xắc bi quan và tôi tạm thời thôi sao và ông khó mà tin rằng tình yêu hay phiền muộn là một thứ trái phiếu mà người ta mua vào không có mục đích và rồi sẽ hết hạn dù muốn dù không và người ta nhớ đến nó mà chẳng được báo trước hậu quả nào sẽ thay thế nó lúc ấy thánh thần sẽ vô tình lướt qua không con sẽ không làm điều đó cho đến khi con được xác tín rằng ngay cả em con có lẽ cũng không thực sự đáng để con thất vọng và tôi con sẽ không bao giờ làm điều đó không ai biết điều

con biết và ông bố nghĩ rằng con nên đi Cambridge ngay lập tức con có thể tới Maine khoảng một tháng nếu dè xèn thì con đủ tiền đi và kể cũng là điều tốt để thấy tiền bạc hàn gắn các vết thương còn hơn Chúa Jesus và tôi con hiểu điều bố tin tưởng ở đó tuần sau hay tháng sau con sẽ hiểu và ông con nên nhớ rằng con đến Harvard là ước mơ của mẹ con ngay từ ngày con ra đời và không một người nào mang họ Compson lại làm cho phụ nữ phải thất vọng và tôi tạm thời thôi sao điều đó có lợi cho con cho tất cả chúng ta hơn và ông mỗi người là một quan toà của đức hạnh của chính mình nhưng đừng ai kê đơn cho hạnh phúc của kẻ khác và tôi tạm thời thôi sao và ông đó là từ ngữ buồn thảm nhất chẳng còn gì khác trên đời đó không phải là tuyệt vọng cho đến khi thời gian không phải là thời gian cho đến khi nó tồn tại.

Tiếng chuông cuối vang lên. Sau cùng nó ngừng rung động và bóng tối lại im. Tôi bước vào phòng khách và bật đèn. Tôi mặc áo vét vào. Mùi xăng giờ đã nhạt, hầu như không nhận ra, và trong gương không thể thấy vết bẩn nữa. Dù sao cũng đỡ hơn con mắt của tôi. Tôi mặc áo khoác. Bức thư của Shreve lạo xạo qua lần vải, tôi lấy ra xem lại địa chỉ, và bỏ vào túi sườn. Rồi tôi đem đồng hồ sang phòng Shreve bỏ vào ngăn kéo của nó và trở lại phòng tôi lấy một khăn tay sạch và đi ra cửa đặt tay lên công tắc điện. Rồi tôi nhớ là mình chưa đánh răng, vì thế tôi lại phải mở tủ. Tôi lấy bàn chải của mình và lấy một ít kem đánh răng của Shreve đi đánh răng. Tôi vẩy bàn chải thật khô và bỏ vào túi, cài túi, và lại đi tới cửa. Trước khi tắt đèn, tôi nhìn quanh xem còn gì khác, rồi tôi thấy mình quên mũ. Tôi phải đi qua bưu điện và chắc chắn thế nào tôi cũng gặp vài người, và họ sẽ nghĩ tôi là một lính mới Harvard mà ra vẻ mình là senior (sinh viên năm cuối). Tôi cũng quên chải mũ, nhưng Shreve có bàn chải cho nên tôi không phải mở túi lần nữa.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 6 -

MỒNG SÁU THÁNG TƯ, NĂM 1928

Đã là điểm thì suốt đời vẫn là điểm, tôi đã bảo mà. Tôi nói mẹ mới phải lo về chuyện nó trốn học đi chơi là còn may đấy. Tôi nói bây giờ lẽ ra nó phải ở dưới bếp, thay vì cứ ở lì trên phòng, bôi son trát phấn lên mặt, chờ sáu thằng mọi đen không sao đứng dậy nổi khỏi ghế trước khi có được một chảo đầy bánh với thịt để lấy lại thăng bằng mà dọn bữa ăn sáng cho nó.

"Nhưng để cho các ông giám hiệu ở trường nghĩ là mẹ không dạy nổi nó, rằng mẹ không thể".

"Phải" tôi nói "thì đúng là mẹ không thể, phải không nào? Mẹ chưa bao giờ cố dạy bảo nó một điều gì" tôi nói. "Đến lúc đã quá muộn, nó mười bảy tuổi rồi mẹ mới bắt đầu thì còn mong gì?"

Bà ngẫm nghĩ một lúc.

"Nhưng để họ nghĩ là...thậm chí mẹ không biết nó có phiếu liên lạc của nhà trường. Từ mùa thu năm ngoái nó đã bảo mẹ rằng năm nay họ bỏ không dùng phiếu ấy nữa. Bây giờ bỗng nhiên giáo sư Jurkin gọi điện thoại cho mẹ bảo rằng nếu còn trốn học một lần nữa nó sẽ bị đuổi học. Làm thế nào mà nó ra nông nổi này cơ chứ? nó đi đâu vậy? suốt ngày con ở dưới phố, lẽ ra con phải thấy nó la cà ngoài đường chứ?"

"Phải" tôi nói "nếu nó la cà ngoài đường. Tôi nghĩ là nó trốn học chẳng phải để làm những việc mà nó có thể làm công khai trước thiên hạ đâu".

"Con nói thế nghĩa là sao?" mẹ nói.

"Chẳng nghĩa là gì hết" tôi nói "Mẹ hỏi thì tôi trả lời thôi". Rồi bà lại bắt đầu khóc, kể lể rằng bây giờ chính máu thịt của bà lại gây chuyện làm bà điêu đứng.

"Mẹ hỏi tôi mà" tôi nói.

"Mẹ không bảo con" bà nói. "Con là đứa duy nhất không làm mẹ thấy hổ

nhục".

"Hắn rồi" tôi nói "Vì tôi không có thì giờ đấy thôi. Tôi chẳng có thì giờ để đi Harvard như Quentin hay uống say đến ngã xuống huyết như bố. Tôi phải làm việc. Nhưng dĩ nhiên nếu mẹ muốn tôi theo dõi nó xem nó làm gì thì tôi có thể bỏ việc ở cửa hiệu và kiếm một chỗ làm đêm. Như thế tôi có thể trông chừng nó ban ngày, còn ban đêm mẹ sai thằng Ben".

"Mẹ biết mẹ chỉ là gánh nặng cho con" bà nói, úp mặt vào gối khóc.

"Tôi biết rồi" tôi nói "Mẹ nói mỗi câu ấy suốt ba chục năm nay. Bây giờ đến cả thằng Ben nó cũng biết. Mẹ có muốn tôi nói chuyện với nó không ?"

"Con nói liệu có ích gì không ?" bà nói.

"Nếu mẹ cứ xuống nhà nói xen vào đúng lúc tôi vừa mở miệng thì chẳng ích gì cả" tôi nói. "Nếu mẹ muốn tôi coi chừng nó thì mẹ chỉ việc nói thế, và đừng có dây vào. Cứ mỗi lần tôi thử dạy dỗ nó là mẹ lại phá ngang để nó cười vào mặt cả mẹ lẫn tôi".

"Nó cũng là máu mủ ruột thịt với con mà" bà nói.

"Hắn rồi " tôi nói. "chính đấy là điều tôi đang nghĩ tới – ruột thịt. Và cả một chút máu nữa, nếu tôi làm được theo ý mình. Khi người ta đã hành động như bọn mọi đen thì dù là gì, cũng chỉ có một cách là phải trị thẳng tay với bọn mọi đen".

"Mẹ sợ con nổi nóng với nó" bà nói.

"Phải" tôi nói "cái lối giáo dục của mẹ chẳng đi đến đâu. Mẹ có muốn tôi dạy nó hay không nào? Có hay không thì mẹ nói, để tôi còn đi làm".

"Mẹ biết con phải làm quần quật như nô lệ cả đời cũng vì gia đình" bà nói.

"Con cũng biết nếu mẹ có quyền, con đã có hãng riêng để làm chủ như một người họ Bascomb. Bởi vì con đúng là người họ Bascomb, chỉ trừ cái tên. Mẹ biết, giá như bố con biết nhìn xa trông rộng".

"Phải" tôi nói. "Tôi nghĩ thỉnh thoảng ông cũng có quyền lăm lăm như người khác, ngay như nhà Smith hay nhà Brown ấy". Bà lại bắt đầu khóc.

"Lại phải nghe con mĩa mai cay độc người cha đã khuất của con" bà nói.

"Thôi" tôi nói "được rồi. Mẹ cứ làm theo ý mẹ. Nhưng vì tôi không phải là ông chủ hãng, nên tôi phải xoay sở với những gì tôi có thôi. Mẹ có muốn tôi nói chuyện với nó không ?"

"Mẹ sợ con nổi nóng với nó" bà nói.

"Được rồi" tôi nói "vậy thì tôi sẽ không nói gì hết".

"Nhưng phải làm một cái gì chứ" bà nói. "Để người ta nghĩ là mẹ cho phép nó bỏ học đi lêu lổng ngoài phố, hay là mẹ không dạy nổi nó, Jason... Jason" bà nói "sao con đành? Sao con đành lòng bỏ mặc gánh nặng này cho mẹ?"

"Nào, nào" tôi nói "mẹ sắp tự làm mình phát ốm lên bây giờ. Sao mẹ không khoá trái nó ở nhà cả ngày, hoặc là giao hẳn nó cho tôi, khỏi cần lo lắng gì về nó nữa?"

"Máu mủ của mẹ mà" bà vừa khóc vừa nói. Nên tôi nói "Thôi được. Tôi sẽ trông chừng nó. Giờ mẹ đừng có khóc nữa".

"Con đừng nổi nóng" bà nói. "Nó còn con nít mà".

"Không" tôi nói "tôi sẽ không nóng". Tôi đi ra, đóng cửa lại.

"Jason" bà nói. Tôi không đáp. Tôi đi xuôi hành lang. "Jason" bà nói sau cánh cửa. Tôi tiếp tục xuống cầu thang. Không có ai trong phòng ăn, rồi tôi nghe tiếng nó trong bếp. Nó đang cố nài nỉ Dilsey thêm một tách cà phê nữa. Tôi bước vào.

"Chắc đây là đồng phục đến trường của mày, phải không?" tôi nói. "Hay hôm nay là ngày nghỉ?"

"Chỉ nửa tách thôi vậy, Dilsey" nó nói. "Nào!"

"Không là không" Dilsey nói. "Tôi không cho cô nữa. Cô làm gì mà đòi uống hơn một tách, con giá mới mười lăm tuổi đầu. Cuối cùng nói đến những điều bà Cahline dặn. Cô lên gác thay đồ ngay đi để còn nhớ xe cậu Jason. Cô lại sắp trễ giờ học nữa bây giờ".

"Không, sẽ không muộn đâu" tôi nói. "Chúng tôi sẽ giải quyết việc đó ngay bây giờ". Nó nhìn tôi, tay vẫn cầm cái tách. Nó hất mớ tóc xoã xuống mặt ra đằng sau, cái áo kimono trật khỏi vai. "Mày để cái tách xuống rồi vào đây một lúc đã" tôi nói.

"Để làm gì?" nó nói.

"Nào!" tôi nói "Bỏ tách vào bồn rồi vào đây!"

"Jason, cậu định làm gì vậy?" Dilsey nói.

"Mày tưởng mày có thể qua mặt tao như mày qua mặt bà ngoại và mọi

người chắc?" tôi nói. "Nhưng mày sẽ thấy. Tao cho mày mười giây để bỏ cái tách xuống như tao đã bảo".

Nó không nhìn tôi nữa. Nó quay sang Dilsey "Mấy giờ rồi, Dilsey?" nó nói. "Khi nào hết mười giây, cậu huýt sáo cho tôi biết. Chỉ nửa tách thôi mà, Dilsey, nào!"

Tôi tóm cánh tay nó. Nó để rơi cái tách. Tách vỡ tan và nó đứng lại nhìn tôi, nhưng tôi giữ chặt tay nó. Dilsey đứng lên khỏi ghế.

"Cậu Jason" bà nói.

"Cậu buông tôi ra" Quentin nói "Không tôi tát cho bây giờ".

"Mày tát hả?" tôi nói "Mày tát hả?" Nó vung tay tát tôi. Tôi tóm lấy tay nó và giữ chặt như giữ con mèo hoang. "Mày tát hả?" tôi nói. "Mày dám thế à?"

"Cậu Jason!" Dilsey nói. Tôi lôi nó vào phòng ăn. Chiếc áo kimono tuột hẳn ra lưng nhùng quanh người nó, mẹ kiếp, gần như trần truồng. Dilsey khập khiễng chạy theo. Tôi quay lại sập cánh cửa ngay trước mũi bà.

"Mammy tránh ra" tôi nói.

Quentin đứng dựa vào bàn, thắt lại dây áo kimono. Tôi nhìn nó.

"Bây giờ" tôi nói "tao muốn biết mày định giờ trò gì, trốn học đi chơi, nói dối, giả mạo chữ ký của bà, làm bà lo đến phát ốm. Mày định giờ trò gì?"

Nó chẳng nói câu nào. Nó kéo áo đến tận cằm, quấn chặt quanh người, mắt vẫn nhìn tôi. Nó chưa kịp tô mặt vẽ mày và mặt nó trông như vừa được đánh bóng bằng giẻ và mỡ bò. Tôi lại gần túm cổ tay nó. "Mày định giờ trò gì?"

"Việc gì đến cậu?" nó nói. "Cậu bỏ tôi ra".

Dilsey vào phòng. "Cậu Jason" bà nói.

"Mammy ra ngoài kia, tôi đã bảo mà" tôi nói, không buồn quay lại nhìn.

"Tao muốn biết mày đi đâu lúc mày trốn học" tôi nói. "Mày không ở dưới phố, nếu có thì tao đã thấy. Mày đi với đứa nào? Mày lại vào rừng với một thằng khốn kiếp đầu lảng bóng phải không? Phải mày tới đó không?"

"Cậu – đồ chết tiệt!" nó nói. Nó vùng ra, nhưng tôi giữ chặt nó. "Lão già chết tiệt!" nó nói.

"Tao sẽ cho mày thấy" tôi nói. "Mày có thể làm một bà già sợ cuống lên,

nhưng tao sẽ cho mày thấy ai đang nắm đầu mày". Tôi giữ nó bằng một tay, rồi nó không vùng vẫy nữa và nhìn tôi, mắt nó trợn trừng và đen láy.

"Cậu định làm gì nào?"

"Mày cứ đợi tao rút cái thắt lưng này ra thì biết" tôi nói rồi rút thắt lưng ra. Rồi Dilsey giữ chặt tay tôi.

"Jason" bà nói. "Cậu Jason! Cậu không biết xấu hổ à?"

"Dilsey!" Quentin nói. "Dilsey!"

"Tôi không để cậu ấy làm thế đâu" Dilsey nói. "Đừng lo, cưng ạ!" Bà đeo dính vào cánh tay tôi. Rồi sợi dây lưng tuột ra và tôi giật tay hất văng bà. Bà ngã nhào vào cái bàn. Bà đã già quá rồi chẳng còn làm được gì ngoài việc nặng nề đi lại trong nhà. Nhưng thôi cũng được. Chúng tôi cũng cần có người ở dưới bếp để thanh toán những món mà bọn trẻ không còn ních vào bụng được nữa. Bà tập tễnh chen vào giữa chúng tôi, cố giữ tay tôi. "Đánh tôi đây này" bà nói, "nếu chỉ có đánh người khác mới làm cậu hả dạ. Đánh tôi đi!"

"Mammy tưởng tôi không dám à?"

"Tôi cũng biết là cậu ac đến thế mà" bà nói. Rồi tôi nghe tiếng mẹ trên cầu thang. Lẽ ra tôi phải biết rằng bà sẽ không để mặc chuyện này được. Tôi buông tay. Nó ngã đập người vào tường, tay giữ chặt áo kimono.

"Thôi được" tôi nói. "Cứ tạm gác chuyện này lại đã. Nhưng đừng tưởng mày có thể qua mặt tao. Tao không phải một bà già, cũng không phải một mù da đen đã một chân dưới huyết. Đồ ranh con chết tiệt!" tôi nói.

"Dilsey!" nó nói. "Dilsey, mẹ tôi đâu?"

Dilsey lại gần nó. "Thôi nào" bà nói. "Còn tôi đây thì cậu ấy chả dám động đến cô đâu." Mẹ xuống thang.

"Jason" bà nói. "Dilsey".

"Nào, nào" Dilsey nói "tôi không để cậu ấy đánh cô đâu." Bà đặt tay lên Quentin. Nó hất tay bà ra.

"Đồ mọi đen già" nói nói . Nó chạy ra cửa.

"Dilsey" mẹ nói trên cầu thang, Quentin chạy lên gần ngang qua bà.

"Quentin" bà nói "Quentin". Quentin vẫn chạy. Tôi nghe thấy tiếng nó khi nó tới đầu cầu thang, rồi trong hành lang. Rồi cửa đóng sầm lại.

Mẹ dừng bước, rồi mẹ đi xuống bếp. "Dilsey" bà nói.

"Vâng, vâng" Dilsey nói "tôi lên ngay. Cậu đi lấy xe đò ngoài kia" bà nói "để còn đưa nó tới trường chứ".

"Đừng lo" tôi nói "Tôi sẽ đưa nó đến trường và canh chừng nó ở đó. Tôi đã bắt tay vào là sẽ làm đến nơi đến chốn".

"Jason" mẹ nói trên cầu thang.

"Bây giờ cậu đi đi" Dilsey vừa nói vừa đi tới cửa. "Cậu lại muốn bà lên cơn bệnh nữa à? Tôi lên đây, cô Cahline".

Tôi đi ra. Tôi nghe tiếng họ trên những bậc thang. "Cô về giường nằm nghỉ đi", Dilsey nói. "Cô không biết là cô cuối cùng đủ sức để đứng dậy à? Về giường đi. Tôi sẽ bắt nó đi học đúng giờ".

Tôi đi ra sau nhà, cho xe lùi, rồi phải đánh một vòng ra trước sân mới thấy chúng.

"Tao tưởng mày để cái vỏ ấy lên phía sau xe rồi chứ?" tôi nói.

"Cháu không có thì giờ" Luster nói. "Không có ai trông cậu ấy tới lúc mammy xong việc dưới bếp".

"Phải" tôi nói. "Tao nuôi một lũ mọi đen chết tiệt đầy chật cả bếp chỉ mỗi một việc là trông nom nó, thế mà chỉ thay có cái vỏ bánh xe tao cũng phải làm lấy".

"Cháu biết để cậu ấy cho ai trông" nó nói. Rồi thằng kia bắt đầu rên rỉ sụt mướt.

"Đưa nó ra đằng sau" tôi nói. "Ai khiến mày dẫn nó ra đây cho người ta nhìn?" tôi đuổi chúng đi trước khi nó bắt đầu rống lên như bò đẽ. Chủ nhật đã quá tệ rồi, đây sân một lũ người chẳng phải lo ăn cho sáu cái miệng da đen, chỉ mỗi việc đánh qua đánh lại một viên băng phiến cỡ lớn. Nó sẽ chạy tới chạy lui dọc hàng rào và rống lên mỗi lần trong thấy ai cho đến khi điều trước tiên mà tôi biết là họ sẽ bắt tôi đóng tiền golf trừ phi tôi cho chúng thả đèn lồng mà chơi đêm, rồi mẹ và Dilsey sẽ phải tìm cho ra một cặp năm đấm cửa bằng sứ và một cây batoong để chúng chơi. Rồi có lẽ người ta sẽ gửi tuốt cả lũ đi Jackson. Ai mà biết được, đến lúc việc ấy xảy ra, có khi chúng lại tổ chức tuần lễ Mái Nhà Xưa (Old Home Week: tuần lễ tiến hành các lễ hội cổ hương của những di dân ở Mỹ) cũng nên. Tôi trở lại

nhà để xe. Cái vỏ xe còn ở đó, dựa vào tường, nhưng bây giờ mà vắn nó lên xe thì quả là đoạ địa ngục. Tôi lùi xe ra và đánh một vòng. Nó đứng bên lề đường. Tôi nói

"Tao biết mày chẳng mang sách vở gì hết, giả sử như đó là việc của tao thì tao cũng chỉ muốn hỏi rằng mày vứt chúng đi đâu rồi. Dĩ nhiên tao không có quyền hỏi" tôi nói "tao chỉ là thằng đã phải chi mười một đô la sáu mươi lăm xu mua sách hồi tháng Chín thôi".

"Mẹ tôi mua sách cho tôi" nói nói. "Chẳng có một xu nào tiền của cậu trên người tôi hết. Tôi thà chết đói còn hơn."

"Thế hả?" tôi nói. "Mày thử nói với bà câu ấy xem bà bảo sao. Mày chưa đến nỗi cời truồng đấy" tôi nói "ngay cả những thứ mà mày trát lên mcccòn che đậy mày nhiều hơn những thứ mày đang mặc trên người kia".

"Cậu nghĩ là cậu hay bà phải bỏ ra một xu nào để trả cho những cái đó chắc?" nó nói.

"Hỏi bà ấy" tôi nói. "Hỏi bà xem mấy tấm ngân phiếu ấy đi đâu. Tao nhớ là mày cũng thấy bà đốt nó một lần mà". Nó cũng chả buồn nghe, mặt nó bự phẩn, mắt gườm gườm như mắt chó dại.

"Cậu biết tôi sẽ làm gì nếu tôi nghĩ cậu hay bà gạt bỏ một xu ra mua cái này không?" nó nói, đặt tay lên áo.

Mày sẽ làm gì nào?" tôi nói. "Đeo thùng gỗ chắc?"

"Tôi sẽ xé tan nó và ném ra giữa đường kia kìa" nó nói. "Cậu không tin hả?"

"Hắn là mày sẽ xé" tôi nói. "Lần nào mày chả làm thế".

"Thử xem tôi dám không" nó nói. Nó nắm cổ áo bằng cả hai tay trông như sắp xé thật.

"Mày thử xé xem" tôi nói. "Tao sẽ cho mày một trận đòn mà mày sẽ phải nhớ suốt đời".

"Thử xem tôi có làm không?" rồi tôi thấy nó thực sự cố sức, giật cái áo ra khỏi người. Lúc tôi dừng xe lại và túm được tay nó thì đã có hơn chục người quay lại nhìn. Tôi giận điên lên đến nỗi mờ cả mắt mất một lúc.

"Mày cứ làm như vậy một lần nữa thì tao sẽ khiến mày phải hối tiếc mỗi lần mày hít thở" tôi nói.

"Bây giờ tôi cũng hối tiếc rồi" nói nói. Nó thôi, rồi mắt nó trông thật lạ lùng và tôi nghĩ bụng mày mà khóc ở trên xe, giữa đường thế này thì thế nào tao cũng quật mày. Tao sẽ dần xương mày ra. May cho nó là nó không khóc, vì vậy tôi buông tay nó và lái xe đi. Cũng may nữa là chúng tôi đang ở gần một đường hẻm nên tôi có thể chạy xe vào đó để khỏi phải qua quảng trường. Họ đã dựng lều trên khoảnh đất của Beard. Earl đã đưa tôi hai tấm vé xem hát. Nó ngồi quay mặt đi, cắn cắn môi. "Bây giờ thì tôi cũng đã hối tiếc" nó nói "Tôi không hiểu mình sinh ra làm gì nữa".

"Còn tao cũng biết chí ít là có một người không hiểu tất cả những gì mà hẳn biết về chuyện đó" tôi nói. Tôi dừng xe trước ngôi trường. Chuông đã reo, và đứa học trò cuối cùng vừa chạy vào. "Dẫu sao thì mày cũng đúng giờ được một lần" tôi nói. "Mày vào đi và ở lại trong đó, hay là tao phải vào với mày?" nó ra khỏi xe và đập cửa đánh sầm. Nhớ những gì tao bảo mày đấy" tôi nói "tao đã nói là làm. Còn một lần nữa tao nghe nói mày lẫn lút đường ngang ngõ tắt với một thằng nhãi ranh chết tiệt nào đó thì liệu".

Nó quay lại khi nghe câu đó. "Tôi chẳng phải lẫn trốn ai hết" nói nói. "Tôi thách ai biết được tôi làm gì đấy".

"Ấy thế mà ai cũng biết" tôi nói. "Khắp cả tỉnh ai cũng biết mày là cái thứ gì. Nhưng tao không muốn chuyện ấy lặp lại nữa, nghe chưa? Riêng tao thì chẳng cần biết mày làm gì". Tôi nói "nhưng tao có địa vị ở cái thị trấn này, và tôi sẽ không để cho bất cứ người nào trong gia đình tao xử sự như một con điếm. Mày nghe rồi chứ?"

"Tôi cóc cần" nó nói. "Tôi xấu hổ thì tôi xuống địa ngục! tôi cóc cần. Tôi thà ở địa ngục còn hơn ở bất cứ nơi nào có cái mặt cậu".

"Nếu tao còn nghe nói mày trốn học một lần nữa thì mày sẽ ước ao được xuống địa ngục ngay đấy". Nó quay đi và bước nhanh qua sân. "Một lần nữa thôi, nhớ đấy" tôi nói. Nó không nhìn lại.

Tôi phóng xe đến bưu điện lấy thư rồi quay về đỗ trước cửa hiệu. Earl nhìn tôi khi tôi bước vào. Tôi tạo cho hắn một dịp để khiển trách tôi về việc tới muộn, nhưng hắn chỉ nói:

"Máy xới đến rồi đấy. Cậu giúp già Job một tay để lắp ráp".

Tôi đi xuống phía sau, chỗ già Job đang dỡ máy ra khỏi thùng, với tốc độ

khoảng ba cái đình bù loong một giờ.

"Lẽ ra lão phải làm cho tôi mới đúng" tôi nói. "Tất cả những gã đen vô tích sự ở tỉnh này đều ăn cơm tại bếp nhà tôi".

"Tôi làm vừa ý nnnào trả công cho tôi vào tối thứ bảy thì thôi chứ" lão nói.

"Như thế tôi còn thì giờ đâu để làm vừa ý người khác nữa". Lão vịn được một cái ốc. "Bây giờ đã có ai làm nhiều, trừ phu đồn điền bông" lão nói.

"Lão nên ăn mừng vì lão không phải phu đồn điền bông để đánh vật với mấy cái máy này" tôi nói. "Không thì lão làm đến chết gục cũng chẳng ai ngăn".

"Lại chả thế à?" lão nói. "Phu đồn điền bông làm tróc da tay ấy chứ. Suốt bảy ngày trong tuần dầm mưa dãi nắng. Nhà cửa trống huếch trống hoác, lại còn phải trồng dưa hấu, thứ Bảy cũng chả nghĩa lý gì với họ".

"thứ Bảy cũng chả nghĩa lý gì với lão" tôi nói "nếu như tôi là người trả công cho lão. Dỡ những thứ này xếp vào trong kia".

Tôi mở thư chị ấy trước và rút tờ ngân phiếu ra. Thật đúng là đàn bà. Chậm sáu ngày. Thế mà họ cứ cố làm cho đàn ông tin rằng họ cũng biết làm ăn như ai. Đàn ông mà họ tưởng mừng một là mừng sáu thì còn làm được gì nữa. Đã thế, khi ngân hàng gửi giấy báo tài khoản đến, bà cụ sẽ lại hỏi tại sao tôi không bao giờ gửi lương vào ngân hàng trước mừng sáu. Chuyện như thế đàn bà đâu có biết.

"Tôi không được biết tin tức gì về cái áo Phục sinh của Quentin. Áo nhận được rồi chứ? tôi cũng không nhận được hồi âm của hai lá thư gần đây tôi viết cho nó, mặc dù tờ ngân phiếu trong thư sau đã được lĩnh cùng với tờ trước. Nó có đau ốm gì không? Cho tôi biết ngay, nếu không tôi sẽ đến tận nơi. Cậu đã hứa sẽ cho tôi biết nó cần gì. Tôi sẽ đợi thư cậu từ nay đến mừng mười. Không, tốt nhất là cậu đánh điện cho tôi ngay. Cậu lại mở thư tôi gửi cho con bé. Tôi biết rõ điều đó như tôi ngồi trước mặt cậu vậy. Cậu phải đánh điện ngay cho tôi biết về nó theo địa chỉ này".

Lúc đó Earl bắt đầu rầy la Job nên tôi phải gạt mọi thứ sang một bên để lên dây cót cho lão già tí chút. Cái nơi này cần là nhân công da trắng. Bọn đen nhằng nháo ấy cứ phải để đói rã họng vài ba năm thì mới biết cái sướng của chúng bây giờ.

Đến khoảng mười giờ, tôi ra cửa trước. Một tay chào hàng đang đứng đó. Lúc ấy là mười giờ kém vài phút, tôi bèn mời gã đi làm vài ly Coca. Chúng tôi quay sang nói chuyện về mùa màng.

"Chả có gì bí ẩn cả" tôi nói. "Bông là một mặt hàng đầu tư. Bọn đầu cơ phỉnh nịnh nông dân để họ nai lưng ra cày cuốc cho chúng đem bông ra thị trường mua bán đổi chác, vét túi mấy tay mơ mới vào nghề. Chứ anh nghĩ nông dân thì được cái gì ngoài việc quần quật ngoài nắng đến cháy cổ và gãy cả lưng? Những người đổ mồ hôi sôi nước mắt ngoài đồng mà kiếm đủ ăn là phúc". Tôi nói. "Được mùa cũng chẳng bỏ công, còn mất mùa là đói nhăn răng. Thế thì làm để làm gì? để cho mấy thằng Do Thái miền Đông bần thiêu xơi tất chứ còn gì, tôi không nói mấy người theo đạo Do Thái" tôi nói. "Tg biết có những người Do Thái đang hoành tử tế. Có lẽ anh cũng là người như thế" tôi nói.

"Không" hăn nói "Tôi là người Mỹ".

"Đúng thế đấy" tôi nói. "Với tôi thì quyền lợi ai người nấy hưởng, dù theo tôn giáo nào đi nữa. Còn riêng tôi chẳng có thù oán gì với người Do Thái" tôi nói "chẳng qua là vấn đề chủng tộc. Anh phải công nhận là họ chẳng làm ra được cái gì. Họ chỉ bám theo những người khai phá đất mới và bán quần áo cho họ".

"Anh định nói mấy người Armenia" hăn nói "phải không ? mấy tay đi mở đất đâu cần quần áo mới".

"Công nhận là thế" tôi nói. "Tôi chẳng có định kiến tôn giáo với ai".

"Chắc chắn rồi" hăn nói. "Tôi là người Mỹ. Cụ tổ tôi có lai chút máu Pháp, cứ nhìn mũi tôi thì biết. Tôi là người Mỹ chính hiệu".

"Thì tôi cũng vậy" tôi nói. "Chẳng còn mấy người như bọn mình. Những kẻ tôi vừa nói đến là những thằng chó ngồi ở tận New York mà cạo lông bọn gốc tập tành buôn bán kia".

"Đúng thế" hăn nói. "Nghèo thì lấy gì ra mà liều. Lẽ ra phải có một đạo luật về chuyện này chứ?"

"Anh thấy tôi nói có đúng không ?" tôi nói.

"Phải" hăn nói "Anh nói đúng lắm. Xem ra chỉ có nông dân là thiệt thôi".

"Tôi cũng nghĩ là tôi đúng" tôi nói. "Thật là một sự hút máu, trừ phi người

ta có tay trong thông đồng với nhau mọi chuyện. Ngẫu nhiên tôi lại làm ăn chung với mấy người trong cuộc. Họ có một tay cò mồi ngoại hạng ở New York làm cố vấn. Cái cung cách kinh doanh của tôi ấy à" tôi nói "tôi không bao giờ liều những cú lớn cùng lúc. Chính mấy gã khờ cứ tưởng cái gì mình cũng biết định vét làng với ba đô la, chỉ tổ làm mồi ngon cho chúng thôi. Chúng phát cũng chỉ nhờ có thế".

Rồi đồng hồ đánh mười tiếng. Tôi lại nhà bưu điện. Họ chỉ mở cửa một lúc, đúng như người ta nói. Tôi tới một góc lấy bức điện ra đọc lại cho chắc. Tôi đang xem thì có thông báo mới. Lên hai điểm. Thiên hạ xô nhau mua. Nghe họ trao đổi với nhau tôi biết thế. Lên xe. Cứ như là họ không biết xe có thể chạy nhưng chỉ chạy một chiều. Cứ như là có một đạo luật hay gì đó cấm không được làm gì khác ngoài việc mua vào. Ở thì cứ cho là bọn Do Thái miền Đông kia cũng cần phải sống. Nhưng nếu bất cứ thằng ngoại quốc nào không sống nổi ở cái đất Chúa đã đặt nó vào cũng có thể đến xứ này móc túi dân Mỹ, mà rồi không loạn cả lên thì cứ đem đầu tôi ra mà chặt. Lại lên hai điểm nữa. Vậy là bốn điểm. Nhưng mẹ kiếp, tôi ở đó và biết rõ thực hư thế nào. Tôi không nghe lời khuyên của họ thì mỗi tháng tôi phải trả họ mười đô la làm quái gì. Tôi đi ra, rồi sức nhớ và quay lại gửi bức điện. "Ổn cả. Q. Viết thư hôm nay".

"Q. à?" tay trực nói.

"Phải" tôi nói. "Q. Anh không biết chữ Q à?"

"Tôi hỏi lại cho chắc" anh ta nói.

"Anh cứ đánh như tôi viết, tôi nói là đúng" tôi nói. "Ghi vào người nhận trả".

"Cậu gửi gì đấy, Jason?" Doc Wright nói, nhìn qua vai tôi. "Mặt điện để mua hả?"

"Chẳng ăn nhằm gì" tôi nói. "Quý vị cứ làm theo ý mình. Quý vị còn rành hơn bọn New York kia mà".

"Ờ, tôi rành chứ" Doc nói. "Năm nay tôi vớ được một món mỗi bảng lời hai xu".

Một thông báo nữa đến. Xuống một điểm.

"Jason đang bán đấy" Hopkins nói. " Nhìn mặt hần thì biết".

"Tôi làm gì mặc tôi" tôi nói. "Quý vị cứ làm theo ý mình. Bọn Do Thái New York ông kễnh ấy cũng cần sống như ai chứ" tôi nói.

Tôi quay về cửa hàng. Earl đang bận đằng trước. Tôi ra phía sau chỗ bàn giấy và đọc thư Lorrain. "Bố yêu ước gì bố ở đây. Văng bố chẳng có gì vui. Nhớ bố yêu". Nàng nhớ là cái chắc. Lần vừa rồi tôi mới cho nàng bốn mươi đô la. Cho nàng món đó. Tôi không bao giờ hứa gì với một người đàn bà hay để họ biết tôi sẽ cho họ cái gì. Đó là cách duy nhất để nắm gáy họ. Lúc nào họ cũng sẽ phải đoán mò. Nếu không nghĩ ra cách nào khác để làm họ bị bất ngờ, chỉ còn cách đâm tọc quai hàm họ.

Tôi xé vụn thư, đốt rồi bỏ vào ống nhổ. Tôi có cái lệ là không bao giờ giữ một mẫu giấy nào có nét chữ đàn bà, và tôi cũng không bao giờ viết cho họ. Lorrain luôn luôn hối thúc tôi viết thư cho nàng, nhưng tôi bảo anh có quên nói điều gì thì cứ để dành đến khi anh lại tới Memphis nhưng tôi bảo thỉnh thoảng viết cho anh dùng phong bì trơn cũng không sao, nhưng nếu em cứ thử gọi điện thoại cho anh thì Memphis không giữ nổi em đâu, tôi nói thế. Tôi bảo khi anh tới đó thì anh cũng như mọi người thôi, nhưng anh sẽ không để bất kỳ một người đàn bà nào gọi điện cho anh. Đây cầm lấy, tôi nói và cho nàng bốn mươi đô la. Nếu như có lúc nào em quá chén rồi nảy ra ý định gọi cho anh, hãy nhớ kỹ điều đó và đếm đủ đến mười hãy gọi.

"Vậy đến bao giờ?" nàng nói.

"Cái gì?" tôi nói.

"Bao giờ anh lại đến?" nàng nói.

"Anh sẽ cho em biết sau" tôi nói. Rồi nàng định mua bia nhưng tôi không cho. "Giữ lấy tiền" tôi nói. "Mua cái áo mà mặc". Tôi cũng cho chị hầu phòng năm đô la. Dù sao, như tôi đã nói tiền chẳng có giá trị gì, chẳng qua là ở cái cung cách mình tiêu nó. Nó chẳng phải của ai, vậy thì việc quái gì phải kị cốp. Nó chỉ là của kẻ nào làm ra được và giữ được nó. Ở ngay Jefferson này có một anh chàng kiếm được bọn tiền bằng cách bán đồ thiêu thối cho bọn đen, sống trong một căn phòng như chuồng lợn trên gác mái cửa hàng và tự nấu ăn lấy. Khoảng bốn, năm năm trước hắn đổ bệnh. Sợ hết hồn nên khi vừa khỏi là hắn theo đạo, mua cho mình một chân truyền giáo Trung Hoa, mỗi năm đóng năm ngàn đô la. Tôi cứ nghĩ hắn mà chết đi sẽ

chẳng thấy cái thiên đàng nào, lại tiếc năm ngàn đô la mất toi mỗi năm, không biết hẵn sẽ khùng tới cỡ nào. Như tôi nói đấy, hẵn dám liều mặc xác bệnh với tật, chết thì chết vẫn kí cốp.

Khi thư đã cháy hết tôi định nhét mấy lá thư còn lại vào túi thì bỗng có cái gì xui tôi nên mở lá thư gửi cho Quentin trước khi về nhà, nhưng đúng lúc đó Earl kêu tướng lên gọi tôi nên tôi đành cất đi và ra trước quầy đứng hầu một gã nhà quen chó chết mất cả mười lăm phút mới quyết định được nên mua cái dây cương hai mươi lăm xu hay ba mươi lăm xu.

"Anh bạn nên xài loại tốt này thì hơn" tôi nói. "Làm sao anh bạn đi đứng ngon lành được nếu dùng của rẻ?"

"Nếu loại này không tốt, " hẵn nói "sao anh lại bán?"

"Tôi không bảo là nó không tốt" tôi nói "tôi chỉ bảo là nó không tốt bằng cái kia".

"Làm sao anh biết nó không tốt bằng" hẵn nói. "Anh đã bao giờ dùng nó chưa?"

"Bởi vì loại này không đòi những ba mươi lăm xu" tôi nói "Vì thế mà tôi biết nó không tốt bằng".

Hẵn nắm chặt đồng hai mươi xu trong tay, đồng xu lòi cả ra kẽ ngón. "Chắc tôi lấy cái này" hẵn nói. Tôi đề nghị để tôi gói ghém tử tế nhưng hẵn cuộn lại và bỏ vào túi quần. Rồi hẵn lấy ra một túi đựng thuốc và loay hoay cởi dây buộc, dốc ra được vài đồng kền. Hẵn đưa tôi đồng hai mươi lăm xu. "Mười lăm xu là đủ bữa chiều đấy" hẵn nói.

"Phải rồi" tôi nói. "Anh sành sỏi lắm. Nhưng sang năm đừng có đến kêu ca với tôi lúc phải sắm đồ mới đấy nhé".

"Tôi đã làm vụ mùa năm tới đâu" hẵn nói.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 7 -

Cuối cùng tôi cũng thoát được hẳn, nhưng mỗi lần toan lấy thư ra xem là lại có việc đến. Thiên hạ kéo đàn kéo lũ ra tỉnh xem triển lãm, vung tiền ra mua những thứ chẳng mang lại lợi lộc gì cho tỉnh mà cũng chẳng để lại gì ngoài khoản mà bọn tham nhũng ở Toà thị chính sẽ chia chác hết với nhau, còn Earl thì đi tới đi lui như gà mắc đẻ, miệng nói "Vâng thưa bà, ông Compson sẽ hầu bà. Jason, cậu đưa bà ấy xem cái đánh bơ với cái móc treo màn giá một xu kia kìa".

Hừ, Jason hám việc lắm. Tôi bảo tôi không bao giờ vào đại học vì ở Harvard họ dạy người ta cách đi bơi đêm mà không cần biết bơi và ở Sewanee thậm chí nước họ cũng không bảo cho biết là cái gì. Tôi nói mẹ có thể gửi tôi đến đại học tiểu bang, có lẽ tôi sẽ học cách làm đứng đồng hồ bằng một cái hắt hơi rồi mẹ có thể gửi Ben vào hải quân, tôi nói, hay kỵ binh cũng được, trong kỵ binh họ dùng cả những tên hoạn đẫy. Rồi khi chị ấy đem cả Quentin về nhà cho tôi nuôi, tôi nói thế nào cũng được, thay vì tôi phải đi lên miền Bắc kiếm việc thì họ sẽ gửi việc xuống đây cho tôi và rồi mẹ bắt đầu khóc và tôi nói chả phải tôi không muốn có nó trong nhà này, nếu nó làm mẹ hài lòng thì tôi sẽ nghỉ việc và tự tay chăm sóc nó để mẹ với Dilsey lo sao cho đầy thùng bột, hay Ben cũng được. Đem nó cho một gánh xiếc thuê, thế nào chả có người bỏ ra vài xu để xem, rồi bà lại càng khóc và cứ nói tội nghiệp thằng bé khốn khổ và tôi nói phải nó sẽ đỡ dần mẹ nhiều khi nó cao không phải chỉ có gấp rưỡi tôi bây giờ và bà nói chẳng bao lâu nữa bà sẽ chết và rồi chúng tôi sẽ thoát nợ và thế là tôi nói thôi được rồi, được rồi, mẹ cứ làm theo ý mẹ. Nó là cháu của mẹ, nó chẳng có ông bà ngoại nào tốt hơn cái đó có thể nói chắc. Chỉ có điều tôi nói chỉ có điều đó là vấn đề thời gian. Nếu tôi cứ tin chị ấy sẽ làm những gì chị ấy nói và không để tâm đến, thì tôi quả là đại ngốc vì đây là lần đầu tiên cứ luôn miệng cảm ơn Chúa vì con không phải là một Compson trừ cái tên,

bởi vì con là tất cả những gì mẹ còn lại, con và Maury, và tôi nói ôi dào bản thân tôi cũng chẳng cần cậu Maury và rồi họ đến bảo là đã sẵn sàng. Thế là mẹ ngừng khóc. Bà buông mạng che mặt và chúng tôi đi xuống nhà. Cậu Maury từ phòng ăn đi ra, khăn tay áp lên miệng. Họ đứng lại chừa một lối đi nhỏ và chúng tôi ra cửa vừa kịp lúc để thấy Dilsey đang đuổi Ben và T.P. Vòng qua góc nhà ra phía sau. Chúng tôi đi xuống bậc thềm và lên xe. Cậu Maury luôn miệng nói tội nghiệp chị, tội nghiệp cho chị, nói miệng vậy thôi và vỗ vỗ tay bà. Nói không thể để chẳng để làm gì.

"Con đã đeo băng tang chưa?" bà nói. "Sao họ không đi đi, để thằng Benjamin lại ra làm trò cười cho thiên hạ bây giờ. Tội nghiệp thằng bé. Nó chẳng biết gì. Nó cũng không nhận thức được nữa".

"Nào, nào" cậu Maury nói, vỗ vỗ tay bà, nói miệng thôi. "Thà thế còn hơn. Đừng để nó biết những chuyện buồn trừ khi nó buộc phải biết".

"Người ta còn có con cái an ủi những lúc thế này" mẹ nói.

"Chị còn có Jason với tôi mà" cậu nói.

"Thật khủng khiếp quá" bà nói "Hai người trong không đầy hai năm".

"Thôi thôi" cậu nói. Một lúc sau cậu lén đưa tay lên miệng rồi vút ra ngoài cửa sổ. Vậy là tôi biết từ này đến giờ tôi ngửi thấy mùi gì. Mùi đinh hương. Tôi nghĩ chắc cậu tưởng ít ra cậu cũng có thể làm thế trong đám tang của bố hay có lẽ cái tử rượu tưởng cậu vẫn là bố và khi cậu đi qua nó bắt hồn cậu. Như tôi nói, nếu bố phải bán cái gì đó cho Quentin đi học ở Harvard, thì mẹ kiếp phúc đức cho bọn tôi hơn hết là ông bán cái tử rượu ấy rồi lấy một phần tiền mà mua một cái áo bó tay. Tôi nghĩ tất cả gia sản nhà Compson trôi dạt đi đến đâu hết trước khi đến được tay tôi như mẹ nói, thì cũng là vì ông uống rượu. Ít nhất tôi cũng chưa bao giờ nghe ông tính bán cái gì cho tôi đi Harvard cả.

Vậy là cậu vẫn vỗ vỗ tay mẹ nói "Tội nghiệp chị quá" vỗ lên tay bà bằng đôi găng đen mà bốn ngày sau chúng tôi nhận được hoá đơn bởi vì hôm ấy là ngày hăm sáu bởi vì trong ngày ấy tháng trước bố đến đó và đón con bé về nhà và chẳng nói gì về chuyện mẹ nó ở đâu hay gì cả và mẹ khóc và nói "Ông cũng chẳng buồn gặp thằng ấy à? Ông cũng không thèm bắt hẵn chịu tiền nuôi dưỡng à" và bố nói "Không tôi sẽ không đụng đến tiền của thằng

ấy một xu cũng không" và mẹ nói "Luật pháp sẽ buộc hẳn. Hẳn chẳng có chứng cứ gì trừ khi, Jason Compson" bà nói "hay là ông gần đỡ tới mức nói ra".

"Im đi Caroline!" bố nói rồi ông sai tôi đến giúp Dilsey lôi cái nôi cũ từ trên gác xếp xuống và tôi nói:

"Chà, hôm nay người ta còn đem việc về nhà cho tôi làm thêm nữa" bởi vì lúc nào chúng tôi cũng hy vọng sẽ dàn xếp ổn thoả và hẳn sẽ giữ con bé bởi vì mẹ luôn nói rằng ít ra chị ấy cũng phải nhìn tới gia đình một chút để đừng có làm mất dịp may của tôi sau khi chị ấy và Quentin đã được lo lắng chu đáo.

"Thế nó là con ai mới được chứ?" Dilsey nói "Ai sẽ nuôi nó ngoài tôi ? chả phải một tay tôi nuôi các cô các cậu hết người nọ đến người kia đấy sao?"

"Phải, mẹ kiếp, mammy nuôi khéo lắm" tôi nói. "Dầu sao bây giờ bà cũng có cái để lo" Thế rồi chúng tôi đem nôi xuống và Dilsey thu dọn chỗ cho nó trong căn phòng cũ của chị ấy . Rồi dĩ nhiên mẹ lại bắt đầu.

"Nín đi cô Caroline" Dilsey nói. "Cô sắp làm nó dậy bây giờ".

"Ở đây à?" mẹ nói. "Để lại bị ô nhiễm bởi cái bầu không khí ấy à? Không thể nó cũng sẽ khó bảo lắm rồi, với cái dòng máu ấy".

"Im đi" bố nói. "Đừng có ngốc".

"Sao nó không ngủ trong này được?" Dilsey nói. "Ở phòng này đêm nào tôi chả đặt mẹ nó lên giường đến khi lớn tướng mới tự đi ngủ được".

"Chị không biết" mẹ nói "có con gái bị chồng bỏ là như thế nào. Chỉ tội nghiệp con bé con thơ ngây" bà nhìn Quentin "Cháu sẽ chẳng bao giờ biết cháu đã gây ra bao đau khổ".

"Im nào, Caroline" bố nói.

"Sao cô cứ muốn giày vò Jason thế?" Dilsey nói.

"Tôi vẫn cứ cố giữ gìn cho ông ấy" mẹ nói. "Tôi vẫn cố giữ cho ông ấy khỏi chuyện đó. Ít ra tôi cũng có thể cố sức để lo lắng cho con bé".

"Ngủ trong phòng này thì con bé bị làm sao, tôi chẳng biết" Dilsey nói.

"Tôi cũng không rõ" mẹ nói. "Tôi biết tôi chỉ là một bà già lắm chuyện. Nhưng tôi biết người ta chẳng thể nào tránh được trời quả báo".

"Vớ vẩn" bố nói. "Thì đặt nó trong phòng cô Caroline vậy, Dilsey".

"Ông cứ bảo là vợ vẩn" mẹ nói. "Nhưng nó sẽ không bao giờ được biết. Con bé sẽ không bao giờ được nghe cái tên ấy. Dilsey, tôi cấm từ nay không được nhắc đến cái tên ấy trước mặt nó. Nếu như nó lớn lên mà không biết rằng nó có một người mẹ thì tôi xin tạ ơn Chúa".

"Đừng có điên rồ như thế" bố nói.

"Tôi chưa bao giờ xen vào chuyện ông dạy dỗ con cái" mẹ nói. "nhưng bây giờ thì tôi không chịu nổi nữa rồi. Tôi với ông phải quyết định chuyện này ngay bây giờ, ngay tối nay. Hoặc là cái tên ấy không được nhắc đến nữa, hoặc nó phải đi, hoặc tôi đi. Ông chọn đi".

"Im đi nào" bố nói. "Bà lại nghĩ quẩn rồi. Đặt nó vào đây, Dilsey".

"Ông cũng sắp ốm đấy " Dilsey nói. "Trông ông đỡ hẳn lắm. Ông đi nằm đi, tôi sẽ pha cho ông một ly rượu nóng xem có ngủ được không. Chắc ông mất ngủ từ hôm ấy đến tận bây giờ".

"Không" mẹ nói. "Chị không biết bác sĩ bảo sao à? Lại còn xúi ông ấy uống nữa? Đấy chính là bệnh của ông ấy. Như tôi đây này, tôi cũng đau khổ, nhưng tôi chưa yếu đuối đến mức tự tử bằng rượu mạnh đâu".

"Bậy bạ" bố nói. "Bác sĩ thì biết cái gì? Họ kiếm ăn bằng cách bắt người khác làm những cái mà họ chẳng bao giờ làm ít khi không tiến hoá cũng biết được chừng ấy. Lần sau bà phải gọi một mục sư đến mà giữ tay tôi". Rồi mẹ khóc và ông đi ra. Ông xuống nhà, và rồi tôi nghe thấy tủ rượu mở. Tôi tỉnh dậy lại thấy ông đi xuống lần nữa. Ông cũng cố nhẹ nhàng, vì tôi không nghe tiếng ông, chỉ thấy vạt áo ngủ và đôi chân trần của ông trước tủ rượu.

Dilsey xếp gọn nôi, thay quần áo cho nó và đặt nó vào nôi. Nó vẫn không thức giấc từ lúc ông đem nó về.

"Nó nằm chặt cả nôi đây này" Dilsey nói. "Nào cô. Tôi sẽ đặt cái nệm rơm của tôi ngoài hành lang, như thế cô khỏi phải thức đêm".

"Tôi cũng chả ngủ được" mẹ nói. "Chị cứ về đi. Tôi không sao đâu. Còn sống ngày nào để lo cho nó là tôi vui rồi, giá mà tôi ngăn được ".

"Nín đi nào" Dilsey nói. "Mình sẽ chăm sóc nó. Còn cậu cũng đi ngủ đi" bà quay sang nói với tôi. "Ngày mai cậu còn phải đi học chứ".

Rồi tôi đi ra, rồi mẹ gọi tôi lại và khóc với tôi một lúc nữa.

"Con là hy vọng duy nhất của mẹ" bà nói. "Đêm nào mẹ cũng cầu Chúa cho con". Trong khi chúng tôi đợi họ khởi hành, bà nói ơn Chúa dù Ngài gọi ai thì Ngài cũng đã con lại cho mẹ chứ không phải Quentin. Ơn Chúa con không phải dòng Compson, bởi vì tất cả những gì mẹ còn lại là con và Maury và tôi nói, ôi dào bản thân con chẳng cần gì cậu Maury. Phải, cậu thì vừa vỗ vỗ tay bà với đôi găng đen ấy vừa quay đi nói chuyện với người khác. Cậu bỏ găng ra khi đến lượt cậu cầm xẻng. Cậu đi vượt lên ngang với đám người che ô, thỉnh thoảng lại dậm chân rũ bùn khỏi giày và lúng túng với cái xẻng đến nỗi làm cho nó long ra, nói mấy câu giả dối khi đất rơi trên đó, và khi tôi đi vòng ra sau cái xe tang tôi thấy cậu đứng khuất sau một ngôi mộ, tọt thêm một ngụm rượu nữa. Tôi nghĩ chắc cậu sẽ uống không ngừng bởi vì tôi cũng có dịp mặc bộ đồ mới, may sao bánh xe không dính nhiều bùn lắm, chỉ có mẹ thấy thế và nói chẳng biết bao giờ con mới có được bộ đồ khác và cậu Maury nói "Không sao, không sao. Chị đừng lo gì cả. Lúc nào chị cũng có tôi bên cạnh chị mà".

và chúng tôi có cậu. Lúc nào cũng có. Lá thư thứ tư là của cậu. Nhưng chẳng cần phải mở. Tôi cũng có thể viết lại y hệt như thế, hoặc đọc thuộc lòng cho bà, thêm mười đô la nữa cho ăn chắc. Nhưng tôi có linh cảm về lá thư kia. Tôi cũng cảm thấy như chị sắp giở trò gì đây. Chị khôn ra nhiều sau lần ấy. Chị hiểu rất nhanh rằng tôi chẳng phải dòng dõi bố. Khi họ bắt đầu đắp cao lên dĩ nhiên mẹ lại khóc, vì thế cậu Maury đưa bà lên xe và cho xe đi. Cậu bảo cháu lên xe với ai đó, chắc là họ sẽ vui lòng cho cháu đi nhờ. Cậu phải đưa mẹ cháu đi và tôi đã định nói, vâng lẽ ra cậu phải đem hai chai chứ không phải một có điều tôi nghĩ lại mình đang ở đâu, nên tôi để họ đi. Họ cũng chẳng cần biết tôi ướm như thế nào, rồi họ sẽ lại lo cuống lên là tôi đến bị sưng phổi mất thôi.

Tôi nghĩ vẩn vơ và nhìn họ ném đất vào đó, đắp đất lên cao như thể trát vữa hay xây hàng rào, và tôi bỗng cảm thấy cơ cực và vì thế tôi quyết định đi dạo một lát. Tôi nghĩ nếu tôi đi về phía thị trấn họ sẽ đuổi kịp và thế nào chả bảo tôi lên xe, nên tôi trở lại khu nghĩa trang da đen. Tôi đi dưới rặng bạch dương cho đỡ mưa, chỉ thỉnh thoảng lộp độp vài giọt, từ chỗ đó tôi thấy họ xong việc và bỏ đi. Một lúc sau họ đã đi hết, tôi đợi thêm vài phút

rồi đi ra.

Tôi phải dò dẫm theo con đường mòn để tránh cỏ ướt nên mãi đến khi đã khá gần tôi mới thấy chị đứng đó, mặc áo choàng đen, nhìn những vòng hoa. Tôi biết ngay đó là ai, trước khi chị quay lại nhìn tôi và vén mạng lên.

"Chào em, Jason" chị nói, chìa tay ra. Chúng tôi bắt tay nhau.

"Chị làm gì ở đây?" tôi nói. "Tôi tưởng chị đã hứa với mẹ là sẽ không trở lại đây nữa mà. Tôi tưởng chị phải biết điều hơn chứ".

"Cái gì?" chị nói. Chị nhìn lại mấy bó hoa. Chỗ ấy phải đáng năm mươi đô la. Có ai đã đặt một bó lên mộ Quentin. "Cậu nói sao?"

"Dù sao tôi cũng chẳng ngạc nhiên" tôi nói. "Cái gì chị chẳng dám. Chị cần gì ai. Kệ xác mọi người, chị cần quái gì".

"Ờ" chị nói. "chuyện đó" chị nhìn năm mộ. "Chị tiếc về chuyện đó, Jason".

"Chị tiếc là phải" tôi nói. "Chị nói thì nghe lạnh như đất ấy. Nhưng chị chả cần về làm gì. Chả còn gì đâu, cứ nhìn cậu Maury thì biết, nếu chị không tin tôi".

"Chị chẳng cần gì cả" chị nói, nhìn xuống năm mộ. "Sao không ai cho chị biết?" chị nói. "Chị tình cờ đọc được trên báo. Ở trang cuối. Chỉ tình cờ thôi".

Tôi chẳng nói gì. Chúng tôi đứng đó nhìn năm mộ và rồi tôi nghĩ tới ngày chúng tôi còn bé và đủ thứ chuyện, và tôi bỗng lại thấy kỳ cục, điên điên khùng khùng sao đó, nghĩ đến chuyện giờ đây lúc nào chúng tôi cũng có cậu Maury quanh quẩn trong nhà điều khiển công việc theo cái kiểu để mặc tôi đội mưa đi về một mình thế này. Tôi nói:

"Chị quan tâm quá đấy. Bố chết là lên ra đây ngay. Nhưng chẳng được gì đâu. Chị đường tưởng có thể lợi dụng dịp này mà về. Đã lấy ngựa mà không cười nổi thì phải đi bộ thôi". Tôi nói. "Ở nhà không ai biết đến cả tên chị" tôi nói. "Chị biết thế không? không còn ai biết chị và hân và cả Quentin nữa" tôi nói. "Chị biết thế không?"

"Chị biết" chị nói. "Jason" chị nói, vẫn nhìn năm mộ "nếu cậu thu xếp để chị thấy con bé một phút thôi, chị sẽ biếu cậu năm mươi đô la".

"Chị lấy đâu ra năm mươi đô la?" tôi nói.

"Cậu chịu không?" chị nói, không nhìn tôi.

"Cho xem đã" tôi nói. "Tôi không tin chị có nổi năm mươi đô la".

Tôi thấy tay chị lặn dưới áo choàng, rồi chị chìa tay ra. Mẹ kiếp nó đầy tiền. Tôi thấy hai, ba đồng vàng.

"Hắn vẫn đưa tiền cho chị à?" tôi nói. "Hắn gửi cho chị bao nhiêu?"

"Chị sẽ cho cậu một trăm" chị nói. "Chịu không?"

"Một phút thôi nhé" tôi nói "và đúng như tôi dặn. Mẹ mà biết thì một ngàn đô la tôi cũng không thèm".

"Phải" chị nói. "Sẽ đúng theo lời cậu. Chị chỉ cần nhìn nó một phút thôi. Chị sẽ không đòi hỏi điều gì nữa. Chị sẽ đi ngay lập tức".

"Đưa tiền tôi đã" tôi nói.

"Chị sẽ đưa cậu sau" chị nói.

"Chị không tin tôi hả?" tôi nói.

"Không" chị nói. "Chị biết cậu lắm. Chị lớn lên với cậu mà".

"Nói chuyện tin người với chị thì hay thật đấy" tôi nói. "Bởi vậy" tôi nói "tôi phải đi không mưa ướt hết. Chào chị". Tôi làm như bỏ đi thật.

"Jason" chị nói. Tôi dừng lại.

"Cái gì?" tôi nói. "Nhanh lên. Tôi ướt hết rồi".

"Thôi được". Chị nói. "Đây". Không có ai thấy. Tôi quay lại và lấy tiền. Chị vẫn giữ nó. "Cậu sẽ làm chứ?" chị nói nhìn tôi qua tấm mạng. "Cậu hứa chứ?"

"Đưa đây" tôi nói. "Chị muốn người ta tới và cũng thấy à?"

Chị buông ra. Tôi nhét tiền vào túi. "Cậu sẽ làm chứ Jason?" chị nói. "Giá như có cách nào khác, chị sẽ không phiền cậu".

"Chị nói đúng lắm, chả còn cách nào khác" tôi nói. "Chắc chắn tôi sẽ làm. Tôi đã nói là làm. Có điều là chị phải theo đúng những gì tôi dặn".

"Được" chị nói. "Chị sẽ theo". Thế là tôi nói địa điểm cho chị rồi đến chỗ cho thuê ngựa. Tôi đi gấp đến nơi vào lúc họ đang tháo ngựa. Tôi hỏi họ đã được trả tiền chưa họ nói chưa và tôi nói bà Compson còn quên chút việc và cần có ngựa một lát, nên họ để tôi lấy xe. Mink-cầm cương. Tôi cũng cho anh ta một miếng xì gà và thế là chúng tôi loanh quanh đi phố đến khi trời đổ tối ở các ngõ hẻm không còn nhìn rõ được ai với ai nữa. Rồi Mink nói anh ta phải đem ngựa về chuồng và thế là tôi nói tôi sẽ mua cho anh ta

một điều xì gà nữa rồi chúng tôi rẽ vào ngõ và tôi đi qua sân vào nhà. Tôi đứng ở trong hành lang tới khi nghe tiếng mẹ và cậu Maury trên gác, rồi tôi xuống bếp. Con bé và Ben đang ở đấy với Dilsey. Tôi bảo mẹ muốn bế nó và tôi đem nó lên nhà. Tôi tìm thấy cái áo khoác của cậu Maury và bọc quanh con bé rồi bế nó ra phía cửa lớn và lên xe. Tôi bảo Mink đánh xe đến nhà ga. Anh ta ngại đi qua tàu ngựa nên bọn tôi phải đi vòng, tôi thấy chị ấy đứng ở góc đường dưới ánh đèn và tôi dặn Mink đi sát lề đường, khi nào tôi bảo chạy thì quất ngựa thật mạnh. Rồi tôi bỏ áo khoác ra và đưa con bé tới cửa sổ xe. Caddy trông thấy nó và chị muốn nhảy chồm lên.

"Quất ngựa, Mink!" tôi nói. Mink ra voi vun vút và chúng tôi chạy vụt qua chị như một chuyến xe lửa. "Bây giờ lên tàu như chị đã hứa đi" tôi nói. Qua cửa hậu tôi thấy chị chạy theo xe. "Quất ngựa đi, Mink!" tôi nói "mình về nhà". Khi chúng tôi ngoặt ở góc phố chị vẫn còn chạy.

Rồi tối hôm đó tôi đếm lại chỗ tiền cất đi, và cảm thấy chẳng đến nỗi nào. Tôi chắc là chị đã biết tay tôi. Tôi nghĩ hẳn là chị biết rằng chị không thể không giữ lời hứa và không đi chuyến tàu đó. Nhưng hồi ấy tôi còn chưa biết nhiều về con người, tôi cũng chẳng khôn ngoan cho lắm người ta nói sao thì tôi tin vậy, bởi vì sáng hôm sau, mẹ kiếp chị đi thẳng vào cửa hàng, còn may là biết điều kéo mạng xuống và không nói chuyện với ai. Đó là sáng thứ Bảy, bởi vì tôi ở cửa hàng, và chị đi thẳng đến bàn giấy của tôi, bước vội vã.

"Đồ dối trá" chị nói. "Đồ dối trá".

"Chị điên hả?" tôi nói. "Chị muốn gì? Sao lại tự tiện vào đây như thế?" Chị định mở miệng nhưng tôi chặn họng ngay. Tôi nói "Chị đã làm tôi mất việc một lần rồi, chị muốn làm tôi mất việc ở đây nữa hay sao? Nếu chị cần nói gì với tôi tôi sẽ gặp chị vào buổi tối. Chị cần nói gì với tôi?" tôi hỏi. "Chẳng phải tôi làm đúng những gì tôi nói à? Tôi bảo nhìn nó một phút thôi, đúng không? chị cũng nói thế, đúng không? " chị chỉ đứng nhìn tôi, lắc đầu lia lịa như lên cơn sốt rét, hai bàn tay co quắp giật giật. "Tôi chỉ làm đúng những gì tôi hứa" tôi nói "Chị mới là người dối trá. Chị hứa sẽ đi chuyến tàu ấy. Chị có hứa không, có không ? chị tưởng chị có thể đòi lại tiền, thì cứ thử xem. Dù có là một ngàn đô la đi nữa chị cũng vẫn còn nợ tôi

khi tôi đã liều lĩnh như thế. Và nếu tôi còn thấy hay nghe nói chị ở lại sau chuyến 17" tôi nói "tôi sẽ nói với mẹ và cậu Maury. Lúc đó thì cứ gắng nói mà đợi ngày thấy lại con bé". Chị chỉ đứng đó, nhìn tôi, hai tay xoắn vào nhau.

"Thằng chết bầm". Chị nói. "Thằng chết bầm".

"Hắn rồi" tôi nói. "Thế cũng được. Giờ thì nhớ những gì tôi vừa nói. Sau chuyến 17, là tôi sẽ kể với họ".

Chị đi rồi tôi thở phào. Tôi nói tôi tưởng là chị phải nghĩ kỹ trước khi hất tôi khỏi chỗ làm người ta đã hứa với tôi chứ. Hồi đó tôi vẫn còn trẻ con. Người ta hứa làm sao thì tôi tin vậy. Từ đó đến nay tôi học được nhiều. Hơn nữa, như tôi nói tôi nghĩ mình chẳng cần ai giúp mới sống nổi, tôi có thể tự lực cánh sinh như xưa nay vẫn thế. Rồi đột nhiên tôi nhớ đến Dilsey và cậu Maury. Tôi nghĩ chị ấy sẽ nài nỉ Dilsey, còn cậu Maury ấy thì cứ cho mười đô la là chuyện gì cũng xong. Còn tôi thì ở đó, ngay cả bỏ cửa hiệu chạy về bảo vệ mẹ mình cũng không được. Như bà nói, nếu có đứa nào trong cáccon bị gọi đi thì ơn Chúa đã để con lại cho mẹ mẹ có thể nương tựa vào con và tôi nói phải chết tôi cũng chẳng đi đâu xa hơn cái cửa hiệu đến nỗi mẹ không gọi được. Phải có người giữ lấy chút gì còn lại của mình chứ, tôi nghĩ thế.

Nên vừa về đến nhà là tôi thu xếp với Dilsey. Tôi bảo Dilsey là chị ấy bị hủi và tôi lấy Kinh Thánh ra đọc đoạn có người bị thối rụng chân tay ra sao và tôi bảo bà rằng nếu chị ấy nhìn mammy hay Ben hay Quentin là lây bệnh cả đám đấy. Thế rồi tôi cứ tưởng mọi việc đã ổn thoả cho đến hôm đó khi tôi về nhà và thấy Ben đang khóc rống, gào rú như ma quỷ và không ai dỗ nổi. Mẹ nói "Thôi, lấy cho nó chiếc dép vậy". Dilsey làm ra vẻ không nghe thấy. Mẹ nhắc lại và tôi bảo tôi đi đây ồn ào khốn kiếp thế này ai mà chịu nổi. Như tôi nói tôi có thể chịu đựng được đủ thứ tôi chẳng mong đợi gì ở ai nhưng nếu tôi phải làm quần quật suốt ngày ở cái cửa hiệu chó chết ấy thì mẹ kiếp tôi tưởng mình cũng có quyền hưởng chút yên tĩnh mà nuốt trôi bữa chiều chứ. Nên tôi bảo tôi đi đây và Dilsey vội nói "Jason!"

À, thoáng một cái tôi biết ngay chuyện gì, nhưng để cho chắc tôi đi lấy dép đem lại, và đúng như tôi nghĩ, khi nó thấy chiếc dép người ta tưởng như

chúng tôi đang chọc tiết nó. Rồi tôi bắt Dilsey nói thật, rồi tôi kể cho mẹ. Chúng tôi phải dìu bà về giường và sau khi đã im ắng được đôi chút tôi mới đưa Chúa ra dọa Dilsey. Với bọn đen chỉ thế là tiện nhất. Đến bức mình với lũ đầy tớ da đen là khi chúng ở với mình lâu năm chúng đâm ra tự mãn đến mức không đáng lấy một xu. Chúng tưởng chúng cai quản cả gia đình chắc. "Tôi muốn biết cứ để cô ấy thăm nom con bé thì có hại gì" Dilsey nói "Nếu ông Jason mà còn sống thì đã khác".

"Nhưng ông Jason không còn nữa" tôi nói "Tôi biết mammy không coi tôi là gì cả, nhưng tôi tưởng mammy còn biết nghe lời mẹ chứ? Mammy cứ làm bà lo lắng thế này, chả mấy chốc mammy cũng đưa bà ra nghĩa địa luôn, bấy giờ mammy tha hồ đem cái lũ rác rưởi ấy về đây nhà. Nhưng tại sao mammy lại để cho cái thằng khùng khốn nạn gặp chị ấy làm gì chứ?"

"Cậu Jason, cậu là người sắt đá, nếu quả cậu là con người" bà nói. "Ôn Chúa, tôi sống còn có tình hơn thế, dù đó là tình của dân đen".

"Ít ra tôi cũng là người đủ để giữ cho thùng bột đầy" tôi nói. "Và nếu mammy còn làm thế nữa, thì mammy đừng có ăn cái thứ bột ấy".

Nên lần sau tôi bảo chị ấy nếu chị còn lợi dụng Dilsey nữa thì mẹ sẽ đuổi Dilsey rồi gửi Ben đi Jackson và đưa Quentin đi nơi khác. Chị ấy nhìn tôi một lúc. Không có ngọn đèn đường nào ở gần và tôi không nhìn rõ mặt chị. Nhưng tôi cảm thấy chị đang nhìn tôi. Khi chúng tôi còn bé mỗi lần chị còn không biết phải làm thế nào, môi trênchị thường giật giật. Mỗi lần nó giật rằng chị lại hé ra một chút, và suốt thời gian đó chị cứ đứng ngây ra như tượng, không hề nhúc nhích chỉ có môi trên giật giật để hở răng mỗi lúc mỗi cao. Nhưng chị không nói gì cả. Chị chỉ bảo:

"Được rồi. Bao nhiêu?"

"Thì cứ mỗi lần nhìn qua cửa xe là một trăm" tôi nói. Lần sau đó chị có phần biết điều, chỉ có một lần chị đòi xem tài khoản ở ngân hàng.

"Tôi biết có ký nhận của mẹ đằng sau" chị nói. "Nhưng tôi muốn xem tài khoản ở ngân hàng. Tôi muốn tận mắt thấy các ngân phiếu ấy đi đâu".

"Đó là chuyện riêng của mẹ" tôi nói. "Nếu chị cho là chị có quyền nhòm nhỏ vào việc riêng của mẹ, tôi sẽ nói lại với bà rằng chị bảo là những ngân phiếu kia bị biến thủ và đòi kiểm tra vì chị không tin bà".

Chị không nói gì cũng không nhúc nhích. Tôi nghe tiếng chị lẩm bẩm đồ khốn nạn ôi quân khốn nạn ôi quân khốn nạn.

"Nói hẳn ra đi" tôi nói. "Tôi tưởng chị với tôi thì biết nhau quá rồi có gì mà phải giấu. Chắc chị muốn đòi tiền lại?" tôi nói.

"Nghe này Jason" chị nói. "Đừng có dối tôi. Về con bé ấy. Tôi không đòi xem gì cả. Nếu thế chưa đủ, hàng tháng tôi sẽ gửi thêm. Chỉ cần cậu hứa là nó – là nó – Cậu có thể làm thế mà. Những thứ vật vãnh cho nó. Thương nó với. Những cái nhỏ nhặt mà tôi không thể, họ không thể...nhưng cậu chắc là không đâu. Có bao giờ có một giọt máu nóng trong lòng cậu. Nghe này" chị nói "nếu cậu nói với mẹ sao cho tôi lấy lại được con bé, tôi sẽ cho cậu một ngàn đô la".

"Chị lấy đâu ra một ngàn đô la?" tôi nói. "Tôi biết chị chỉ nói láo".

"Có, tôi có. Tôi sẽ có. Tôi có thể kiếm ra".

"Và tôi biết chị làm cách nào để có" tôi nói "Chị lo kiếm tiền bằng cách chị đã có con bé chứ gì. Và khi nào nó đủ khôn lớn" Rồi tôi nghĩ chắc chị sắp đánh tôi, rồi tôi không biết chị định làm gì nữa. Trong giây lát, trông chị như món đồ chơi bị lên dây cót quá chặt muốn vỡ tung ra.

"Ôi tôi điên mất" chị nói. "Tôi loạn óc mất. Tôi không có được nó. Giữ nó. Tôi đang nghĩ gì nhỉ? Jason". Chị nói, cầm lấy tay tôi. Tay chị nóng như đang lên cơn sốt. "Cậu phải hứa sẽ chăm sóc nó, sẽ - nó là cháu cậu, máu mủ ruột thịt của cậu mà. Hứa đi, Jason. Cậu cùng tên với bố, cậu xem có bao giờ tôi phải xin ông tới hai lần? Ngay cả một lần thôi?"

"Thì ra thế" tôi nói. "Thì ra ông cũng có để lại cho chị cái gì đó. Chị muốn tôi làm gì" tôi nói. "Mua yếm dãi với xe tập đi à? Tôi đâu có lôi chị vào chuyện này" tôi nói. "Tôi còn mạo hiểm hơn chị nhiều, bởi vì chị có bị đe dọa gì đâu. Vậy thì chị chờ".

"Không" chị nói, rồi chị bắt đầu cười và đồng thời cố kìm lại. "KHÔNG, tôi chẳng bị đe dọa gì cả". Chị nói, vẫn cười thành tiếng, đưa tay lên che miệng. "Khô-ông khô-ông không gì cả" chị nói.

"Này" tôi nói "Thôi đi!"

"Tôi đang cô ố" chị nói, đưa cả hai tay lên bịt miệng. "Ôi trời ơi! Trời ơi!"

"Tôi đi đây" tôi nói. "Tôi không muốn ai thấy tôi ở đây. Chị đi khỏi tỉnh

ngay. Chị nghe không?"

"Đợi đã" chị nói, túm lấy tay tôi. "Tôi nín rồi. Tôi không cười nữa. Cậu hứa đi, Jason?" chị nói, và tôi cảm thấy mắt chị như muốn bật tung ra đập vào mắt tôi. "Cậu hứa chứ? Đây – chỗ tiền ấy – nếu thỉnh thoảng nó có cần gì – Nếu tôi gửi ngân phiếu cho nó đến chỗ cậu, những cái khác ngoài mấy cái kia, cậu sẽ đưa cho nó chứ? Cậu không nói ra chứ? Cậu sẽ lo sao cho nó không thua kém bạn bè chứ?"

"Chắc chắn rồi" tôi nói. "Chừng nào chị biết điều và làm theo lời tôi".

Rồi khi Earl ra cửa trước mũ úp trên đầu và nói "Tôi ghé qua tiệm Roger kiểm cái gì nhét vào bụng. Mình không đủ thì giờ về nhà ăn trưa đâu, tôi nghĩ thế".

"Làm gì đến nỗi không có thì giờ?" tôi nói.

"Thì tại cái buổi diễn gì đấy" hần nói. "Họ định cho diễn cả buổi chiều nữa, và thiên hạ ai cũng muốn mua bán cho xong để còn đi xem. Nên mình cứ chạy qua đằng Roger cho tiện".

"Được rồi" tôi nói "anh đói thì cứ đi. Nếu anh muốn làm nô lệ cho công việc thì tôi cũng đành chịu".

"Chắc hẳn cậu không làm nô lệ cho công việc nào cả" hần nói.

"Ngoại trừ công việc của Jason Compson" tôi nói.

Nên khi tôi mở thư điều duy nhất làm tôi ngạc nhiên là một tờ bưu phiếu cứ không phải ngân phiếu. Vâng đúng thế đấy.

Làm sao mà tin cái ngữ ấy được. Sau bao nhiêu lần mạo hiểm như thế, rồi lo mẹ biết chuyện chị ấy vẫn về đây một năm đôi ba lần và tôi cứ phải nói dối mẹ chuyện đó. Người ta trả ơn mình như vậy đấy. Và tôi chẳng lạ gì khi chị yêu cầu bưu điện không đưa tiền cho ai ngoài nó. Một co nranh con như thế mà cho những năm mươi đô la. Ngay như tôi mãi đến năm hai mươi mốt tuổi mới thấy tờ năm mươi đô la trong khi bạn bè nghỉ buổi chiều và cả ngày thứ Bảy thì tôi phải quần quật ở cửa hiệu. Tôi đã bảo mà, còn ai dạy được nó nữa khi mẹ nó lén cho nó tiền sau lưng mình. Nó cũng ở cùng nhà với mình, cũng được nuôi nấng như mình. Tôi nghĩ mẹ phải biết nó cần gì hơn chị chứ, chị có phải lo chuyện nhà cửa bao giờ. "Nếu chị muốn cho nó tiền" tôi bảo "thì chị cứ đưa cho mẹ, đừng cho thẳng nó. Nếu cứ vài tháng

tôi lại phải liều một lần thế này thì chị phải nghe tôi, không là cắt đứt".

Cũng tới lúc tôi sửa soạn để đi và nếu Earl tưởng rằng tôi sẽ nháo nhào ra phở nuốt vội vai miếng đến nghẹn vì lo kiếm lời cho hăn thì hăn quả là một gã đại ngốc. Có thể tôi không được ngồi gác chân lên bàn gỗ quý nhưng tôi ăn lương là để làm việc trong nhà và nếu ngoài giờ làm tôi không được sống cho ra sống thì biến đi đâu được là tôi biến ngay. Tôi có thể tự lực cánh sinh, tôi chẳng cần bàn gỗ quý của ai nâng đỡ tôi nên cũng đã tới lúc tôi sửa soạn để đi. Tôi sắp lại phải bỏ mọi thứ đấy để ra bán cho một anh cổ cày vai bừa một xu đình hay cái gì đó, và Earl ở ngoài kia nuốt chửng miếng sandwich và đang trên đường về, cứ như không có gì xảy ra, và rồi tôi thấy mấy tờ không phiếu đã hết sạch. Tôi nhớ lại là mình đã định đi xoay vài cái, nhưng giờ thì quá muộn rồi, tôi ngẩng lên và thấy Quentin đi thẳng vào. Bỗng cửa sau. Tôi nghe nó hỏi già Job có tôi ở đây không. Tôi chỉ còn vừa đủ thời gian nhét tất cả vào ngăn kéo và đóng lại.

Nó đi vòng tới chỗ bàn giấy. Tôi nhìn đồng hồ.

"Mày về ăn trưa rồi đấy à?" tôi nói. "Mới đúng mười hai giờ, tao vừa nghe chuông. Mày định bay về nhà rồi quay lại trường ngay hay sao?"

"Tôi không về nhà ăn trưa" nó nói. "Hôm nay tôi có thư không?"

"Mày chờ thư à?" tôi nói. "Mày mà có một thằng bé biết viết sao?"

"Của mẹ" nó nói. "Tôi có cái thư nào của mẹ không" nó nhìn tôi.

"Bà có một cái thư của mẹ mày" tôi nói. "Tao chưa mở. Mày phải đợi bà mở đã. Tao tưởng thế nào bà chả cho mày xem".

"Cậu Jason, xin cậu" nó nói, hồ hững. "Tôi có thư không?"

"Chuyện gì vậy?" tôi nói. "Tao chưa bao giờ thấy mày trông mong ai. Mày đợi tiền mẹ mày chứ gì?"

"Mẹ tôi bảo" nó nói. "Xin cậu, cậu Jason" nó nói. "Có thư không?"

"Dù sao hôm nay mày cũng có đi học thì phải" tôi nói. "Ở đâu mà họ lại dạy mày biết xin xỏ thế. Khoan đã, đợi tao hầu xong ông khách này".

Tôi đi ra phục vụ khách. Khi tôi quay lại nó đã lúi húi ở phía sau bàn. Tôi chạy lại. Tôi vòng ra sau bàn và túm được nó ngay khi tay nó vừa rút ra khỏi ngăn kéo. Tôi giăng lá thư trong tay nó, đập mắt cá tay nó xuống bàn đến khi nó chịu buông ra.

"Mày dám thế à?" tôi nói.

"Đưa cho tôi" nó nói. "Cậu đã mở rồi. Đưa thư cho tôi. Cậu Jason, xin cậu. Thư của tôi. Tôi thấy tên mà".

"Tao sẽ cho mày một cái dây cương" tôi nói. "Tao sẽ cho mày cái ấy đấy. Dám lục giấy tờ của tao".

"có tiền trong đó không?" nó nói, cố với lấy thư. "Mẹ bảo sẽ gửi tiền cho tôi. Mẹ hứa sẽ gửi. Đưa cho tôi đi!"

"Mày cần tiền để làm gì?" tôi nói.

"Mẹ nói sẽ gửi" nó nói. "Đưa thư cho tôi. Xin cậu, cậu Jason. Tôi sẽ không bao giờ hỏi xin cậu cái gì nữa, nếu cậu cho tôi lần này".

"Tao sẽ đưa, nếu mày để từ từ" tôi nói. Tôi lấy bức thư và tờ bưu phiếu, đưa cho nó bức thư. Nó chồm lên cố giật tờ bưu phiếu mà không buồn liếc qua lá thư. "Mày phải ký vào đây trước đã" tôi nói.

"Bao nhiêu?" nó nói.

"Đọc thư đi" tôi nói. "Tao chắc thư có nói".

Nó đọc rất nhanh, chỉ liếc qua hai lượt.

"Thư không nói" nó nói, ngược nhìn tôi. Nó vứt thư xuống sàn. "Bao nhiêu?"

"Mười đô la" tôi nói.

"Mười đô la?" nó nói, nhìn tôi chăm chăm.

Mày được thế là sướng chán rồi còn gì" tôi nói. "Nhãi ranh như mày. Sao bỗng dưng mày sùng sục lên đòi tiền thế?"

"Mười đô la à?" nó nói, như thể nó đang nói mơ. "Chỉ có mười đô la thôi?" nó đưa tay giật tờ bưu phiếu. "Cậu nói láo" nó nói. "Đồ ăn cướp!" nói nói "Đồ ăn cướp!"

"Mày dám thế à?" tôi nói, đẩy nó ra.

"Đưa cho tôi !" nó nói. "Của tôi mà. Mẹ gửi tiền cho tôi. Tôi phải xem. Tôi phải xem".

"Mày phải xem à?" tôi nói, giữ tay nó. "Mày làm cách nào mà xem?"

"Tôi chỉ xem thôi, cậu Jason" nó nói. "Xin cậu. Tôi sẽ không đòi cậu cái gì nữa".

"Mày bảo tao nói láo phải không?" tôi nói. "Chỉ thế thôi mày cũng đã

không đáng được xem".

"Nhưng chỉ có mười đô la" nói nói. "Mẹ bảo là mẹ sẽ - mẹ bảo là - cậu Jason, xin cậu van cậu lạy cậu. Tôi phải có tiền. Tôi phải có. Đưa cho tôi đi, cậu Jason. Đưa cho tôi đi rồi cậu bảo gì tôi cũng nghe".

"Nói tao biết mày cần tiền làm gì?" tôi nói.

"Tôi phải có" nó nói. Nó đang nhìn tôi. Rồi bỗng dưng nó không nhìn tôi nữa, mắt mở lớn không chớp. Tôi biết nó sắp nói láo. "Tôi nợ người ta một ít tiền. Tôi phải trả nợ. Tôi phải trả ngay hôm nay".

"Trả ai?" tôi nói. Nó xoắn hai tay lại. Tôi thấy rõ nó đang nghĩ cách nói dối.

"Mày lại mua chịu ở cửa hàng chứ gì?" tôi nói. "Mày chả phải mất công bảo tao thế. Khắp cái thị trấn này tao đã dặn trước rồi mà lại còn có người bán chịu cho mày thì cứ đem đầu tao ra mà chặt".

"Đây là một con bạn" nó nói. "một con bạn. Tôi vay tiền của nó. Tôi phải trả. Cậu Jason, đưa tiền cho tôi. Xin cậu. Tôi sẽ làm mọi việc. Tôi phải có tiền. Mẹ sẽ trả cậu. Tôi sẽ viết thư bảo bà ấy trả cậu và tôi sẽ không xin xỏ gì bà ấy nữa. Cậu muốn xem thư thì xem. Xin cậu, cậu Jason. Tôi phải có tiền".

"Nói cho tao biết mày cần tiền làm gì, rồi tao sẽ cho xem". Tôi nói. "Nói đi!" nó chỉ đứng đó, hai tay vò nhàu áo. "Thôi được" tôi nói. "Nếu mày chê mười đô la quá ít, tao sẽ đem về cho bà, rồi mày sẽ thấy chuyện gì xảy ra. Dĩ nhiên nếu mày giàu mày đâu cần mười đô la".

Nó chỉ đứng đó cúi gầm mặt nhìn xuống đất, lăm nhăm trong miệng "Mẹ nói mẹ sẽ gửi cho mình ít tiền. Mẹ bảo mẹ gửi tiền đến đây còn cậu lại bảo mẹ không gửi gì. Mẹ bảo mẹ gửi rất nhiều tiền về đây. Mẹ bảo tiền gửi cho mình. Để mình có tiền tiêu. Còn cậu bảo mình chả có đồng nào".

"Mày cũng biết rõ chuyện đó như tao" tôi nói. Mày đã thấy các ngân phiếu ấy ra sao rồi đấy thôi".

"Phải" nó nói, nhìn xuống đất. "Mười đô la" nó nói. "Mười đô la".

"Mười đô la còn hên đấy con ạ" tôi nói. "Đây" tôi nói. Tôi đặt bưu phiếu úp xuống mặt bàn, chặn tay lên. "Ký đi!"

"Cậu cho tôi xem có được không?" nó nói. "Tôi chỉ muốn xem thôi. Dù bao nhiêu tôi cũng chỉ lấy mười đô la thôi. Còn thì cậu lấy. Tôi chỉ muốn xem

thôi".

"Mày láo thế đâu được" tôi nói. "Mày phải học lấy một điều là khi tao bảo mày làm gì, mày phải làm cái đó. Mày ký tên vào chỗ này này".

Nó cầm lấy bút, nhưng thay vì ký, nó cứ đứng sững đầu cúi gục như cũ và cây bút rung bần bật trong tay. Hệt như mẹ nó. "Trời ơi!" nó nói "trời ơi!"

"Phải" tôi nói. "Nếu mày chưa học được điều gì bao giờ thì hãy học lấy điều đó. Ký vào đây, rồi đi cho khuất mắt tao".

Nó ký tên. "Tiền đâu?" nó nói. Tôi lấy tờ bưu phiếu thăm khô mực rồi bỏ vào túi. Rồi tôi đưa cho nó mười đô la.

"Bây giờ mày trở lại trường học chiều nay đi, nghe không?" tôi nói. Nó không trả lời. Nó vò tờ bạc trong tay như vò mảnh giấy lộn hay gì đó và đi ra cửa trước vừa đúng lúc Earl đi vào. Một khách hàng vào cùng với hăn và họ dừng lại ở quầy. Tôi thu dọn rồi đội mũ và đi ra ngoài quầy.

"Nãy giờ bận lắm hả?" Earl nói.

"Không bận lắm" tôi nói. Hăn nhìn ra phía cửa.

"Xe cậu để đằng kia phải không?" hăn nói. "Tốt hơn đừng về ăn nhà. Thế nào cũng bận túi bụi một đợt nữa trước buổi diễn. ăn qua loa ở đằng Roger và bỏ một cái vé vào ngăn kéo ấy!"

"Đa tạ" tôi nói. "Tôi nghĩ là tôi vẫn còn đủ sức nuôi cái thân tôi

Và hăn cứ đứng ở đó, chòng chọc nhìn ra cửa như một con diều hâu cho đến khi tôi trở lại bước vào cửa. Hừm, thì hăn cứ việc nhìn ra cửa, tôi đã làm hết sức tôi rồi. Lần trước tôi đã bảo tờ này là tờ chót, mình phải nhớ kiểm vài tờ khác ngay. Nhưng cứ bận rồi lên thế này ai mà nhớ được việc gì. Rồi buổi diễn thổ tả kia lại nhè đúng ngay cái ngày mà tôi phải lòng sục khắp tình cho ra một tờ khổng phiếu, đã thế lại còn bao nhiêu việc nhà việc cửa khác mà Earl thì cứ đứng canh cửa như một con diều hâu.

Tôi đến xưởng in và bảo rgtg muốn đùa một người bạn, nhưng họ nói họ không có. Rồi họ bảo tôi đến tìm chỗ nhà hát cũ xem, ở đó người ta tồn trữ cả đồng giấy tờ phế thải của Ngân hàng Nông thương khi nó phá sản, thế là tôi lại chạy xe ngược mấy con hẻm ngoắt ngoéo để Earl không thấy và cuối cùng tìm được ông già Simmons để lấy chìa khoá rồi lên đó lục lọi. Cuối

cùng tôi tìm thấy một xấp của ngân hàng San Louis. Dĩ nhiên cho chị ấy chọn ngân hàng này thử một lần xem sao. Ờ, nó được việc chán. Tôi chả còn thời gian đâu mà chần chừ.

Tôi trở lại cửa hàng. "Quên mấy thứ giấy tờ. Mẹ tôi cần tới ngân hàng". Tôi nói. Tôi trở lại bàn làm giả tấm ngân phiếu. Tôi làm vội vàng cho xong, bụng bảo dạ cũng may là mắt bà cụ kém rồi, chứ với cái con đĩ ranh ấy ở trong nhà, một bà già sùng đạo nhần nại như mẹ thì. Tôi bảo mẹ cũng biết rõ như tgrr nó sẽ ra cái thứ gì nhưng tôi nói đó là việc của mẹ, nếu mẹ muốn dung dưỡng nó ở nhà thì cũng chỉ vì bố. Rồi bà lại bắt đầu khóc và nói nó là máu mủ của bà nên tôi chỉ nói. Được rồi. Mẹ cứ làm theo ý mình. Mẹ chịu được thì tôi cũng chịu được.

Tôi sửa lại lá thư, dán phong bì như cũ và đi ra.

"Cô gắng về sớm một chút đỡ tôi một tay" Earl nói.

"Được rồi". Tôi nói. Tôi đến bưu điện. Mấy thằng cha lấu cá đã ở đó cả.

"Các cậu đã ai kiếm được triệu nào chưa?" tôi nói.

"Kiếm chác gì ở cái thị trường như thế này?" Doc nói.

"Sao rồi?" tôi nói. Tôi vào xem. Thấp hơn lúc mới mở cửa ba điểm. "Các cậu để cho cái trò vật như thị trường bông này đánh gục à?" tôi nói. "Tôi tưởng các cậu khôn ngoan có thừa chứ?"

"Khôn ngoan cái quỷ gì" Doc nói. "Lúc mười hai giờ xuống mười hai điểm làm mình nhần túi".

"Mười hai điểm?" tôi nói. "mẹ kiếp sao không ai cho tôi biết? sao không báo cho tôi?" tôi hỏi tay trực tổng đài.

"Tôi chỉ biết có tin thì tôi nhận" anh ta nói. "Tôi đâu phải cửa hàng bán thùng".

"Anh ma mãnh nhỉ?" tôi nói. "Tôi cho anh tiền mà anh không gọi cho tôi một tiếng được hay sao? Chắc là cái công ty chó chết của anh lại thông đồng với bọn cá mập biển Đông chứ gì?"

Anh ta không nói gì. Anh ta làm ra vẻ hết sức bận rộn.

"Anh mặc cái quần hơi quá cỡ đấy" tôi nói. "Trước tiên nên nhớ rằng anh phải kiếm miếng ăn bằng cách nào".

"Chuyện gì vậy?" Doc nói. "Cậu còn được ba điểm mà".

"Phải" tôi nói. "nếu tôi bán. Tôi nghĩ là tôi chưa hề thông báo ý định đó. Các cậu sạch túi chưa?"

"Tôi bị hai cú rồi". Doc nói. "May mà xoay sở kịp".

"Hừ" I.Ó. Snopes nói. "Tôi thì đã lãnh đủ. Thỉnh thoảng nó lại chơi mình một võ thế này thật ớn".

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 8 -

Thế rồi tôi để mặc cho họ mua bán với nhau mỗi điểm một đồng kền. Tôi túm được một gã đen và sai gã đi lấy xe cho tôi còn tôi đứng đợi ở góc phố. Vì đứng đây tôi không nhìn thấy cửa hiệu nên tôi cũng không thấy Earl ngó ngược ngó xuôi ra đường, một mắt vẫn liếc đồng hồ. Có lẽ phải đến cả thế kỷ sau gã đen mới đem xe tới.

"Mày trốn ở đâu mà lâu thế?" tôi nói. "Đánh một vòng làm le với gái hả?"

"Tôi lái thẳng lại đây chứ" gã nói. "Tôi phải đi vòng qua quảng trường vì vướng mấy cái xe ngựa".

Tôi chưa thấy một thằng mọi đen nào lại không có tài viện lý do lý trấu cho bất kỳ việc gì nó làm. Nhưng cứ hễ giao xe cho đứa nào là đứa đó làm một màn trình diễn ngay. Tôi lên xe và vòng qua quảng trường. Tôi thoáng thấy Earl qua khe cửa bên kia quảng trường.

Tôi đi thẳng xuống bếp và bảo Dilsey dọn bữa gấp.

"Quentin chưa về" bà nói.

"Thế là thế nào?" tôi nói. "lần sau chắc mammy bảo tôi đợi cả thằng Luster nữa hả? Quentin nó biết nhà này ăn vào giờ nào. Mammy dọn bàn nhanh lên!"

Mẹ ở trong phòng. Tôi đưa thư cho bà. "Nào" tôi nói. "Đốt cho xong. Không mẹ lại khóc".

Bà cầm diêm nhưng không đánh lửa. Bà cứ ngồi đó nhìn tờ ngân phiếu. Thật đúng như tôi nói.

"Mẹ không muốn làm thế" bà nói. "Thêm gánh nặng cho con vì con Quentin..."

"Tôi nghĩ mình vẫn xoay xở được mà" tôi nói. "Nào, làm cho xong đi!"

Nhưng bà cứ ngồi thừ ra cầm tờ ngân phiếu. "Tờ này lại ở ngân hàng khác" bà nói. "Các tờ trước đều là ở ngân hàng Indianapolis".

"Phải" tôi nói. "Đàn bà cũng có quyền làm thế".

"Làm gì?" bà nói.

"Gởi tiền vào hai ngân hàng" tôi nói.

"Ừ" bà nói. Bà nhìn tờ ngân phiếu một lúc. "Mẹ mừng thấy nó cũng ...nó cũng khá... Chúa chứng giám là mẹ làm đúng", bà nói.

"Nào" tôi nói "làm đi. Làm cho thanh toán".

"Thanh toán à?" bà nói "Khi mẹ nghĩ"

"Tôi tưởng mỗi tháng mẹ đốt hai trăm đô la thế là thanh toán chứ" tôi nói.

"Nào, mẹ để tôi đánh diêm nhé?"

"Mẹ nghĩ có nhận cũng không sao" bà nói. "Thì cũng cho con cái. Mẹ không phải khất tính gì".

"Mẹ chẳng bao giờ vừa lòng" tôi nói. "mẹ biết thế mà. Mẹ đã quyết định thế nào thì cứ để mọi việc như thế. Mình vẫn có thể xoay sở được".

"Mẹ để con quyết định mọi việc." bà nói. "Nhưng đôi khi mẹ sợ là làm như vậy mẹ đã tước đoạt của con những gì mà con có quyền hưởng. Có lẽ rồi mẹ sẽ phải trả giá cho chuyện đó. Nếu con muốn mẹ sẽ dẹp mọi tự ái mà nhận tiền".

"Bây giờ mới bắt đầu thì còn hay ho gì nữa , khi mẹ đã đốt cả mười lăm năm trời?" tôi nói. "Nếu mẹ tiếp tục đốt thì mẹ chẳng mất gì cả. Nếu mẹ bắt đầu nhận coi như mẹ đã mất năm vạn đô la. Cho đến giờ mình vẫn xoay sở được, phải không nào?" tôi nói. "Mẹ vẫn chưa phải vào viện tể bần mà".

"Phải" bà nói. "Họ Bascomb chúng ta đâu cần ai bố thí. Nhất là lại của một đứa con gái sa đoạ".

Bà đánh diêm châm vào tờ ngân phiếu và để nó vào xèng, rồi cả lá thư nữa và nhìn lửa cháy.

"Con không bao giờ biết được" bà nói "Ơn Chúa con sẽ không bao giờ biết được nỗi lòng của một người mẹ ra sao".

"Trên đời này thiếu gì đàn bà con gái chẳng hơn gì chị ấy" tôi nói.

"Nhưng họ không phải con gái mẹ" bà nói. "Không phải vì mẹ" bà nói "mẹ sẵn lòng để nó trở về, dù nó có tội lỗi gì, nó là đứa con mẹ đứt ruột đẻ ra mà. Chỉ vì con Quentin..."

Rõ thật là, tôi có thể bảo rằng còn ai làm con Quentin hư thêm được nữa, nhưng như tôi nói, tôi chẳng mong gì ngoài việc được yên thân đừng có mấy người đàn bà trong nhà hết cãi nhau rồi lại khóc lóc.

"Cả vì con nữa" bà nói "Mẹ biết con nghĩ gì về chị con".

"Cứ để chị ấy về" tôi nói. "Tôi thì sao cũng được".

"Không" bà nói. "Mẹ làm thế là để yên lòng bố con".

"Nhất là khi bố lúc nào cũng thuyết phục mẹ cho chị ấy về lúc Herbert tổng cổ chị ấy ra khỏi cửa chứ gì?"

"Con không hiểu" bà nói "Mẹ biết con không cố ý làm cho mẹ thêm khó xử. Nhưng con đại cái mang" bà nói. "Mẹ có thể chịu đựng được mà".

"Theo tôi nghĩ thì mẹ hay tự giày vò không cần thiết". Tôi nói. Giấy đã cháy hết. Tôi đem đổ vào lò. "Tôi thấy đốt đi những khoản tiền có ích này cũng không phải" tôi nói.

"Cầu cho mẹ không bao giờ thấy ngày con phải nhận nó. Thứ tiền dơ bẩn của tội lỗi" bà nói. "Thà mẹ thấy con nằm trong quan tài thì hơn".

"Tuỳ mẹ thôi" tôi nói. "Mình ăn bữa chiều luôn thế chứ?" tôi nói. "Vì nếu không tôi phải đi làm đây. Hôm nay nhiều việc lắm". Bà đứng lên. "Tôi đã bảo mammy rồi" tôi nói. "Nhưng hình như bà ấy còn đợi Quentin hay Luster hay ai đó. Thôi mẹ, để tôi gọi. Chờ chút đi". Nhưng bà đã đi đến cầu thang và gọi.

"Quentin nó chưa về" Dilsey nói.

"Thôi tôi phải đi đây" tôi nói. "Tôi có thể ăn tạm miếng sandwich dưới phố. Tôi không muốn xen vào việc của Dilsey" tôi nói.

Chỉ có thể là bà lại bắt đầu khóc, còn Dilsey thì khập khiễng đi tới đi lui lăm lăm.

"Được rồi, được rồi. Tôi sẽ dọn thật nhanh ngay đây".

"Mẹ đã cố làm vừa lòng tất cả" bà nói. "Mẹ đã cố làm sao cho các con được thoải mái".

"Tôi có kêu tướng gì đâu?" tôi nói. "Có đúng là tôi chỉ sống tôi phải trở lại cửa hàng không?"

"Mẹ biết" bà nói "mẹ biết con không được may mắn như mấy đứa kia, con

phải chôn chân ở một cửa hiệu nhà quê, vất vãng. Mẹ cũng muốn con được tiến thân. Mẹ biết bố con không bao giờ chịu hiểu rằng chỉ con là có đầu óc kinh doanh, và rồi mọi sự đổ vỡ cả, mẹ cứ tin là sau khi chị con cưới, và Herbert...nó đã hứa..."

"Thôi, có lẽ anh ta cũng nói dối" tôi nói. "Có khi anh ta cũng chẳng có ngân hàng ngân hiếc gì đâu. Và giá như có, tôi nghĩ anh ta chẳng đại gì đến tận Mississippi này để thuê người".

Chúng tôi ngồi ăn một lúc. Tôi nghe tiếng Ben ở dưới bếp. Luster đang cho nó ăn. Như tôi nói, nếu phải cáng đáng thêm một miếng ăn nữa mà bà lại không chịu nhận thứ tiền kia, sao không gửi quách nó đi Jackson cho rảnh nợ. Ở đây với những thằng như nó, có khi nó lại sung sướng hơn. Tôi nói có Chúa biết nhà này chả còn sĩ diện vào đâu được nữa, nhưng đâu phải cứ mắc bệnh sĩ mới không muốn thấy một gã đàn ông ba mươi tuổi chơi rong ngoài sân với một thằng nhãi đen, chạy đi chạy lại dọc hàng rào và rống lên mỗi lần người ta đánh golf bên kia. Tôi bảo nếu cho nó đi Jackson ngay từ đầu thì bây giờ mình đã khá hơn. Tôi bảo mẹ đã làm tròn trách nhiệm của mẹ với nó rồi, mẹ đã làm tất cả những gì người ta chờ đợi ở mẹ và chẳng phải ai cũng làm được như mẹ, vậy sao không gửi nó vào đó và hưởng cái lợi của những thuế má mà mình đã đóng. Rồi bà nói chả mấy lúc mà mẹ chết mẹ biết mẹ chỉ là gánh nặng cho con và tôi nói mẹ nói chuyện ấy bao lần rồi đến nỗi tôi cũng bắt đầu tin đấy chỉ có điều tôi nói mẹ nên hiểu rõ và đừng báo cho tôi biết là mẹ đi vì ngay đêm đó tôi sẽ cho nó lên chuyến tàu số 12 và tôi nói tôi nghĩ là tôi còn biết một nơi họ nhận cả con bé kia nữa và đấy chẳng phải phố Sữa hay đại lộ Mật gì đâu. Rồi bà bắt đầu khóc và tôi nói được rồi được rồi tôi cũng hãnh diện về dòng dõi của mình như ai dẫu ngay cả họ từ đâu tới tôi cũng không biết.

Chúng tôi ăn được một lúc. Mẹ lại bảo Dilsey ra cửa trước tìm Quentin.

"Tôi đã nói với mẹ bao lần là nó không về ăn đâu mà" tôi nói.

"Nó phải biết chứ" mẹ nói. "Nó phải biết rằng mẹ không cho phép nó la cà ngoài đường vào giờ ăn chứ. Dilsey xem kỹ chưa?"

"Thì đừng cho nó đi" tôi nói.

"Mẹ biết làm sao" bà nói. "Các con đứa nào chả coi thường mẹ. Xưa nay

vẫn thế".

"Nếu mẹ không can thiệp vào, tôi đã dạy cho nó biết" tôi nói. "Chỉ một lần thôi là đầu vào đấy ngay".

"Con sẽ quá tay với nó" bà nói. "Con nóng nảy giống cậu Maury".

Câu ấy nhắc tôi nhớ đến bức thư. Tôi lấy ra đưa cho bà. "Mẹ khỏi cần mở" tôi nói. "Ngân hàng sẽ báo cho mẹ biết lần này là bao nhiêu".

"Địa chỉ gửi cho con mà" bà nói.

"Mẹ cứ mở ra đi" tôi nói. Bà mở thư đọc và đưa cho tôi.

"Cháu thân mến" thư viết.

"Chắc cháu cũng mừng nếu biết rằng hiện giờ cậu đang có khả năng nắm được một cơ hội mà, vì những lý do cậu sẽ giải thích cho cháu sau, cậu không đi vào chi tiết để một dịp khác cậu sẽ tiết lộ cho chắc hơn. Kinh nghiệm kinh doanh của cậu đã dạy cậu là chỉ nên chuyển giao những điều riêng tư qua một phương tiện truyền đạt cụ thể hơn là ngôn ngữ, và sự thận trọng tối đa của cậu trong trường hợp này đủ cho cháu một ý niệm về giá trị của nó. Chắc cháu cũng biết, cậu vừa hoàn tất một cuộc khảo nghiệm hết sức gay go về mọi mặt, và cậu không hề lường lự cho cháu hay rằng đây là cơ hội vàng chỉ đến một lần trong đời, và giờ đây cậu thấy rõ trước mắt mình cái đích mà cậu đã mong mỏi và theo đuổi không nản chí, tức là củng cố lần chót công cuộc của cậu nhờ đó cậu có thể khôi phục địa vị chính đáng của gia đình mà cậu có vinh hạnh là kẻ nối dõi duy nhất còn lại, cái gia đình mà lúc nào cậu cũng bao gồm thân mẫu của cháu và các con bà.

Nhưng cũng ngẫu nhiên mà cậu không hoàn toàn có đủ lợi thế để tận dụng triệt để cơ hội này như nó đã hứa hẹn chắc chắn, nên thay vì tiến hành độc lập với gia đình, cậu xin rút ở tài khoản của mẹ cháu một số tiền nhỏ vừa đủ để bổ sung vào số đầu tư ban đầu của cậu, và vì thế cậu gửi kèm đây, gọi là đúng luật, chứng từ vay nợ của cậu với lãi suất tám phần trăm mỗi năm. Cũng chẳng cần nói rằng đó chỉ là vấn đề hình thức, để dự phòng an toàn cho mẹ cháu trong trường hợp con người chỉ là món đồ chơi của tạo hoá. Và dĩ nhiên cậu sẽ đầu tư số tiền đó như tiền của cậu và nhờ thế mẹ có thể được hưởng cái cơ hội mà cuộc khảo nghiệm gay go của cậu cho tôi đó là một mỏ vàng – cho phép cậu được nói nôm na – trình nguyên nhất và tinh

ròng nhất.

Đây là chuyện riêng tư, chắc cháu cũng hiểu, giữa những nhà kinh doanh với nhau, rồi chúng ta sẽ có đất đai trại ấp riêng chứ phải không cháu? Cậu biết sức khoẻ mẹ cháu không được tốt, lại tính nhút nhát của các mệnh phụ miền Nam quen sống trong nhung lụa và cái thiên hướng hay tiết lộ những vấn đề này khi chuyện vãn, nên cậu đề nghị cháu đừng cho bà biết gì. Nghĩ cho kỹ cậu khuyên cháu nên làm vậy. Đơn giản là cứ một ngày nào đó hoàn lại số tiền vào ngân hàng, nghĩa là cả những khoản lật vặt khác mà cậu còn nợ bà, và không nói gì hết thì tốt hơn. Bốn phận của chúng ta là tránh cho bà khỏi phải dính dấp với thế giới vật chất nhơ bẩn này được chừng nào hay chừng nấy.

Cậu thân yêu của cháu,

Maury L. Bascomb"

"Mẹ nghĩ sao về chuyện này?" tôi nói, quăng bức thư qua bàn.

"Mẹ biết con bức mình vì mẹ cho cậu ấy" bà nói.

"Tiền đó là của mẹ" tôi nói. "Mẹ muốn ném cho chim chóc thì cũng là việc của mẹ".

"Cậu ấy là em ruột của mẹ" mẹ nói. "Cậu ấy là người cuối cùng của dòng họ Bascomb. Khi nào mẹ và cậu chết đi là không còn ai nữa".

"Nghe mà nẫu ruột" tôi nói. "Được rồi, được rồi. Tiền của mẹ. Mẹ muốn làm gì thì làm. Mẹ muốn tôi bảo ngân hàng chi ra không?"

"Mẹ biết con bức cậu ấy lắm" bà nói. Mẹ thấy con nặng gánh gia đình thế nào. Khi mẹ đi rồi con sẽ thoải mái hơn".

"Ngay bây giờ tôi cũng thoải mái chứ sao" tôi nói. "Thôi được rồi, được rồi, tôi không nhắc lại chuyện đó nữa. Mẹ muốn lập cả cái bệnh viện tâm thần ở đây cũng được".

"Nó là em ruột con" bà nói "dù nó có bệnh hoạn gì".

"Tôi lấy sổ tiết kiệm của mẹ" tôi nói. "Hôm nay tôi gửi tiền".

"Anh ta bắt con đợi những sáu ngày" mẹ nói. "Con có chắc là công việc ở đây sẽ suôn sẻ không ? mẹ thấy la. Một điều là việc làm ăn trôi chảy mà người ta lại không có tiền trả cho nhân viên ngay".

"hắn không sao đâu" tôi nói. "An toàn như nhà ngân hàng vậy. Tôi đã bảo

hắn khỏi phải lo gì cho tôi đến khi quyết toán cuối tháng xong xuôi. Vì thế mà đôi khi muộn tiền".

"Mẹ sẽ không chịu đựng nổi nếu con lại mất nốt chút vốn liếng mẹ thu góp được cho con". Bà nói "Mẹ cứ nghĩ Earl chả phải tay làm ăn cừ. Mẹ biết, anh ta chẳng tin cậy con đến mức bảo đảm cho cả những khoản đầu tư của con đâu. Mẹ phải nói chuyện với anh ta mới được".

"Thôi mẹ cứ mặc hắn" tôi nói. "Đây là việc của hắn".

"Con bỏ vào đó những một ngàn đô la kia mà".

"Mẹ cứ mặc hắn" tôi nói. "Tôi sẽ trông chừng mọi việc. Tôi có giấy uỷ quyền của mẹ rồi. Chẳng sao đâu".

"Con không biết con là nguồn an ủi thế nào đối với mẹ" bà nói. "Con vẫn là niềm hãnh diện và niềm vui của mẹ nhưng khi tự ý con cứ nhất định gửi lương tháng của con vào tài khoản của mẹ, thì mẹ cảm tạ Chúa đã để con lại cho mẹ khi Chúa gọi đi những người khác".

"Họ cũng được mà" tôi nói. "Họ đã làm hết sức mình còn gì".

"Khi con nói thế là mẹ biết con còn oán bố con lắm" bà nói. "mẹ nghĩ con có quyền oán trách. Nhưng nghe con nói mẹ cứ đứt từng khúc ruột".

Tôi đứng lên. "Nếu mẹ định khóc" tôi nói "thì mẹ sẽ phải khóc một mình đấy, vì tôi phải đi làm. Tôi lấy số tiết kiệm".

"Để mẹ lấy" bà nói.

"Mẹ cứ ngồi" tôi nói "Tôi sẽ lấy". Tôi lên gác lấy cuốn sổ tiết kiệm trong ngăn kéo của bà và ra phố. Tôi đến ngân hàng gửi chỗ tiền trong ngân phiếu và bưu phiếu cộng với mười đô la nữa, và rẽ qua bưu điện. Cao hơn lúc mở cửa một điểm. Tôi đã mất tới mười ba điểm chỉ vì con ranh ấy đến gây chuyện ở đó lúc mười hai giờ, rầy rà tôi về lá thư.

"Thông báo này đến lúc nào?"

"Một giờ trước " hắn nói.

"Một giờ trước?" tôi nói. "Vậy chúng tôi trả tiền cho anh để làm gì?" tôi nói. "Báo cáo hàng tuần chắc? thế này thì anh mong người ta làm ăn kiểu nào đây? Cả lũ mẹ kiếp có sạt nghiệp cũng không biết chứ đừng nói".

"Tôi chẳng mong các ông làm kiểu nào cả" anh ta nói. "Người ta đổi đạo luật về việc đầu cơ thị trường bông rồi".

"Đổi rồi à?" tôi nói. "Sao tôi không nghe? Chắc là họ đã gửi thông báo đến Liên hiệp miền Tây?"

Tôi trở về cửa hàng. Mười ba điểm. Mẹ kiếp, tôi tin chắc chẳng có ma nào biết chuyện này trừ mấy thằng cha ngồi ở văn phòng New York nhìn lũ gốc tử phương đến xin dâng tiền cho chúng. Hừm, một tay mơ thì đào đâu ra lòng tin, và như tôi nói đấy nếu không nghe theo lời khuyên của họ thì trả tiền cho họ để làm gì. Hơn nữa, bọn họ ở trong cuộc, họ biết rõ đầu đuôi xuôi ngược. Tôi sờ thấy bức điện trong túi áo. Tôi còn phải chứng minh rằng họ dùng công ty điện tín để lừa gạt thiên hạ. Rồi nó sẽ thành một thứ cửa hàng bán thùng. Và tôi cũng chẳng cần phân vân lâu đến thế đâu. Chỉ có điều một công ty ketch xù như Liên hiệp miền Tây mà không thể có thông báo kịp thời thì quả là lạ. Ít ra cũng nhanh bằng phân nửa thời gian họ gửi cho mình bức điện Tài khoản của ông đã có. Nhưng họ cần có gì đến ai. Họ thông đồng với bọn New York. Ai chả thấy.

Khi tôi bước vào, Earl nhìn đồng hồ. Nhưng hắn không nói gì cả đến khi người khách hàng đã đi khỏi. Rồi hắn nói:

""Cậu về nhà ăn trưa hả?"

"Tôi phải đến nha sĩ" tôi nói bởi vì việc tôi ăn ở đâu nhằm nhò gì đến hắn mà là việc tôi sẽ phải trông cửa hàng với hắn suốt buổi chiều kia. Miệng hắn cứ lèm bèm liên tục mặc dù tôi đã chịu đựng đến thế. Cứ bốn gã chủ hiệu ở cái xó nhà quê này thì phải có hai gã coi năm trăm đô la lớn bằng năm vạn.

"Sao cậu không bảo tôi trước?" hắn nói "Tôi tưởng cậu đi rồi về ngay".

"Tôi đổi cho anh cái răng này các thêm mười đô la nữa đấy" tôi nói "nếu anh không thích tôi như thế thì anh làm gì chứ làm".

"Cũng có lúc tôi đã nghĩ vậy" hắn nói "Nếu không sợ bà cụ cậu thì tôi đã làm từ lâu rồi. Bà cụ là một người đàn ông hoàng, tôi rất mến, Jason ạ. Có điều là tôi biết nhiều người sẽ không để vậy đâu".

"Thì cứ việc giữ lấy cái cảm tình của anh" tôi nói. "Khi nào cần chúng tôi sẽ báo anh biết trước thật dài ngày".

"Jason, tôi đã che chắn cho cậu chuyện ấy từ lâu" hắn nói.

"Thế à?" tôi nói, đợi hắn tiếp tục. Để xem hắn nói gì trước khi tôi khiến hắn

câm hòng.

"Tôi dám chắc tôi biết rõ hơn bà cụ là cái xe kia ở đâu ra"

"Anh nghĩ thế hả?" tôi nói. "Khi nào thì anh sẽ đi rêu rao rằng tôi ăn cắp tiền của mẹ tôi đấy?"

"Tôi không nói vậy" hăn nói. "Tôi biết cậu có giấy uỷ quyền của bà cụ. Và tôi cũng biết bà cụ vẫn tin rằng một ngàn đô la kia là bỏ vào cửa hiệu này".

"Được rồi" tôi nói. "Anh đã biết rõ thế thì tôi còn cho anh biết rõ hơn, anh cứ đến ngân hàng hỏi xem mười hai năm nay cứ vào ngày đầu tháng tôi gửi một trăm sáu chục đô la vào tài khoản của ai".

"Tôi không nói gì hết" hăn nói "Tôi chỉ bảo cậu từ nay trở đi nên cẩn thận hơn".

Tôi không bao giờ nói hơn điều gì. Vô ích. Tôi hiểu ra rằng một khi người ta đã sa lầy tốt nhất là cứ mặc xác người ta. Và khi người ta đã nhất định rằng người ta nói ra là có lợi cho mình thì thôi, xin chào. Tôi cũng thấy mừng là mình không có cái lương tâm để cứ phải nâng niu ấp ủ suốt ngày như một con chó cưng ốm. Tôi mà lại chi li tính toán như hăn, co bèo gạt tép để ăn tám phân lãi thì thật chán. Tôi nghĩ chắc hăn chẳng dám tính lời quá tám phân vì sợ bị truy tố là cho vay nặng lãi. Chôn chân ở cái xó này với công việc như thế thì đến mãn kiếp chưa góc đầu lên được. Cái cửa hiệu của hăn, chỉ một năm nữa tôi sẽ mua lại còn hăn cứ việc ngồi đó mà hưởng, chỉ có điều là trước sau gì hăn cũng đem cúng cho nhà thờ hoặc đầu đó hết thôi. Cái thứ làm cho tôi sôi máu là quân đạo đức giả khốn kiếp. Kẽ nào nghĩ rằng những chuyện mà hăn không hiểu rõ ắt giáp ra sao hăn phải là những chuyện bịp bợm thì hẳn có dịp thế nào hăn cũng ngồi lê đôi mách những chuyện chẳng dính dáng gì đến hăn bằng một giọng đầy đạo đức. Như tôi nói đấy giả sử như có một người nào đó làm điều gì mà ta không hiểu tường tận rằng điều đó có phải là bịp bợm hay không thì đã có sổ sách kia mà tôi thiết tưởng chẳng đến nỗi khó khăn lắm mới rõ chẳng cần phải chạy đi kể lể với ai những chuyện hai năm rõ mười ấy, cứ theo như tôi biết giờ đây thiên hạ còn hiểu rõ chuyện ấy hơn tôi nhiều, mà giả sử như họ không hiểu cũng chẳng việc quái gì đến tôi và hăn nói "Sổ sách của tôi ai xem cũng được. Bất kỳ ai có yêu sách gì hay tưởng rằng có thể yêu sách gì

trong chuyện này thì cứ lại mà xem xin mời".

"Hắn rồi, anh sẽ không nói" tôi nói. "Anh đâu có hối lộ lương tâm cái kiểu đó được. Anh đưa người ta đến để người ta tự tìm. Chứ như anh thì đời nào anh nói ra"

"Tôi không cố xen vào việc của cậu đâu" hắn nói. "Tôi biết cô đã cũng mất mát ít nhiều như Quentin trước kia. Nhưng số phận mẹ cậu kể ra cũng không may, và nếu bà cụ có lại đây hỏi tại sao cậu bỏ việc thì tôi cũng đành nói chứ sao. Không phải vì một ngàn đô la. Cậu biết đấy. Mà là vì sổ sách không rõ ràng thì làm ăn sao được. Và lại tôi sẽ không nói dối ai hết, dù vì mình hay vì người".

"À ra thế" tôi nói "Tôi nghĩ chắc cái lương tâm ấy của anh là một thằng thư ký mẫn cán hơn tôi, nó không phải về nhà ăn trưa. Có điều đừng để nó làm tôi ăn mất ngon", tôi nói bởi vì tôi làm gì cho ra hồn được, với cái gia đình khốn nạn này và bà cụ không hề cố gắng kiểm soát con bé hay bất cứ ai, giống như có lần bà vô tình thấy một thằng hôn Caddy và suốt ngày hôm sau bà mặc áo đen đeo mạng rồi ngay cả bố cũng không cạy răng bà ra được một lời bà chỉ khóc và nói rằng đứa con gái bé bỏng của bà đã chết và Caddy lúc đó khoảng mười lăm tuổi có điều cứ đà ấy thì chỉ ba năm sau chắc là bà sẽ phải mặc áo vải gai hay áo giấy nhám. Thử nghĩ làm sao tôi chịu nổi khi nó lang thang ngoài đường với bất kỳ thằng đánh trống nào đến thị trấn này, tôi nói, rồi thằng đến trước mách thằng đến sau rằng tới Jefferson muốn có món bở thì tìm ở đâu. Tôi chẳng phải sĩ diện, chuyện đó tôi không kham được, lại còn nuôi một bếp ăn đầy bọn mọi đen và cướp của nhà thương điên tiểu bang một ngôi sao mới mọc nữa. Huyết thống, tôi nói thống đốc với chả đại tướng. Mẹ kiếp, phúc bảy mươi đời là con chưa đẻ ra vua hay tổng thống đấy, không thì cả nhà chắc đã xuống Jackson đuổi bướm. Tôi bảo giá như tôi khùng cứ không phải nó cũng đã đủ mệt rồi, điều ra cũng còn biết chắc khởi đầu là thằng khốn ấy, còn bây giờ thì đến cả Chúa cũng không dám chắc.

Rồi một lúc sau tôi nghe thấy dàn nhạc bắt đầu chơi, và rồi mọi người biến đâu sạch. Đi xem hát tuốt, không chừa ai. Mặc cả một sợi dây cương hai mươi xu, để rồi có một bọn Yankee nào đến là sẵn sàng ném ra cả mười đô

la để được yêu cầu một bản nhạc. Tôi đi ra phía sau.

"Hừm" tôi nói "nếu lão cứ ngóng cổ ra ngoài, cái bù loong đó sẽ mọc chồi vào tay lão đấy. Rồi tôi sẽ phải lấy rìu mà chặt. Lão không lấy máy xới ra bán cho người ta làm vụ bông tới thì rồi người ta lấy gì mà ăn?" tôi nói.

"Nhai ngải cứu chắc?"

"Bọn gánh hát đang thổi kèn" lão nói. "Có thằng cha chơi nhạc bằng cái cửa như chơi đàn banjo ấy".

"Nghe này" tôi nói. "Lão biết bọn gánh hát ấy phải trả bao nhiêu cho thị trấn này không? mười đô la" tôi nói. "Mười đô la ấy thằng cha Buck Turpin bây giờ đã đút túi rồi".

"Họ đưa ông Buck mười đô la để làm gì?" lão nói.

"Để được diễn ở đây" tôi nói. "Lão thấy là họ chơi những gì chứ?"

"Ông nói họ phải trả mười đô la để được diễn ở đây?" lão nói.

"Đúng thế" tôi nói. "Lão có biết bao nhiêu..."

"Chà chà" lão nói. "Ông bảo là họ phải trả tiền mới được diễn? Tôi mà có tiền, tôi chi ngay mười đô la để gã kia chơi nhạc bằng cái cửa cho tôi nghe. Cứ thế th` đến sớm mai tôi vẫn còn nợ họ chín đô la sáu xu ấy chứ".

Và rồi một tay Yankee lên nói nghe nhức cả đầu rằng phải giúp dân đen tiến bộ. Giúp chúng tiến bộ, chuyện gì thế nhỉ. Giúp chúng tiến bộ để rồi cho chó săn lùنگkp miền nam Louisville này cũng không ra một thằng. Bởi vì khi tôi bảo lão chỉ một đêm thứ Bảy họ đã vơ vét được của thị trấn này một ngàn đô la, lão nói:

"Tôi thấy chả làm sao. Tôi cũng có được hai đồng".

"Hai đồng quý nào" tôi nói. "Ăn nhằm gì. Hai đồng ấy hay với mười lăm xu lão sẽ mua một hộp kẹo hay thứ gì đó chỉ đáng hai xu. Còn thời gian mà lão đang phí phạm để dài cổ lên nghe cái ban nhạc ấy nữa chứ".

"Đúng thế" lão nói. "Ờ, nếu mười hai giờ tôi về thì họ còn được thêm hai đồng nữa ở cái tỉnh này".

"Thế thì lão là đồ ngốc" tôi nói.

"Hừm" old nói "Tôi thấy chẳng làm sao. Nếu đấy là một tội thì bọn đeo xiềng đã chẳng phải toàn dân đen".

Thì đúng lúc đó tôi vô tình nhìn ra đường và thấy con bé. Tôi bước lùi lại

và xem đồng hồ nên lúc đó tôi không nhìn rõ thằng kia là ai bởi vì tôi mãi xem đồng hồ. Hai giờ rưỡi, không ai trừ tôi mong thấy nó ngoài đường sớm những bốn mươi lăm phút như thế này. Vì thế khi tôi nhìn qua có lẽ cái đầu tiên đập vào mắt tôi là chiếc cà vạt đỏ trên cổ thằng kia và tôi nghĩ một thằng thắt cà vạt đỏ là loại người gì. Nhưng nó đang len lén đi ngoài phố, mắt canh chừng cửa, nên tôi không để ý đến thằng kia đến khi chúng đi khuất. Tôi tự hỏi liệu nó còn coi trọng tôi chút nào không khi mà nó không những bỏ học đi chơi mà còn dám ngang nhiên đi qua trước cửa hiệu để thách tôi thấy nó. Có điều nó không thể nhìn thấy gì trong cửa hiệu vì ánh nắng soi thẳng vào, chẳng khác nào nhìn qua đèn pha xe hơi, vì thế tôi đứng đó thấy nó đi ngang qua, mặt mũi bôi xanh bôi đỏ như mặt hề và tóc chải keo xoắn tít và cái áo thì quả thực hồi tôi còn nhỏ mấy mụ ở đường Gayoso hay Beale mặc ra đường mà không có cái gì che đậy chân cẳng thì co mà đi bộ. Mẹ kiếp chúng nó ăn mặc như thế mời mọc tất cả đàn ông trên nẻo phố chúng đi qua đưa tay ra vỗ lên đó. Và lúc tôi đang nghĩ một thằng đeo cà vạt đỏ là loại người chó chết nào thì đột nhiên tôi hiểu rằng nó là một thằng trong gánh hát chắc như chính nó bảo tôi vậy. Hừm, tôi tài chịu đựng lắm, chứ không thì mẹ kiếp tôi đâu thoát khỏi một mớ bòng bong, thế nên chúng vừa rẽ góc phố là tôi nhảy ra đi theo. Tôi, đầu không mũ, ngay giữa trưa, đi rình hết ngõ này đến hẻm kia cũng chỉ vì cái danh thơm của bà mẹ tôi. Như tôi nói nó nta làm gì được với một đứa con gái như thế. Nó đã có cái máu ấy trong người thì quả thật vô phương cứu chữa. Chỉ có cách là tống cổ nó đi, mặc xác nó sống với cái loại như nó.

Tôi đi ra đường cái, nhưng chúng đã biến mất. Còn tôi thì đứng đó, đầu không mũ, trông chẳng khác gì thằng điên. Người ta hẳn phải nghĩ thế, chứ một thằng khùng một thằng nhảy sông tự tử còn một con bị chổng đá ra đường, những kẻ còn lại không điên sao được. Lúc nào tôi cũng thấy có đứa hau háu rình tôi như điều hâu, chờ dịp là phán. Đấy, biết ngay mà, thì tôi vẫn nghĩ nhà ấy toàn những đồ điên. Bán đất để gửi anh ta đi Harvard và nai lưng ra đóng thuế cho đại học tiểu bang mà tôi chẳng hề thấy gì ngoài hai trận bóng chày và không cho ai nhắc đến tên cô con gái ở đây đến khi ít lâu sau bố cũng không ra phố nữa chỉ ngồi ở nhà suốt ngày với cái

bình rượu tôi thấy vật áo ngủ với hai chân trần của ông và nghe thấy cái bình rượu lạnh canh cuối cùng T.P. Phải rót cho ông và bà nói con không kính trọng vong linh bố con và tôi nói tôi không biết sao lại không chắc chắn là điều đó được bảo tồn đến cùng chỉ có điều nếu tôi cũng điên nốt thì có Chúa biết sẽ làm gì chỉ có nhìn nước thôi tôi cũng xây xẩm mặt mày rồi tôi cũng uống xăng như uống whisky và Lorraine bảo bạn bè rằng anh ấy không rượu chè nhưng mày bảo anh ấy không phải đàn ông thì để tao chỉ cho mày biết cách biết nàng bảo nếu em mà bắt được anh đi với một đứa nào thì anh biết em sẽ làm gì không em sẽ xé xác nó tùm lầy nó mà xé chừng nào em còn thấy nó nàng nói và tôi nói anh uống hay không là chuyện riêng của anh nhưng em đã thấy bao giờ anh không biết điều chưa tôi nói nếu em muốn anh sẽ mua bia về cho em tắm bởi vì tôi biết tôn trọng một con điểm lương thiện bởi vì sức khỏe của mẹ và cái địa vị mà tôi đang bám giữ qcó được nàng với những gì tôi cố làm cho nàng chẳng thể tỏ ra tôn trọng nàng hơn là giữ sao cho tên nàng và tên tôi và tên mẹ tôi đừng thành chuyện đàm tiếu trong tỉnh.

Nó đã biến đâu mất. Chắc nó thấy tôi đi ra và lẫn vào một con hẻm khác, lượn lờ khắp đường ngang ngõ tắt với một thằng kép hát đeo cà vạt đỏ để bàn dân thiên hạ dòm ngó xì sầm cái thứ người thắt cà vạt là thứ người gì. Thằng bé vẫn nói với tôi và tôi cầm bức điện tín mà không biết là mình đã cầm. Tôi không hiểu chuyện gì đến khi tôi ký nhận xong. Tôi bóc ra mà cũng chẳng buồn đọc. Tôi biết thừa nó nói gì rồi. Thì chỉ có chuyện ấy chứ còn chuyện gì nữa, nấn ná đợi khi ngân phiếu được vào sổ.

Tôi không hiểu sao một thành phố chỉ lớn bằng New York mà lại chứa đủ những tên bòn rút tiền bạc của bọn tay mơ thập phương chúng tôi. Làm như trâu như ngựa suốt ngày, gửi tiền cho chúng để rồi nhận lại một mảnh giấy báo. Kết toán tài khoản của ông là 20.62. Ve vãn mình chán rồi nhử mình chút lời lãi trên giấy, rồi dùng một cái! Kết toán tài khoản của ông là 20.62. Thế đã đủ đâu, còn phải trả mười đô la mỗi tháng cho một thằng khốn cho nó chỉ dẫn mình cách trắng tay sao cho nhanh, hoặc nó chẳng biết cái cóc khô gì hoặc nó đã móc ngoặc với công ty điện tín cũng nên. Thôi, tôi cũng xin chào thua chúng. Chúng rút ruột tôi lần này lần chót. Trừ những đứa

khùng đi tin lời bọn Do Thái cứ ngu mầy cũng thấy ngay rằng thi trường vẫn đang khởi sắc, khi cả vùng hạ du sắp bị lụt và bông lại bật gốc trôi sạch như năm ngoái. Mùa màng của người ta thì cứ mặc cho mất trắng trong khi đó ở Washington họ vẫn chi mỗi ngày năm vạn đô la duy trì đạo quân ở Nicaragua hay đâu đó. Hẳn nhiên là vụ này mất sạch rồi, và giá bông sẽ khoảng ba mươi xu một cân. Hừm, tôi chỉ muốn giã cho chúng một trận và đòi lại tiền. Tôi không muốn giết chóc, chỉ có dân cờ bạc tỉnh lẻ mới ưa sự giết chóc, tôi chỉ muốn lấy lại tiền mà bọn Do Thái khốn nạn đã gạt tôi bằng những tin mách nước bảo đảm. Xong là thôi chúng cứ việc liếm gót giày tôi may ra thì được một xu.

Tôi trở lại cửa hàng. Đã gần ba giờ rưỡi. Không còn thời gian để làm một việc gì, nhưng tôi cũng quen rồi. Chẳng cần phải tới Harvard mới học được điều đó. Ban nhạc đã ngừng chơi. Người ta đã vào chập rập, họ hơi đầu mà thối mãi. Earl nói:

"Nó tìm thấy cậu không? nó vừa đem tới đây lúc nãy. Tôi nghĩ cậu đứng đâu đó phía sau".

"Phải" tôi nói "Tôi cầm rồi. Làm sao họ giữ được tôi cả buổi chiều? Thị trấn bé xiu ấy mà. Tôi phải về nhà một lát" tôi nói. "Anh cứ trừ lương tôi nếu muốn".

"Cứ đi đi" hần nói "Tôi xoay xở một mình cũng xong. Không có chuyện gì bức mình chứ?"

"Anh đến bưu điện mà hỏi" tôi nói. "Họ sẽ nói anh biết. Tôi không có thời gian".

"Tôi chỉ hỏi vậy thôi" hần nói. "Bà cụ cậu biết là có thể tin ở tôi".

"Bà cụ cảm ơn anh" tôi nói. "Xong việc là tôi về ngay".

"Cứ thoải mái" hần nói. "Bây giờ một mình tôi cũng đủ. Cậu cứ đi đi".

Tôi lấy xe về nhà. Một lần buổi sáng, hai lần buổi trưa, lại bây giờ nữa, với bà già thì như thế, phải chạy theo rình mò nó khắp tỉnh để rồi về xin họ cho mình ăn chút gì trong khi mình còng lưng ra nuôi họ. Đôi khi tôi nghĩ những cái đó để làm gì. Gặp toàn những chuyện như thế mà vẫn tiếp tục sống thì tôi quả là điên. Và bây giờ tôi nghĩ mình về nhà thật đúng lúc qchạy như bò ra sau một thúng cà chua hay gì đó suốt chặng đường dài rồi

phải lộn về thị trấn sặc sụa mùi xí nghiệp long nã khiến đầu tôi như sắp nổ tung trên vai. Tôi vẫn bảo bà cụ rằng aspirin chẳng có cái quái gì, ngoài bột hoà với nước cho những con bệnh tưởng. Tôi nói mẹ không biết nhức đầu là như thế nào đâu. Tôi nói mẹ tưởng tôi cứ ngồi trên cái xe quỳ ấy suốt ngày là vì tôi thích thế chắc. Tôi nói tôi không có xe cũng chẳng sao tôi quen không có nhiều thứ rồi nhưng nếu mẹ muốn phó thác cái mạng mình cho chiếc xe ngựa cà tàng kia với một thằng nhãi đen thì cũng được thôi bởi vì tôi nói Chúa phù hộ Ben, Chúa phải biết làm gì cho nó nhưng nếu mẹ tưởng tôi sẽ giao một cỗ máy tinh vi hàng ngàn đô la cho một thằng nhãi đen hoặc ngay cả một thằng đen lớn xác thì tốt nhất mẹ nên tự mua lấy một chiếc bởi vì tôi nói mẹ thích đi xe mẹ biết mẹ thích mà.

Dilsey nói mẹ ở trong phòng. Tôi đi vào hành lang và lắng nghe, nhưng chẳng thấy gì cả. Tôi lên gác nhưng ngay khi tôi đi qua cửa phòng thì bà gọi.

"Mẹ chỉ muốn biết ai đó thôi" bà nói. "Mẹ ở đây một mình lâu quá nên mẹ cứ lắng nghe mọi tiếng động".

"Ai bắt mẹ ở đây đâu" tôi nói. "Sao mẹ không đi đây đó thăm hỏi mọi người như các bà ấy, nếu mẹ muốn". Bà đi ra cửa.

"Mẹ nghĩ có lẽ con ốm" bà nói. "Ăn uống tất tưởi như thế".

"Lần sau chắc may mắn hơn" tôi nói. "Mẹ cần gì không?"

"Có chuyện gì vậy?" bà nói.

"Chuyện gì được?" tôi nói. "Sao cứ hể tôi về nhà buổi chiều là thấy nhà cửa loạn cả lên?"

"Con có thấy Quentin không?"

"Nó ở trường" tôi nói.

"Hơn ba giờ rồi" bà nói. "Mẹ nghĩ chuông đánh cũng phải nửa tiếng trước. Giờ này lẽ ra nó phải có mặt ở nhà".

"Lẽ ra?" tôi nói. "Có khi nào mẹ thấy nó về trước khi trời tối không?"

"Lẽ ra nó phải về rồi" bà nói. "Hồi mẹ còn bé..."

"Thì mẹ có người dạy bảo mẹ" tôi nói. "Nó thì không".

"Mẹ làm gì được với nó?" bà nói. "Mẹ đã cố mãi rồi".

"Chẳng hiểu tại sao mẹ không để tôi thử" tôi nói. "Lẽ ra mẹ phải hài lòng

chứ?" tôi đi tiếp về phòng mình. Tôi vặn nhẹ chìa khoá và đợi đến khi tay nắm cửa xoay. Rồi bà nói:

"Jason!"

"Gì ạ?" tôi nói.

"Mẹ nghĩ chắc có chuyện không hay".

"Không phải ở đây" tôi nói. "Mẹ lầm chỗ rồi".

"Mẹ không định làm phiền con" bà nói.

"Nghe vậy mà tôi mừng" tôi nói. "Tôi không dám chắc. Tôi cứ tưởng tôi lầm. Mẹ có cần gì không?"

Một lát sau bà mới nói "Thôi. Không có gì cả". Rồi bà bỏ đi. Tôi lấy cái hộp xuống, lấy tiền ra đếm rồi giấu cái hộp vào chỗ cũ và mở khoá cửa đi ra. Tôi nghĩ đến mùi long não, nhưng dù sao cũng quá muộn rồi .và tôi đã phải chạy xem một vòng. Bà đứng đợi ở cửa.

"Mẹ có cần mua gì dưới phố không?" tôi nói.

"Không" bà nói. "mẹ không muốn xen vào công việc của con. Jason, nhưng chẳng may mà con gặp chuyện gì không biết mẹ sẽ ra sao".

"Tôi không sao" tôi nói. "Chỉ hơi nhức đầu".

"Mẹ muốn con uống vài viên aspirin" bà nói. "Mẹ biết con ndw có chịu rồi chiếc xe".

"Xe thì dính dáng gì?" tôi nói. "Xe khiến người ta đau đầu làm sao được?"

"Con biết đấy, con đâu có chịu được mùi xăng" bà nói. "Từ hồi bé con đã thế. Mẹ muốn con uống vài viên aspirin".

"mẹ cứ việc muốn" tôi nói. "Chuyện ấy chả hại gì".

Tôi chui vào xe và trở lại thị trấn. Tôi vừa rẽ vào phố chính thì thấy một chiếc xe Ford phóng như bị ma đuổi về phía tôi. Đột ngột nó dừng lại. Tôi nghe cả tiếng bánh xe trượt nghiêng rồi chiếc xe lộn lại phóng đi và đúng lúc tôi đang nghĩ không hiểu người ta định giở trò gì thì tôi thấy chiếc cà vạt đỏ. Rồi tôi nhận ra khuôn mặt nó ngoái lại qua cửa sổ xe. Nó ngoặt vào một con hẻm nhưng khi tôi tới đó thì nó đã biến mất hút, chạy như bị ma đuổi vậy. Tôi giận ứ máu. Lại thấy chiếc cà vạt đỏ sau khi tôi đã cạm lời với nó, tôi không còn nhớ gì nữa. Tôi quên cả nhức đầu tới lúc đến ngã ba đầu tiên và phải dừng xe lại. Mình đã đóng góp không biết bao nhiêu tiền để sửa

đường sửa xá vậy mà mẹ kiêu"p chẳng khác gì đi xe trên mái tôn lượn sóng. Ngay cả xe cút kít cũng chưa chắc đã giữ được thăng bằng. Tôi giữ gìn xe tôi lắm, tôi đâu có vừa đi vừa phá đến khi nó tan từng mảnh như chiếc xe Ford kia. Có khi đấy là xe chúng lấy cắp được, thế thì chúng cần quái gì. Tôi đã nói mà, huyết thống là thế đấy . Một khi người ta đã mang cái dòng máu như vậy thì cái gì mà người ta chẳng dám làm. Tôi bảo dù mẹ có bốn phận gì với nó thì mẹ cũng đã làm trọn, tôi bảo từ nay mẹ chỉ có thể tự trách mình thôi vì mẹ thừa biết nếu mẹ khôn ngoan thì phải làm thế nào. Tôi nói nếu tôi phải bỏ một nửa thời gian đi làm cái trò thám tử chết tiệt ấy thì thà tôi tìm chỗ nào họ trả lương cho tôi làm việc đó.

Tôi phải dừng ở ngã ba ấy. Rồi tôi chợt nhớ đến chuyện nhức đầu. Tôi cảm thấy như có ai đang nện búa trong đầu tôi .tôi bảo tôi cố giữ cho mẹ khỏi buồn vì nó, tôi bảo nếu phải tay tôi thì nó có muốn xuống địa ngục cũng mặc, càng sớm lại càng hay. Tôi bảo mẹ mong gì nữa ngoài mấy thằng đánh trống với kếp hát rẻ tiền mò đến đây còn ngay cả mấy thằng đi đực dưới thị trấn cũng chán nó rồi mẹ không biết chuyện gì đang xảy ra tôi nói mẹ không nghe người ta dè bĩu mẹ chỉ biết bắt tôi làm họ câm mồm. Tôi bảo ở đây ai cũng có nô lệ vậy mà cửa hiệu chỉ bằng cái lỗ mũi còn đất đai chẳng thẳng mội đen nào thềm ngó ngang.

Giá mà chúng chịu cày cấy. May là Chúa còn dồi dào ơn phúc cho cái xứ này, cứ mấy thằng dân ở đây nào có làm gì cho nó. Chiều thứ Sáu đứng đây nhìn ra tôi thấy hàng dặm đất chưa hề được vỡ. Và bao nhiêu gã đàn ông sức dài vai rộng trong tỉnh đều kéo nhau ra phố xem hát. Giả sử tôi là kẻ từ xa tới sắp chết đói muốn hỏi thăm đường đến thị trấn cũng chẳng có ma nào mà hỏi. Còn bà cụ thì bắt mình uống aspirine. Tôi bảo khi nào đến bữa thì tôi vào bàn. Tôi bảo mẹ cứ kể lể rằng mẹ phải ăn nhịn để dành cho con cái ra sao trong khi tiền mua hàng đồng thuốc chết tiệt kia đủ sắm mỗi năm mười bộ đồ. Thuốc với men mà làm gì tôi chỉ cần được nghỉ ngơi yên tĩnh không phải khổ sở chịu đựng họ nhưng chừng nào tôi còn phải làm mười tiếng một ngày để một ổ mồi đen dưới nếp sống theo cái lễ thói của chúng xưa nay đã vậy còn phải cho chúng tiền đi xem hát như cả lũ đen trong tỉnh, chỉ có điều thằng đen kia đến muộn mất rồi. Lúc hẵn đến thì người ta

đã diễn xong.

Một lát sau hần đến cạnh xe và cuối cùng khi tôi nhồi được vào cái đầu hần câu hỏi có thấy hai người trên chiếc Ford đi qua đây không thì hần bảo có. Nên tôi đi tiếp và khi tới chỗ đường tàu rẽ thì tôi thấy vết bánh xe. Ab Russell đang đứng trên khu đất nhà hần nhưng tôi không buồn hỏi và khi chuồng bò của hần chưa khuất tôi đã thấy chiếc Ford. Chúng đã cố giấu chiếc xe. Nó giấu cũng giỏi như nó làm những việc khác.

Như tôi nói chẳng phải tôi khó dễ gì, có lẽ nó không thể hơn khác, chẳng qua là vì nó đâu có thêm quan tâm gì đến gia đình để mà phải thận trọng giữ gìn. Chỉ sợ rồi có lúc tôi tóm được chúng nó ngay giữa phố hay dưới gầm xe trên quảng trường như hai con chó thôi.

Tôi dừng xe và bước ra. Giờ thì tôi phải đi quanh và băng qua một thửa ruộng đã cày, thửa ruộng cày duy nhất mà tôi gặp từ lúc rời thị trấn, mỗi bước đi như có ai ở đằng sau đập chày vào đầu. Tôi cứ nghĩ rằng qua khỏi thửa ruộng ít ra đất cũng bằng phẳng, không đến nỗi mỗi bước lại như chui tọt xuống địa ngục thế này, nhưng khi tôi đến bìa rừng thì cây cối rậm rạp khiến tôi phải đi vòng vèo và tới một cái hào đầy những bụi gai. Tôi đi dọc hào một lúc, nhưng cây càng ngày càng rậm và bất cứ lúc nào Earl cũng có thể phôn về nhà hỏi tôi đâu và mẹ lại sắp lo cuống lên.

Cuối cùng khi tôi thoát được đám cây đó tôi đã lạc hướng đến mức phải dừng lại và đoán xem chiếc xe ở phía nào. Tôi biết chúng không đi đâu xa, chỉ ở bụi cây nào đó quanh đây thôi vì vậy tôi quay lại và lần mò trở ra đường cái. Rồi không biết mình đã đi bao xa, tôi phải dừng lại lắng nghe, và như thế chân tôi không còn cần đến máu nữa nên máu dồn lên đầu khiến đầu tôi muốn nổ tung lập tức, và mặt trời lặn vừa đúng tầm để xói thẳng vào mắt tôi và tai tôi ù lên khiến tôi không nghe thấy gì cả. Tôi đi tiếp, cố bước thật êm, rồi tôi nghe tiếng một con chó hay cái gì đó và tôi biết rằng nếu nó đánh hơi thấy tôi nó sẽ bổ nhào tới như quỷ sứ và thế là hỏng bét.

Bọ xít, cành khô và rác rưởi rơi đầy trên người tôi, vào cả quần áo và giày và khắp nơi, và rồi khi nhìn quanh tôi vô tình quờ tay phải bụi gai độc. Có điều tôi không hiểu tại sao lại chỉ là cành gai độc mà không phải là con rắn hay cái gì khác. Nên tôi cũng không buồn nhấc tay ra. Tôi chỉ đứng đó tới

khi con chó bỏ đi. Rồi tôi lại đi tiếp.

Giờ thì không còn biết cái xe nằm ở đâu nữa. Tôi cũng không nghĩ được gì ngoài cơn đau đầu, và tôi cứ đứng chôn chân ở đó băn khoăn không biết tôi có thấy chiếc Ford thực hay không, và tôi cũng chẳng cần biết mình có thấy hay không nữa. Như tôi đã bảo, cứ mặc xác nó lang chạ với bất cứ cái thứ gì mặc quần trong thị trấn này chẳng việc quái gì đến tôi. Tôi chẳng nợ nần gì cái đứa không coi tôi ra gì, khốn nạn là nó lại để chiếc Ford ở đó và làm tôi mất toi một buổi chiều và Earl không chừng lại đưa bà cụ tới cửa hiệu và cho bà xem sổ sách chỉ vì hân quá đạo đức so với cái thế giới này. Tôi bảo anh có lên thiên đàng cũng sẽ thấy chán phè vì chẳng có công việc của ai để anh chõ mũi vào có điều đừng để tao bắt quả tang, tôi nói, tao nhắm mắt làm ngơ cũng vì bà ngoại mày, nhưng mày mà để tao tóm được mày làm bậy một lần thôi ở đây ở cái nơi mẹ tao đang sống. Bọn nhãi ranh đầu lảng ấy cứ mong muốn làm ma làm quỷ gì cũng được chắc, thì để tao cho chúng biết ma quỷ nó thế nào tôi nói cả mày nữa. Tao sẽ cho thằng ấy thấy rằng cái cà vạt đỏ của nó sẽ là sợi dây lôi cổ nó xuống địa ngục, nó tưởng rằng nó có thể dắt cháu gái tao vào rừng làm trò khốn nạn được à?

Năng chói làm tôi hoa cả mắt và bốc máu lên đầu tôi cứ nghĩ đầu tôi sẽ vỡ tung lúc nào không biết và thế là xong, với gai góc và đủ mọi thứ móc vào người, rồi tôi cũng đến được rãnh cát chỗ chúng ẩn trước đó và tôi nhận ra cái cây nơi xe đậu, và tôi vừa bước ra khỏi rãnh cát và chạy đến thì tôi nghe tiếng xe rồ máy. Nó phóng vụt đi, bóp còi ầm ỉ. Chúng vẫn bóp còi như thể chiếc xe đang reo hò. Yah. Yah. Yaaaahhhhh. Rồi biến. Tôi ra đến đường cái chỉ kịp thấy chúng mất hút.

Lúc tôi đến được chỗ xe tôi đậu thì vệt bụi của chúng cũng không còn, chỉ vắng vắng tiếng còi. Tôi cũng chẳng nghĩ đến điều đó ngoài việc nhủ thầm Chạy. Chạy về thị trấn. Chạy về thị trấn và trấn an bà rằng tao không hề thấy mày trên chiếc xe ấy. Cố làm cho bà tin rằng tao không biết thằng ấy là thằng nào. Cố làm cho bà tin rằng không phải tao chỉ chậm mười bước nên tóm hụt mày ở cái rãnh đó. Cố làm cho bà tin rằng mày cũng đang đứng.

Tiếng còi vẫn kêu Yahhhh, Yahhhh, Yaaaahhhhh nhỏ dần. Rồi hết hẳn và

tôi nghe tiếng bò rống ở chuồng gia súc nhà Russell. Và tôi vẫn chẳng nghi ngờ gì. Tôi đến bên xe mở cửa và đặt chân lên. Tôi thoáng nghĩ rằng chiếc xe nghiêng hơn độ dốc của đường, nhưng không nhận ra mãi đến khi tôi lên xe nổ máy.

Thế là tôi ngồi đấy. Trời đã sâm sẫm và thị trấn cách chừng năm dặm. Chúng không đủ can đảm để chọc thủng hay cắt bánh xe. Chúng chỉ xì hơi. Tôi đứng sững một lúc nghĩ đến cả một nhà bếp đầy bọn đen mà không một đứa nào thèm nhắc một cái bánh xe lên giá hay siết vài con ốc cho mình. Kể cũng khôi hài vì ngay cả con ranh con chắc cũng không tính xa đến mức lấy cái bơm đi trừ khi nó chợt nghĩ đến điều đó lúc thằng kia đang xì hơi bánh xe. Có lẽ đứa nào đó lấy cho thằng Ben làm súng xịt nước thì chắc hơn, bởi vì nó mà đã đòi thì chúng dám tháo cái xe ra từng mảnh lắm và Dilsey nói, Ai đụng vào xe của cậu? ai ngu mà muốn đụng vào nó? và tôi bảo mammy là dân đen mammy có phước lắm mammy biết không? Tôi nói tôi sẵn sàng đổi chỗ với bà bất cứ lúc nào vì làm một người da trắng có được gì ngoài chuyện điên đầu vì hành động của một con đĩ ranh.

Tôi đi bộ đến chỗ Russell. Hẳn có bơm. Chắc hẳn chúng không nghĩ ra điều này. Có điều tôi vẫn không tin rằng nó táo gan đến thế. Tôi cứ nghĩ ngợi linh tinh. Tôi không hiểu tại sao hình như tôi không học được một điều là không có gì đàn bà lại không dám làm. Tôi vẫn nghĩ, mình hãy quên đi trong chốc lát cả những gì tao nghĩ về mày và mày nghĩ về tao: tao sẽ không chơi mày như thế. Tao sẽ không chơi lại mày dù mày đã chơi tao những vố như thế nào. Vì như tôi nói huyết thống là huyết thống làm sao tránh khỏi. Đây đâu phải trò đùa của một đứa bé lên tám, mà là việc để chính cậu của mày thành một trò cười cho một thằng thắt cà vạt đỏ. Chúng đến tỉnh này và gọi chúng ta là một lũ nhà quê và cho rằng cái tỉnh này quá nhỏ để dung nạp chúng. Hừm, hẳn đâu ngờ rằng hẳn nói quá đúng. Và cả con ranh kia nữa. Nếu nó cũng cảm thấy thế thì nên xéo ngay đi và thế là rảnh nợ.

Tôi dừng lại trả bơm cho Russell và lái xe về thị trấn. Tôi đến hiệu thuốc làm một ly Coca Cola rồi tạt qua bưu điện. Nó đứng ở 12.21, xuống bốn mươi điểm. Bốn mươi lần năm đô la, như thế thì còn mua cái gì nữa và nó

sẽ nói, tôi phải có tiền tôi cần phải có và tôi sẽ nói cái đó thì quá tệ chắc mày phải hỏi ai khác thôi, tao làm gì có tiền, tao còn lúc nào rảnh để mà kiếm tiền.

Tôi chỉ nhìn hăn.

"Tôi sẽ nói cho anh một vài tin tức" tôi nói "Anh sẽ lấy làm lạ là tôi quan tâm đến thị trường bông" tôi nói. "Anh có bao giờ nghĩ thế chưa?"

"Tôi đã cố hết sức giao nó cho ông" hăn nói. "Tôi đã thử đến cửa hàng hai lần và gọi điện về nhà ông, nhưng không ai biết ông ở đâu" hăn nói, lục lọi trong ngăn kéo.

"Giao cái gì?" tôi nói. Hăn đưa tôi một bức điện. "Cái này đến lúc nào?" tôi nói.

"Khoảng ba giờ rưỡi" hăn nói.

"Và bây giờ là năm giờ năm phút" tôi nói.

"Tôi đã cố giao nó cho ông" hăn nói. "Tôi không tìm được ông".

"Nghĩa là đâu phải lỗi tại tôi, đúng không?" tôi nói. Tôi mở ra chỉ cốt để xem lần này họ bịp mình thế nào. Có họa là bọn vét đĩa mới phải đến tận Mississippi này để ăn cắp mỗi tháng mười đô la. Bán đi, bức điện viết. Thị trường sẽ hỗn loạn có xu hướng hạ. Đừng hoảng hốt làm theo thông báo của chính phủ.

"Bức điện này hết bao nhiêu?" tôi nói. Hăn bảo tôi.

"Họ trả rồi" hăn nói.

]"Vậy thì tôi nợ họ chừng đó" tôi nói. "Tôi biết tin ấy rồi. Gửi cho tôi bức điện này". Tôi nói và lấy một tờ mẫu. Mua, tôi viết, thị trường sắp đến điểm bùng nổ. Thịnh thoảng lại nhốn nháo để câu thêm vài thằng nhà què ngu dốt chưa kịp đến bưu điện. Đừng hoảng hốt. "Ghi người nhận trả" tôi nói.

Hăn nhìn bức điện rồi nhìn đồng hồ. "Thị trường đóng cửa một giờ trước" hăn nói.

"Hừm" tôi nói. "Cái đó cũng đâu phải lỗi tại tôi. Tôi đâu có bày ra cái trò này, tôi chỉ mua một ít và có cảm tưởng rằng công ty điện tín sẵn sàng báo cho tôi biết mọi chuyện đang xảy ra".

"Lúc nào có thông báo là bọn tôi dán lên ngay" hăn nói.

"Tôi đã đổi ý từ lâu" tôi nói. Tôi viết thêm một bức nữa và đếm tiền. "Cả

bức này nữa, nếu anh biết đánh vần chữ m-u-a".

Tôi trở lại cửa hàng. Tôi nghe thấy ban nhạc đang chơi ở cuối phố. Cấm rượu là một cái hay. Trước kia họ thường đến vào thứ Bảy cả nhà có dọc một đôi giày ông bố đi và họ kéo nhau đến bưu cục tốc hành lấy hàng, bây giờ tất cả bọn họ chân đất đi xem hát, đám nhà buôn đứng trong cửa như một lũ hổ trong chuồng nhìn họ đi qua. Earl nói:

"Tôi hy vọng không có gì nghiêm trọng".

"Cái gì?" tôi nói. Hắn nhìn đồng hồ. Rồi hắn đi ra cửa nhìn đồng hồ toà án.

"Anh nên sắm lấy cái đồng hồ một đô la" tôi nói "Chẳng đến nỗi đắt để anh tin nó mỗi lần nó nói dối anh".

"Cái gì?" hắn nói.

"Chẳng có gì" tôi nói. "Hy vọng là tôi không làm phiền anh".

"Cũng không bận lắm" hắn nói. "Họ đi xem hát cả. Không sao".

"Nếu có sao" tôi nói "anh định làm gì cứ làm".

"Tôi bảo không sao mà" hắn nói.

"Tôi nghe rồi" tôi nói. "Nếu có sao, anh định làm gì cứ làm".

"Cậu muốn bỏ việc à?" hắn nói.

"Đấy không phải chuyện của tôi" tôi nói. "Ý muốn của tôi đâu có quan trọng. Nhưng anh đừng nghĩ rằng anh giữ tôi lại là che chở tôi".

"Này Jason, nếu cậu muốn cậu có thể trở thành nhà kinh doanh tài ba đấy".

"Ít ra tôi cũng biết lo việc tôi và để mặc việc người" tôi nói.

"Tôi không hiểu sao cậu cứ muốn làm tôi phải đuổi cậu" hắn nói. "Cậu biết là cậu có thể nghỉ việc lúc nào cũng được và giữa chúng ta vẫn chẳng có sút mẻ gì".

"Có lẽ vì thế mà tôi không nghĩ" tôi nói. "Chừng nào tôi còn làm tròn bốn phận, anh còn trả lương tôi mà". Tôi đi ra đằng sau uống nước và xuống luôn cửa hậu. Cuối cùng thì già Job cũng lắp xong mấy cái máy xới. Ở đây yên tĩnh nên chỉ một lát sau đầu tôi đỡ nhức. Tôi nghe tiếng họ hát, rồi ban nhạc lại chơi. Hừm, thì cứ để bọn họ vét sạch những đồng kền đồng xu ở cái xứ này, chả can gì đến tôi. Tôi đã làm hết sức mình rồi, đã sống đến tuổi này mà còn không biết lúc nào cần nghỉ việc hoá có là thẳng ngốc. Nhất là khi chẳng phải việc của tôi. Nếu nó là con giá tôi thì chuyện đã khác, bởi vì

nó sẽ không có thì giờ, nó sẽ phải làm quần quật để nuôi mấy đứa điên khùng quật quẹo với một lũ mọi đen nhưng tôi còn mặt mũi nào đưa ai về nhà nữa. Tôi phục sát đất ai làm được điều đó. Tôi là một thằng đàn ông, tôi chịu đựng được, đó là máu mủ của tôi, và tôi muốn nhìn tận mặt kẻ nào dám coi thường một người đàn bà là bạn tôi chính những người đàn bà tử tế đáng thương ấy mới làm được thế thử xem có người đàn bà ngoan đạo nay lễ mai bái nào bằng nửa Lorraine chưa, điểm với chả điểm. Như tôi nói nếu tôi lấy vợ thì mẹ sẽ sướng lên mây và mẹ biết thế mà và bà nói mẹ muốn con hạnh phúc có gia đình riêng chứ đâu muốn con suốt đời phải cực nhọc vì cái nhà này. Nhưng chẳng lâu nữa đâu mẹ sẽ chết rồi con có thể cưới vợ nhưng con sẽ chẳng bao giờ tìm thấy một người đàn bà nào xứng đáng với con và tôi nói có chứ. Mẹ sẽ dậy từ dưới mồ nếu mẹ biết. Tôi nói thôi cảm ơn mẹ giờ thì tôi chẳng thiếu đàn bà để chăm sóc nếu tôi mà lấy vợ nữa thì e vợ tôi cũng thành một đứa xì giữ hay gì đó mất thôi. Nhà này chỉ còn thiếu có thể, tôi nói.

Mặt trời đã xuống phía sau nhà thờ Giám lý, đàn bồ câu lượn quanh tháp chuông, và khi ban nhạc ngừng chơi tôi nghe tiếng chim gù. Từ Giáng sinh đến nay cũng đã phải bốn tháng mà đàn bồ câu vẫn đông. Tôi nghĩ giờ này chắc Parasol Walthall đã ních chim đầy bụng rồi. Nói ra lại mang tiếng kẻ xấu thiên hạ, nhưng lão ta miệng thì thuyết giáo mà tay cứ lăm lăm khẩu súng bắn bồ câu. Vậy mà lại nhai nào là hoà bình trên Trái Đất, điều lành cho mọi người ngay cả một con sê cũng được yên thân. Nhưng lão thì cần gì đàn chim đông hay không, lão có bốn phận nào đâu, cũng chẳng cần quan tâm đến thời giờ. Lão không phải đóng thuế, quanh năm chẳng mất một xu lau chùi chiếc đồng hồ toà án mà nó vẫn chạy. Người ta vẫn phải bỏ ra bốn mươi lăm đô la để trả công lau chùi nó.

Tôi đếm đến hơn một trăm con mới ra ràng đậu dưới đất. Không hiểu sao chúng ngu đến mức không bỏ cái tình này mà đi. Tôi vẫn bảo là may mà tôi không bị ràng buộc gì hơn một con chim câu.

Ban nhạc lại chơi, một điệu nhanh và ồn ào, có vẻ như để giải tán. Chắc bây giờ thì ai cũng mãn nguyện cả rồi. Có lẽ cũng đã đủ để người ta khoan khoái đánh ngựa nhanh mười lăm dặm về nhà rồi tháo yên cương trong

bóng tối. Sau đó cho gia súc ăn và vắt sữa. Thế nào chả huýt sáo theo điệu nhạc vừa nghe và nói đùa với lũ bò ngựa trong chuồng, rồi thử tính nhẩm là nếu không đưa gia súc đi xem hát thì tiết kiệm được bao nhiêu tiền. Một gia đình có cả thầy năm đứa con với bảy con la sẽ mất toi một đồng tư nếu như cả người lẫn la cùng đi xem hát. Đúng thế đấy. Earl trở lại với hai gói hàng. "Có mấy thứ này để gửi đi" hăn nói. "Già Job đâu rồi?"

"Chắc lại chuồn đi xem" tôi nói. "Không canh chừng lão là không xong".

"Lão không đi đâu" hăn nói. "Có thể tin lão được".

"Anh nói cạnh tôi đấy à?" tôi nói.

Hăn đi tới cửa nhìn ra ngoài, lắng tai nghe.

"Ban nhạc này chơi được đấy" hăn nói. "Chắc cũng đến giờ giải tán rồi, tôi đoán thế".

"Nếu như họ không ngủ đêm luôn tại đó" tôi nói. Chim chóc bắt đầu bay ra, và tôi nghe thấy đàn sẻ lách chách tụ tập trong tán cây bên sân toà án. Chốc chốc chúng lại bay vù lên lượn trên mái nhà, rồi bay đi. Theo tôi thì chúng cũng khó chịu chả khác gì bồ câu. Ngay cả ngòi ở sân toà án cũng không yên với chúng. Lập tức đánh bịch một cái. Đúng vào mũi mình. Giá thử có bỏ năm xu là bắn được một con thì phải triệu phú mới dám. Chỉ cần rải ít thuốc độc ra quảng trường thì sau một ngày là thoát nợ, còn như một gã lái ngựa mà không biết giữ ngựa khỏi chạy lung tung thì tốt nhất ngoài đuổi gà ra gã chỉ nên buôn một thứ gì không phải ăn, như máy cày hay hành tây. Và nếu người ta không cần đến chó giữ nhà thì bởi vì người ta không thích nuôi chó hoặc là người chả có gì để mà canh với giữ. Như tôi nói nếu tất cả các tay buôn thành phố lại làm ăn theo kiểu nhà quê thì đấy sẽ là một cái thành phố nhà quê.

"Nếu tan rạp bây giờ kể cũng bất tiện" tôi nói. "Người ta phải đóng ngựa và về nhà vào lúc nửa đêm".

"Ờ" hăn nói "họ lại thích thế. Thịnh thoảng cũng phải để họ có chỗ giải trí và tiêu tiền một chút chứ. Nông dân vùng trung du làm thì cực mà kiếm chẳng được là bao".

"Ai bắt họ phải lên đồi làm ruộng" tôi nói "hay phải làm ở nơi này nơi nọ đâu".

"Nếu họ không ở đây thì tôi với cậu ở đâu?" hần nói.

"Thì bây giờ đã ở nhà" tôi nói "nằm dài mà chườm nước đá lên đầu rồi".

"Lúc nào cũng thấy cậu đau đầu" hần nói. "Sao cậu không khám răng cho cẩn thận? cả buổi sáng cũng không khám xong à?"

"Ai khám?" tôi nói.

"Cậu bảo sáng nay cậu đến nha sĩ mà".

"Anh không cho tôi được phép nhức đầu trong giờ của anh chắc?" tôi nói.

"Giải tán thật à?" Người ta đang băng qua hẻm từ phía rạp hát.

"Họ đến kia kìa" hần nói "Để tôi ra đằng trước". Hần đi ra. Thật kỳ cục chẳng biết mình bị làm sao mà một thằng cha thì cứ bảo mình đi khám răng còn một bà già thì cứ xui mình lấy vợ. Toàn những người chẳng làm nên trò trống gì lại cứ đi dạy khôn mình. Như cái bọn giáo sư đại học không có tiền mua một đôi tất lại dạy người ta cách vớ bạc triệu chỉ trong mười năm, và một mục đàn bà không kiếm nổi tấm chồng lại dạy người ta cách cai quản gia đình.

Già Job đánh xe về. Một lúc sau lão mới quấn xong sợi dây vào cán roi.

"Thế nào" tôi nói "diễn hay chứ?"

"Tôi đã xem đâu" lão nói "Nhưng tối nay thế nào tôi cũng phải chui vào cái lều ấy mới được".

"Lão mà chui vào thì trời sập" tôi nói. "Lão đi từ lúc ba giờ. Ông Earl vừa đến đây tìm lão đấy".

"Tôi bận công việc" lão nói. "Ông Earl phải biết tôi ở đâu chứ"

"Lão cứ việc gạt ông ta" tôi nói. "Tôi không tố cáo lão đâu".

"Nếu thế thì chỉ có mỗi ông ấy là tôi phải gạt thôi" lão nói. "Tôi phí thì giờ đi gạt một người mà tôi chả cần biết có gặp tối thứ Bảy không làm gì? Tôi chả gạt ông đâu" lão nói. "Ông thì khôn quá rồi. Cả tỉnh này có ai khôn bằng ông. Ông còn gạt được một người khôn đến mức lừa được cả chính mình kia" lão nói, leo lên xe và tháo dây cương.

"Ai vậy?" tôi nói.

"Đó là ông Jason Compson" lão nói. "Đi nào, Dan!"

Một bánh xe gần như long khỏi trục. Tôi đứng xem lão có ra đến đường trước khi nó văng ra hay không. Cứ giao xe cộ cho bọn mọi đen là như thế

đấy. Tôi nói lão già ba hoa này đúng là cái gai trong mắt, còn mình cứ việc đứng chờ trong nhà xe để đến cả trăm năm để thẳng nhãi ấy mỗi tuần một lần rong xe đến nghĩa trang. Tôi nói nó đâu phải đưa đầu tiên phải làm những điều nó không muốn. Tôi sẽ bắt nó ngồi xe cho đảng hoàng không thì ở nhà. Nó làm sao biết được nó đang đi đâu hay nó đang cười trên cái gì, còn chúng tôi thì phải sắm xe ngựa để nó đi dạo chiều Chủ Nhật.

Lão Job thì cần gì biết bánh xe có long ra hay không miễn sao không phải cuốc bộ một quãng xa là được. Như tôi nói chỗ cho chúng là ở ngoài đồng, nơi chúng phải còng lưng từ lúc tinh mơ đến tối mịt kia. Chúng đâu có đáng được hưởng sự sung túc hay công việc nhẹ nhàng. Hể đưa nào sống quanh quẩn với người da trắng ít lâu là y rằng đổ đốn. Chúng sẽ bịp mình, trốn việc ngay trước mắt mình, như Roskus đã phạm cái lỗi lầm duy nhất của lão là một lần lão cầu thả và bỏ mạng. Trốn việc, ăn cắp và ngày càng lão xược đến lúc người ta phải lấy chày nện vào đầu. Hừ, đó là việc của Earl. Nhưng tôi ghét chuyện của mình bị đem kháo khắp tỉnh từ miệng một thằng khom đen đi không vững với một cái xe mà mỗi lần rẽ tưởng đầu sắp văng ra từng mảnh.

Bây giờ ánh nắng đã hắt ngược lên trời và trong nhà bắt đầu tối. Tôi ra cửa trước. Quảng trường vắng tanh. Earl ra phía sau khoá tủ sắt và chuông đồng hồ bắt đầu điểm.

"Cậu khoá giùm cửa sau" hăn nói. Tôi xuống khoá cửa rồi trở lại. "Tối nay cậu đi xem chứ?" hăn nói. "Hôm qua tôi đưa cậu hai vé rồi phải không?"

"Phải" tôi nói. "Anh muốn lấy lại hả?"

"Không, không" hăn nói "Tôi quên không biết đã đưa cho cậu chưa. Đừng bỏ phí".

Hăn khoá cửa và nói về nhé rồi đi. Đàn sê vẫn nhốn nháo trong tàn cây, nhưng quảng trường đã vắng ngắt chỉ còn vài chiếc xe. Trước hiệu thuốc có một chiếc Ford, nhưng tôi chẳng buồn nhìn. Tôi biết lúc nào là lúc tôi chán ngấy mọi sự. Chẳng phải tôi ngại cứu vớt nó, nhưng tôi chán quá rồi. Tôi nghĩ mình có thể dạy thẳng Luster lái xe, rồi ai muốn theo rình nó suốt ngày thì theo, còn mình sẽ nằm nhà chơi với thằng Ben.

Tôi bước vào mua hai điều xì gà. Rồi tôi nghĩ có khi mình lại sắp lên cơn

nhức đầu nữa cũng nên và tôi đứng lại nói chuyện với họ một lúc.

"Thế nào?" Mac nói. "Tôi đoán năm nay chắc cậu lại cá tụi Yankee".

"Cá cái gì?"

"Đoạt Pennant[1]" hawn nói. "Không đội nào trong Liên đoàn địch nổi bọn ấy đâu".

"Chuyện tào lao" tôi nói. "Bọn ấy sụn rồi, có ai mà gặp may mãi được".

"Đâu phải chuyện gặp may" Mac nói.

"Tôi nhất định không cá trận nào có thắng cha Ruth chơi" tôi nói. "Dù trận đó chắc thắng mấy đi nữa".

"Sao vậy?" Mac nói.

"Trong liên đoàn có hàng tá cầu thủ chơi hay hơn hawn"

"Sao cậu kỵ thắng cha Ruth đến thế?"

"Kỵ gì đâu" tôi nói. "Tôi chẳng có chuyện gì với hawn, cái mặt hawn tôi cũng chẳng buồn nhìn nữa là". Tôi đi ra. Phố đã lên đèn và người ta vội vã về nhà. Đôi khi phải đến tối mịt bầy chim sẻ mới im tiếng. Vào cái đêm họ mắc dây đèn mới quanh sân toà án, chúng bị mất giấc ngủ, bay tán loạn và đâm đầu vào đèn suốt đêm. Cứ thế hai ba đêm liền, rồi một buổi sáng chúng kéo nhau đi sạch. Thế rồi khoảng hai tháng sau chúng lại về đông đủ.

Tôi lái xe về nhà. Đèn trong nhà chưa bật, nhưng chắc ai cũng ngóng ra ngoài cửa sổ, và Dilsey đang lằm bằm dưới bếp như thể bữa chiều mà bà phải ủ nóng chờ tôi là của bà không bằng. Nghe bà nói chắc người ta tưởng trên thế giới này chỉ có một bữa chiều duy nhất và đó là bữa mà bà phải dọn chậm vài phút vì tôi. Chà, ít ra cũng có một lần tôi được về nhà mà không phải thấy thằng Ben và thằng mọi kia đu lên cánh cổng như một con gấu với một con khỉ nhốt chung một chuồng. Hể cứ chiều xuống là nó đâm đầu ra ngõ như con bò cái lặn về chuồng, rồi đu lên cánh cổng gục gặc đầu và rên rĩ một mình. Đúng là cái nợ truyền kiếp. Giả sử tôi cũng như nó cũng đánh đu ở cánh cổng như thế thì tôi còn dám vác mặt nhìn ai nữa. Tôi thường tự hỏi không biết nó nghĩ gì khi đu ở cánh cổng nhìn bọn con gái đi học về, cố ao ước một cái gì mà nó không nhớ ra mà nó không muốn nữa mà có muốn cũng chẳng được nữa. Và nó nghĩ gì khi người ta cởi quần áo

cho nó và rồi vô tình nhìn thấy chính mình nó oà lên khóc như thế. Nhưng như tôi nói người ta biết thế nào là đủ. Tôi nói tôi biết mẹ cần gì, mẹ muốn người ta làm gì với thằng Ben thì mẹ bảo. Và nếu mẹ không hiểu tôi nói gì, mẹ hỏi Dilsey khắc rõ.

Phòng mẹ có ánh đèn. Tôi cất xe rồi xuống bếp. Luster và Ben đang ở đó.

"Dilsey đâu rồi?" tôi nói. "Chưa dọn bữa à?"

"Mammy ở trên gác với cô Cahline" Luster nói. "Họ lại âm ỉ ở trên ấy. Suốt từ lúc cô Quentin về đến giờ, mammy phải giữ cho họ đừng đánh nhau. Gánh hát chưa đến hả cậu Jason?"

"Rồi" tôi nói.

"Cháu nghe tiếng kèn" nó nói. "Ước gì được đi xem nhĩ" nói nói. "Có đồng kèn là cháu đi ngay".

Dilsey bước vào. "Cậu về đấy à?" bà nói. "Cả buổi chiều cậu đi đâu? Cậu biết tôi bận thế nào chứ? sao cậu không về đúng bữa?"

"Có lẽ tôi đi xem hát" tôi nói. "Sắp ăn chưa?"

"Ước gì mình được đi" Luster nói. "Có đồng kèn là tha hồ".

"Mày không có xem hát xem hiếc gì hết" Dilsey nói. "Vào nhà rồi ngồi yên đấy" bà nói. "Đừng có lên gác để rồi người ta lại âm ỉ nữa nghe chưa".

"Chuyện gì vậy?"

"Quentin về ban nãy bảo cậu đi theo dõi nó cả buổi chiều thế là cô Cahline la nó. Cậu không để mặc nó được à? Cậu cháu ruột ở cùng nhà mà cứ phải dẫn vật nhau thế à?"

"Tôi dẫn vật nó sao được?" tôi nói "từ sáng đến giờ tôi có thấy mặt mũi nó đâu? Nó định đổ vạ gì cho tôi nữa đây? tại tôi bắt nó đi học chắc? hết chịu nổi rồi" tôi nói.

"Cậu cứ lo việc của cậu còn để mặc nó" Dilsey nói "nếu cậu và cô Cahline cho phép thì cứ để nó cho tôi. Cậu lên trên kia đi và đừng gây chuyện gì cả để tôi dọn bữa chiều".

"Giá như tôi có một đồng kèn" Luster nói "thì tôi đã đi xem hát".

"Và giá thử mày có cánh mày bay lên thiên đàng chắc". Dilsey nói "Tao không muốn nghe câu nào nhắc đến hát hồng nữa đâu đấy".

"Mày nhắc tao mới nhớ" tôi nói "tao có hai cái vé người ta cho". Tôi lấy

trong túi áo ra.

"Cậu có định đi không ?" Luster nói.

"Tao thì không" tôi nói "cho ta mười đô la tao cũng không thèm đi".

"Cậu Jason, cho cháu một cái đi" nó nói.

"Tao bán cho mày đấy" tôi nói. "Thế nào?"

"Cháu có tiền đâu" nó nói.

"Vậy khỏi" tôi nói. Tôi vờ bỏ đi.

"Cậu Jason, cho cháu một cái đi" nó nói. "Cậu cần gì tới hai cái".

"Câm miệng" Dilsey nói "mày không biết là cậu ấy chẳng cho không cái gì bao giờ à?"

"Cậu bán bao nhiêu?" nó nói.

"Năm xu" tôi nói

"Cháu làm gì có nhiều thế" nó nói.

"Mày có bao nhiêu?" tôi nói.

"Cháu chẳng có gì cả" nó nói.

"Thì thôi" tôi nói. Tôi bỏ đi.

"Cậu Jason" nó nói.

"Mày có câm ngay không?" Dilsey nói. "Cậu ấy trêu mày đấy. Cậu ấy cũng dùng đến chứ? Đi đi Jason, mặc kệ nó".

"Tao chẳng dùng đến" tôi nói. Tôi tới gần lò. "Tao vào đây để đốt nó đi. Mày có mua mỗi vé một xu không?" tôi nói, nhìn nó và mở nắp lò.

"Cháu không có tiền" nó nói.

"Thôi vậy", tôi nói. Tôi vứt một tấm vào lò.

"Cậu Jason" Dilsey nói. "Cậu không biết xấu hổ hả?"

"Cậu Jason" nó nói. "Cháu xin cậu. Cháu sẽ trông coi bánh xe hàng ngày cho cậu một tháng liền".

"Tao cần tiền mặt" tôi nói. "Mày cứ đưa đây một xu là có".

"Câm ngay Luster!" Dilsey nói. Bà kéo nó lại. "Đốt đi!" bà nói. "Ném vào lò kia đi! Đốt đi! Cho xong chuyện".

"Mày chỉ đưa một xu là có" tôi nói.

"Đốt đi!" Dilsey nói. "Nó không có xu nào đâu. Đốt đi! Ném vào lò đi!"

"Thôi vậy" tôi nói. Tôi ném vào lò và Dilsey sập nắp lò xuống.

"Lớn đầu như cậu" bà nói. "Ra khỏi bếp đi! Câm miệng!" bà bảo Luster. "Mày sắp làm Benjy khóc bây giờ. Tối nay tao sẽ xin Frony một đồng cho mày rồi tối mai mày đi xem. Giờ thì im ngay".

Tôi đi lên phòng khách. Tôi không nghe trên gác có động tĩnh gì cả. Tôi giở tờ báo. Một lát sau Ben và Luster vào. Ben đi đến chỗ tường bị vết ố nơi trước kia treo tấm gương, xoa xoa tay lên đó rồi khóc sụt sùi và rên rỉ. Luster bắt đầu cời lửa.

"Mày làm gì đấy?" tôi nói. "Tối nay đâu cần đốt lửa".

"Cháu dỗ cậu ấy nín" nó nói. "Phục sinh bao giờ cũng lạnh".

"Nhưng hôm nay đâu phải Phục sinh" tôi nói. "Kệ nó đấy!"

Nó cất thanh cời lò và lấy cái nệm ghế của mẹ cho Ben, rồi nó ngồi co ro trước cửa lò và nín thinh.

Tôi đọc báo. Trên gác vẫn không một tiếng động khi Dilsey vào đuổi Ben và Luster xuống bếp và bảo bữa chiều đã dọn.

"Được rồi" tôi nói. Bà đi ra. Tôi cứ ngồi đó đọc báo. Một lát sau tôi cảm thấy Dilsey đứng ở cửa nhìn vào.

"Sao cậu không xuống ăn?" bà nói.

"Tôi đợi dọn bàn" tôi nói.

"Dọn lên bàn rồi" bà nói. "Tôi đã bảo cậu rồi mà".

"Thế à?" tôi nói. "xin lỗi. Sao tôi không nghe thấy ai xuống cả?"

"Họ không xuống đâu" bà nói. "Cậu đi ăn đi, để tôi còn đem lên cho họ".

"Họ ốm à?" tôi nói. "Bác sĩ bảo sao? Hy vọng không phải lên đậu chứ?"

"Xuống ăn đi, Jason" bà nói. "Để tôi còn dọn dẹp".

"Được rồi" tôi nói, lại cầm tờ báo lên. "Tôi chờ".

Tôi cảm thấy bà đứng ở cửa nhìn tôi. Tôi vẫn đọc báo.

"Cậu định làm trò gì thế?" bà nói. "Cậu phải biết là tôi cũng đã đủ chuyện buồn bực rồi chứ?"

"Nếu mẹ ốm hơn mọi ngày không xuống ăn được thì thôi" tôi nói. "Nhưng chừng nào tôi còn phải nuôi các ông trẻ bà trẻ thì các ông trẻ bà trẻ ấy phải xuống bàn mà ăn chứ. Bao giờ dọn bàn xong hãy gọi tôi" tôi nói và lại đọc báo. Tôi nghe tiếng bà lên cầu thang, kéo lê chân và càu nhàu rên rỉ như thể cầu thang dựng đứng và mỗi bậc cách nhau cả thước vậy. Tôi nghe tiếng bà

ở phòng mẹ, rồi bà gọi Quentin, có vẻ như cửa khoá, rồi bà trở xuống phòng mẹ và mẹ đi ra nói với Quentin. Rồi họ xuống cầu thang. Tôi vẫn đọc báo.

Dilsey trở lại cửa. "Đi ăn đi" bà nói "cậu lại sắp nghĩ ra những trò ma quỷ nữa bây giờ. Tối nay mấy người cứ tự hành hạ mình".

Tôi đi sang phòng ăn. Quentin ngồi đầu cúi gằm. Nó lại tô mặt vẽ mày nữa. Mũi nó bóng như cái ống sứ cách điện.

"Tôi mừng là mẹ vẫn đủ sức xuống phòng ăn" tôi nói với mẹ.

"Xuống nhà ăn cho con vui đâu có đáng kể gì" bà nói. "Dù mẹ có bệnh thế nào đi nữa, mẹ cũng hiểu rằng một người đã làm việc quần quật suốt ngày thích được ngồi ăn tối quây quần cả gia đình. Mẹ muốn làm vui lòng con. Mẹ chỉ ước gì con với Quentin hoà thuận hơn. Được thế mẹ sẽ yên tâm".

"Chúng tôi có chuyện gì với nhau đâu" tôi nói. "Nó có khoá cửa giam mình trong phòng cả ngày cũng không sao. Nhưng tới bữa ăn tôi không muốn thấy cái cảnh nhốn nháo sừng sĩa thế này. Tôi biết như vậy là đòi hỏi ở nó quá nhiều, nhưng sống trong nhà của tôi là phải như thế. Ý tôi muốn nói là nhà của mẹ".

"Nhà này của con" mẹ nói "giờ thì con là chủ nhà".

Quentin không ngẩng đầu lên. Tôi xúc thức ăn vào đĩa và nó bắt đầu ăn.

"Thịt ăn được không?" tôi nói. "Nếu không tao lựa cho miếng khác ngon hơn".

Nó không nói gì cả.

"Tao hỏi thịt có được không?" tôi nói.

"Cái gì?" nó nói. "À, được rồi".

"Cần thêm không?" tôi nói.

"Không" nó nói.

"Để tao lấy cho ít nữa" tôi nói.

"Tôi đủ rồi" nó nói.

"Không có gì" tôi nói. "Cứ tự nhiên".

"Con đỡ đau đầu chưa?" mẹ nói.

"Đau đầu à?" tôi nói.

"À," tôi nói. "Không, về sau không đau nữa. Bận túi bụi cả buổi đến nỗi

quên phắt chuyện đó".

"Có phải vì thế mà con về muộn không ?" mẹ nói. Tôi nhìn thấy Quentin đang lắng nghe. Tôi nhìn nó. Dao nĩa của nó vẫn hoạt động nhưng tôi bắt gặp nó liếc nhìn tôi, rồi lại cúi xuống đĩa. Tôi nói:

"Không. Tôi cho một thằng bạn mượn xe lúc ba giờ và phải đợi nó quay lại" tôi ngồi ăn một lúc.

"Ai thế?" mẹ nói.

Chú thích:

[1] Pennant: cờ luân lưu trao cho hai đội bóng chày đứng đầu hai liên đoàn bóng chày (National và American) của Mỹ thời đó

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 9 -

"Một đứa trong gánh hát" tôi nói. "Hình như anh rẽ nó đi với cô nào dưới phố, nó muốn dò theo".

Quentin ngồi im phăng phắc, chỉ cử động hàm.

"Con không nên cho những người như thế mượn xe" mẹ nói. "Con dễ dãi những chuyện ấy quá. Cũng vì thế bất đắc dĩ lắm mẹ mới nhờ đến xe con".

"Mới đầu tôi cũng nghĩ vậy" tôi nói. "Nhưng rồi nó quay lại, thôi cũng được. Nó nói nó đã tìm thấy cái nó cần".

"Cô nào thế?" mẹ nói.

"Tôi sẽ nói với mẹ sau" tôi nói. "Tôi không muốn kể những chuyện như vậy trước mặt Quentin".

Quentin đã bỏ ăn. Chốc chốc nó lại uống nước, rồi nó ngồi đó bóp vụn những mẩu bánh quy, mặt cúi gằm xuống đĩa.

"Phải" mẹ nói. "Mẹ nghĩ những người đàn bà sống ru rú trong nhà như mẹ làm sao biết được chuyện ngoài đường ngoài phố".

"Phải" tôi nói. "Làm sao mà biết được".

"Thời mẹ còn trẻ khác hẳn bây giờ" mẹ nói. "Ôn Chúa mẹ không biết đến những tội lỗi như thế. Mẹ cũng không muốn biết đến nữa. Mẹ không như phần đông người ta".

Tôi không nói gì thêm. Quentin vẫn ngồi đó bóp vụn bánh quy đến khi tôi ăn xong, nó mới nói:

"Tôi đi được chưa?", cũng không nhìn ại

"Cái gì?" tôi nói. "Hẳn rồi. Mà cứ đi. Mà hầu chúng tao hay sao?"

Nó nhìn tôi. Nó đã bóp vụn chiếc bánh quy, nhưng tay nó vẫn đang bẻ và mắt nó như lác xệch sang một bên, nó bắt đầu cắn môi như thể bị đầu độc vì lớp son đỏ chót ấy.

"Bà" nó nói. "Bà".

"Mày muốn ăn thêm chút gì hả?" tôi nói.

"Sao cậu ấy lại tàn tệ với con như thế hở bà?" nó nói. "Con có bao giờ làm gì cậu ấy đâu".

"Mẹ chỉ muốn các con hoà thuận với nhau" mẹ nói, "Các con là tất cả những gì còn lại, và mẹ thực lòng chỉ muốn các con hoà thuận hơn".

"Lỗi tại cậu ấy" nó nói "Cậu ấy không để con yên mà con thì chỉ cần thế. Nếu cậu ấy không muốn con ở đây nữa, sao cậu ấy không để con về với.."

"Đủ rồi" tôi nói. "Đừng thêm một lời nào nữa".

"Vậy sao cậu ấy không để con yên?" nó nói. "Cậu ấy, cậu ấy chỉ"

"Cậu ấy gần như là cha của cháu" mẹ nói. Cả bà và cháu đang ăn miếng bánh của cậu ấy. Cậu ấy có quyền được thấy cháu vâng lời."

"Lỗi tại cậu ấy" nó nói. Nó đứng phắt lên. "Cậu ấy khiến con làm thế. Nếu cậu ấy chỉ" nó nhìn tôi, mắt lác xệch, hai tay run bần bật bên sườn.

"Nếu tao chỉ làm sao?" tôi nói.

"Tôi làm cái gì cũng là lỗi tại cậu" nó nói. "Tôi hư, đó là vì tôi phải hư. Cậu làm tôi hư. Tôi chỉ muốn chết cho xong. Tôi ước gì tất cả chết hết đi". Rồi nó bỏ chạy. Tôi nghe tiếng nó chạy lên gác. Rồi tiếng cửa đóng sầm lại.

"Đến bây giờ nó mới nói một câu nghe được" tôi nói.

"Hôm nay nó không đi học" mẹ nói.

"Sao mẹ biết?" tôi nói. "Mẹ xuống phố à?"

"Mẹ biết" bà nói. "Mẹ muốn con đối xử với nó nhẹ nhàng hơn".

"Nếu thế thì tôi phải có dịp thấy mặt nó hơn một lần mỗi ngày", tôi nói.

"Mẹ phải làm sao để tới bữa ăn là nó ngồi vào bàn. Mỗi lần như thế tôi sẽ cho nó thêm một miếng thịt"

"Có những cái vật vĩnh con có thể bỏ qua được" bà nói.

"Chẳng hạn như không buồn để ý khi mẹ bảo tôi xem nó có đi học hay không chứ gì?" tôi nói.

"Hôm nay nó không đi học" bà nói. "Mẹ chỉ biết là nó không đi học. Nó nói chiều nay nó đi xe hơi chơi với một đứa bạn và con đi theo rình nó".

"Làm sao rình nó được" tôi nói, "trong khi người ta mượn xe tôi cả buổi chiều. Chuyện hôm nay nó có đến trường hay không đã qua rồi" tôi nói.

"Nếu mẹ lo thì hãy lo thứ Hai tới đây này".

"Mẹ muốn con và nó hoà thuận hơn" bà nói. "Nhưng nó thừa hưởng cái

tính bướng bỉnh di truyền ấy. Quentin cũng vậy. Lúc đó mẹ nghĩ nó đã thừa hưởng cái bản tính ấy thì mẹ đặt tên cho nó như thế. Đôi khi mẹ nghĩ nó là bản án mà Caddy và Quentin dành cho mẹ".

"Trời ơi" tôi nói. "Mẹ nghĩ hay thật đấy. Thảo nào mà đau ốm suốt đời".

"Cái gì?" bà nói. "Mẹ không hiểu".

Tôi lại mong như vậy" tôi nói. "một người đàn bà tử tế mà phải chịu đựng nhiều mất mát thì không nên biết những cái đó làm gì".

"Cả hai đứa đều thế" bà nói. "Khi mẹ định dạy dỗ chúng nó thì chúng nó làm áp lực với bố con để chống lại mẹ. Lúc nào bố con cũng nói không cần kiểm soát chúng nó, rằng chúng nó đã biết thế nào là trong sạch và ngay thẳng, và người ta chỉ cần học có thể. Giờ đây chắc bố con đã thoả lòng".

"Mẹ còn có thằng Ben để trông cậy" tôi nói. "Mẹ vui lên đi".

"Người ta cố tình ngăn mẹ dạy dỗ chúng nó" bà nói. Lúc nào cũng là nó với thằng Quentin. Tất cả lo lắng vào hùa chống lại mẹ. Chống lại cả con nữa. Dù con còn bé có hiểu gì đâu. Người ta luôn coi mẹ và con như người ngoài, như với cậu Maury vậy. Mẹ vẫn bảo với bố con rằng chúng nó được tự do quá nhiều, chúng nó gần gũi nhau quá nhiều. Khi Quentin bắt đầu đi học là năm sau cũng phải cho nó đi, để hai đứa có nhau. Thấy con làm gì mà nó không làm được là nó không chịu nổi. Nó đầy kiêu căng và tự ái hão huyền. Và khi nó bắt đầu gây chuyện mẹ biết ngay thằng Quentin cũng cảm thấy phải làm một trò gì đó tương tự. Nhưng mẹ không ngờ rằng nó lại ích kỷ đến mức...Mẹ không ngờ nó...."

"Có lẽ anh ấy biết trước sẽ là con gái" tôi nói. "Thêm một đứa như thế nữa làm sao anh ấy chịu nổi".

"Nó có thể bảo được em nó" bà nói. "nó hầu như là người duy nhất mà con bé còn biết nghe lời. Nhưng mẹ nghĩ âu cũng là cái nghiệp báo".

Phải" tôi nói. "Khổ một nỗi rằng đó là anh ấy chứ không phải tôi. Không thì mẹ đã khá hơn nhiều".

"Con nói thế làm mẹ đau lòng" bà nói. "Mẹ cũng đáng phải chịu lắm. Khi bắt đầu bán đất cho thằng Quentin đi Harvard mẹ đã bảo bố con phải dành một phần như thế cho con. Rồi khi Herbert đề nghị đưa con vào làm ở ngân hàng mẹ bảo, giờ thì Jason có nơi có chốn rồi, đến khi nợ nần chồng chất

mẹ phải bán đồ đạc và cả phần đất còn lại mẹ viết thư cho nó ngay bởi vì mẹ đã nói là nó sẽ hiểu ra rằng nó và thằng Quentin đã hưởng phần mình và cả phần của thằng Jason nữa và tùy nó nghĩ sao cho phải mà đền bù cho em nó. Mẹ nghĩ chắc là nó sẽ nghe lời vì nó biết điều. Lúc ấy mẹ tin như thế. Nhưng mẹ chỉ là một bà già khốn khổ, mẹ được dạy dỗ để tin rằng người ta ai cũng sẵn sàng quên mình vì máu mủ ruột thịt của mình. Đó là lỗi tại mẹ. Con trách mẹ cũng phải".

"mẹ tưởng là tôi cần phải ai giúp mới sống nổi hay sao?" tôi nói. "Đừng nói gì một người đàn bà không biết con mình đẻ ra là giọt máu của ai".

"Jason" mẹ nói.

"Thôi được" tôi nói. "Tôi không có ý nói thế. Dĩ nhiên không".

"Mẹ đã đau khổ lắm rồi, nếu mẹ còn tin chuyện ấy là thật nữa thì..."

"Dĩ nhiên không" tôi nói. "Tôi không có ý nói thế".

"Mẹ hy vọng ít ra là mẹ cũng không phải chịu nỗi đau ấy" bà nói.

"Hắn thế rồi", tôi nói "nó giống cả hai người quá làm sao không ngờ cho được".

"Mẹ không thể chịu đựng được chuyện đó" bà nói.

"Vậy thì đừng nghĩ đến nữa" tôi nói. "Nó còn bắt mẹ lo lắng về chuyện nó đi chơi đêm nữa không?"

"Không. Mẹ nói cho nó hiểu rằng chẳng qua cũng là vì nó và một ngày nào đó nó sẽ cảm ơn mẹ. Nó đem sách theo và ngồi học khi mẹ khoá cửa. Có đêm mẹ thấy nó để đèn đến mười một giờ".

"Làm sao mẹ biết nó có học hay không?" tôi nói.

"Mẹ đâu biết, ngồi trong ấy một mình nó còn làm gì khác" bà nói. "Nó có bao giờ đọc sách gì khác đâu".

"Không đâu" tôi nói. "Mẹ không biết đâu. Thế là mẹ may mắn đấy", tôi nói. Có điều nói ra thì lợi lộc gì. Chỉ khiến bà lại sụt sùi kể lể thôi.

Tôi nghe tiếng bà lên gác. Rồi bà gọi Quentin và Quentin nói gì hả bà qua khe cửa. "Ngủ ngon nghe cháu" mẹ nói. Rồi tôi nghe tiếng chìa khoá xoay trong ổ, và mẹ đi về phòng.

Khi tôi hút xong điếu xì gà và đi lên gác, đèn vẫn còn sáng. Tôi thấy lỗ khoá trống, nhưng tôi không nghe động tĩnh gì. Nó học lặng lẽ. Có lẽ nó học được điều ấy ở trường. Tôi chúc mẹ ngủ ngon rồi về phòng mình và lấy cái hộp ra đếm lại tiền. Tôi nghe thấy gã Người Mỹ Lại Cái Vĩ Đại ngáy như một xường xẻ gỗ. Tôi có đọc ở đâu đó rằng người ta thiến đàn ông để họ có giọng đàn bà. Nhưng có lẽ nó cũng không biết người ta làm gì nó. Tôi nghĩ nó không biết ngay cả điều mà nó cố làm hay tại sao ông Burgess lại vác cọc rào nện nó bất tỉnh. Và nếu người ta cho nó hít thuốc mê rồi chở đi Jackson nó cũng chẳng thấy có gì khác. Nhưng một người họ Compson mà chỉ nghĩ được có thể thì quá tầm thường, phải phức tạp gấp đôi thế may ra mới đủ. Phải đến khi nó vượt hàng rào đuổi theo một con bé ngoài phố mà bố con bé lại trông thấy và nện nó. Hừm, như tôi đã nói, họ không bao giờ tiến hành thiến ngay đâu, và họ cũng kết thúc nhanh quá. Tôi biết có ít nhất hai đứa nữa cũng cần cái gì đại loại như thế, và một đứa chỉ ở cách đây chưa tới một dặm. Nhưng rồi tôi nghĩ ngay cả làm thế cũng không ích gì. Tôi đã bảo mà cái thứ điểm đàn ông ấy thì vô phương. Cứ cho tôi hai mươi bốn giờ đồng hồ gk có những tên Do Thái New York khốn kiếp xui khôn xui đại tôi thế này thế kia. Tôi chẳng muốn giết chóc, để chuyện đó cho bọn cờ bạc bịp. Tôi chỉ cần có một cơ hội công bằng để lấy lại tiền của tôi. Và khi lấy lại được tiền rồi thì dù họ có muốn đem cả cái nhà thổ phố Beale hay bệnh viện tâm thần về đây dù hai đứa chúng nó chiếm giường tôi mà ngủ còn một đứa khác chiếm ghế tôi mà ngồi ăn tôi cũng mặc xác.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 10 -

MÙNG TÁM THÁNG TƯ, 1928

Ngày mới rạng, lạnh lẽo và ảm đạm, một bức tường ánh sáng xám di động từ phía đông bắc, thay vì tan thành hơi ẩm đường như lại rải ra thành những phân tử li ti và độc như một đám bụi, và khi Dilsey mở cửa lều chui ra, chúng chích vào da thịt bà, không đọng lại thành hơi ẩm mà thành một chất tựa tựa dầu loãng chưa đông hẳn. Bà đội một chiếc mũ rơm cứng quèo trên vành khăn quấn đầu, và khoác thêm ngoài chiếc áo dài lụa màu tía một chiếc áo choàng nhung màu hạt dẻ viền một thứ lông thú xơ xác không thể xác định được, bà đứng ở cửa một lúc ngược bộ mặt nhăn nhúm hốc hác lên hứng sương gió, bàn tay gầy guộc nhợt nhạt như bụng cá, rồi bà phanh áo choàng ra, găm ghĩa ngực áo dài.

Chiếc áo rủ xuống buồn thảm từ vai đến bộ ngực chảy nhẽo, bó lại phía trên bụng, rồi lại rủ xuống trên những váy lót mà bà sẽ cởi bỏ từng lớp khi xuân tới hẳn với sắc màu vương giả và suy tàn. Trước kia bà là một phụ nữ to lớn, nhưng giờ đây khung xương đã nhô lên dưới lớp da bùng nhùng, tuy nhiên, lớp da này một lần nữa thít lại trên cái bụng gần như phù thũng, như thể cơ và mô một thời từng là can đảm và chịu đựng ngoan cường đã bị năm tháng gặm mòn cho đến khi chỉ còn bộ xương bất khuất trồi lên như một tàn tích hay một cột mốc dựng trên can trường và đờ đẫn, và trên nữa là khuôn mặt sụp xuống khiến người ta có cảm tưởng như xương ở ngoài da, gương mặt ngược lên đón một ngày cuộn cuộn với vẻ vừa an phận vừa như một đứa trẻ thất vọng ngỡ ngàng, rồi bà quay vào lều và đóng cửa.

Khoảnh đất ngay trước cửa trơ trụi. Nó nhẵn bóng, như thể đã được mài bằng gót chân trần của bao thế hệ, như đồng bạc cũ hay bức tường nhà đất trát bằng tay của người Mexico. Cạnh nhà là ba cây dâu, toả bóng vào mùa

hè, những chiếc lá đã xanh mượt xoè ra êm ả như những bàn tay mềm mại lật trở theo từng luồng không khí. Một đôi chim giẻ không biết từ đâu đến, lượn vòng trong gió như hai mảnh vải hay giấy sặc sỡ rồi đậu xuống những cây dâu, nơi chúng chuyền qua chuyền lại và đầu khẫu bằng giọng khàn khàn rồi đứng yên, kêu rít lên, gió xé tiếng kêu khàn khàn của chúng thành từng mảnh như vải hay giấy. Rồi có ba con nữa nhập đàn, chúng cùng nhau bay nhảy và cãi cọ trong đám lá cành xoắn xuýt, cùng kêu rít chói tai. Cửa lều mở và Dilsey chui ra lần nữa. Lần này bà đội một cái mũ nỉ của đàn ông và mặc một chiếc áo lính, bên dưới là cái váy vải bông kẻ xanh lồng phồng, lưng thụng quanh bà khi bà đi qua sân và leo lên những bậc thềm tới cửa bếp.

Một lúc sau bà trở ra, tay cầm chiếc dù đã mở nghiêng nghiêng chắn gió, bà đi tới cạnh đồng củi và đặt chiếc dù vẫn mở xuống. Rồi ngay lập tức bà chụp lấy dù, đứng yên một lát, nhìn xung quanh. Rồi bà khép dù đặt xuống và xếp củi lên tay, ghì vào ngực và lại nhặt dù lên, cuối cùng bà cũng mở được nó và trở lại bậc thềm, bà vừa giữ ôm củi chênh vênh vừa cố khép dù và để vào góc nhà cạnh cửa. Bà vứt củi vào cái thùng sau lò. Rồi bà bỏ áo khoác và mũ ra, lấy chiếc tạp dề bẩn trên tường xuống mặc vào và nhóm lò. Trong lúc bà làm việc đó, vì lò và nắp lò lách cách loảng xoảng thì bà Compson gọi trên đầu cầu thang.

Bà mặc một áo xa tanh kếp đen, giữ cổ áo sát lên tận cằm. Tay vương bà cầm một bình nước nóng bằng cao su màu đỏ và bà đứng ở đầu cầu thang sau, gọi "Dilsey", tiếng gọi cách quãng đều đặn và đơn điệu vọng vào lòng cầu thang im ắng đi xuống bóng tối hoàn toàn và lại trở ra ở một khung cửa sổ xám. "Dilsey" bà gọi bằng giọng không âm điệu, không nhấn câu cũng không vội vã, như thể bà không hề chờ tiếng trả lời. "Dilsey".

Dilsey đáp và ngưng lách cách nắp lò, nhưng bà chưa kịp ra khỏi bếp thì bà Compson lại gọi, và trước khi bà đi qua hết phòng ăn rồi tựa đầu vào cánh cửa sổ xám nghỉ lấy hơi, lại một tiếng gọi nữa.

"Được rồi" Dilsey nói. "Được rồi, tôi đây. Có nước nóng là tôi sẽ đổ đầy bình ngay". Bà vén váy và leo lên cầu thang, che khuất cả luồng ánh sáng xám. "Cô đặt bình xuống đó và về giường đi".

"Tôi không hiểu có chuyện gì" bà Compson nói. "Tôi nằm thao thức ít ra cũng cả tiếng đồng hồ mà không nghe động tĩnh gì dưới bếp".

"Cô cứ đặt bình xuống đó và đi nằm ngay đi" Dilsey nói. Bà khổ sở leo lên cầu thang, ì ạch và hỗn hển. "Một lát nữa là có lửa, thêm một lát nữa là có nước nóng".

"Tôi nằm đây cũng cả tiếng đồng hồ rồi" bà Compson nói. "Tôi tưởng chị đợi tôi xuống nhóm lửa chứ".

Dilsey lên tới đầu cầu thang và lấy bình nước. "Tôi sẽ đổ đầy bình ngay" bà nói. "Sáng nay thằng Luster dậy muộn vì hôm qua nó đi xem hát tới nửa đêm. Tôi phải nhóm bếp. Đi vào đi, không cô lại sắp đánh thức cả nhà dậy bây giờ, để tôi sửa soạn nào".

"Chị để thằng Luster bê trễ công việc thì chị phải chịu" bà Compson nói. "Jason mà nghe thấy chuyện này là lại bức mình. Chị biết thế chứ?"

"Nó đi xem có mất xu nào của cậu Jason đâu" Dilsey nói. "Mấy khi có buổi diễn". Bà đi xuống cầu thang. Bà Compson về phòng. Nằm vào giường rồi bà vẫn nghe tiếng Dilsey xuống cầu thang từng bước chậm chạp khổ sở, ghê gớm khiến người ta phát điên lên được nếu như nó không chấm dứt sau tiếng ken két nhỏ dần của cánh cửa phòng ăn.

Bà vào bếp cời lửa cháy và chuẩn bị bữa sáng. Nửa chừng bà ngừng tay tới cửa sổ nhìn về phía lầu của mình, rồi bà đi mở cửa và gọi to vào khoảng không đầy gió và lạnh lẽo.

"Luster!" bà gọi to rồi đứng nghe ngóng, nghiêng mặt tránh gió. "Luster, mày đấy hả?" bà lắng nghe rồi khi bà sắp gọi nữa thì Luster xuất hiện từ đầu nhà bếp.

"Mammy gọi gì con?" nó nói một cách vô tội, đến nỗi Dilsey đứng lặng nhìn nó một lúc, với vẻ mặt không phải chỉ là ngạc nhiên.

"Mày ở đâu?" bà nói.

"Chả ở đâu cả" nó nói. "ngay dưới hầm rượu đây này".

"Mày làm gì ở dưới đó?" bà nói. "Đừng có đứng như thế, đồ ngốc", bà nói.

"Chả làm gì cả" nói nói. Nó leo lên bậc thềm.

"mày vào mà không ôm theo được một ít củi à?" bà nói. "Xem tao đã phải lấy củi và nhóm bếp cho mày rồi đây này. Tao đã bảo là tối qua mày đừng có đi đâu trước khi thùng củi đầy đến miệng cơ mà".

"Con lấy rồi" nó nói. "con đã lấy đầy rồi mà".

"Thế củi đi đâu?"

"Con không biết. Con đâu có đựng vào".

"Bây giờ xếp cho đầy thùng đi" bà nói. "Rồi lên gác xem Benjy thế nào".

Bà đóng cửa lại. Luster đi lại đóng củi. Năm con chim giẻ lượn trên nóc nhà, kêu khàn khàn the thé, rồi bay vào đám lá dâu. Nó đứng ngắm chim. Nó nhặt một hòn đá và ném chúng. "Xuýt" nó nói. "Bay đi đâu thì đi đi, đồ quỷ. Đã đến thứ hai đâu!"[1]

Nó ôm một đồng củi có ngọn. Nó không nhìn thấy đường, loạng choạng leo lên thềm và vấp chân làm củi rơi lỏng chỏng. Rồi Dilsey ra mở cửa cho nó và nó loạng choạng đi qua bếp. "Luster!" bà kêu lên, nhưng nó đã ném củi vào thùng đánh rầm một cái. "Ái chà!" nó nói.

"Mày định đánh thức cả nhà dậy hay sao đấy?" Dilsey nói. Bà bộp vào gáy nó. "Lên gác mặc quần áo cho Benjy ngay đi".

"Vâng ạ" nói nói. Nó ra cửa sau.

"Mày đi đâu đấy?" Dilsey nói.

"Con tưởng phải đi vòng ra cửa trước mà vào, để khỏi đánh thức cô Cahline với mọi người".

"Mày đi thẳng lên gác như tao bảo và mặc quần áo cho Benjy" Dilsey nói.

"Nào đi đi".

"Vâng ạ" Luster nói. Nó quay lại và đi qua phòng ăn. Một lúc sau cánh cửa ngưỡng kèn kẹt. Dilsey chuẩn bị làm bánh quy. Trong khi bà lắc đều chiếc rây bột trên khuôn bánh, bà hát, lúc đầu nhỏ nhỏ trong cổ họng, một giai điệu mơ hồ và không rõ lời, lặp đi lặp lại, than vãn, phiền muộn và đơn điệu trong khi bà vẩy rải đều một lớp bột mỏng trắng muốt lên khuôn bánh. Bếp lò đã bắt đầu sưởi nóng căn phòng, tiếng củi cháy xèo xèo, và bà cất giọng cao hơn, như thể giọng bà tan ra nhờ hơi ấm, và rồi trong nhà vọng ra tiếng bà Compson gọi. Dilsey ngẩng đầu lên tường như mắt bà có thể nhìn

xuyên qua tường và trần nhà và thấy bà già trong chiếc áo kép đứng ở đầu cầu thang gọi tên bà đều đều như máy.

"Trời ời" Dilsey nói. Bà để chiếc rây xuống kéo vạt tạp dề để lau tay và cầm cái bình trên ghế rồi lại lấy vạt tạp dề để lót quai chiếc ấm đang phun phì phì. "Chút nữa thôi" bà nói với lên. Nước sắp sôi rồi".

Tuy nhiên, bà Compson đâu cần bình nước, bà nắm cổ bình như nắm một con gà chết, Dilsey đến chân cầu thang ngược mắt nhìn.

"Luster đã lên với cậu ấy chưa?" bà nói.

"Luster chưa vào nhà. Tôi nằm nghe ngóng nó từ nãy. Tôi biết nó sẽ dậy trễ nhưng tôi mong Luster tới kịp để giữ cho Benjamin đừng làm mất giấc ngủ của Jason vào ngày duy nhất trong tuần Jason được ngủ muộn".

"Tôi không hiểu làm sao có ai ngủ yên được khi vừa tảng sáng cô đã đứng giữa nhà la lối mọi người như thế". Dilsey nói. Bà bắt đầu lên thang, nặng nề ị ạch. "Tôi đã bảo thằng ranh ấy lên đây cả nửa tiếng đồng hồ rồi mà".

Bà Compson đứng nhìn theo Dilsey, kéo áo lên kín cổ. "Chị định làm gì?" bà hỏi.

"Mặc áo quần cho Benjy rồi đem cậu ấy xuống nhà để khỏi làm mất giấc ngủ của Jason với Quentin" Dilsey nói.

"Chị làm bữa sáng chưa?"

"Tôi sẽ làm" Dilsey nói. "Cô nên về phòng nằm đi rồi Luster sẽ đốt lò sưởi cho cô. Sáng nay trời lạnh quá".

"Tôi biết" bà Compson nói. "Chân tôi cóng như nước đá. Lạnh quá tôi không ngủ được" bà đứng nhìn Dilsey leo cầu thang. Mất một lúc lâu, bà mới lên hết cầu thang. "Chị biết bữa sáng mà muộn Jason sẽ bực thế nào rồi đấy".

"Tôi đâu có ba đầu sáu tay" Dilsey nói. "Cô về nằm nghỉ đi. Sáng nay tôi lại bận cả cho cô nữa".

Nếu chị vớt hết mọi việc dưới đây để lên mặc quần áo cho Benjamin, chắc tôi phải xuống làm bữa sáng. Chị cũng biết như tôi là Jason sẽ rầy rà thế nào nếu ăn sáng muộn mà".

"Cô làm thì ai mà nuốt nổi?" Dilsey nói. "Cô nói xem nào. Về phòng đi" bà nói, ị ạch leo lên. Bà Compson đứng nhìn bà lên từng bước, một tay vịn

tường còn tay kia giữ váy.

"Chị định đánh thức nó để mặc quần áo cho nó à?" bà hỏi.

Dilsey dừng lại. Một chân còn đặt lên bậc thang trên, tay vịn tường, sau lưng là khung cửa sổ màu xám, bà đứng đó nhìn lên.

"Cậu ấy chưa dậy à?" bà nói.

"Lúc tôi ngó vào thì nó chưa dậy" bà Compson nói. "Nhưng quá giờ nó dậy rồi. Nó không bao giờ ngủ quá bảy giờ rưỡi, chị biết chứ".

Dilsey lặng thinh. Bà không hề nhúc nhích nhưng mặc dù chỉ thấy lơ mơ một hình thù gần như tròn và dẹt, bà Compson cũng biết rằng Dilsey đã hơi cúi mặt xuống và đứng sững ở đó như con bò cái dưới trời mưa, tay cầm cổ cái bình không.

"Chị đâu phải là người duy nhất chịu đựng" bà Compson nói. "Đâu phải bốn phận của chị. Chị đi đi. Chị việc gì phải còng lưng gánh vác hết ngày này sang ngày khác. Chị đâu có nợ nần gì chúng nó, nợ nần gì vong linh ông Compson. Tôi biết chị đâu có thương thằng Jason. Chị cũng chẳng giấu điều ấy bao giờ".

Dilsey vẫn lặng thinh. Bà chậm chạp quay người và đi xuống, đặt chân xuống từng bậc một như một đứa bé, tay bám vào tường. "Co cứ đi đi, để mặc cậu ấy ngủ" bà nói. "Đừng vào đấy nữa, tôi thấy Luster bảo nó sẽ lên ngay. Bây giờ cứ để mặc cậu ấy".

Bà trở lại bếp. Bà nhìn vào lò, rồi bà cởi tạp dề qua đầu và khoác chiếc áo lính vào và mở cửa sau nhìn quanh sân. Gió lạnh tạt vào da thịt bà, rát và thấm thía, nhưng bốn bề vắng tanh không một bóng người hay vật. Bà bước xuống thềm, rón rén, như cố giữ không một tiếng động, và đi vòng qua góc bếp. Vừa lúc ấy Luster chui nhanh ra từ cửa hầm rượu với vẻ vô tội.

Dilsey đứng lại. "Mày lại giở trò gì đấy?" bà nói.

"Có gì đâu" nó nói. "Cậu Jason bảo con vào hầm rượu xem nước ở đâu chảy ra".

"Cậu ấy bảo mày từ hồi nào?" Dilsey nói. "Tết năm ngoái chắc?"

"Con định vào xem trong lúc họ ngủ" Luster nói. Dilsey đi đến cửa hầm rượu. Nó né sang một bên và bà liếc vào cái tối tăm nồng nàn mùi đất ẩm, mùi mốc và mùi cao su.

"Hừm" bà nói. Bà lại nhìn Luster. Nó nhìn lại bà với vẻ ngoan ngoãn ngây thơ và vô tội. "Tao không biết mày định giở trò gì, nhưng mày không có việc gì ở đây cả. Sáng nay người ta gây chuyện với tao nên mày cũng gây chuyện với tao phải không? Mày lên nhà trông Benjy nghe chưa?"

"Vâng ạ" Luster nói. Nó nhanh nhẹn đi về phía cửa bếp.

"Này" Dilsey nói. "Nhân tiện mày còn ở đây thì lấy thêm cho tao ít củi".

"Vâng ạ" nó nói. Nó đi ngang qua bà đến đồng củi. Một lúc sau, ôm lù lù một đồng củi che khuất cả mặt, nó không thấy đường và lại va vào cửa, Dilsey ra mở cửa và giữ chặt nó dẫn qua bếp.

"Mày ném bừa vào thùng xem nào" bà nói. "Cứ ném thử xem".

"Thì phải vậy" Luster nói, thở hốt hển. "chứ còn làm thế nào được nữa".

"Cứ đứng im một lát đã" Dilsey nói. Bà nhắc xuống từng thanh củi một.

"Hôm nay mày mắc chứng gì thế hả? Những lần trước tao sai mày lấy củi mày có bao giờ lấy quá sáu thanh, vì sợ nhọc cái thân xác mày. Tao không biết rồi mày làm trò gì. Cái gánh hát ấy đã đi chưa?"

"Dạ đi rồi".

Bà vứt thanh củi cuối cùng vào thùng. "Bây giờ lên gác trông Benjy như tao đã bảo" bà nói. "Và tao không muốn ai đứng trên nhà mà hét vào mặt tao cho đến khi tao rung chuông. Mày nghe rồi chứ?"

"Vâng ạ" nó biến mất sau cánh cửa xoay. Dilsey bỏ thêm củi vào lò và quay lại bàn làm bánh. Bà lại cất tiếng hát.

Căn phòng ấm dần lên. Chẳng mấy chốc nhìn da Dilsey có vẻ bóng bẩy Mỡ màng hơn, chả bù lúc nãy trông bà và Luster sạm như tro, và bà đi lại trong bếp, sắp xếp quanh mình đủ thứ để làm bữa sáng. Trên tường phía trên chạn là một chiếc đồng hồ quả lắc kêu tích tắc, hầu như vô hình, trừ ban đêm khi có ánh đèn đường, và ngay cả lúc ấy trông nó vẫn có vẻ huyền bí vì chỉ có độc nhất một cây kim, rồi với tiếng rền rền mở đầu như thể hăng giọng, nó gõ năm tiếng.

"Tám giờ" Dilsey nói. Bà ngừng tay ngẩng đầu lên nghe ngóng. Nhưng không có âm thanh nào khác ngoài tiếng đồng hồ và tiếng lửa. Bà mở lò nhìn vào chảo bánh, rồi cúi xuống nghe tiếng chân ai đó xuống cầu thang. Bà nghe tiếng họ đi qua phòng ăn, rồi cánh cửa xoay bật ra và Luster đi

vào, theo sau là một anh chàng cao lớn trông như nặn bằng một thứ vật chất không chịu dính kết vào nhau hoặc dính vào cái khung xương đỡ nó. Da dễ hằn nhọt nhọt như da người chết và không có lông, trông như bị phù thũng, hằn đi lết chân như con gấu trong rạp xiếc. Tóc hằn nhọt màu và mịn màng. Mớ tóc trước trán chảy mượt xuống chân mày như tóc trẻ con trong các tấm hình chụp. Đôi mắt trong trẻo, màu xanh nhạt dịu dàng của hoa ngô, miệng dày há hốc, hơi chảy dãi.

"Cậu ấy có lạnh không?" Dilsey nói. Bà lau tay vào tạp dề và sờ tay hằn.

"Nếu cậu ấy không lạnh thì là con lạnh" Luster nói "Hễ Phục sinh là lạnh. Chẳng bao giờ sai. Cô Cahline bảo nếu mammy không có thì giờ đun nước nóng thì thôi không sao".

"Trời ời" Dilsey nói. Bà kéo một chiếc ghế vào khoảng giữa lò sưởi và thùng củi. Hằn ngoan ngoãn lại đó ngồi. "Vào phòng ăn xem tao để cái bình đâu đó" Dilsey nói. Luster lấy cái bình bên phòng ăn và Dilsey đổ đầy nước rồi đưa cho nó "Đi nhanh lên" bà nói. "Xem cậu Jason dậy chưa. Bảo họ là xong cả rồi".

Luster chạy đi. Ben ngồi cạnh bếp lò. Hằn ngồi sõng sượt, hoàn toàn bất động chỉ trừ cái đầu lắc lư liên tục trong khi hằn vẫn nhìn Dilsey qua lại với ánh mắt lơ đãng dịu dàng. Luster trở lại.

"Cậu ấy dậy rồi" nó nói. "Cô Cahline bảo là để lên bàn". Nó đến bên cạnh lò xoè tay trên nắp lò. "Cậu ấy cũng dậy rồi" nó nói. "Sáng nay cậu ấy có vẽ cái kính lăm".

"Lại chuyện gì nữa?" Dilsey nói. "Lui ra chỗ khác. Mày đứng chắn trước lò tao còn làm ăn gì được?"

"Con lạnh" Luster nói.

"Sao lúc xuống hầm rượu mày không kêu" Dilsey nói. "Cậu Jason làm sao?"

"Bảo con với Benjy nậy cánh cửa sổ phòng cậu ấy".

"Cửa bị nậy à?" Dilsey nói.

"Cậu ấy bảo thế" Luster nói. "Bảo là con nậy".

"Làm sao mà mày nậy được? cậu khoá kỹ cả ngày lẫn đêm mà".

"Bảo con lấy đá đập vỡ" Luster nói.

"Thế mà có nậy không?"

"Không hề" Luster nói.

"Đừng nói dối tao con ạ" Dilsey nói.

"Con không bao giờ làm chuyện ấy" Luster nói. "Hỏi Benjy thì biết. Con chưa lại gần cái cửa ấy lần nào".

"Ai mà nậy được cái cửa ấy nhỉ?" Dilsey nói. "Cậu ấy lại làm ồn để đánh thức Quentin chứ gì?" bà nói, lấy khay bánh quy ra khỏi lò.

"Chắc thế" Luster nói. "Mấy người này đến là kỳ cục. May mà mình không phải là họ."

"Không phải là ai?" Dilsey nói. "Này thằng nhãi con, tao bảo cho mà biết, mà cũng có trong người cái máu quỷ quái của dòng họ Compson như bất cứ ai trong bọn họ. Mà không nậy cái cửa sổ ấy thật chứ?"

"Con nậy để làm gì?"

"Thế mà làm những trò quỷ của mà để làm gì?" Dilsey nói "Trông cậu ấy đây này, không cậu ấy lại bồng tay, để tao dọn bàn".

Bà vào phòng ăn, và chung nghe thấy bà loay hoay trong đó, rồi trở lại đặt một cái đĩa lên bàn bếp và xúc thức ăn vào đĩa. Ben nhìn bà, miệng chảy dãi, khẽ kêu ư ử thèm khát.

"Được rồi cưng" bà nói. "Bữa sáng của cưng đây. Đem ghế lại nào, Luster!"

Luster đem ghế đến và Ben ngồi vào, vẫn lè nhè và chảy dãi. Dilsey buộc khăn quanh cổ hắn và cầm góc khăn chùi miệng hắn. "Để xem lần này mà có làm bẩn quần áo cậu ấy hay không" bà nói và đưa cho Luster một cái thìa.

Ben thôi khóc. Hắn nhìn cái thìa đưa lên miệng hắn. Như thế cái háo hức biến thành xương thành thịt hắn cùng với cái đói cam lạng không được biết tới. Luster khéo léo và lơ đãng cho hắn ăn. Thỉnh thoảng nó mới để tâm trở lại vừa đủ để nhử cái thìa cho Ben chớp huyệt không khí, nhưng rõ ràng đầu óc nó đang ở đâu đâu. Tay kia nó để trên lưng ghế và trên cái mặt gỗ vô tri ấy tay nó lặp lại một cử động tinh tế khéo léo, như thể nó đang bắt lấy một giai điệu âm thầm từ hư vô, và có lúc nó quên cả trêu chọc Ben bằng cái thìa trong khi tay nó gõ lên mặt gỗ chết những hợp âm rải lạng cam và phức tạp cho đến khi Ben lại khóc ư ử để nhắc nó.

Dilsey đi đi lại lại trong phòng ăn. Rồi bà rung một cái chuông nhỏ từng hồi rành rọt, ở trong bếp Luster nghe tiếng chân bà Compson và Jason đi xuống, và giọng của Jason, và nó trợn ngược mắt lên nghe ngóng.

"Phải rồi, tôi biết chúng không nậy" Jason nói "Phải rồi, tôi biết thế. Có lẽ thời tiết thay đổi làm nó vỡ".

"Mẹ không hiểu tại sao lại vỡ được" bà Compson nói. "Phòng con khoá chặt cả ngày lẫn đêm, suốt từ lúc con rời nhà xuống phố. Ở nhà có ai vào đấy làm gì, trừ ngày chủ nhật để quét dọn. Mẹ cũng muốn để con biết rằng nơi nào không cần thì mẹ không bao giờ đặt chân đến v mẹ cũng không cho phép người khác đến".

"Tôi có bảo mẹ nậy cửa đâu, đúng không?" Jason nói.

"Mẹ không muốn vào phòng của con" bà Compson nói. "Mẹ tôn trọng sự riêng tư của người khác. Dù mẹ có chìa khoá mẹ cũng không bước chân qua ngưỡng cửa đâu".

"Phải" Jason nói. "tôi biết chìa khoá của mẹ không khớp. Vì thế tôi mới thay khoá. Tôi chỉ mới biết tại sao cánh cửa sổ lại bị nậy".

"Luster nói nó không làm" Dilsey nói.

"Chẳng cần hỏi nó tôi cũng biết thế" Jason nói. "Quentin đâu?"

"Ở chỗ mà sáng chủ nhật nào nó chẳng ở" Dilsey nói. "Mấy hôm naycj làm sao thế?"

"Thế này thì phải thay đổi hết thôi" Jason nói. "Lên bảo nó là bữa sáng đã dọn xong".

"Cậu Jason, cậu để nó yên" Dilsey nói. "Sáng nào nó cũng dậy ăn sáng, còn chủ nhật cô Cahline cho nó ngủ muộn. Cậu biết rồi mà".

"Tôi không thể nuôi cả một lũ người chỉ để chiều chuộng nó, dù tôi có muốn đi nữa" Jason nói. "Lên bảo nó xuống ăn sáng".

"Có ai phải chờ nó đâu" Dilsey nói. "Tôi để phần nó trong lò hấp và nó.."

"Bà có nghe tôi nói gì không?"

"Tôi có nghe" Dilsey nói. "Khi nào có cậu ở nhà là tôi chẳng nghe thấy ai khác. Nếu không phải là cậu gây sự với Quentin, thì là với Luster và Benjy. Cô Cahline, cô để cậu ấy ngang ngược thế là thế nào chứ?"

"Chị nên làm theo lời nó bảo" bà Compson nói. "Giờ nó là chủ cái nhà này.

Nó có quyền bắt chúng ta phải tôn trọng các ý muốn của nó. Tôi đã cố gắng và nếu tôi làm được thì chị cũng làm được".

"Tự nhiên cái kinh vô lối. Bắt con Quentin dậy sớm để chỉ thoả mãn ý riêng của mình" Dilsey nói. "Có lẽ cậu ấy tưởng nó nậy cửa sổ chắc".

"Nó mà nghĩ ra thì nó cũng dám làm đấy" Jason nói. "Bà cứ làm theo lời tôi nói".

"Nó có nậy tôi cũng chẳng trách" Dilsey nói, đi về phía cầu thang. "Cậu ở nhà lúc nào là cậu quạu với nó lúc ấy".

"Im đi, Dilsey" bà Compson nói. "Cả tôi và chị đều không có tư cách để bảo Jason phải làm gì. Đôi khi tôi cũng thấy nó sai, nhưng tôi cố gắng làm theo mọi ý muốn của nó cho tất cả được yên ổn. Tôi còn đủ sức xuống bàn ăn được thì Quentin cũng xuống được".

Dilsey đi ra. Họ nghe thấy bà lên cầu thang. Họ nghe tiếng chân bà trên các bậc thang rất lâu.

"Mẹ nuôi toàn những đầy tớ thượng hạng cả" Jason nói. Hắn lấy thức ăn cho mẹ hắn và cho mình. "Mẹ đã nuôi được đứa nào đáng đem làm thịt chưa nhỉ? chắc cũng phải có vài đứa từ hồi tôi chưa đủ lớn để nhớ chứ".

"Mẹ phải chiều ý mọi người" bà Compson nói. "Mẹ bị phụ thuộc hoàn toàn vào người khác. Mẹ lại ốm đau bệnh tật. Giá như mẹ mạnh chân khoẻ tay. Giá như mẹ có thể làm hết việc nhà cho con. Ít ra mẹ cũng đỡ được cho con phần nào cái gánh nặng ấy".

"Và nhà này thì đỡ như một cái chuồng heo" Jason nói. "Nhanh chân lên, Dilsey" hắn hét lên.

"Mẹ biết con trách mẹ" bà Compson nói "vì đã cho họ nghỉ để đi nhà thờ hôm nay".

"Đi đâu?" Jason nói. "Thế là gánh hát chết tiệt ấy chưa đi à?"

"Đi nhà thờ" bà Compson nói. "Người da đen có một buổi lễ Phục sinh đặc biệt. Cách đây hai tuần mẹ đã hứa với Dilsey cho họ nghỉ".

"Thế nghĩa là mình sẽ phải ăn đồ nguội" Jason nói "hoặc là không có gì mà ăn hết".

"Mẹ biết lỗi tại mẹ" bà Compson nói. "Mẹ biết con trách mẹ".

"Trách cái gì?" Jason nói. "Mẹ có làm Kitô phục sinh đâu, phải không?"

Chú thích:

[1] Người da đen ở vùng này tin là những con chim giẻ xuống địa ngục từ ngày thứ Tư đến ngày thứ hai. Sáng thứ hai chúng trở lại trần gian

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 11 -

Họ nghe tiếng Dilsey lên tới đầu cầu thang, rồi tiếng chân bà chậm chạp lết phía trên đầu.

"Quentin" bà nói. Bà vừa cất tiếng gọi Jason liền bỏ dao nĩa xuống và hai mẹ con ngồi hai bên bàn dường như chờ nhau với điệu bộ y hệt, kẻ thì lạnh lùng tinh quái, với mái tóc nâu gợn sóng chải xuống thành hai cái móc bướng bình ở hai bên trán như một anh bồi quầy rượu, với đôi mắt màu hạt dẻ và hai con người đen láy tròn xoe như hai hòn bi, người thì rầu rĩ than thở, với mái tóc bạc trắng và đôi mắt có quầng sừng húp và chảy xệ và tối đen đến mức tưởng như chỉ toàn tròn đen hay chỉ có con người.

"Quentin" Dilsey nói "Dậy đi cưng. Mọi người chờ cưng xuống ăn sáng kìa".

"Mẹ không hiểu làm sao cánh cửa sổ ấy gãy được" bà Compson nói. "Con có chắc là nó gãy hôm qua không? Trời nóng thế này, có khi nó gãy từ lâu rồi. Nhất là cái cánh cửa góc trên, sau tấm rèm ấy".

"Tôi nhắc lại với mẹ lần cuối cùng rằng nó gãy hôm qua" Jason nói. "Phòng tôi ở sao tôi lại không biết? cửa sổ gãy thủng một lỗ bằng bàn tay chẳng lẽ ở cả tuần mới biết" giọng hằn bồng khựng lại, im bật, hẩn chăm chăm nhìn bà mẹ một lúc với đôi mắt hoàn toàn trống rỗng. Đôi mắt hẩn như thể đang nén giữ hơi thở của cả hai trong khi mẹ hẩn nhìn lại hẩn về yếu đuối và phiền muộn, sâu thẳm, thấu suốt nhưng đờ đẫn. Giữa lúc họ ngồi như thế Dilsey lại lên tiếng:

"Quentin, đừng đùa nữa cưng. Xuống ăn sáng đi. Cả nhà đợi cưng kìa".

"Mẹ không hiểu" bà Compson nói. "Cứ cho là có người cạy cửa vào nhà" Jason nháy chồm dậy. Chiếc ghế bật ngửa kêu răng rắc. "Cái gì?" bà Compson nói, trở mắt nhìn hẩn chạy ngang qua bà và nhảy lên cầu thang, nơi hẩn đụng phải Dilsey. Mặt hẩn bị khuất trong bóng tối. Và Dilsey nói:

"Nó dối. Má cậu chưa mở khoá". Nhưng Jason chạy qua bà dọc theo hành

lang đến một cái cửa. Hăn không gọi. Hăn nắm quả đấm và cố vặn, rồi hăn đứng giữ quả đấm trong tay và đầu hơi cúi, như thể hăn đang lắng nghe một cái gì mơ hồ ở đâu đó bên kia căn phòng sau cánh cửa, cái mà hăn đã từng nghe. Dáng điệu của hăn là dáng điệu của kẻ làm ra vẻ lắng nghe để tự lừa mình rằng mình đã nghe lầm. Sau lưng hăn, bà Compson đang lên thang, miệng gọi tên hăn. Rồi bà thấy Dilsey và thôi không gọi hăn nữa mà quay sang gọi Dilsey.

"Tôi đã bảo cậu là bà chưa mở khoá kia mà" Dilsey nói.

Trong khi đó thì hăn quay lại chạy đến chỗ bà, nhưng giọng hăn đã thực sự trầm tĩnh trở lại. "Bà ấy cầm chìa khoá theo?" hăn nói. "Bây giờ bà ấy vẫn giữ chìa khoá, tôi muốn nói, hay là bà ấy sẽ".

"Dilsey" bà Compson đứng ở cầu thang nói.

"Cái gì thế?" Dilsey nói. "Sao cậu không để"

"Chìa khoá" Jason nói "của cái phòng đó. Bà ấy lúc nào cũng đem theo chìa khoá chứ? Mẹ à" rồi hăn thấy bà Compson và hăn chạy xuống thang đến chỗ bà. "Đưa chìa khoá cho tôi" hăn nói. Hăn nhào tới túm lấy túi áo của chiếc áo dài đen bạc thếp bà đang mặc. Bà giằng lại.

"Jason" bà nói "Jason! Con với Dilsey lại định bắt mẹ nằm liệt giường nữa à?" bà nói, cổ gạt hăn ra. "Ngày chủ nhật, mẹ cũng không được yên à?"

"Chìa khoá" Jason nói, túm lấy bà. "Đưa chìa khoá đây!" hăn quay lại nhìn cánh cửa, như thể hăn mong nó bật tung ra trước khi hăn trở lại với chiếc chìa khoá mà hăn chưa có.

"Dilsey!" bà Compson nói, quần chặt áo quanh người.

"Đưa chìa khoá đây, bà già lẩn thẩn!" Jason bỗng hét lên. Hăn lôi từ trong túi bà ra một chùm chìa khoá to tướng đã gỉ sét móc vào một cái vòng sắt như một cái xiềng thời trung cổ và chạy lên hành lang với hai người đàn bà theo sau.

"Con, Jason!" bà Compson nói. "Nó làm sao tìm được đúng chìa khoá đó" bà nói. "Chị biết tôi có bao giờ cho ai đụng vào chìa khoá của tôi đâu, Dilsey" bà nói. Bà bắt đầu rên rỉ.

"Nín đi" Dilsey nói. "Cậu ấy không làm gì được nó đâu. Tôi không để cậu ấy như thế đâu".

"Nhưng lại đúng vào sáng chủ nhật, ngay trong nhà tôi" bà Compson nói "trong khi tôi đã cố hết sức để nuôi dạy chúng thành những con chiên của Chúa. Jason, để mẹ tìm chìa khoá cho" bà nói. Bà đặt tay lên cánh tay hắn. Rồi bà giằng co với hắn, nhưng hắn xô bà văng ra bằng khuỷu tay và quay nhìn bà một lúc, đôi mắt lạnh lùng và bức bối, rồi hắn quay lại với cánh cửa và chum chìa khoá rắc rối.

"Nín đi nào" Dilsey nói. "Cậu Jason!"

"Chắc đã xảy ra chuyện gì kinh khủng lắm" bà Compson rên rỉ "Tôi biết thế mà, Jason à" bà nói và lại nắm lấy tay hắn. "Một căn phòng trong nhà tôi mà nó cũng không để tôi tìm chìa khoá!"

"Thôi nào, thôi nào" Dilsey nói "Có chuyện gì đâu? Tôi ở đây rồi. Tôi không để cậu ấy làm gì nó đâu, Quentin" bà cao giọng "Đừng sợ cứng. Có tôi đây".

Cửa mở tung. Hắn đứng chặn giữa cửa một lúc, che khuất căn phòng rồi bước sang bên cạnh. "Vào đi!" hắn nói, giọng nhỏ và khản đặc. Họ bước vào. Đó không phải là phòng một cô gái. Cũng không phải là phòng của bất cứ ai, mùi sơn phấn rẻ tiền thoang thoảng và vài vật dụng đàn bà cùng một vài bằng chứng khác của sự cố gắng sống sượng và vô vọng để phụ nữ hoá căn phòng chỉ khiến nó càng trở nên vô danh, mang lại vẻ tạm bợ vô hồn và rập khuôn của các căn phòng trọ. Giường nệm vẫn chưa ai đụng đến. Một chiếc váy lót bằng lụa rẻ tiền màu hồng đậm lay lắt trên sàn, một chiếc tất lơ lửng buông thõng từ mép một ngăn kéo rút ra nửa chừng. Cửa sổ mở toang. Một cây lê mọc ngay đó, sát vào tường nhà. Cây đang độ nở hoa và cành lá cọ vào tường rần rạt, gió ào ào tràn qua cửa sổ mang vào phòng mùi hương bị bỏ rơi của hoa lê.

"Thế nào?" Dilsey nói. "Tôi đã bảo nó không sao mà".

"Không sao à?" bà Compson nói. Dilsey theo bà vào phòng và khẽ chạm tay vào người bà.

"Bây giờ cô về nằm nghỉ đi" bà nói. "Mười phút nữa tôi sẽ tìm ra nó".

Bà Compson hất tay bà ra. "Tìm bức thư" bà nói. "Hồi trước khi thằng Quentin đi nó cũng viết thư để lại".

"Được rồi" Dilsey nói. "Tôi sẽ tìm. Cô về phòng đi!"

"Tôi biết chuyện này sẽ xảy ra ngay từ khi người ta đặt tên cho nó là Quentin" bà Compson nói. Bà đi tới bàn học và bắt đầu lục lọi những đồ dùng bừa bộn – mấy lọ nước hoa, một hộp phấn, một chiếc bút bị gặm đầu, cây kéo gãy một lưỡi nằm trên một chiếc khăn quàng đan dính đầy phấn và loang lổ vết son. "Tìm tờ giấy" bà nói.

"Tôi sẽ tìm" Dilsey nói. "cô đi đi. Tôi và Jason sẽ tìm. Cô về phòng đi!"

"Jason" bà Compson nói. "Jason đâu rồi?" bà đi ra cửa. Dilsey đi theo. Bà ra ngoài hành lang, đến một cánh cửa khác. Cửa đóng chặt. "Jason" bà gọi qua cửa. Không có tiếng trả lời. Bà vặn thử quả đấm cửa, rồi lại gọi. Vẫn không có tiếng trả lời, vì hăn đang lúi húi hất tung đồ đạc trong tủ ra sau lưng: quần áo, giày dép, cả một chiếc vali. Rồi hăn chui ra mang theo một đoạn ván có mộng đã bị cưa và đặt nó xuống rồi lại chui vào tủ và bê ra một cái hộp sắt. Hăn đặt cái hộp trên giường sững sờ nhìn ổ khoá gãy, hăn móc chùm chìa khoá trong túi ra và chọn một cái chìa, và hăn lại sững một lúc lâu nữa nhìn chăm chăm vào ổ khoá gãy, tay cầm chìa khoá, rồi hăn bỏ chùm chìa khoá vào túi và cẩn thận nghiêng hộp đổ ra tất cả những gì bên trong lên giường. Vẫn cẩn thận như thế hăn phân loại giấy tờ, nhấc từng tờ một lên và rũ rũ. Đoạn hăn dốc ngược cái hộp và lắc thật kỹ rồi chậm chạp xếp lại giấy tờ và lại đứng nhìn ổ khoá gãy, với cái hộp cầm trong tay và đầu cúi gục. Ngoài cửa sổ hăn nghe tiếng mấy con chim giẻ bay tới rít lên khàn khàn, rồi bay đi, tiếng kêu xé gió, một chiếc xe chạy qua đầu đó và bật đèn. Mẹ hăn gọi tên hăn bên ngoài cửa, nhưng hăn không nhúc nhích. Hăn nghe tiếng Dilsey dìu bà đi dọc hành lang và rồi một cánh cửa khép lại. Hăn để chiếc hộp vào tủ như cũ, quăng quần áo vào rồi xuống thang tới máy điện thoại. Trong khi hăn đứng đấy, ổng nghe áp tai và chờ đợi, Dilsey xuống thang. Bà nhìn hăn không dừng chân và đi tiếp.

Đường dây được nối. "Jason Compson đây" hăn nói, giọng hăn gay gắt và khản đặc đến nỗi tự hăn phải lặp lại "Jason Compson" hăn nói, cố nén giọng. "Chuẩn bị sẵn một chiếc xe, với một viên cảnh sát trong mười phút nữa, nếu ông không đi được. Tôi sẽ đến đó – Cái gì? – Ăn trộm. Trong nhà tôi. Tôi biết đó là ai – Tôi bảo là ăn trộm. Chuẩn bị một chiếc xe. Cái gì?"

Ông không phải ăn lương để thi hành luật pháp à? – phải, năm phút nữa tôi sẽ ở đó. Chuẩn bị xe để đi ngay tức khắc. Nếu không tôi sẽ trình lên ông thống đốc".

Hắn đặt ống nghe xuống và đi qua phòng ăn, nơi bữa sáng hiếm khi bị bỏ đang nguội lạnh trên bàn, và vào bếp. Dilsey đang đổ đầy bình nước nóng. Ben ngồi yên lặng và trống rỗng. Bên cạnh, Luster như một con chó nhỏ, tỉnh táo canh gác. Nó đang ăn cái gì đó. Jason đi qua bếp.

"Cậu không ăn sáng à?" Dilsey nói. Hắn không buồn để ý đến bà. "Jason, ăn sáng đi đã". Hắn đi tiếp. Cánh cửa ngoài đóng sầm lại sau lưng hắn. Luster đứng dậy đi ra cửa sổ nhìn.

"Chà" nó nói "Trên ấy có chuyện gì thế? Cậu ấy lại đánh cô Quentin phải không?"

"Mày câm mồm đi" Dilsey nói. "Mày mà làm Benjy giở chứng thì tao đập vào đầu. Mày trông cho cậu ấy yên đến khi tao quay lại". Bà vặn nắp bình và đi ra. Chúng nghe tiếng chân bà lên cầu thang, rồi tiếng Jason chạy xe qua nhà. Rồi trong bếp không còn âm thanh nào khác ngoài tiếng thềm thì nghèn nghẹt của ấm nước và chiếc đồng hồ.

"Cậu biết tôi cuộc điều gì không?" Luster nói. "Tôi cuộc là cậu ấy vừa đánh cô ấy. Tôi cuộc là cậu ấy đánh cô ấy vào đầu và bây giờ phải đi gọi bác sĩ. Tôi cuộc là thế đấy". Chiếc đồng hồ kêu tích tắc, trịnh trọng và thâm trầm. Có lẽ đây chính là nhịp đập khô khốc của ngôi nhà đang tàn tạ này, một lát sau nó kêu rè rè, hăng giọng và đánh sáu tiếng. Ben ngược nhìn lên, rồi nhìn bóng cái đầu hình viên đạn của Luster trên cửa sổ và hắn bắt đầu gục gặc đầu, miệng chảy dài. Hắn khóc thút thít.

"Nín đi, ông khùng" Luster nói mà không quay lại. "Cứ thế này thì hôm nay mình chẳng được đi nhà thờ nào mất". Ben ngồi ở ghế, hai bàn tay to lớn mềm oặt buông thõng giữa hai đầu gối, rên rỉ khe khẽ. Bỗng nhiên hắn oà khóc, một tiếng rống chậm rãi, vô nghĩa và kéo dài. "Câm ngay" Luster nói. Nó quay lại và đưa tay lên. "Cậu muốn ăn đòn hả?" nhưng Ben nhìn nó, mỗi lần thở ra lại rống lên chậm rãi. Luster đến gần và lay người hắn.

"Có nín ngay không?" nó hét lên. "Lại đây" nó nói. Nó lôi Ben ra khỏi ghế và kéo ghế lại phía trước lò, mở cửa lò và đẩy Ben ngồi xuống ghế. Trông chúng như một chiếc tàu đẩy thúc mũi vào chiếc tàu chở dầu kênh cang trong một bến cảng chật hẹp. Ben lại ngồi xuống trước bếp lò đỏ rực. Hẳn nín. Rồi chúng lại nghe tiếng đồng hồ, và Dilsey chậm chạp xuống thang. Khi bà bước vào hẳn lại bắt đầu khóc thút thít. Rồi hẳn khóc lớn hơn.

"Mày lại làm gì cậu ấy thế?" Dilsey nói. "Sao cả buổi sáng nay mày không để cậu ấy yên được hả?"

"Con có làm gì cậu ấy đâu" Luster nói. "Cậu Jason làm cậu ấy sợ, có thể thôi. Cậu Jason không giết chết cô Quentin chứ?"

"Nín đi Benjy" Dilsey nói. Hẳn nín. Bà đi đến cửa sổ và nhìn ra. "Mưa tạnh rồi à?" bà nói.

"Vâng" Luster nói. "Tạnh lâu rồi".

"Vậy chúng mày ra ngoài chơi một lúc đi" bà nói. "Tao phải dỗ cô Cahline khỏi khóc".

"Mình có đi nhà thờ không?" Luster nói.

"Khi nào đến giờ thì tao bảo. Mày giữ cậu ấy chơi ngoài kia đến khi tao gọi".

"Con ra đồng cỏ được không?" Luster nói.

"Được. Miễn là mày giữ cậu ấy chơi ngoài đó. Tao hết chịu nổi rồi".

"Vâng ạ" Luster nói. "Cậu Jason đi đâu thế hả mammy?"

"Chuyện của mày đấy à?" Dilsey nói. Bà bắt đầu dọn bàn. "Nín đi Benjy, Luster dẫn đi chơi bây giờ đấy".

"Cậu ấy làm gì cô Quentin hả mammy?" Luster nói.

"Chẳng làm gì cả. Chúng mày có đi khỏi đây ngay không?"

"Con cuộc là cô ấy không có nhà" Luster nói.

Dilsey nhìn nó. "Sao mày biết cô ấy không ở nhà?"

"Con và Benjy nhìn thấy cô ấy leo ra cửa sổ đêm hôm qua. Đúng không Benjy?"

"Mày thấy à?" Dilsey nói, nhìn nó.

"Đêm nào con cũng thấy cô ấy làm thế" Luster nói "Trèo xuống chỗ cây lê ấy".

"Thằng nhãi con, mày nói láo với tao hả?" Dilsey nói.

"Con không nói láo. Hỏi Benjy thì biết".

"Thế sao mày không kể ra?"

"Đâu phải chuyện của con" Luster nói. "Con không muốn dính vào chuyện của dân trắng. Lại đây Benjy, mình đi chơi thôi".

Chúng ra ngoài. Dilsey đứng cạnh bàn một lúc, rồi bà đi ra dọn dẹp đồ ăn còn trên bàn, và ăn sáng và dọn bếp. Đoạn bà cởi tạp dề treo lên và đi đến chân cầu thang lắng nghe một lúc. Không một tiếng động. Bà mặc áo khoác, đội mũ và đi về lều.

Mưa đã tạnh. Gió thổi từ phía đông nam, xé toạc ra từng mảnh trời xanh trên đầu bà. Trên một đỉnh đồi đằng sau những rặng cây, mái nhà và tháp chuông của thị trấn, ánh nắng trải dài như một tấm vải nhợt nhạt, rồi bị xóa đi. Một tiếng chuông rung động trên không, rồi như theo một hiệu lệnh, các tiếng chuông khác hoà âm và lặp lại.

Cửa lều mở và Dilsey chui ra, lại mặc chiếc áo lụa tím và quàng khăn màu hạt dẻ, mang đôi găng trắng bẩn dài đến khuỷu tay, và lần này bà bỏ khăn trùm đầu. Bà đi ra sân và gọi Luster. Bà đợi một lúc, rồi đi lên nhà, vòng sang phía cửa hầm rượu, nép sát tường và nhìn vào cửa hầm. Ben ngồi ở bậc thềm. Trước mặt hắn Luster ngồi xổm trên nền đất ẩm. Nó giữ một cái cửa bằng tay trái, lưỡi cửa oằn cong do nó ấn mạnh tay và nó đang đập lưỡi cửa bằng cái vồ gỗ cũ mà bà đã dùng để đập bánh quy hơn ba mươi năm nay. Lưỡi cửa phát ra một tiếng tăng tăng uể oải đơn điệu, rồi tắt ngấm khô khan, chỉ còn lại một đường cong mỏng mảnh giữa tay Luster và mặt đất. Lưỡi cửa vẫn uốn cong bí hiểm.

"Anh ta làm như thế đấy" Luster nói. "Có điều tôi chưa tìm được đúng cái để đánh vào lưỡi cửa".

"Thì ra mày chơi trò này?" Dilsey nói. "Đưa cái vồ cho tao" bà nói.

"Con có làm hỏng nó đâu?" Luster nói.

"Đưa đây" Dilsey nói. "Lấy cửa ở đâu thì cất vào đấy như cũ".

Nó cất cái cửa đi và đưa cái vồ cho bà. Rồi Ben lại rên rỉ, dằng dặc và vô vọng. Chẳng là cái gì cả. Chỉ là một tiếng kêu. Có lẽ tất cả thời gian bất công và đau khổ cùng một lúc cất thành tiếng bởi sự giao hội của các vì

tinh tú.

"Nghe cậu ấy kìa" Luster nói. "Cậu ấy cứ thế từ lúc mammy bảo ra ngoài chơi đến giờ. Chả hiểu sáng nay có cái gì nhập vào cậu ấy".

"Dẫn cậu ấy lại đây" Dilsey nói.

"Lại đây, Benjy" Luster nói. Nó bước xuống mấy bậc thềm và nắm tay Ben. Ben ngoan ngoãn đi theo và rên rĩ, cái tiếng kêu chậm rãi khàn khàn như tiếng tàu thủy, dường như nó cất lên trước khi tiếng kêu bắt đầu, và tắt lặng trước khi tiếng kêu chấm dứt.

"Đi lấy mũ cho cậu ấy" Dilsey nói. "Đừng làm ồn kéo cô Cahline nghe thấy. Nhanh chân lên. Mình đi muộn rồi đấy".

"Bà ấy sẽ nghe thấy bây giờ, nếu mammy không dỗ cậu ấy nín ngay đi".

"Mình cứ đi là cậu ấy nín" Dilsey nói "Cậu ấy đánh hơi thấy rồi. Đúng như thế".

"Đánh hơi thấy cái gì hả mammy?" Luster nói.

"Mày đi lấy mũ đi", Luster đi. Họ đứng ở cửa hầm rượu. Ben đứng dưới bà một bậc thềm. Trời vỡ ra thành từng mảng mây trôi dạt kéo nhanh những bóng râm ra khỏi khu vườn tiều tụy, qua hàng rào đổ nát và qua sân. Dilsey xoa đầu Ben, đều đều chậm chậm vuốt mớ tóc trước trán hắn. Ben khóc lặng lẽ và chậm rãi. "Nín đi" Dilsey nói. "Nào nín ngay. Mình đi bây giờ đây. Nín ngay!" Hắn vẫn rên rĩ từng đợt âm thầm.

Luster quay lại, đội một chiếc mũ rơm cứng mới tinh có dải băng màu và cầm trong tay một chiếc mũ vải. Chiếc mũ rơm dường như tách biệt với cái đầu của Luster, nó nổi bật lên như một ngọn đèn sân khấu trong mắt khán giả, dưới mỗi bình diện và góc cạnh riêng biệt của nó. Hình dáng cái mũ độc đáo một cách kỳ dị đến mức mới thoát nhìn người ta tưởng chiếc mũ ở trên đầu một ai đó đứng sau Luster. Dilsey nhìn chiếc mũ.

"Sao mày không đội cái mũ cũ?" bà nói.

"Con không tìm thấy" Luster nói.

"Tao biết ngay là mày không tìm thấy. Tao cuộc là đêm hôm qua mày đã giấu đi để không tìm được. Mày cố tình làm hỏng nó mà".

"Kìa mammy" Luster nói. "Trời có mưa nữa đâu".

"Làm sao mày biết? mày đi về lấy cái mũ cũ và cất cái mới này đi".

"Kìa, mammy"

"Thế thì đi lấy dù".

"Kìa mammy".

"Mày chọn đi" Dilsey nói. "Đội mũ cũ không thì mang dù. Thế nào cũng được."

Luster đi về lều. Ben lặng lẽ rên rỉ.

"Đi nào" Dilsey nói. "Rồi chúng sẽ đuổi kịp mình. Mình đi sớm nghe hát". Họ đi vòng qua nhà, ra ngoài cổng. "Nín đi", Dilsey chốc chốc lại nói trong lúc họ đi ra ngõ. Họ ra tới cổng. Dilsey mở cổng. Sau lưng họ Luster cũng đã ra tới ngõ, tay cầm dù. Một người phụ nữ đi bên cạnh nó. "Chúng kia rồi" Dilsey nói. Họ ra khỏi cổng. "Nào, đi!" bà nói. Ben thôi khóc. Luster và mẹ nó đuổi kịp họ. Frony mặc chiếc áo lụa màu xanh sáng và đội mũ đính hoa. Cô gầy và có gương mặt mỏng khả ái.

"Mày khoác lên người phải đến sáu tuần lương" Disley nói. "Nhỡ mưa thì sao?"

"Thì ướt chứ sao" Frony nói. "Con có ngăn được mưa đâu".

"Mammy lúc nào cũng lo mưa" Luster nói.

"Tao không lo cho chúng mày thì ai lo cho." Dilsey nói. "Đi thôi, mình đến muộn mất".

"Hôm nay mục sư Shegog thuyết giáo" Frony nói.

"Thế à?" Dilsey nói. "Ông ấy ở đâu tới?"

"ông ấy từ Saint Louis tới" Fron nói. "Giảng hay lắm".

"Dào" Dilsey nói. "Cái cần thiết là người nào có thể khiến lũ nhai ranh báng bố này biết sợ Chúa".

"Hôm nay mục sư Shegog sẽ giảng" Frony nói. "Người ta bảo thế".

Họ đi trên phố. Dọc con đường yên tĩnh, đây đó từng nhóm người da trắng mặc những bộ đồ sáng sủa đi về phía nhà thờ, dưới tiếng chuông lộng gió, và trong nắng sớm tràn trề. Gió thổi từng cơn từ phía đông nam tới, lạnh và buốt sau những ngày ẩm áp.

"Giá như mammy đừng đưa cậu ấy đi nhà thờ" Frony nói. "Người ta bàn tán".

"Người ta bàn tán cái gì?" Dilsey nói.

"Con nghe người ta nói" Frony nói.

"Tao biết đó là loại người nào rồi" Dilsey nói. "Bọn dân trắng rác rưởi chứ còn ai nữa. Họ nghĩ nó không xứng đáng vào nhà thờ trắng, mà nhà thờ đen cũng không xứng cho nó vào".

"Họ vẫn nói" Frony nói.

"Bảo họ đến nói với tao đây này" Dilsey nói. "Bảo họ là Chúa đâu cần biết nó khôn hay dại. Ngoài lũ rác rưởi ấy ra thì ai cần".

Bên tay phải là một ngã rẽ vuông góc, đổ dốc và lầy bùn. Hai bên lề đường trũng hằn xuống, một bãi đất rộng bằng phẳng lác đác những mái lều dãi dầu mưa nắng chỉ cao bằng mặt đường. Lều dựng trên những khoảnh đất nhỏ rải đầy các vụn vỡ, gạch bể, ván gãy, mảnh sành, những thứ đã từng một thời hữu dụng. Chỉ có cỏ dại mọc được ở đó, còn cây cối toàn là dâu, thích và sung – tất cả như cùng chia sẻ vẻ khô cằn bần thiêu bao quanh các túp lều, những cây cối mà mỗi chồi non dường như là tàn dư buồn thảm và ương ngạnh của tháng Chín, như thể mùa xuân đã đi qua, bỏ mặc chúng sống nhờ vào cái mùi ngọt ngào không thể lẫn được của người da đen ở nơi chúng mọc.

Những người da đen đứng ở cửa lều cất tiếng chào khi họ đi qua, thường là chào Dilsey.

"Bà Jibson! Hôm nay bà khoẻ chứ?"

"Tôi vẫn bình thường. Bà có khoẻ không?"

"Tôi cũng vậy. Cảm ơn".

Từ các túp lều, họ chui ra và khó nhọc leo dốc lên mặt đường – đàn ông mặc đồ đen hoặc nâu sẫm trang trọng, với dây đồng hồ vàngvv vài ba người cầm can, thanh niên mặc màu xanh choé rẽ tiền hay kẻ sọc và đội những chiếc mũ thời trang, đàn bà mang váy xoè cứng quèo, còn trẻ con mặc đồ cũ mua lại của người da trắng, nhìn Ben với vẻ vụng trộm của những con thú ăn đêm.

"Tao đổ mày dám lại sờ nó".

"Sao không dám?"

"Tao cuộc là mày không dám. Nó làm mày sợ".

"Nó không hại ai đâu. Nó khùng mà".

"KHùng mà không hại ai?"

"Thằng này thì không. Tao sờ nó rồi".

"Bây giờ mày chẳng dám đâu".

"Nhờ cô Dilsey thấy thì sao?"

"Dù sao mày cũng không dám".

"Nó không hại ai đâu. Nó khùng mà".

Những người lớn tuổi chuyện trò với Dilsey, nhưng nếu họ không già lắm, Dilsey cho phép Frony tiếp chuyện.

"Sáng nay mammy không được khỏe".

"Vậ à? nhưng mục sư Shegog sẽ chữa cho. Ông ấy sẽ giúp bà cụ được thanh thản và bình an".

Con đường lại lên dốc, dẫn đến một cảnh trí như bức phong vẽ. Nó bị chặn ngang như một dải băng bị cắt, đâm thẳng vào một khu đất sét đỏ bao quanh bởi những cây sồi. Bên cạnh đó, ngôi nhà thờ dột nát vì mưa nắng với những tháp chuông kỳ cục vươn cao như một ngôi nhà thờ vẽ, và toàn bộ quan cảnh trông dẹt và thiếu chiều sâu như một bức tranh đặt sát mép tận cùng của mặt đất, đối diện với không gian đầy nắng gió tháng Tư và một buổi sáng muộn màng vang vọng tiếng chuông. Họ kéo nhau từng đám về phía nhà thờ với vẻ đủng đỉnh cố tình của ngày Chủ Nhật. Đàn bà và trẻ con đi thẳng vào trong, đàn ông dừng lại bên ngoài và túm năm tụm ba rì rầm trò chuyện đến khi chuông ngừng rung. Rồi họ cũng vào.

Nhà thờ được trang hoàng bằng những bó hoa lứa thừa hái ngoài vườn rau hay hàng rào, và những băng giấy kẻ sọc sỡ. Phía trên bực giảng treo một quả chuông Giáng sinh méo mó, cũng xứng với khung cảnh đổ nát xung quanh, bực giảng còn trống, nhưng ca đoàn đã vào chỗ, phe phẩy quạt dù trời không nóng.

Phần lớn đàn bà tụ tập ở một phía. Họ trò chuyện. Rồi chuông giống một tiếng và họ tản về chỗ, tất cả ngồi im lặng chờ đợi một lúc lâu. Ca đoàn đứng lên và bắt đầu hát, mọi người đồng loạt quay đầu lại, khi sáu đứa bé – bốn bé gái bím tóc thắt nơ bướm bằng vải, hai bé trai tóc hớt ngắn – bước vào và đi lên hai phía bàn thờ, chúng nối nhau thành hàng bằng một dây lụa trắng kết hoa. Theo sau chúng là hai người đàn ông đi thành hàng một.

Người thứ hai cao lớn, nước da màu cà phê, bệ vệ trong chiếc áo lễ thắt nơ trắng. Đầu ông uy nghi và thâm trầm, cổ ông bị cổ áo đẩy lên thành nhiều nếp gấp. Nhưng ông đã quá quen thuộc với họ nên họ cũng không quay đầu nhìn theo khi ông đi ngang, đến khi ban đồng ca ngừng hát họ vẫn chưa nhận ra rằng vị khách mời đã bước vào, và khi họ nhìn thấy người đàn ông đi trước mục sư của họ và đang tiến thẳng lên bục giảng, một âm thanh không diễn tả nổi trời dậy, một tiếng thở dài, một tiếng kêu ngạc nhiên và thất vọng.

Vị khách quá thấp bé, mặc một chiếc áo vải len alpaca, gương mặt đen đui nhần nheo như một con khỉ già loắt choắt. Và suốt thời gian đó ca đoàn lại hát, rồi sáu đứa bé đứng dậy nổi lời bằng một giọng thì thầm lạc điệu và the thé vì sợ hãi, họ kinh ngạc nhìn người khách tầm thường ngồi lọt thỏm ở đó và càng có vẻ quê mùa hơn bên cạnh vị mục sư cao lớn bệ vệ của họ. Họ vẫn còn nhìn ông với con mắt kinh ngạc và ngờ vực khi vị mục sư đứng dậy giới thiệu ông bằng một giọng đầy đặn uyển chuyển như càn nhấn mạnh vẻ tầm thường của vị khách.

"Vậy mà người ta mời bằng đường từ Saint Louis đến" Frony thì thào.

"Tao biết Chúa còn sử dụng những công cụ lạ lùng hơn thế nhiều" Dilsey nói. "Nín đi nào" bà nói với Ben. "Họ lại hát ngay mà".

Khi vị khách đứng dậy để nói, ông phát âm như một người da trắng. Giọng ông bằng phẳng và lạnh lùng. Nó quá lớn với một người như ông và đầu tiên họ nghe vì tò mò, như thể nghe một con khỉ nói. Rồi họ bắt đầu nhìn ông như nhìn một người đi trên dây. Rồi họ quên mất cái vẻ ngoài tầm thường của ông trước tài hùng biện khi dõn dập khi chao đảo khi vút lên trên sợi dây căng thẳng và lạnh lùng của giọng ông và rồi sau cùng, khi giọng ông buông lớt xuống để nghỉ bên cạnh chiếc bàn đọc với một cánh tay duỗi dài trên bàn ở tầm ngang vai và cái hình hài loài khỉ của ông trở nên bất động hoàn toàn như một xác ướp hay một con tàu rỗng, cử tọa thờ dài như vừa tỉnh dậy từ một giấc mơ cộng đồng và khẽ nhúc nhích tại chỗ. Đằng sau bục giảng ca đoàn vẫn phe phẩy quạt. Dilsey thì thào "Nín ngay nào. Họ hát liên bây giờ mà".

Rồi một giọng nói cất lên "Các anh em"

Nhà thuyết giáo đứng im lìm. Cánh tay ông vẫn đặt ngang bàn, và ông giữ nguyên tư thế đó trong khi giọng ông tắt đi giữa những tiếng vang của các bức tường. Khác hẳn với giọng ông lúc trước như ánh ngày và bóng tối, nó buồn bã và lạnh lạnh như một cây kèn alto, thấm vào trái tim họ và lại cất lên ở đó khi nó đã ngưng trong những âm vang chất chứa và lụi tàn.

"Các anh chị em" nó lại cất lên. Nhà thuyết giáo thu cánh tay lại và bắt đầu đi tới đi lui trước bàn, tay chắp sau lưng, cái hình thể khẳng khiu, còng gập xuống như một kẻ đã trường kỳ kháng cự với đất chẳng chịu buông tha mình. "Tôi có hồi ức và máu huyết của Con Chiên!" ông đều đều đi tới đi lui dưới chuỗi hoa giấy và quả chuông Giáng sinh, người lom khom, tay chắp sau lưng. Ông giống như một tảng đá bé nhỏ mỗi mòn bị chìm lấp dưới những làn sóng liên tiếp của giọng mình. Tưởng chừng như ông nuôi dưỡng giọng nói ấy cắn ngập răng vào da thịt ông. Và cử tọa tưởng chừng đang chứng kiến tận mắt giọng nói ấy ăn mòn ông, đến khi ông không còn gì nữa và họ không còn gì nữa cũng không còn cả cái giọng, chỉ còn lại trái tim họ đang nói với nhau qua những nhịp hát không cần đến lời, khi ông tới dựa vào bàn để nghỉ, khuôn mặt loàì khi của ông ngược lên và toàn bộ dáng điệu của ông như của người bị hành hình trên cây thập tự, bình thản siêu việt, vượt lên trên sự tiêu tụy và tầm thường, một tiếng rên dài thoát ra khỏi lồng ngực của họ, và một giọng nữ cao đơn độc thốt lên "Vâng, Jesus!"

Khi ngày đã đứng bóng, những khuôn cửa sổ bắn thiêu chập chờn mờ tối như bóng ma. Một chiếc xe chạy qua ngoài đường, lạo xạo trên cát rồi im bật. Dilsey ngồi thẳng người, tay bà đặt trên đầu gối Ben. Hai dòng lệ chảy xuống đôi má xệ của bà, vô số những giọt lóng lánh của hy sinh của xả kỷ và của tuổi tác.

"Các anh em" vị mục sư nói bằng một giọng thì thầm gay gắt, không động đậy.

"Vâng, Jesus!" giọng đàn bà chưa tắt hẳn.

"Các anh chị em!" giọng ông lại vang lên, như tiếng kèn. Ông thu tay lại và đứng thẳng người rồi giơ hai bàn tay lên cao. "Tôi có hồi ức và máu huyết của Con Chiên!" Họ không để ý là từ lúc nào, thanh điệu của ông, ngữ âm của ông đã trở thành của người da đen, họ chỉ hơi cựa quậy một chút trên

ghế khi cái giọng nói ấy hớp hồn họ.

"Trong những năm dài, lạnh lẽo – ôi, tôi nói cùng anh chị em, trong những năm dài, lạnh lẽo – tôi thấy ánh sáng và tôi thấy lời nói, kẻ tội lỗi khốn khổ! Họ bỏ mình ở Ai Cập, những chuyến xe lao đảo, bao thế hệ đã bỏ mình. Kẻ giàu có ư: họ đâu rồi, hỡi anh em? Kẻ nghèo khổ ư: họ đâu rồi, hỡi chị em? Ôi tôi nói cùng các người, nếu các người không có được dòng sữa và hạt sương của cứu rỗi xưa khi những năm dài, lạnh lẽo trôi qua!"

"Vâng, Jesus!"

"Tôi nói cùng các anh em, và tôi nói cùng các chị em, sẽ có lúc họ tới. Kẻ tội lỗi khốn khổ nói: Hãy để tôi nằm xuống với Chúa, hãy để tôi đặt xuống gánh nặng của tôi. Rồi Jesus nói gì, hỡi anh em? Hỡi chị em? Người có hơi ức và máu huyết của Con Chiên chẳng? Nếu ta không từ trên trời xuống?"

Ông thò tay vào túi áo ngoài và lấy ra một chiếc khăn tay và lau mặt. Một hoà âm trầm trối dậy từ cử tọa: M m m m m m ! giọng đàn bà nói "Vâng, Jesus! Jesus!"

"Các anh em! Hãy nhìn con trẻ đang ngồi kia. Jesus đã từng là con trẻ như thế. Mẹ ngài đã đón nhận bao vinh quang và đau khổ. Đôi khi không chừng bà bế ngài trên tay khi đêm xuống trong lúc các thiên thần hát ru ngài ngủ, không chừng bà nhìn ra cửa và thấy lính La Mã đi qua. "Ông đi tới đi lui, lau mặt. "Hãy nghe đây các anh em. Tôi thấy ngày ấy. Bà Mary ngồi ở cửa với Jesus trong lòng, Jesus hài đồng. Tôi nghe thấy các thiên thần hát những bài ca thanh bình và vinh quang. Tôi thấy những đôi mắt khép, thấy Mary đứng phắt dậy, nhìn vào mặt tên lính. Chúng ta sẽ giết! chúng ta sẽ giết! chúng ta sẽ giết thẳng bé Jesus của người! Tôi nghe thấy tiếng khóc và lời than vãn của người mẹ khốn khổ mà không có cứu rỗi và lời của Thiên Chúa".

"H m m m m m m m m! Jesus! Jesus hài đồng!" và một giọng nói khác cất lên:

"Tôi thấy, ôi Jesus! Ôi tôi thấy!" và lại một giọng nói nữa, không rõ lời, như bong bóng nổi lên từ đáy nước.

"Tôi thấy cái đó, các anh em! Tôi thấy cái đó! Thấy cảnh tượng chói loà, loá mắt! Tôi thấy Calvary, với các cây thiêng, thấy kẻ trộm và kẻ sát nhân

và từng người một, tôi nghe thấy tiếng quát tháo dọa nạt, nếu người là Jesus, hãy nhổ cây của người lên và bước đi! Tôi nghe thấy tiếng rền rĩ của những người đàn bà và lời than vãn buổi chiều tà, tôi nghe thấy tiếng khóc thầm và lời kêu và gương mặt quay đi của Thiên Chúa, chúng đã giết Jesus, chúng đã giết con của Ta!"

Hm m m m m m m! Jesus! Tôi thấy, ôi Jesus"

"Ôi kẻ tội lỗi mù loà! Các anh em, tôi nói cùng các người, các chị em, tôi nói cùng các người, khi Thượng Đế quay khuôn mặt uy nghi của ngài đi, phán, Ta sẽ không làm chặt thiên đàng! Tôi có thể thấy Đức Chúa Cha mất con đóng cánh cửa của Ngài, tôi thấy hồng thuỷ cuộn cuộn ở giữa, tôi thấy bóng tối và cái chết không ngừng ngự trị trên các thế hệ. Và rồi, kìa! Các anh em! Vâng, các anh em! Tôi thấy gì? Tôi thấy gì? Ôi kẻ tội lỗi! Tôi thấy phục sinh và ánh sáng, thấy Jesus nhân từ phán bảo: chúng giết Ta để các người sẽ sống trở lại, Ta chết để những gì các người thấy và tin sẽ không bao giờ chết. Các anh em, ôi các anh em! Tôi thấy tối tăm nứt vỡ và tiếng kèn vàng vọng xuống vinh quang và những kẻ chết đứng dậy, những kẻ có máu huyết và hồi ức của Con Chiên!"

Ở giữa những giọng nói và những bàn tay, Ben ngồi, ánh mắt xanh biếc dịu dàng nhìn chăm chú. Dilsey ngồi thẳng người bên cạnh, khóc day dứt và lặng lẽ trong nỗi nung nấu và máu huyết của Con Chiên được hồi tưởng.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

- 12 -

Khi họ đi dưới nắng trưa chói chang, ngược con đường cát với những nhóm người tản mát đã lại chuyện trò râm ran, bà tiếp tục khóc rầm rức, không buồn nói chuyện.

"Ông ấy đúng là một nhà thuyết giáo, hay thật. Lúc đầu trông chẳng có vẻ gì như thế, vậy mà"

"Ông ấy thấy được quyền lực và vinh quang"

"Vâng, đúng thế. Ông ấy thấy cái đó. Ông ấy thấy cái đó tận mắt".

Dilsey lặng thinh, gương mặt bà không chút rung động khi những dòng lệ chảy dài trên hai gò má hóp và nhăn nheo, bà ngẩng cao đầu bước đi, chẳng buồn lau nước mắt.

"Sao mammy khóc mãi thế?" Frony nói. "Người ta nhìn kìa. Mình sắp đi qua chỗ dân trắng đấy".

"Tao đã thấy từ đầu đến cuối" Dilsey nói. "Mày cứ mặc kệ tao".

"Từ đầu đến cuối cái gì?" Frony nói.

"Mặc kệ tao" Dilsey nói. "Tao đã thấy cái bắt đầu, và bây giờ tao thấy cái kết thúc".

Tuy nhiên, trước khi họ ra tới phố, bà dừng lại và kéo vạt váy chấm khô mắt. Rồi họ đi tiếp. Ben lêu nghêu đi bên cạnh Dilsey, nhìn Luster múa may phía trước, cây dù trong tay và chiếc mũ rơm mới nghiêng nghiêng ngang tàng trong ánh nắng, như một con chó ngây ngô to gộc nhìn một con chó nhỏ tinh khôn. Họ tới cổng và đi vào. Tức thì Ben lại bật khóc thút thít và cả bọn đứng lại một lúc nhìn lối đi qua sân, ngôi nhà tróc lở với cánh cổng mục nát.

"Hôm nay trên ấy có chuyện gì thế?" Frony nói. "Chắc có chuyện gì".

"Chả có gì cả" Dilsey nói. "Mày lo việc mày còn việc của dân trắng để mặc

họ".

"Chắc có chuyện gì" Frony nói. "Mới sáng ngày ra đã nghe thấy tiếng cậu ấy. Dẫu sao cũng chẳng phải việc mình".

"Tôi cũng biết là chuyện gì" Luster nói.

"Mày biết cũng chả để làm gì" Dilsey nói. "Mày không nghe Frony nói chẳng phải việc mình hay sao? Mày đưa Ben ra đằng sau và giữ cậu ấy yên đến khi tao làm xong bữa trưa".

"Con biết cô Quentin ở chỗ nào kia" Luster nói.

"Biết thì giữ lấy" Dilsey nói. "Bao giờ Jason cần mày dạy khôn, tao sẽ cho mày hay. Bây giờ đi ra đằng sau chơi hết đi".

"Mammy có biết chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta bắt đầu chơi bóng ở đằng ấy không?" Luster nói.

"Người ta chưa chơi ngay đâu. Đến lúc ấy thì T.P. Đã về để đánh xe đưa cậu ấy đi chơi. Này, mày đưa cái mũ mới ấy cho tao".

Luster đưa bà chiếc mũ mới rồi nó và Ben đi ra sân sau. Ben vẫn thút thít, nhưng chỉ khe khẽ. Dilsey và Frony đi về căn lều. Một lát sau Dilsey chui ra, bà lại mặc chiếc áo vải in hoa bạc phếch, và đi tới nhà bếp. Lửa đã tắt ngấm. Trong nhà không một tiếng động. Bà đeo tạp dề và đi lên gác. Đâu đâu cũng lặng ngắt. Phòng của Quentin vẫn nguyên như lúc này. Bà bước vào nhặt cái quần lót lên và nhét chiếc tất vào ngăn kéo rồi đóng lại. Cửa phòng bà Compson đã khép. Dilsey đứng cạnh cửa một lúc, lắng tai nghe. Rồi bà mở ra và bước vào, giữa mùi long não nồng nàn tràn ngập. Những tấm rèm đã hạ xuống, căn phòng tranh tối tranh sáng, và ở giường thoát tiên bà nghĩ là bà Compson đã ngủ và bà định đóng cửa lại thì nghe tiếng nói.

"Hả?" bà Compson nói. "Cái gì thế?"

"Tôi đây" Dilsey nói. "Cô có cần gì không?"

Bà Compson không trả lời. Một lúc sau, đầu không hề nhúc nhích, bà nói ""Jason đâu rồi?"

"Cậu ấy chưa về" Dilsey nói. "Cô cần gì không?"

Bà Compson không nói gì cả. Giống như những người vốn mệt mỏi ồm

yếu, khi cuối cùng phải đối mặt với một tai họa không sao tránh khỏi, không biết bà đã đào đâu ra một thứ sức mạnh và lòng quả cảm. Trng trường hợp của bà đó là sự khẳng định bất di bất dịch khi nhìn nhận sự kiện mơ hồ kia. "Ờ" ba nói tiếp "chị tìm thấy không?"

"Tìm cái gì? cô nói gì kia?"

"Cái thư. Ít nhất nó cũng biết nghĩ để lại một lá thư chứ. Ngay thẳng Quentin cũng còn làm thế".

"Cô nói chuyện gì vậy?" Dilsey nói. "Cô biết là nó làm sao nào? tôi bảo là thế nào nó cũng về đây trước buổi tối".

"Chuyện vớ vẩn" bà Compson nói. "Cái máu nó thế. Giống cô dì chú bác nó. Hay là mẹ nó. Tôi không biết còn có cái gì tồi tệ hơn. Tôi cũng chẳng bận tâm nữa".

"Cô cứ nói nhăng nhít thế để làm gì?" Dilsey nói. "Nó làm như vậy để được cái gì chứ?"

"Tôi không biết. Vậy sao thẳng Quentin lại làm như vậy? trời đất ơi sao nó lại làm như thế kia chứ? lẽ nào chỉ để làm nhục làm khổ tôi. Chúa nào đi nữa cũng không tha thứ điều đó. Tôi là một người đàn ông hoàng. Chị không tin là con cháu tôi lại như thế, nó tôi tin".

"Cô cứ đợi xem như thế nào" Dilsey nói. "Đến đêm nó lại về, rồi lại vào giường ngủ thôi mà". Bà Compson im lặng. Miếng vải tẩm long não nằm trên trán bà. Chiếc áo đen rủ xuống chân giường. Dilsey đứng để tay lên quả đấm cửa.

"Nào" bà Compson nói. "Chị còn muốn gì nữa? chị có đi sửa soạn bữa trưa cho Jason với Benjy không?"

"Jason chưa về" Dilsey nói. "Tôi sẽ làm ngay đây. Cô không cần gì nữa chứ? chai nước của cô còn nóng không?"

"Chị đưa cho tôi cuốn Kinh Thánh của tôi".

"Tôi đã đưa cho cô sáng nay, trước lúc tôi đi rồi mà".

"Chị đặt ở mép giường. Chị định để nó ở đấy đến bao giờ?"

Dilsey tới bên giường mò mẫm trong bóng tối dưới thành giường và tìm thấy quyển Kinh Thánh nằm úp mặt xuống đó. Bà vuốt phẳng những trang quần góc và lại đặt ở cạnh giường. Bà Compson vẫn nhắm mắt. Tóc bà và

cái gối cùng một màu, bên dưới mảnh khăn tắm thuốc đắp trán trông bà giống như một dì phước già đang cầu nguyện. "Đừng để nó ở đó" bà nói, mắt vẫn nhắm nghiền. "Chỗ ấy lúc này chị đã để. Chị định bắt tôi phải ra khỏi giường để nhặt nữa hay sao?"

Dilsey cầm quyển sách lên và để vào khoảng giường trống. "Sao mà cô đọc được?" bà nói. "Cô có muốn tôi kéo rèm lên một chút không?"

"Không. Cứ để nguyên như thế. Đi đi và lo sửa soạn cái gì cho Jason ăn".

Dilsey đi ra. Bà đóng cửa và quay lại nhà bếp. Lò gần như lạnh ngắt. Trong lúc bà đứng đó, chiếc đồng hồ phía trên chạn gỗ mười tiếng. "Một giờ" bà nói lớn. "Jason vẫn chưa về. Mình đã thấy cái đầu tiên và cái cuối cùng" bà nói, nhìn vào bếp lò lạnh lẽo. "Mình đã thấy cái đầu tiên và cái cuối cùng". Bà dọn ra bàn mấy món ăn nguội. Vừa đi đi lại lại bà vừa hát một bản thánh ca. Bà hát lại hai câu đầu rồi bắt vào đoạn kết. Bà sắp xếp bàn ăn rồi lại đi ra cửa gọi Luster, và một lúc sau Luster và Ben vào. Ben vẫn khóc tí ti, như cho riêng mình.

"Cậu ấy chẳng lúc nào hết nhè" Luster nói.

"Cả hai đứa lại ăn đi" Dilsey nói. "Jason không về ăn trưa đâu". Chúng ngồi xuống bàn. Thức ăn đặc thì Ben có thể tự xúc ăn tử tế ngon lành, nhưng bây giờ ngay cả với đồ nguội trước mặt hẳn, Dilsey cũng buộc một chiếc khăn ăn quanh cổ hẳn. Hẳn và Luster ăn. Dilsey loay hoay trong gian bếp, hát hai câu đầu của bài thánh tượng mà bà còn nhớ được. "Cả hai đứa cứ tiếp tục ăn đi" bà nói "Jason vẫn chưa về".

Lúc ấy hẳn đã ở xa cả hai chục dặm. Rồi khỏi nhà, hẳn phóng xe ra thị trấn, vượt qua những nhóm người đi lễ nhàn tản và những hồi chuông gióng giả vang trong bầu không khí rạn vỡ. Hẳn băng qua quảng trường vắng tanh và rẽ vào một phố hẹp đột nhiên yên tĩnh hẳn, rồi dừng xe trước một ngôi nhà gỗ và theo một lối đi viên hoa dẫn tới hàng hiên. Bên trong khung cửa che rèm có tiếng người đang nói chuyện. Khi hẳn đưa tay định gõ cửa thì nghe tiếng chân bước, hẳn bỏ tay xuống, một người đàn ông to lớn mặc quần vải đen áo sơ mi hồ cứng không có cổ cõn ra mở cửa. ông ta có mái tóc màu xám thép rậm rạp bù rối và đôi mắt tròn xoe long lanh như mắt trẻ con. Ông cầm tay Jason vừa kéo vào nhà vừa lắc.

"Vào đây đã" ông nói. "Vào đây đã".

"Bác đã sẵn sàng để đi chưa?" Jason nói.

"vào đây" ông ta nói, nắm khuỷu tay hắc kéo vào trong căn phòng có một người đàn ông và một người đàn bà đang ngồi. "Anh biết chồng của Myrtle không nhỉ? Vernon à, đây là Jason Compson".

"Vâng" Jason nói. Hắc cũng chẳng buồn nhìn người đàn ông trong khi viên cảnh sát trưởng quặt lồi một chiếc ghế ngang qua phòng, người đàn ông nói:

"Chúng tôi ra ngoài để các vị nói chuyện. Đi nào, Myrtle!"

"Không, không" viên cảnh sát nói. "Ai ngồi yên đấy. Tôi nghĩ chắc không có gì nghiêm trọng chứ, Jason? Ngồi xuống đi!"

"Tôi sẽ nói với bác trên đường đi" Jason nói. "Bác cứ đội mũ và mặc áo khoác vào".

"Chúng tôi ra ngoài kia" người đàn ông nói và đứng dậy.

"Anh cứ ngồi đấy" viên cảnh sát nói. "Tôi và Jason sẽ ra ngoài hiên".

"Bác lấy mũ với áo khoác đi" Jason nói. "Chúng đã chuồn được mười hai tiếng đồng hồ rồi". Viên cảnh sát dẫn hắc ra ngoài hiên nhà. Một người đàn ông và một người đàn bà đi qua nói chuyện với ông. Ông trả lời bằng một cử chỉ duyên dáng thân mật. Chuông vẫn vang rền, từ phía khu nhà có tên là Hang Da Đen. "Lấy mũ đi, bác cảnh sát trưởng" Jason nói. Viên cảnh sát kéo hai chiếc ghế.

"Ngồi xuống đây và kể tôi nghe chuyện lồi thối thế nào".

"Tôi đã nói với bác qua điện thoại rồi mà" Jason nói và vẫn đứng. "Tôi làm như thế để tiết kiệm thời gian. Chẳng lẽ tôi phải viện đến luật pháp để buộc bác làm cái bốn phận mà bác đã tuyên thệ nữa sao?"

"Anh cứ ngồi xuống và kể chuyện đó cho tôi" viên cảnh sát nói. "Tôi sẽ chú ý nghe".

"Chú ý cái quái quỷ gì" Jason nói. "Bác gọi như thế là chú ý nghe tôi đấy hả?"

"Anh đang làm mất thì giờ của cả hai chúng ta" viên cảnh sát nói. "Anh cứ ngồi xuống và kể chuyện đó cho tôi nghe".

Jason kể với ông ta, cái ý tưởng về tổn thương và bất lực nuôi dưỡng giọng

nói của hắn vì thế một lúc sau hắn đã quên cả sự vội vã trong cơn bức dọc chất chứa của những lời tự bào chữa và của nỗi sỉ nhục. Viên cảnh sát bình thản nghe hắn với cặp mắt lạnh lùng long lanh.

"Nhưng anh đâu biết là họ làm điều đó" ông nói. "Anh chỉ nghĩ là như thế". "KHông biết?" Jason nói. "Khi tôi mất cả hai ngày trời khốn kiếp để lụng sục nó khắp đường ngang ngõ tắt, cố lôi nó ra khỏi thằng kia, sau khi tôi đã đe nó là tôi sẽ làm gì nếu tôi bắt gặp nó với thằng kia, vậy mà bác bảo là tôi không biết rằng cái con đĩ"

"Này, thôi" viên cảnh sát nói. "Thế được rồi. Thế cũng đủ rồi đấy". ông nhìn sang bên kia đường, hai tay đút túi.

"Và bây giờ tôi đến bác, một viên chức được uỷ quyền thực thi pháp luật" Jason nói.

"Tuần này gánh hát ở Mottson" viên cảnh sát nói.

"Phải" Jason nói "Giá như tôi tìm được một nhân viên công lực hiếm hoi nào quan tâm bảo vệ những người đã bầu ông ta vào chính quyền, giờ này chắc tôi cũng ở đó rồi". Hắn lặp lại câu chuyện, hắn học kết luận, như thể rút ra được một khoái cảm thực sự từ nỗi sỉ nhục và bất lực của mình. Viên cảnh sát như không để tâm lắng nghe gì hết.

"Jason" ông nói. "Anh làm cái gì mà giấu những ba ngàn đô la ở trong nhà?"

"Cái gì?" Jason nói. "Tôi để tiền của tôi ở đâu là việc của tôi. Việc của bác là giúp tôi lấy lại chỗ tiền đó".

"Bà cụ anh có biết anh giấu nhiều tiền đến thế không?"

"Này bác" Jason nói "nhà tôi bị mất trộm. Tôi biết kẻ nào làm điều đó và tôi biết chúng ở đâu. Tôi đến bác, một viên chức được uỷ quyền thực thi pháp luật, và tôi yêu cầu bác lần nữa, bác có định cố gắng giúp tôi thu hồi tài sản của tôi hay không?"

"Nếu anh tóm được chúng anh sẽ làm gì con bé?"

"KHông gì cả" Jason nói. "KHông một tí gì. Tôi sẽ không đụng đến nó. Cái con đĩ đã khiến cho tôi mất một việc làm, một cơ hội để tôi tiến thân, đã giết cha tôi và làm mẹ tôi mòn mỏi từng ngày, làm tên tuổi tôi thành trò cười trong tỉnh. Tôi sẽ không làm gì nó hết" hắn nói. "KHông một tí gì".

"Anh đã đẩy con bé đến chỗ phải trốn đi, Jason à" viên cảnh sát nói.

"Tôi điều khiển gia đình tôi thế nào đâu phải việc của bác" Jason nói. "Bác có định giúp tôi hay không nào?"

"Anh đã đẩy con bé đến chỗ phải bỏ cửa bỏ nhà" viên cảnh sát nói. "Và tôi có chút ngờ vực rằng số tiền đó thuộc về người nào nhưng tôi nghĩ mình không biết chắc".

Jason đứng đó, chậm chạp bóp vành chiếc mũ cầm ở tay. Hắn nói bình thản. "Vậy là bác không định cố gắng bắt chúng cho tôi?"

"Đó không hề là việc của tôi, Jason à. Nếu anh có một chứng cứ thật sự nào đó, tôi đành phải hành động. Bằng không tôi chẳng hơi đâu, đó không hề là việc của tôi".

"Câu trả lời của bác là như thế phải không?" Jason nói. "Nghĩ kỹ đi!"

"Đúng thế đấy, Jason à".

"Được" Jason nói. Hắn đội mũ lên. "Bác sẽ hối tiếc về chuyện này. Tôi không phải không có ai giúp đỡ. Đây cũng không phải nước Nga để bất cứ kẻ nào đeo cái phù hiệu con con bằng sắt cũng có thể bất chấp luật pháp". Hắn đi xuống bậc thềm, chui vào trong xe và nổ máy. Viên cảnh sát nhìn hắn lái xe, vòng lại và chạy ngang qua ngôi nhà về phía thị trấn.

Tiếng chuông lại vang rền, cao tít trong nắng trưa thành từng dải âm thanh hỗn độn và chói sáng. Hắn dừng ở trạm xăng để bơm bánh xe và đổ xăng.

"Ông định đi xa à?" gã da đen hỏi hắn. Hắn không trả lời. "Dù sao cũng có vẻ sẽ đi xa" gã da đen nói.

"Xa cái con khỉ" Jason nói. "Mười hai giờ thế nào cũng mưa như dưới địa ngục". Hắn nhìn trời, nghĩ đến cơn mưa, đến những đoạn đường đất sét trơn trượt, hắn sa lầy nơi nào đó cách thị trấn hàng dặm đường. Hắn nghĩ đến điều ấy với một cảm giác đặc thảng, nào là hắn sẽ mất toi bữa trưa, nào là bây giờ mới khởi hành và để thoả nỗi sốt ruột, hắn sẽ ở đúng khoảng cách xa nhất giữa hai thị trấn vào buổi trưa. Dường như đối với hắn, trong việc này, hoàn cảnh đã ngáng trở hắn, nên hắn bảo gã da đen:

"Anh làm trò quỷ gì vậy? người ta thuê anh giữ xe tôi ở đây càng lâu càng tốt phải không?"

"Cái bánh xe này chả còn tí hơi nào cả" gã da đen nói.

"Vậy thì tháo cái của nợ ấy ra và đưa tôi cái ruột bánh xe kia" Jason nói.

"Lên rồi đây này" gã da đen nói và đứng dậy. "Ông có thể đi được rồi".

Jason chui vào xe, nổ máy và lái đi. Hắn vào số hai, động cơ phụt hơi hỗn hển, hắn rồ máy, dận lút ga và kéo dây van khí một cách hung hãn. "Lại sắp mưa" hắn nói "chỉ nửa đường là sẽ mưa như trút". Và hắn phóng xe ra khỏi tiếng chuông và ra khỏi thị trấn, tưởng tượng mình đang lội bì bõm trong bùn, đi lũng một cỗ ngựa. "Lũ chó chết đứa nào đứa nấy đi hết nhà thờ" hắn hình dung cuối cùng hắn tìm thấy một ngôi nhà thờ và lấy đi cỗ ngựa như thế nào, rồi chủ của nó chạy ra, hô hoán lên và hắn đánh anh ta gục xuống. "Tao là Jason Compson đây. Xem mày có cản nổi tao không. Xem mày có bầu ra được một thằng nào cản nổi tao không?" hắn nói, hình dung mình bước vào toà án với một tốp lính và lôi cỗ viên cảnh sát ra.

"Thử nghĩ xem lão ta lại ngồi ì ra đó khoanh tay mà nhìn mình mất việc làm. Mình sẽ cho lão ta biết mất việc là như thế nào". Hắn tuyệt nhiên không nghĩ gì đến cháu gái hắn, ngay cả đến cái giá trị vô đoán của đồng tiền. Cả tiền bạc lẫn cháu gái hắn đối với hắn đều chưa từng óc thực thể hay cá tính gì suốt mười năm qua, cả hai thứ đó chỉ đơn thuần biểu trưng cho cái việc làm ở ngân hàng mà hắn bị cướp đoạt trước khi hắn có được.

Trời đã hừng, những bốp rộp bay qua từng đám như ở mặt trái, và đối với hắn dường như cái việc trời trong trẻo hơn là một đòn quỷ quyết mà kẻ địch tung ra, một mặt trận mới mở mà hắn thì đầy mình những thương tích cũ. Từng lúc hắn vượt qua các giáo đường, những ngôi nhà gỗ mộc với những gác chuông lợp tôn, xung quanh là những cỗ ngựa bị buộc và những chiếc xe hơi tồi tàn, và đối với hắn dường như mỗi thứ là một trạm gác nơi những toán hậu quân của Hoàn Cảnh ẩn nấp rình rập sau lưng. "Cả người nữa đồ khốn kiếp" hắn nói "xem người có cản nổi ta không" hắn tưởng tượng ra hắn và tốp lính của hắn dẫn cỗ viên cảnh sát bị còng tay tới kéo cỗ Đấng Toàn Năng từ trên ngai của Gã xuống nếu cần, tưởng tượng ra các đạo quân của cả thiên đàng và địa ngục hỗn chiến, hắn lao xe qua đó và cuối cùng tóm được con cháu gái đào tẩu của hắn.

Gió thổi từ hướng đông nam. Nó tạt đều đều trên má hắn. Hắn cảm thấy làn gió như vươn dài ra và đâm xuyên qua sọ hắn, rồi một linh cảm vụt trở lại

hắn đạp thắng dừng xe và ngồi chết sững. Rồi hắn đưa tay lên cổ và bặt chữ thề, và hắn ngồi đó, lăm bắm rửa bằng giọng khản đặc. Mỗi khi phải lái xe đi đâu thật lâu hắn thường dự phòng một chiếc khăn tay tẩm long não và buộc quanh cổ khi ra khỏi thị trấn để hít mùi hương, nên hắn ra khỏi xe nhắc nệm xe lên xem có còn sót chiếc khăn nào ở đó không. Hắn nhìn bên dưới cả hai chiếc nệm và lại đứng một lúc, chữ thề, thấy mình bị cười nhạo bởi chính cái đặc thắng của mình. Hắn nhắm mắt, tựa người vào cửa xe. Hắn có thể quay lại lấy long não bỏ quên ở nhà, hoặc có thể đi tiếp, trường hợp nào thì đầu hắn cũng đau muốn vỡ, tuy nhiên ở nhà ngày chủ nhật chắc là có thể tìm được long não, còn đi tiếp thì chưa chắc. Nhưng nếu quay lại, hắn sẽ tới Mottson muộn mất một tiếng rưỡi đồng hồ. "Có lẽ mình sẽ đi thật chậm" hắn nói. "Mình có thể đi thật chậm, nghĩ một chuyện gì khác". Hắn vào xe nổ máy. "Mình sẽ nghĩ đến chuyện khác", hắn nói và hắn nghĩ tới Lorraine. Hắn tưởng tượng hắn ở trong giường với nàng, chỉ nằm cạnh nàng thôi, cầu xin nàng giúp đỡ, rồi hắn lại nghĩ đến món tiền, rằng hắn đã thua trí một con đàn bà, một con ranh. Giá như là một thằng đàn ông trộm tiền của hắn cho cam. Lại còn bị trộm món tiền mà hắn coi là để đền bù cho cái việc làm bị mất, món tiền mà hắn kiếm được qua bao nhiêu nỗ lực và mạo hiểm, do chính biểu trưng cái việc làm bị mất ấy, và tệ hại hơn hết, do một con điểm ranh. Hắn lái xe đi, kéo một góc áo khoác lên che mắt trước ngọn gió thổi đều đều.

Hắn như nhìn thấy những thế lực đối địch của số phận hắn cùng với ý chí của hắn song hành vùn vụt, tới một giao điểm không sao cưỡng được, hắn trở nên khôn ngoan. Mình không được sai lầm ngớ ngẩn, hắn tự nhủ. Hoặc đúng khác không, có thể thôi, và hắn phải làm đúng. Hắn tin rằng cả hai đứa chỉ thoát thấy hắn là nhận ra ngay, còn hắn chắc sẽ nhận ra con bé trước trừ phi thằng kia vẫn còn đeo cà vạt đỏ. Và chỉ nguyên việc hắn phải phụ thuộc vào chiếc cà vạt đỏ ấy cũng dường như là kết toán của cái tai họa lơ lửng, hắn có thể nghĩ thấy, cảm thấy điều đó ở cơn nhức nhối giằng giật trên đầu hắn.

Hắn leo lên ngọn đồi cuối cùng. Khói ngập thung lũng, những mái nhà và một vài gác chuông nhô trên rừng cây. Hắn lái xe xuống đồi và vào thị trấn,

chậm chậm, bụng bảo dạ là phải cẩn thận, đầu tiên là tìm xem lều bạt dựng ở đâu. Bây giờ hắn nhìn cũng không rõ nữa, nhưng hắn biết là nếu cứ đâm bổ đi kiếm cái gì giải quyết cơn nhức đầu thì sẽ hỏng bét. Ở một trạm xăng, người ta bảo hắn là lều bạt chưa dựng, nhưng xe cộ của gánh hát đậu ngay cạnh bên xe. Hắn lái xe tới đó.

Hai chiếc xe ngủ Pullman sơn vẽ loè loẹt đậu trong con hẻm. Chưa vội ra khỏi xe, hắn thám sát chúng. Hắn cố thở thật nhẹ để máu đỡ giãn giập trong đầu. Rồi hắn ra ngoài và men theo bức tường bên, canh chừng những chiếc xe. Có mấy bộ quần áo phơi bên ngoài cửa sổ, ướt sũng và nhăn nhúm, như vừa giặt xong. Trên mặt đất cạnh bậc lên xuống của một chiếc xe có ba cái ghế bố. Nhưng tuyệt nhiên hắn không thấy một dấu hiệu nào của sự sống đến khi một người đàn ông đeo chiếc tạp dề bẩn thỉu đi ra cửa xe và vung tay hắt xoong nước rửa bát, nắng lấp lánh trên thành xoong, rồi lại trở vào trong xe.

Bây giờ mình phải bắt thần chớp lấy lão ta, không để lão báo động cho chúng, hắn nghĩ. Hắn chẳng hề nghĩ là có thể chúng không có ở trong xe. Nếu chúng lại không ở đó, nếu toàn bộ kết quả lại không xoay quanh việc hoặc hắn thấy chúng trước hoặc chúng thấy hắn trước, thì thật là phản lại toàn bộ tự nhiên và mâu thuẫn với tiến trình tổng thể của các sự kiện. Và hơn thế nữa, hắn phải thấy chúng trước, lấy lại số tiền, rồi chúng làm trò gì cũng chẳng quan trọng chút nào đối với hắn, nếu không thì toàn thế giới phải biết rằng hắn, Jason Compson, đã bị mất trộm bởi vì Quentin, cháu gái hắn, một con đĩ.

Hắn lại thám sát, rồi hắn đi tới chiếc xe, bước lên bậc, nhanh nhẹn và khê khàng, và dừng ở cửa. Ngăn bếp tối mờ, sặc mùi thức ăn thiu. Người đàn ông là một đám trắng mờ đang hát bằng một giọng nam cao gãy vỡ và run rẩy. Một lão già, hắn nghĩ, lại chẳng to con bằng mình. Hắn vào trong xe và người kia ngược nhìn lên.

"Hử?" người kia nói và ngưng hát.

"Chúng nó đâu?" Jason nói. "Nói mau. Trong xe ngủ hả?"

"Ai ở đâu?" người kia nói.

"Đừng có nói láo với tôi" Jason nói. Hắn mò mẫm xông tới trong tối tăm

lộn xộn.

"Cái gì thế?" người kia nói. "Anh bảo ai nói láo?" và khi Jason tóm được vai lão, lão la lên "Coi chừng đấy, anh bạn!"

"Đừng có nói láo" Jason nói. "Chúng ở đâu?"

"Làm sao, đồ con hoang này" người kia nói. Cánh tay lão gầy gò yếu ớt trong bàn tay Jason. Lão cố giăng ra, đoạn lão quay người lại và quờ quạng ngẫ lên chiếc bàn bừa bộn phía sau.

"Nói đi" Jason nói "chúng ở đâu?"

"Tao sẽ bảo mày chúng ở đâu" người kia thét lên để tao tìm con dao phay của tao".

"Này" Jason nói, cố ghì người kia "tôi chỉ hỏi lão một câu thôi".

"Đồ con hoang" người kia thét lên, quờ quạng trên bàn. Jason cố ghì lão trong cả hai cánh tay, cố chế ngự cơn cuồng nộ yếu đuối của lão. Cơ thể lão đã già nua ốm yếu như thế, lão lại cứ khẳng khẳng một cách cố chấp khiến Jason lần đầu tiên nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ cái tai họ mà hắn đang lao vào.

"Thôi nào!" hắn nói. "Này! Này! Tôi sẽ ra. Khoan chút đã, rồi tôi ra".

"Bảo tao nói láo à?" người kia vẫn gào. "Buông tao ra. Buông tao ra một phút thôi. Tao sẽ cho mày biết".

Jason ghì chặt lão, nháo nhác nhìn quanh. Ngoài kia trời hửng nắng, mau lẹ sáng ngời và thoáng đặng, và hắn nghĩ thiên hạ sắp nhàn nhã trở về nhà với bữa trưa chủ nhật, tiệc tùng vui vẻ, còn hắn thì đang cố ghì lão già nhỏ thó cố chấp rồ dại này mà hắn không dám buông ra dù chỉ một lúc để quay lưng và chạy.

"Lão có yên trời lát để tôi ra không?" hắn nói. "Có yên không?" nhưng người kia vẫn giãy giụa, và Jason buông một tay ra và nện lên đầu lão. Một quả đấm vụng về, hấp tấp và yếu ớt, nhưng người kia gục xuống tức khắc làm nôi niêu xoong chảo rơi loảng xoảng trên sàn. Jason đứng bên trên lão, hỗn hển, nghe ngóng. Rồi hắn quay đầu chạy ra ngoài xe. Ra tới cửa, hắn kìm mình, chậm chạp bước xuống và đứng lại ở đó. Hơi thở của hắn cứ thoát ra ha ha ha, và hắn đứng đó cố nén xuống, đưa mắt ngó ngược ngó xuôi, khi có tiếng xô đẩy sau lưng, hắn quay phắt lại thấy lão già loắt choắt lóng ngóng và hung hăng nhảy bổ ra từ gian ngoài, tay vung một lưỡi rìu

nhỏ han gí

Hắn tóm lấy lưỡi rìu, không cảm thấy cú đập nhưng hắn biết mình đang ngã xuống và nghĩ thôi thế là hết, hắn tin chắc mình sắp chết và khi có cái gì nện mạnh vào sau gáy, hắn nghĩ lão nện mình vào chỗ đó như thế nào nhỉ? Có lẽ lão nện mình từ lâu rồi kia, hắn nghĩ, và bây giờ mình mới cảm thấy, và hắn lại nghĩ. Mau lên. Mau lên. Cho xong đi, và rồi một ước muốn điên cuồng không chịu chết đã chụp lấy hắn và hắn chống cự, còn nghe thấy lão già gào thét và chửi rủa bằng cái giọng gầy vụn của lão.

Hắn vẫn chống cự khi có người kéo hắn đứng dậy, nhưng người ấy giữ chặt hắn và hắn thôi.

"Tôi chảy nhiều máu không?" hắn nói. "Sau gáy tôi. Có chảy máu không?" hắn vẫn nói khi cảm thấy đang bị lôi đi vội vã, nghe giọng the thé hung hăng của lão già văng vẳng sau lưng. "Nhìn đầu tôi xem" hắn nói. "Khoan, tôi"

"Khoan cái con khi" người đang giữ hắn nói. "Con ong nọc loắt choắt khốn kiếp ấy sẽ giết anh. Cứ đi đi. Anh không sao đâu".

"Lão đánh tôi" Jason nói. "Tôi có chảy máu không"

"Đi đi mà" người kia nói. Anh ta dẫn Jason đi vòng qua góc bến xe, đến một bãi đất trống có một chiếc xe tốc hành đang đậu, cỏ mọc lờm chờm trong một ô đất viền những luống hoa cứng ngắt và một tấm biển bằng đèn điện: Hãy để đến Mottson, lỗ hổng ở chữ mắt được thay bằng hình vẽ một con mắt người có lấp bóng điện. Người kia buông hắn ra.

"Bây giờ" anh ta nói "Anh đi khỏi đây và đừng trở lại. Anh định làm gì vậy? muốn tự tử à?"

"Tôi đang tìm hai người" Jason nói. "Tôi chỉ hỏi lão xem chúng ở đâu thôi".

"Anh tìm ai?"

"Một đứa con gái" Jason nói "và một thằng con trai. Hôm qua ở Jefferson nó thắt một cái cà vạt đỏ. Nó ở gánh hát này. Chúng ăn trộm của tôi".

"À" người kai nói. "Ra là anh. Đây, chúng không ở đây đâu".

"Tôi nghĩ vậy" Jason nói. Hắn đứng tựa vào bức tường, đưa tay sờ gáy rồi nhìn lòng bàn tay. "Tôi tưởng mình bị chảy máu" hắn nói "Tôi tưởng lão

lấy rìu chém tôi".

"Anh đập đầu vào lan can" người kia nói. "Anh nên đi đi. Chúng không ở đây đâu".

"Phải. Lão ta cũng bảo là chúng không ở đây. Tôi tưởng lão nói dối".

"Anh có nghĩ là tôi nói dối không?" người kia nói.

"Không" Jason nói. "Tôi biết chúng không ở đây".

"Tôi đã bảo chúng xéo đầu thì xéo, cả hai đứa" người kia nói. "Tôi không có những loại như thế trong đoàn tôi. Tôi chỉ đạo một đoàn diễn đứng dẫn với một dàn diễn viên đứng dẫn".

"Phải" Jason nói. "Ông không biết chúng đi đâu à?"

"Không. Và tôi cũng không muốn biết. Không một thành viên nào trong đoàn diễn của tôi lại có thể dung nạp một thứ đồ bỏ như thế. Anh là – anh con bé?"

"Không" Jason nói. "Chẳng thành vấn đề. Tôi chỉ muốn gặp chúng. Ông chắc lão ta không chém trúng tôi chứ? Chắc là không chảy máu".

"Sẽ có máu nếu tôi không đến kịp. Bây giờ anh rời khỏi đây đi. Lão con hoang loắt choắt ấy sẽ giết anh. Xe anh kia à?"

"Phải".

"Thôi, anh lên xe về Jefferson đi. Nếu anh tìm thấy chúng, chắc sẽ không phải trong đoàn tôi. Tôi chỉ đạo một đoàn diễn đứng dẫn. Anh bảo là chúng ăn trộm của anh à?"

"Không" Jason nói. "Chẳng có chuyện gì đâu." Hắn đi tới chiếc xe và chui vào. Mình phải làm gì đây? hắn nghĩ. Rồi hắn nhớ lại. Hắn nổ máy và lái chậm chậm ngược phố đến khi tìm thấy một hiệu thuốc. Cửa khoá. Hắn đứng một lúc, tay đặt trên quả đấm cửa và đầu hơi cúi xuống. Rồi hắn quay lại và một lát sau có người tới hắn hỏi xem có hiệu thuốc nào mở cửa hay không, nhưng không có. Rồi hắn hỏi khi nào xe lửa mạn bắc chạy, và người kia bảo hắn là lúc hai giờ ba mươi phút. Hắn băng qua vỉa hè, chui vào xe và ngồi đó. Một lát sau có hai thằng bé da đen đi qua. Hắn gọi chúng.

"Có đứa nào trong chúng mày biết lái xe không?"

"Dạ biết"

"Lái xe đưa tao về Jefferson mày lấy bao nhiêu?"

Chúng nhìn nhau, thì thầm.

"Tao trả một đô la" Jason nói.

Chúng lại thì thầm. "Không đi xa thế đâu" một đứa nói.

"Chúng mày bận việc gì?"

"Mày đi được không?" đứa này nói.

"Tao không đi được đâu" đứa kia nói "Sao mày không lái xe cho ông ấy đến đó? Mày có bận việc gì đâu?"

"Có, tao bận".

Chúng lại thì thầm và cười.

"Tao cho chúng mày hai đô la" Jason nói. "Đứa nào cũng được".

"Cháu cũng không đi được" đứa đầu tiên nói.

"Vây thôi" Jason nói. "Đi đi"

Hắn ngồi đó một lúc lâu. Hắn nghe đồng hồ gõ nửa giờ, rồi thiên hạ bắt đầu đi qua, diện những bộ đồ Chủ nhật và lễ Phục sinh. Một vài người nhìn hắn khi đi ngang, nhìn con người ngồi im lìm sau tay lái chiếc xe nhỏ, với đời sống vô hình đan kết xung quanh hắn như một chiếc tất đã sờn rách.

Một lát sau một gã da đen mặc quần yếm đi tới.

"Ông có phải là người muốn đi Jefferson không?" gã nói.

"Phải" Jason nói. "Anh lấy tôi bao nhiêu?"

"Bốn đô la".

"Tôi trả anh hai".

"Dưới bốn không đi được" người trong xe ngồi lặng lẽ, cũng không buồn nhìn gã. Gã da đen nói "Ông có cần tôi hay không?"

"Thôi được" Jason nói. "Lên xe đi".

Hắn dịch sang bên và gã da đen ngồi vào sau tay lái. Jason nhắm mắt. Mình có thể kiếm cái gì để chữa ở Jefferson, hắn tự nhủ, thả lỏng mình theo nhịp xóc, mình có thể kiếm cái gì ở đó. Chiếc xe chạy dọc các phố xá, nơi thiên hạ đang thư thả trở về nhà với bữa trưa Chủ nhật, và ra khỏi thị trấn. Hắn nghĩ đến điều đó. Hắn không nghĩ đến nhà, nơi Ben và Luster đang ngồi ăn đồ nguội ở bàn bếp. Một cái gì đó – sự ẩn hiện của tai họa, đe dọa, trong bất kỳ hiểm nguy thường trực nào – giúp hắn quên đi Jefferson như một nơi chốn hắn chưa hề thấy trước đó, nơi mà cuộc đời hắn lại phải tiếp tục.

Khi Ben và Luster ăn xong Dilsey đuổi chúng ra ngoài. "Xem mày có giữ yên cậu ấy được hơn bốn tiếng không nào. T. P. Sắp về đây".

"Vâng ạ" Luster nói. Dilsey ăn bữa trưa và dọn dẹp bếp núc. Rồi bà tới chân cầu thang lắng nghe, nhưng không thấy động tĩnh gì. Bà trở lại đi qua bếp ra cửa ngoài và dừng ở bậc thềm. Không thấy Ben và Luster đâu cả, nhưng lúc đứng đó bà lại nghe thấy tiếng tăng tăng uể oải từ phía cửa hầm rượu và bà tới cửa hầm nhìn xuống thấy cái cảnh ban sáng lặp lại.

"Anh ta làm đúng như vậy" Luster nói. Nó ngăm ngúa lưỡi cửa bất động với một vẻ chán ngán đầy hy vọng. "Tôi không tìm được đúng cái để đánh vào nó" nó nói.

"Và mày sẽ chẳng bao giờ tìm được ở đây đâu" Dilsey nói. "Mày đưa cậu ấy ra ngoài nắng kia. Chúng mày chui xuống nền đất ẩm thế này đến bị sưng phổi mất thôi".

Bà đứng đợi và nhìn chúng đi qua sân tới khóm cây tuyết tùng cạnh hàng rào. Rồi bà đi về lều.

"Này, cậu đừng có mà giờ trò nhé" Luster nói. "Hôm nay tôi cũng đủ khổ sở với cậu rồi". Có một cái võng làm bằng những chiếc đai thùng gỗ bện với dây thùng. Luster nằm xuống đung đưa, nhưng ben cứ cầm đầu đi thẳng chẳng biết đi đâu. Hắn lại bắt đầu khóc thút thít. "Nín đi nào", Luster nói "Tôi đánh đòn bây giờ". Nó lại nằm xuống đung đưa. Ben đã đứng lại nhưng Luster vẫn nghe thấy hắn thút thít. "Cậu có nín đi không nào?" Luster nói. Nó đứng dậy đi theo và đến chỗ Ben đang ngồi xồm trước một mô đất nhỏ. Ở mỗi đầu mô đất chôn một cái chai rỗng bằng thủy tinh xanh trước kia để đựng hoá chất. Trong một chai có cây hoa cà đã héo. Ben ngồi xồm trước cây hoa, rền rĩ, một âm thanh chậm rãi, mơ hồ. Hắn vừa rền rĩ vừa ngó quanh tìm một cành cây cắm vào cái chai kia. "Sao cậu không im đi?" Luster nói. "Cậu muốn tôi làm cái gì cho cậu khóc một thể không ? giả sử tôi làm thế này này" Nó quỳ xuống và bất thần nhổ phắt cái chai lên giấu sau lưng. Ben ngừng rền rĩ. Hắn ngồi xồm, nhìn vào cái hố nhỏ nơi chôn chai, rồi khi hắn hít vào đầy lồng ngực, Luster lại đưa cái chai ra. "Nín!" nó rít lên. "Cậu đừng giờ trò rống lên nữa. Thôi đi. Đây này. Thấy không? Đây. Ngồi chỗ này là lại nhè. Đi nào, đi xem họ có đánh bóng đàn kia

không". Nó nắm cánh tay Ben và kéo hẳn dậy rồi chúng đi tới hàng rào đứng sát bên nhau, ghé mắt nhòm qua bụi cây kim ngân chưa nở hoa.

"Đấy" Luster nói. "Có người đến đấy. Thấy không?"

Chúng xem bốn người chơi trên thảm cỏ xanh và họ đi ra, rồi đến chỗ giao bóng và vụt. Ben nhìn, rên rỉ và chảy dãi. Khi bốn người kia đi, nó bám theo dọc hàng rào, lúc lắc đầu và khóc thút thít. Một người nói:

"Này, caddie. Xách túi đi".

"Nín đi, Benjy" Luster nói, nhưng Ben cứ lóng ngóng chạy, bám lấy hàng rào, rên rỉ bằng cái giọng khàn khàn vô vọng của hẳn. Người kia đánh quả bóng rồi đi, Ben chạy theo anh ta đến chỗ hàng rào ngoặt vuông góc và hẳn cứ bám lấy hàng rào nhìn theo người kia đi khuất.

"Có nín đi không nào?" Luster nói. "Nín ngay không?"

Nó lắc cánh tay Ben. Ben bám lấy hàng rào rên rỉ khàn khàn từng đợt. "Cậu không thôi hả?" Luster nói. "Hay cậu lại muốn?" Ben nhìn chăm chăm qua hàng rào. "Được rồi" Luster nói. "Cậu muốn có cơ để rống hả?" nó nhìn qua vai về phía nhà. Rồi nó thì thào "Caddy! Rống lên nào. Caddy! Caddy! Caddy!"

Một lát sau, ở quãng ngừng chậm chạp giữa tiếng rống của Ben, Luster nghe thấy Dilsey gọi. Nó kéo cánh tay Ben và chúng đi qua sân về phía bà.

"Con đã nói với mammy là cậu ấy sẽ nhè mà" Luster nói.

"Đồ khốn!" Dilsey nói. "Mày làm gì cậu ấy hả?"

"Con chẳng làm gì cả. Con đã nói với mammy là khi người ta bắt đầu chơi bóng thể nào cậu ấy cũng nhè mà".

"Chúng mày lại đây" Dilsey nói. "Nín đi, Benjy. Nín đi nào!" Nhưng hẳn không nín. Cả ba đi thật nhanh qua sân tới lều và chui vào. "Chạy đi lấy chiếc dép ấy đi" Dilsey nói. "Đừng có làm rộn cô Cahline nghe không. Nếu cô hỏi gì thì bảo là tao trông cậu ấy. Đi đi nào. Mày làm đúng như thế được chứ?" Luster đi ra. Dilsey đưa Ben tới giường, kéo hẳn ngồi xuống cạnh bà và ôm hẳn lắc lư, lau cái miệng dớt dãi của hẳn bằng vạt váy của mình. "Nín đi nào" bà nói và xoa đầu hẳn. "Nín đi. Dilsey đây mà". Nhưng hẳn vẫn rống chậm rãi, hèn mọn, không có nước mắt, cái tiếng kêu trầm trầm vô vọng của tất cả những khốn khổ âm thầm dưới ánh mặt trời.

Luster trở lại, cầm một chiếc dép xa tanh trắng. Giờ đây nó đã ngả vàng, vừa gãy vừa bẩn, và khi đặt nó vào bàn tay Ben, hấn nín một lát. Rồi hấn lại gào lên và giọng hấn bắt đầu ré lên.

"Mày xem có thấy T.P. ở đâu không?" Dilsey nói.

"Hôm qua cậu bảo là hôm nay cậu ấy đi St John. Bảo là bốn giờ mới về".

Dilsey lắc lư và xoa đầu Ben.

"Lâu quá, ôi lạy Chúa" bà nói. "Lâu quá".

"Con đánh cái xe ấy được mà, mammy" Luster nói.

"Để mà chết cả hai đứa à" Dilsey nói. "Mày thì quỷ quái lắm. Tao biết mày cũng đủ khôn ngoan. Nhưng có điều tao không tin được mày. Nín đi nào!" bà nói. "Nín đi! Nín đi!"

"Con không lam gì đâu" Luster nói. "Con vẫn đánh xe cùng với T.P. Mà" Dilsey lắc lư, ôm Ben. "Cô Cahline bảo là nếu mammy không đỡ được cậu ấy nín, cô sẽ dậy để xuống nhà làm việc ấy".

"Nín đi, cưng" Dilsey nói và xoa đầu Ben. "Luster con à" bà nói. "Con thương mammy già yếu của con mà đánh xe cho cẩn thận, được chứ?"

"Vâng ạ" Luster nói. "Con đánh xe y như T.P. Được mà".

Dilsey xoa đầu Ben, lắc lư. "Tôi đã làm hết sức mình" bà nói. "Chúa biết điều ấy. Lấy xe đi nào" bà nói và đứng dậy. Luster chạy biến. Ben cầm chiếc dép, khóc. "Nín đi nào, Luster đi lấy xe ngựa đưa cưng đến nghĩa trang. Không thể để cưng đi đâu trần được đâu", bà nói. Bà đi tới ngăn chứa đồ được che bằng một tấm màn vải hoa treo ở góc phòng và lấy ra chiếc mũ dạ cũ của bà. "Thiên hạ đâu biết là nhà mình sa sút đến thế này" bà nói. "Dẫu sao cưng cũng là con của Chúa. Và tôi cũng là con Ngài. Từ xưa, ờn Chúa. Nào". Bà đội mũ và cài khuy áo khoác cho hấn. Hấn khóc thút thít đều đều. Bà cất chiếc dép và họ đi ra. Luster tới, đánh chiếc xe cà tàng đã xệ một bên với một con ngựa trắng già nua.

"Mày sẽ cẩn thận chứ, Luster?" bà nói.

"Vâng" Luster nói. Bà đỡ Ben lên ghế sau. Hấn đã thôi khóc, nhưng bây giờ lại bắt đầu thút thít.

"Cây hoa của cậu ấy" Luster nói. "Khoan đã, để con lấy cho cậu ấy một cây".

"Cứ ngồi đấy" Dilsey nói. Bà tới và nắm lấy dây hàm thiếc. "Nào, lấy cho cậu ấy một cây hoa, mau lên!" Luster chạy vòng qua nhà tới vườn. Nó trở lại với một bông thủy tiên.

"Bông này gãy rồi," Dilsey nói "Sao không lấy cho cậu ấy một bông tử tế?"

"Con chỉ thấy mỗi một bông này thôi" Luster nói. "Mammy hái hết cả hôm thứ Sáu để trang hoàng nhà thờ rồi còn gì. Khoan đã, để con sửa lại bông này". Thế là trong lúc Dilsey giữ ngựa, Luster lấy một cành cây nhỏ và hai mẫu dây để làm nẹp cho cây hoa rồi đưa cho Ben. Đoạn nó leo lên xe và cầm dây cương. Dilsey vẫn giữ cương.

"Mày có biết đường không?" bà nói. "Đi ngược phố, vòng qua quảng trường, tới nghĩa trang, rồi đi thẳng về nhà".

"Vâng ạ" Luster nói. "Tế lên, Queenie!"

"Mày cẩn thận đấy, nghe không?"

"Vâng ạ" Dilsey buông cương.

"Ấy, mammy" Luster nói.

"Đưa đây tao" Dilsey nói, đến sát bánh xe. Luster miễn cưỡng đưa cho bà.

"Làm sao thúc được con Queenie chạy bây giờ?"

"Mày khỏi lo chuyện đó" Dilsey nói. "Con Queenie nó biết hơn cả mày là nó sẽ đi đâu. Mày chỉ việc ngồi đấy mà giữ chặt dây cương. Mày biết đường chứ?"

"Vâng ạ. Vẫn con đường Chủ nhật nào T.P. Cũng đi mà".

"VẬY thì Chủ nhật này mày cứ thế mà làm".

"Hắn thế rồi, con đã chả đánh xe cho T. P. Hơn trăm lần rồi hay sao?"

"VẬY cứ thế mà làm" Dilsey nói. "Đi nào. Mày mà làm ngã Benjy, thẳng nhãi đen kia, không biết tao sẽ làm gì đây. Mày cùng một giuộc với bọn đeo xiềng, nhưng tao sẽ tổng mày đến đấy cho bọn đeo xiềng chúng trị mày".

"Vâng ạ" Luster nói. "Tế lên Queenie!"

Nó giật dây cương, đập lên cái lưng rộng của con Queenie và chiếc xe lão đảo chuyển bánh.

"Này, Luster!" Dilsey nói.

"Tế lên, thế!" Luster nói. Nó lại giật dây cương. Với những tiếng ầm ầm

dưới lòng đất, con Queenie chạy nước kiệu chậm chậm xuống ngõ và đi vào phố, nơi Luster thúc nó vào một nước chạy trông như lơ lửng và ngã dài về phía trước.

Ben thôi rên rĩ. Hắn ngồi giữa ghế, cầm ngay ngắn cây hoa đã sửa trong bàn tay, đôi mắt bình thản khôn tả. Ngay trước hắn, cái đầu hình viên đạn của Luster chốc chốc lại ngoái lại cho đến khi ngôi nhà khuất dạng nó mới dừng xe bên lề đường và trong lúc Ben nhìn nó, nó tụt xuống và bẻ một nhánh cây mềm ở bờ dậu. Con Queenie cúi đầu tìm gặm cỏ đến khi Luster leo lên xe lôi đầu nó lên và thúc nó chạy tiếp, rồi Luster khuỳnh tay, nó vung cao nhánh cây và sợi dây cương lấy điệu bộ ngang tàng chẳng ăn nhập gì với tiếng gõ móng lộp cộp khoan thai của con Queenie và nhịp thở trầm trầm như đàn đại phong cầm của con vật đem trong tiếng vó. Những chiếc xe hơi vượt qua chúng, người đi bộ cũng vậy, có cả một bọn choai choai da đen:

""Luster kìa. Mày đi đâu đấy, Luster? Đến nghĩa trang hả?"

"Hây" Luster nói. "Không phải chúng mày cũng đến nghĩa trang đấy hay sao? Tể lên, voi!"

Chúng đến gần quảng trường chỗ tượng đài anh lính Liên bang ngược cặp mắt trống rỗng dưới bàn tay bằng đá nhìn đăm đăm vào mây gió. Luster cao hứng lấy nhánh cây quất cho con Queenie bình thản một roi, và đưa mắt nhìn quanh quảng trường. "Xe cậu Jason đằng kia" nó nói rồi lại trông chừng một bọn choai choai da đen khác. "Cho tụi nó thấy mình chơi oách cỡ nào nghe không, Benjy?" nó nói. "Cậu bảo sao?" nó quay lại nhìn. Ben ngồi, nắm chặt cây hoa trong lòng bàn tay, ánh mắt trống rỗng và bình yên. Luster lại quất con Queenie và lái nó sang phía bên trái tượng đài.

Bỗng Ben ngồi sững trong một quãng lặng hoàn toàn. Rồi hắn rống lên. Rống lên liên tục, giọng hắn cao vút, thỉnh thoảng mới ngừng để thở. Có cái gì hơn cả sự kinh hoàng trong giọng hắn, đó là sự khủng khiếp, choáng váng, là nỗi thống khổ mù loà, câm nín; chỉ là một tiếng kêu, và Luster đảo lia lịa cặp mắt trắng dã. "Trời đất ơi" nó nói. "Nín! Nín! Trời đất ơi!" nó lại quay cuồng và lấy nhánh cây quất con Queenie. Nhánh cây gãy nó vứt đi và khi giọng Ben vút lên với cường độ không tin nổi, Luster túm chặt dây

cương và ngoài người ra đằng trước thì Jason nhảy bổ qua quảng trường và leo lên bậc xe.

Bằng cú tát trái, hắn gạt Luster sang một bên, giằng lấy dây cương và giật con Queenie hết bên phải lại bên trái rồi chập đôi sợi dây cương lại và quất ngang hông ngựa. Hắn quất liên tiếp thúc nó phi nước đại, trong lúc nổi thống khổ khàn khàn của Ben gầm lên, và lái nó sang phía bên phải tượng đài. Rồi hắn đâm lên đầu Luster.

"Mày không biết làm trò gì hơn là đưa nó sang phía bên trái à?" hắn nói. Hắn vớ tay ra đằng sau đánh Ben, làm cây hoa lại gãy gập. "Câm mồm!" hắn nói. "Câm mồm!" hắn giật con Queenie đứng lại và nhảy xuống. "Xéo ngay về nhà với nó. Mày còn đưa nó qua cái cổng ấy lần nữa, tao sẽ giết mày!"

"Dạ vâng ạ!" Luster nói. Nó cầm cương và lấy đoạn cuối của dây cương quất con Queenie. "Ngồi dậy! Ngồi dậy, Benjy, vì Chúa!"

Giọng Ben gầm mãi lên. Con Queenie lại chạy, bốn vó lại bắt đầu lộp cộp đều đặn và Ben nín bật. Luster ngoái cổ nhìn thật nhanh qua vai, rồi đánh xe đi. Cây hoa gãy gục trên nắm tay Ben và đôi mắt hắn lại trống rỗng xanh ngắt và bình thản khi những gờ mái và mặt tiền nhà lại một lần nữa lướt qua êm ái từ trái sang phải, cột và cây, cửa sổ và lối ngõ, rồi bảng hiệu, vật nào chỗ nấy.

William Faulkner

Âm thanh và Cuồng Nộ

Dịch giả: Phan Đan và Phan Linh Lan

Phụ lục

COMPSON: 1699 – 1945

IKKEMOTUBBE. Một ông vua Mỹ bị thất nghiệp. Được gọi là "L'Homme" (và đôi khi "de l'homme") bởi anh nuôi của ông, một Hiệp sĩ Pháp quốc sinh ra quá muộn nếu không đã có thể thuộc loại sáng chói nhất trong thiên hà lấp lánh những kẻ khốn kiếp thượng võ là các thống chế của Napoleon, người đã dịch cái danh hiệu bằng thổ ngữ Chickasaw có nghĩa là "Con Người" ra tiếng Pháp như trên, cách dịch này lại được chính Ikkemotubbe – vốn cũng là người thông minh, giàu trí tưởng tượng cũng như có óc nhận xét sắc sảo về tính cách, kể cả tính cách mình – đẩy xa hơn và Anh hoá nó thành "Doom" (Định mệnh). Người đã sang nhượng từ lãnh thổ bao la hoang phí của mình một dặm vuông ngon lành thuộc vùng đất hoang Bắc Mississippi vuông thành sắc cạnh như bốn góc của một chiếc bàn đánh bài (hồi ấy là rừng vì đó là những ngày xa xưa trước năm 1833 khi xuất hiện sao băng và Jefferson Mississippi còn là một ngôi nhà dài một tầng dựng lảo nháo bằng gỗ súc trát bùn làm trụ sở của Đại Lý Chickasaw và thương điểm của ông) cho cháu của một người tị nạn Scotland đã bị mất quyền lợi dòng dõi do gán bó số phận mình với một ông vua bị phế truất. Khoản này là để chuộc lại phần nào quyền được đi lại yên ổn, bởi bất cứ phương tiện nào mà ông và dân chúng của ông thấy thích hợp, đi bộ hoặc cưỡi ngựa miễn là ngựa Chickasaw, đến miền tây hoang vu bây giờ gọi là Oklahoma: lúc đó chưa biết đến dầu mỏ.

JACKSON. Một tổ phụ da trắng vĩ đại với một thanh gươm. (Một đấu sĩ kỳ cựu, một con sư tử già gầy gò còm nhom hung dữ xác xơ bần bĩ bất diệt người đặt sự an lạc của quốc gia lên trên Nhà Trắng và đặt sự lạnh mạnh của chính đảng mới của mình lên trên cả hai vai và trên tất cả không phải là

danh dự của vợ mình mà là cái nguyên lý khẳng định rằng danh dự phải được bảo vệ cho dù có hya không bởi vì đã được bảo vệ tức là có cho dù có hay không). Người chứng thực đóng dấu và phê chuẩn việc sang nhượng bởi chính tay mình trong căn lều vàng của mình ở Wassi Town, cũng chưa biết đến đầu mỏ: để một ngày kia những hậu duệ vô gia cư của kẻ bị phế truất sẽ rong ruổi say ngất ngư và hôn mê tuyệt vời ở nơi ẩn nấu bụi bặm đã dành phần cho các lóng xương của họ trong những chiếc xe tang đặc chế sơn đỏ và những đầu máy xe lửa.

Đây là những người trong dòng họ Compson:

QUENTIN MACLACHAN. Con trai một chủ nhà in ở Glasgow, mồ côi và được họ hàng bên mẹ ở cao nguyên Perth nuôi lớn lên. Từ Culloden Moor chạy trốn sang Carolina với một thanh kiếm và một chiếc áo vải len kẻ ô ngày mặc đêm đắp, và chẳng có gì khác.

Năm tám mươi, bởi đã từng chống lại một vua Anh và thất trận, ông không muốn mắc phải sai lầm đó lần nữa nên lại đào thoát vào một đêm năm 1799, với đứa cháu trai thơ dại và chiếc áo len kẻ ô (thanh kiếm đã mất, cùng với con trai ông, cha của đứa cháu, trong một trận đánh của các trung đoàn Tarleton trên chiến trường Georgia khoảng một năm trước) tới Kentucky nơi một người láng giềng tên là Boon hoặc Boone gì đó đã lập một khu định cư.

CHARLES STUART. Bị kết tội, trục xuất và xoá tên tuổi cùng cấp bậc trong quân đoàn Anh. Bị bỏ lại vì đã chết trong một đầm lầy Georgia bởi chính đạo quân rút lui của mình và sau đó bởi một đội tiền quân Mỹ, nhưng cả hai đều lầm. ông vẫn giữ được thanh kiếm ngay cả lúc lê chiếc chân gỗ làm lấy và cuối cùng tìm thấy người cha và đứa con trai của mình bốn năm sau ở Harrodsburg, Kentucky, chỉ vừa kịp chôn cất cha và bước vào một thời kỳ dài tồn tại như một nhân cách phân lập trong khi vẫn cố là một nhà

giáo, điều mà ông tin là sở nguyện của ông, đến khi rút cuộc vứt bỏ để trở thành một con bạc ông mới thực sự là mình và điều đó dường như không một Compson nào nhận thức được là mình mang sẵn cái máu cờ bạc liều lĩnh khát nước và chơi chì của dòng họ.

Cuối cùng ông cũng thành công trong cú liều không chỉ cái cổ họng mình mà cả an ninh của gia đình và sự toàn vẹn của tên tuổi mình để lại, bằng cách gia nhập một liên minh do một người quen biết tên là Wilkinson cầm đầu (một kẻ có tài năng đáng kể, có ảnh hưởng, trí tuệ và quyền lực) trong một mưu đồ tách rời toàn vùng thung lũng Mississippi khỏi Liên bang và sát nhập vào Tây Ban Nha. Đào thoát khi cái bong bóng vỡ tung (ai cũng biết nó sẽ vỡ ngoại trừ nhà giáo Compson), ông làm mình thành người duy nhất đào thoát khỏi xứ sở trong số những kẻ âm mưu: chẳng thành phố do sự trả thù hay trừng phạt của chính quyền quốc gia mà ông mưu toan chia cắt mà là do sự trở cờ điên rồ của những kẻ liên minh trước kia giờ đây cuồng lên vì an toàn của bản thân. Ông không bị trục xuất khỏi Liên bang, ông tự rao lên là vô tội quốc và ông bị tổng cổ đi thực ra không phải vì tội mưu phản mà vì cái luận điệu om sòm ấy, đốt bằng mồi từng cây cầu sau lưng mình ngay cả khi chưa kiểm được chỗ nào xây cây cầu kế tiếp: vì vậy chẳng phải cảnh sát hiến binh hay một cơ quan dân sự nào mà chính là những kẻ đồng đảng trước kia đã tung ra một chiến dịch đòi đuổi ông khỏi Kentucky và khỏi Liên bang, và nếu họ tóm được ông, chắc là sẽ đuổi ông ra khỏi thế giới nữa. Đào thoát trong đêm tối, theo đúng truyền thống gia đình, với đứa con trai và thanh gươm cũ và chiếc áo len kẻ ô.

JASON LYCURGUS. Người có lẽ bị thúc đẩy bởi cái tên hào nhoáng được đặt bởi một ông bố căng gỗ bất khuất nhạo báng chua chát kẻ mà có lẽ trong thâm tâm vẫn tin rằng sở nguyện của mình phải là một nhà giáo cổ điển, vào một ngày năm 1811 đã tới Natchez Trace với một đôi súng ngắn tốt, và một cái túi yên lép kẹp trên lưng một con ngựa cái thon nhỏ nhưng chạy khoẻ có thể sải hai furlong (khoảng 201m) đầu chưa đến nửa phút và

hai furlong tiếp theo cũng gần tương tự, mặc dù chỉ có thể. Nhưng như vậy cũng đủ: ông đến Đại lý Chickasaw ở Okatoba (mà năm 1860 vẫn còn gọi là Cựu Jefferson) và không đi xa hơn nữa.

Người mà chỉ sau sáu tháng trở thành thư ký cho Đại lý, sau mười hai tháng thành cổ đông, tuy chính thức vẫn là thư ký mặc dù ông chủ thực sự của một nửa cơ ngơi mà giờ đây là một cửa hiệu bề thế được cuộc đua chặng đua của con ngựa cái với lũ ngựa của các thần dân trẻ tuổi của Ikkemotubbe, cuộc đua mà ông Compson, luôn thận trọng giới hạn trong một phần tư hay nhiều nhất là ba furlong, và nó mtp theo thì Ikkemotubbe sở hữu con ngựa cái nhỏ còn Compson sở hữu dặm vuông đất ngon lành về sau gần như là trung tâm thị trấn Jefferson hồi đó là rừng và hai mươi năm sau vẫn là rừng mặc dù đã có vẻ một công viên hơn là rừng rú với những khu lán trại của nô lệ, chuồng gia súc, vườn rau, thảm cỏ, lối đi dạo, tạ đình, được vẽ kiểu cũng bởi kiến trúc sư đã xây ngôi nhà có dãy cột và hàng hiên, đồ đạc được chở bằng tàu thủy từ Pháp và New Orleans sang và đến năm 1840 vẫn là dặm vuông đất nguyên vẹn (với không chỉ một ngôi làng da trắng giới hạn nó mà là cả một quận da trắng gần như bao quanh nó vì chỉ một vài năm là các hậu duệ và các thần dân của Ikkemotubbe không còn nữa, những kẻ sót lại không còn là những chiến sĩ hay thợ săn mà như những người da trắng – như những nông dân không còn du cư hoặc, ở một vài nơi, là chủ nhân những gì mà họ gọi là đồn điền và là kẻ sở hữu đám nô lệ cũng không còn du cư, những kẻ bẩn hơn người da trắng một chút, lười hơn một chút, tàn bạo hơn một chút – rốt cuộc ngay cả dòng máu hoang dã cũng biến mất chỉ còn đôi lúc xuất hiện ở hình dáng cái mũi của một gã da đen trên một toa chở bông hay một thợ xẻ gỗ da trắng hay một người bầy thú hay thợ đốt lò đầu máy xe lửa), rồi được gọi là lãnh địa Compson, từ đó nó sinh ra đủ thứ hoàng thân, chính khách, tướng lãnh, giám mục, phục hận cho những Compson bị truất phế từ Culloden đến Carolina và Kentucky, rồi được gọi là dinh Thống đốc vì chắc cũng đến lúc nó sản xuất ra hay ít nhất cũng đẻ ra một thống đốc – lại Quentin Maclachan, trùng tên với tổ phụ Culloden – và vẫn được gọi là dinh Cựu thống đốc ngay cả sau khi nó đã đẻ

ra (1861) một tướng lãnh – (được gọi như thế theo thoả thuận và nhất trí từ trước của toàn thị trấn và toàn quận, như thế người ta đã biết ngay lúc đó và trước đó rằng ông cựu thống đốc là Compson cuối cùng kẻ động đến bất cứ việc gì cũng không hề thất bại ngoại trừ tuổi thọ, hoặc tự tử) – thiếu tướng Jason Lycurgus II, kẻ bại trận ở Shiloh năm 62 và lại bại trận mặc dù không đến nỗi tệt hại ở Resaca năm 64, kẻ đầu tiên cầm cố dăm vuông đất còn nguyên vẹn cho một tay đầu cơ chính trị người New England năm 66, sau khi thị trấn cũ bị tướng Liên bang Smith đốt cháy và thị trấn nhỏ mới, lúc đó phần lớn cư dân không phải là hậu duệ của dòng họ Compson mà là dòng họ Snopes, đã bắt đầu lấn sang và gặm dần nó khi ông thiếu tướng bại trận suốt bốn mươi năm sau đó bán dần từng mảnh, còn lại bao nhiêu đem cầm cố nốt; đến một ngày năm 1900, ông chết lặng lẽ trên một chiếc giường vải quân đội tại nơi cắm trại để săn thú và câu cá ở hạ lưu sông Tallahatchia nơi ông sống hầu hết những ngày cuối đời.

Và bây giờ ngay cả ông cựu thống đốc cũng đã bị quên lãng, những gì còn lại của dăm vuông xưa kia nay chỉ còn được gọi là khu Compson – tàn tích mọc đầy cỏ dại của những thảm cỏ và lối đi dạo xưa kia, ngôi nhà lẽ ra đã phải sơn lại từ rất lâu, dây cột tróc lở ở hàng hiên nơi mà Jason III (được nuôi dưỡng để thành một luật sư và thực ra ông cũng có mở một văn phòng trên căn gác ở quảng trường, nơi chôn vùi trong những tủ hồ sơ bụi bặm một số tên tuổi kỳ cựu nhất trong quận – Holston và Sutpen, Grenier và Beauchamp và Coldfield – mỗi năm một phai mờ giữa những mê cung không đáy của pháp đình: và ai biết được giấc mơ trong trái tim bất diệt của thân phụ ông, giờ đây hoàn tất cái thứ ba trong ba hoá thân – một là con trai của một chính khách lỗi lạc và phong nhã, hai là vị tướng lãnh của những con người can đảm và hào hùng, ba là một thứ nguy - Daniel Boone – Robinson Crusoe được ưu đãi, người đã không trở lại tuổi thanh xuân vì thực ra ông cũng chưa hề rời khỏi tuổi thanh xuân ấy – rằng cái văn phòng luật sư đó lại là tiền sảnh của dinh Thống đốc với vẻ tráng lệ xưa kia) ngồi suốt ngày với một bình whisky và một chồng những Horace và Lyvi và Catullus đã quần mép, soạn (nghe nói vậy) những bài tán tướng châm biếm

và giấu cọt những kẻ đồng hương còn sống cũng như đã chết ,người đã bán mảnh đất cuối cùng của sản nghiệp, ngoại trừ ngôi nhà, vườn rau chuồng gia súc đổ nát và một căn lều cho gia nhân nơi có gia đình Dilsey trú ngụ, cho một câu lạc bộ golf để lấy tiền cho cô con gái Candace làm đám cưới linh đình hồi tháng Tư năm 1910 và cậu con trai Quentin học một năm ở Harvard để rồi tự tử vào tháng Sáu tiếp theo, được gọi là khu Compson Cũ ngay cả khi gia đình Compson vẫn còn sống ở đó vào một buổi tối mùa xuân năm 1928 khi mà cô cháu chắt mấy đời của ông cự thống đốc mới mười bảy tuổi không có họ cha hư hỏng sa đoạ ăn trộm của nam thân nhân cuối cùng còn lành mạnh của mình (ông cậu Jason IV) khoản tiền mà hắn bí mật kí cốp rồi leo xuống đường ống máng và bỏ trốn theo một gã bán hàng rong trong một gánh hát lưu diễn vỉa hè, và vẫn được gọi là khu Compson Cũ rất lâu sau khi tất cả các dấu vết của dòng họ Compson đã tuyệt tích: sau khi bà mẹ goá mất và Jason IV, giờ đây không cần nể sợ Dilsey, tổng đưa em trai khùng của hắn là Benjamin tới nhà thương điên tiểu bang ở Jackson và bán ngôi nhà cho một nông dân để anh ta làm nhà ăn trọ cho các nghị viên hội thẩm và các gã lái buôn lừa ngựa, và vẫn được gọi là khu Compson Cũ ngay cả sau khi ngôi nhà ăn trọ (và hiện nay cũng là sân golf) đã biến mất và dặm vuông xưa kia lại nguyên vẹn với hàng dãy những nhà trệt bằng gỗ bé nhỏ nửa thị tứ của tư nhân xây cất cầu thả chen chúc.

Và đây:

QUENTIN III. Người đã yêu không phải cái thân xác của em gái mình mà là một vài khái niệm về phẩm giá của dòng họ Compson đặt một cách bấp bênh (anh ta biết thừa) và nhất thời vào cái màng trinh bé xiu mong manh của cô em như thể một mô hình thu giảm của cả quả địa cầu bao lao có thể giữ thăng bằng trên mũi một con hải cẩu được huấn luyện. Người đã yêu không phải cái ý tưởng về tội loạn luân mà anh ta không muốn phạm, mà là một vài khái niệm có tính cách trưởng lão về hình phạt đời đời kiếp kiếp của tội loạn luân: anh ta chứ không phải Thượng Đế, có thể bằng cách đó khiến mình và em gái mình cùng đoạ địa ngục, nơi anh ta có thể bảo vệ em

gái mình mãi mãi và giữ em gái mình nguyên vẹn mãi mãi trong ngọn lửa vĩnh hằng.

Nhưng là người yêu cái chết hơn hết, người chỉ yêu cái chết, yêu và sống trong một sự tiên liệu có cân nhắc và hầu như đòi truy về cái chết như một kẻ tình nhân yêu và thận trọng kiểm chế trước cái thân xác đợi chờ ưng thuận thân thuộc dịu dàng không tin được của người mình yêu, đến khi anh ta không thể chịu đựng lâu hơn không phải sự kiểm chế mà là sự câu thúc và thế là quăng ném, lao mình, buông thả, chìm đắm. Tự tử ở Cambridge, Massachusetts, tháng Sáu, 1910, hai tháng sau đám cưới của cô em gái, trước hết còn đợi hoàn tất niên học đang dở cho bổ khoản học phí đóng trước, chẳng phải vì anh ta có các tổ phụ Culloden và Carolina và Kentucky xưa kia mà vì mảnh sót lại của dăm đất Compson cũ đã bán để chi phí cho đám cưới cô em gái và một năm học Harvard của anh ta, chưa kể cũng cô em gái ấy và cảnh tượng một ngọn lửa bùng cháy mà đưa em út của anh ta, khủng bẩm sinh, đã yêu thích.

CANDACE (CADDY). Bạc phận và biết điều đó, chấp nhận số phận không kiếm tìm cũng không trốn tránh. Yêu anh trai mình bất chấp anh, không phải chỉ yêu anh mà yêu trong con người anh đáng tiên tri cay đắng và viên phán quan không lay chuyển được không lung lạc được về điều mà anh ta cho là danh dự và định mệnh của gia đình, khi anh ta tưởng là mình yêu nhưng thực ra là thù ghét ở cô em gái mà anh ta xem như là cái bình mỏng manh thiên định để chứa niềm hãnh diện của gia đình và cái công cụ bắn thủ của nỗi ô nhục gia đình; không những thế, cô yêu anh không chỉ ở niềm thù hận mà còn ở một sự thật rằng anh không có khả năng yêu, chấp nhận rằng anh đánh giá cao hơn hết không phải là cô mà là sự trinh tiết của cô, cái mà chính cô là người gìn giữ và chẳng coi ra gì, cái chỗ nghẽn vật lý mỏng manh ấy đối với cô chẳng hơn gì một vảy móng tay.

Biết anh trai yêu cái chết hơn hết thấy và không ghen tị, dám (có lẽ do tính

toán cân nhắc về cuộc hôn nhân của mình) đưa thuốc độc cho anh nếu phải làm như vậy. Có mang hai tháng với người đàn ông khác cô đã đặt tên cho đứa bé bất kể trai hay gái là Quentin theo tên anh trai mà cả hai (cô và anh trai) biết là kẻ như đã chết, khi cô lấy (1910) một thanh niên Indiana đủ các điều kiện lý tưởng mà cô và bà mẹ gặp trong một lần nghỉ mát ở French Lick mùa hè năm trước. Ly dị theo yêu cầu của người chồng năm 1911. Năm 1920 lấy một nhà sản xuất phim cỡ trung ở Hollywood California. Thoả thuận ly dị ở Mexico năm 1925. Biến mất ở Paris vào thời Đức chiếm đóng năm 1940, vẫn xinh đẹp và chắc cũng vẫn giàu có kể từ lúc cô biến mất suốt mười lăm năm đến nay đã bốn mươi tám tuổi, không ai nghe thấy tin gì về cô nữa.

Ngoại trừ một người đàn bà bé nhỏ và xám xịt như con chuột, chưa bao giờ lấy chồng, học cùng lớp với Candace Compson quate những trường trung học thành phố và rồi suốt đời lo gìn giữ cuốn Hồ phách vĩnh cửu hết lớp bìa này đến lớp bọc khác rồi Jurgan và Tom Jones khởi tay bọn học sinh trung học lớp dưới rồi lớp trên chúng có thể với tay rút xuống từ các giá sách phía sau mà chẳng cần kiểng chân trong khi cô ta phải đứng trên một cái hộp để giấu sách đi. Một ngày năm 1943, sau gần một tuần lễ lơ đãng gần như ngẩn ngơ, mà ai bước chân vào thư viện lúc nào cũng thấy cô vội vã đóng ngăn kéo bàn và khoá lại, khiến cho các phụ nhân của các ông chủ ngân hàng, các bác sĩ và các luật sư, vài người trong số đó cũng từng học lớp trung học xưa kia, những người tới và rời khỏi thư viện vào các buổi chiều với những cuốn Hồ phách vĩnh cửu và các tập truyện của Thorne Smith gói ghém cẩn thận trong những tờ nhật báo Memphis và Jackson để không ai thấy, tin rằng cô ta sắp ốm và có lẽ sắp mất trí, cô đóng cửa thư viện và khoá lại vào giữa buổi chiều, xắc tay kẹp chặt dưới nách, hai gò má thường ngày nhợt nhạt bỗng ửng đỏ như lên cơn sốt vì quyết tâm, cô bước vào cửa hiệu cung cấp nông cụ nơi mà Jason IV đã khởi đầu bằng chân thư ký và giờ đây là ông chủ chuyên buôn bán bông sợi, đi thẳng vào cái hang tối om nơi chỉ có đàn ông bước chân vào – một cái hang lộn xộn kín mít và treo như thạch nhũ đủ cả nào cây nào đĩa nào bừa nào đai

nào dây xích nào giống xe nào cổ lừa nào thịt sườn nào giày rẻ tiền nào đồ
thăng xe ngựa nào bột nào mật, tối om vì chứa đầy hàng hoá không bày ra
mà lại giấu đi bởi người cung cấp cho các nhà nông Mississippi hay ít nhất
là các nhà nông da đen Mississippi để chia một phần vụ mùa đã không
muốn, đến khi mùa màng xong xuôi v vj ước lượng được gần đúng giá trị
của nó, bày ra cho họ thấy những gì mà họ có thể nhận ra là mình cần
nhưng chỉ cung cấp cho họ theo yêu cầu đặc biệt những gì mà họ không
đến nỗi kêu cứu nhưng thật cần – và đi tới tận lãnh địa riêng biệt Jason phía
sau: một khu vực có lan can vây quanh bừa bộn nào kệ nào học tủ chứa đầy
biên lai cắm vào xiên sắt để sấy bụi và xơ vải nào sổ sách nào mẫu bông
với mùi pho mát mùi dầu hoả và mùi dầu yên cương nào cái lò sắt kính tẩm
mà bã thuốc lá nhai nát đã được nhổ vào đấy gần một thế kỷ, cô đi tới cái
quầy dài cao và dốc mà Jason đứng phía sau và, không nhìn lại những
người đàn ông mặc quần yếm đã lặng lẽ thôi trò chuyện và thôi cả nhai khi
cô bước vào, với vẻ đánh liều miễn cưỡng cô mở xắc tay và lục lọi lấy ra
một cái gì đó rồi mở nó trên mặt quầy và đứng run rẩy hỗn hển trong khi
Jason cúi xuống xem – một tấm hình, một bức ảnh màu rõ ràng là cắt ra từ
một tạp chí quảng cáo – tấm hình đầy những xa hoa tiền bạc và ánh nắng –
một phong nền Cannebiere với núi non hàng cọ rặng bách và biển cả, một
xe hơi thể thao mui trần mạ kền loại đắt tiền động cơ mạnh, gương mặt của
người đàn bà để đầu trần nổi bật giữa những khăn choàng và áo khoác sang
trọng, trẻ đẹp, lạnh lùng, bình thản và mê hoặc, bên cạnh là một người đàn
ông đứng tuổi mảnh khảnh khôi ngô mang ngù vai và quân hiệu tướng
tham mưu Đức – và cô gái già loắt choắt và xám xịt như chuột run rẩy và
khiếp đảm vì sự táo gan của mình, nhìn đăm đăm qua anh chàng không vợ
không con kẻ kết thúc một dòng họ dài dặc những con người hào hoa và
kiêu hãnh ngay cả sau khi họ đã bắt đầu đánh mất sự chính trực và niềm
kiêu hãnh để trở thành phù phiếm và tự thương hại, từ kẻ biệt xứ phải lìa bỏ
quê cha đất tổ không có gì ngoài mạng sống của mình nhưng vẫn từ chối
chấp nhận thất bại, đến kẻ đã hai lần thử thời vận bằng tính mạng và tên
tuổi của mình cả hai lần đều thua cuộc v vj nghiêng mình chấp nhận kết cục
đó, rồi đến kẻ chỉ với một góc con ngựa bé nhỏ tinh khôn làm phương tiện

phục hận cho cha ông bị phế truất của mình đã đoạt được một lãnh địa, rồi đến ông thống đốc lỗi lạc và phong nhã rồi vị tướng lĩnh mặc dù thất bại trên chiến trường khi chỉ huy những con người gan dạ và hào hùng, ít ra cũng đã liều cả sinh mạng mình trong thất bại, đến kẻ nghiện rượu học thức và bán mảnh đất cuối cùng của di sản cha ông không phải để mua rượu mà để một trong những hậu duệ của mình ít ra cũng có một cơ hội tốt đẹp nhất trong cuộc đời theo như mình nghĩ.

"Caddy đây!" cô thủ thư thì thào. "Mình phải cứu vớt chị ấy!"

"Cad đây, phải!" Jason nói. Rồi hắn cười phá lên. Hắn đứng đó, cười sặc sụa trên tấm hình, trên gương mặt lạnh lùng xinh đẹp giờ đây đã quăn góc và nhàu nát sau một tuần cư trú trong ngăn kéo và xắc tay. Và cô thủ thư biết vì sao hắn cười, cô vẫn gọi hắn không gì khác hơn là ông Compson suốt ba mươi hai năm nay, kể từ cái ngày năm 1911 khi Candace, bị chồng đuổi, đã mang đứa con thơ về nhà, để con lại và ra đi ngay chuyến tàu sau, không trở lại lần nào nữa, và không chỉ có bà bếp da đen Dilsey, mà cả cô thủ thư cũng đoán ra chỉ bằng bản năng rằng Jason thế nào cũng lợi dụng cuộc đời đứa trẻ và cả cái vị thế bất hợp pháp của nó để tổng tiền mẹ nó không những phải rời bỏ Jefferson suốt cuộc đời mà còn phải chỉ định hắn là người duy nhất toàn quyền giám hộ khoản tiền mà chị hắn sẽ gửi về để nuôi dưỡng đứa con, và đã từ chối nói bất cứ chuyện gì về hắn kể từ một ngày năm 1928, khi con bé leo xuống đường ống máng và trốn đi cùng gã bán hàng rong.

"Jason!" cô kêu lên. "Mình phải cứu vớt chị ấy! Jason! Jason!" – và vẫn kêu ngay cả khi hắn kẹp tấm hình giữa ngón cái và ngón trỏ ném qua quầy trả lại cô.

"Candace?" hắn nói. "Đừng làm tôi cười chứ. Con điếm này chưa tới ba mươi. Con kia bây giờ đã năm mươi rồi".

Và thư viện vẫn khoá suốt ngày hôm sau, vào hồi ba giờ chiều, chân đau và rã rời nhưng vẫn không nản lòng vẫn kẹp chặt xắc tay dưới nách, cô rẽ vào một mảnh sân nhỏ ngăn nắp thuộc khu cư xá da đen ở Memphis và leo lên những bậc thềm một ngôi nhà nhỏ sạch sẽ và rung chuông rồi cửa mở và một người đàn bà đen chạc tuổi cô nhìn cô lặng lẽ. "Frony phải không?" cô

thủ thư nói. "Cô nhớ tôi chứ - Melissa Meek ở Jefferson".

"Vâng" cô da đen nói. "Mời chị vào. Chị muốn gặp má tôi?" và cô bước vào phòng, cái phòng ngủ sạch sẽ mà lộn xộn của một người da đen già, đầy mùi người già, đàn bà già, đàn bà da đen già, nơi người đàn bà ấy ngồi trong ghế xích đu cạnh lò sưởi mặc dù là tháng Sáu một ngọn lửa vẫn âm ỉ cháy – một người đàn bà vốn to béo mặc chiếc áo vải in hoa sạch sẽ đã lột màu và một chiếc khăn trắng tinh quấn quanh đầu trên đôi mắt mờ đục giờ đây gần như đã loà – và đặt tấm hình quảng cáo vào đôi bàn tay đen đui, giống như tất cả những người đàn bà cùng chủng tộc, vẫn mềm mại và thanh tú như xưa, lúc bà ở tuổi ba mươi hoặc hai mươi thậm chí mười bảy.

"Caddy đấy!" cô thủ thư nói. "Đúng mà! Dilsey! Dilsey!"

"Cậu ấy bảo sao?" bà già da đen nói. Và cô thủ thư biết bà gọi ai là "cậu ấy", cô thủ thư cũng chẳng ngạc nhiên khi không những bà già da đen biết người mà bà gọi là "cậu ấy" là ai, mà bà còn biết ngay lập tức là cô đã đưa tấm hình cho Jason xem.

"Bác biết hẳn nói sao không?" cô khóc. "Khi biết chị ấy đang gặp nguy hiểm hẳn bảo đúng là chị ấy đấy, cho dù cháu không đưa một tấm hình nào cho hẳn xem. Nhưng sau khi hẳn biết rằng có một ai đó, bất kỳ ai, ngay cả cháu, muốn cứu vớt chị ấy hoặc sẽ cố gắng để cứu vớt chị ấy, hẳn lại bảo đây không phải chị ấy. Nhưng đúng mà! Nhìn xem!"

"Nhìn mắt tôi đây này" bà già da đen nói. "Làm sao tôi nhìn tấm hình này được?"

"Gọi Frony!" cô thủ thư khóc. "Cô ấy sẽ nhận ra ngay!" nhưng bà già da đen đã gấp cẩn thận tấm hình quảng cáo theo nếp gấp cũ và đưa trả lại.

"Mắt tôi không còn thấy gì nữa" bà nói. "Tôi không nhìn được". Và thế là hết. Vào lúc sáu giờ cô chen lấn qua đám đông ở bến xe bus, xắc kệp chặt dưới nách, tay kia cầm cuống vé tháng, và bị quét vào bãi đợi xe âm âm náo động như thủy triều suốt ngày đêm nơi chỉ có một ít dân thường đứng tuổi còn hầu hết là lính tráng và thủy thủ nhập ngũ hoặc về phép hoặc ra trận và những thiếu phụ vô gia cư, cùng gia quyến của họ, những người mà hai năm nay đã sống ngày này qua ngày khác trong những toa xe ngủ Pullman và nhà trọ nếu như gặp may và trong những toa xe lửa ngày chạy

đêm nghỉ hoặc xe bus hoặc sân ga hoặc hành lang hoặc những chỗ nghỉ công cộng nếu không gặp may, dừng lại ít lâu đủ để để rơi để vãi trong những viện tế bần hay đồn cảnh sát rồi lại bỏ đi, và cô cố chen lên chiếc xe bus, nhưng vì bé nhỏ hơn hết thảy nên chân cô thỉnh thoảng mới chạm được xuống sàn xe tới lúc một bóng người (một người đàn ông mặc kaki, cô không nhìn rõ ai cả vì cô vẫn đang khóc) đứng dậy nhắc cả người cô lên đặt vào một cái ghế cạnh cửa sổ, ở đó, vẫn khóc lặng lẽ, cô có thể nhìn ra những phố xá trôi lướt qua rồi ở lại phía sau và giờ đây cô lại về nhà, yên ổn ở Jefferson nơi mà cuộc đời cũng sống với tất cả những đam mê náo động đau buồn cuồn cuộn và thất vọng không thể hiểu nổi của nó, nhưng ở nơi đây vào lúc sáu giờ người ta có thể trùm chăn lên nó và ngay cả bàn tay nhẹ bồng của một đứa trẻ cũng có thể cất nó lên các kệ sách vĩnh viễn êm ả giữa những phân loại mơ hồ rồi xoay ổ khoá đóng kín toàn thể và đêm không mộng mơ. Phải cô nghĩ và khóc lặng lẽ đúng là bà ấy không muốn nhìn không muốn biết đây có phải là Caddy hay không bởi vì bà ấy biết Caddy không muốn được cứu vớt không có bất cứ cái gì đáng được cứu vớt không có cái gì đáng để mất mà chị ấy không để mất.

JASON IV. Compson lành mạnh đầu tiên kể từ trước Cullogen và (một kẻ độc thân không con cái) như vậy là người cuối cùng. Logic duy lý dè dặt và hơn nữa là một triết gia theo truyền thống khắc kỷ xưa: hẳn không bận tâm chút nào đến Thượng Đế kiểu này hay kiểu nọ và chỉ nể cảnh sát do đó e ngại và tôn trọng duy nhất có bà già da đen, người nấu ăn cho hẳn, kẻ thù truyền kiếp của hẳn từ ngày hẳn sinh ra đời và kẻ thù sống mái của hẳn từ cái ngày năm 1911 khi bà ta cũng chỉ nhờ trực giác mà đoán biết rằng hẳn lợi dụng cái vị thế bất hợp pháp của đứa cháu gái thơ dại để tống tiền mẹ nó. Kẻ không chỉ tách ra và đương đầu với những Compson khác mà còn cạnh tranh và đương đầu với những người họ Snopes là những kẻ đã chiếm cứ cái thị trấn nhỏ bé vào đầu thế kỷ khi những dòng họ Compson và Sartoris cùng quyền thuộc phai mờ dần ở đó (không phải Snopes, mà chính Jason Compson ngay khi bà mẹ mất – cô cháu gái đã leo xuống đường ống

máng trốn đi khiến Dilsey không còn con chủ bài nào để nắm được hẳn nữa – đã tổng khứ đưa em trai khùng của mình cho nhà nước lo và bỏ ngôi nhà cũ, trước hết đem ngăn các phòng thên thang từng một thời lộng lẫy thành những thứ mà hẳn gọi là các căn hộ và bán tuốt cho một gã nhà quê mở làm quán trọ), mặc dù điều đó chẳng mấy khó khăn vì đối với hẳn thì cả thị trấn cả thế giới và cả nhân loại nữa ngoại trừ hẳn đều là Compson, chẳng thể giải thích nhưng hoàn toàn có thể thấy trước là không thể nào tin cậy họ được.

Bởi tất cả tiền bán đồng cỏ đã chi vào đám cưới của chị hẳn và năm học Harvard của anh hẳn, nên hẳn phải dùng số tiền chính hẳn bunn xin ky cốp từ khoản lương còm thư ký cửa hiệu để tự gửi mình theo học một trường ở Memphis dạy phân loại và đánh giá bông và từ đó tạo lập doanh nghiệp của mình, sau cái chết của ông bố nghiện ngập, hẳn đảm nhận toàn bộ gánh nặng của một gia đình mục nát trong một ngôi nhà mục nát, nuôi dưỡng đứa em trai khùng cũng vì bà mẹ, hy sinh những lạc thú lẽ ra hẳn có quyền và cũng đáng được hưởng và ngay cả những gì thiết yếu cho một kẻ độc thân ba mươi tuổi, để đời sống của mẹ hẳn có thể được tiếp tục gần như trước kia, mà như vậy chẳng phải vì hẳn yêu gì bà, mà (một kẻ lạnh mạnh luôn luôn như thế) chỉ vì hẳn sợ bà bếp da đen người mà hẳn không thể buộc thôi việc, ngay cả khi hẳn cố tình không trả công hàng tuần cho bà, và mặc dù phải gánh vác tất cả, hẳn vẫn xoay sở để dành được gần ba ngàn đô la (2840,5 đô la) như hẳn trình báo vào cái đêm cháu gái hẳn ăn trộm số tiền đó, những đồng xu đồng kền đồng nửa đô la khổ sở ky cốp, khoản tích lũy không gửi vào ngân hàng vì đối với hẳn ngay cả gã chủ ngân hàng cũng là một Compson, mà đem giấu vào ngăn kéo bàn giấy khoá chặt trong phòng ngủ hẳn tự tay thu dọn giường nệm vì lúc nào hẳn cũng khoá kín cửa phòng chỉ trừ lúc hẳn ra vào.

Sau vụ thằng em khùng của hẳn định loạn quạng với một con bé đi ngang qua cổng, hẳn tự chỉ định mình làm giám hộ tên khùng mà không cho bà mẹ biết rồi nảy ra sáng kiến thiến tên khùng trước khi mẹ hẳn biết thì người

ngoài đã hay, và sau cái chết của bà mẹ năm 1933 là hẳn rũ nợ vĩnh viễn chẳng những thoát khỏi thằng em khùng và ngôi nhà mà cả bà già da đen nữa, hẳn dọn đến hai gian văn phòng với một loạt cầu thang bên trên cửa hiệu cung cấp chứa đầy sổ sách và mẫu bông, nơi mà hẳn cải tạo thành phòng ngủ kiêm bếp kiêm buồng tắm, rồi cứ đến ngày nghỉ cuối tuần người ta lại thấy một người đàn bà to béo đầy đà tóc hung mặt mũi tươi tỉnh suồng sã không còn trẻ lắm, đội những chiếc mũ tròn vẽ hoa cà (vào mùa lạnh) mặc áo lông thú giả, cả hai, gã lái bông trung niên và người đàn bà ở thị trấn người ta gọi đơn giản là cô bạn Memphis của hẳn, tối thứ Bảy đi xem chiếu bóng trong phố sáng Chủ nhật leo lên cầu thang căn hộ với những túi giấy của hiệu tạp hoá đựng nào bánh mì nào trứng nào cam nào hộp súp, đầm ấm, âu yếm, quần quýt, cho đến chiều hôm sau xe bus lại đưa cô ta về Memphis. Giờ đây hẳn được giải thoát. Hẳn tự do. "Năm 1865", hẳn thường nói, "Abe Lincoln giải phóng bọn da đen khỏi những Compson. Năm 1933, Jason Compson giải phóng những Compson khỏi bọn da đen".

BENJAMIN. Tên cúng cơm là Maury, theo tên người em trai duy nhất của bà mẹ: một gã độc thân bảnh trai khỏe khoắn lác vô công rồi nghề, kẻ vay mượn tiền nong của bất cứ ai, ngay cả Dilsey cho dù bà là một người da đen, gã vừa rút tay ra khỏi túi vừa hùng biện với bà rằng trong con mắt gã bà không chỉ là một thành viên trong gia đình chị gã, mà bà còn có tướng mệnh phụ dù sống ở đâu đi nữa và trong con mắt ai đi nữa. Sau cùng ngay cả bà mẹ cũng nhận thấy hẳn như thế nào rồi và khóc lóc đòi phải đổi tên cho hẳn, tên thánh đặt lại của hẳn là Benjamin do Quentin anh trai hẳn đặt (Benjamin, con út của chúng tôi, đã bán sang Ai Cập). Hẳn yêu ba thứ: cánh đồng cỏ bị bán để làm đám cưới Candace và gửi Quentin đi học Harvard, Candace chị hẳn, ánh lửa. Hẳn chẳng mất thứ nào vì hẳn đâu có nhớ chị hẳn mà chỉ là sự mất chị, ánh lửa vẫn chập chờn ngời sáng như thế khi đi ngủ, còn cánh đồng cỏ bán đi lại hay hơn vì giờ đây hẳn và T.P. Không những có thể đi men hàng rào vô thời hạn theo các cử động của những bóng người vung gậy golf với hẳn chẳng có ý nghĩa gì, mà T.P. Còn

dẫn chúng đến những bụi cỏ khóm cây nơi sẽ đột ngột xuất hiện trong bàn tay T.P. Những quả cầu nhỏ màu trắng có thể ganh đua với và thậm chí khắc phục được cái mà hăn cũng không biết là trọng lực và tất cả những định luật bất biến khi buông tay cho nó rơi xuống mặt sàn lát ván hay tường nhà sậy hay lối đi bằng bê tông. Bị thiến năm 1913. Bị gửi đến nhà thương điên tiểu bang ở Jackson năm 1933. Hăn chẳng có gì để mất lúc ấy nữa vì, cũng như với chị hăn, hăn đâu có nhớ cánh đồng cỏ mà chỉ là sự mất cái đó, và ánh lửa vẫn chập chờn ngời sáng như thế trong giấc ngủ.

QUENTIN. Ké cuối cùng. Con gái của Candace. Không có cha chín tháng trước khi chào đời, không tên khi sinh ra và đã mang cái phận số không chồng ngay từ giai đoạn phân bào quyết định giới tính. Lúc mười bảy tuổi, vào dịp kỷ niệm lần thứ một ngàn tám trăm chín mươi lăm ngày trước phục sinh của Thiên Chúa Chúng Ta, nó bám theo một ống máng từ cửa sổ căn phòng mà cậu nó đã khoá nhốt nó buổi trưa, sang cái cửa sổ gài chốt của căn phòng ngủ vắng người và khoá chặt của ông cậu, nẩy một tấm ván và leo vào qua cửa sổ rồi dùng que cời lửa làm bật tung ngăn kéo bàn giấy đã khoá để lấy món tiền (không phải 2840,50 đô la mà khoảng bảy ngàn đô la và làm Jason phát cuồng lên, cơn điên giận bùng bùng không sao chịu nổi đêm hôm ấy và cứ định kỳ lại tái phát mà chỉ giảm bớt chút điều hoặc không chút nào suốt năm năm sau, làm hăn tin chắc rằng nó sẽ đánh gục hăn bất cứ lúc nào không hay, giết hăn chết tươi như bị đạn bắn hay sét đánh: mặc dù hăn bị mất trộm không phải ba ngàn đô la vật vĩnh mà là gần bảy ngàn đô la hăn cũng đành nín thít không dám hé răng với ai, bởi hăn bị mất trộm bảy ngàn đô la thay vì chỉ có ba mà chẳng thể nào chẳng khi nào được chứng thực – hăn không cần cảm thông – từ những kẻ không vô phúc đến mức đã có một con điểm làm chị lại có một con điểm khác làm cháu, cũng không thể trình báo cảnh sát, vì hăn mất bốn ngàn đô la không phải thuộc về hăn, thậm chí cũng không thể lấy lại ba ngàn kia bởi bốn ngàn trước không những là tài sản hợp pháp của cháu gái hăn như một phần số tiền mà mẹ nó gửi để nuôi dưỡng nó suốt mười sáu năm qua, mà số tiền ấy

cũng không tồn tại ở đâu hết, chúng được ghi nhận chính thức là đã chi tiêu và xoá sổ trong báo cáo hàng năm hắn đệ trình lên Toà án quận, theo yêu cầu của những người chấp nhận cho hắn làm kẻ giám hộ và nuôi dưỡng; như vậy là hắn bị mất trộm không chỉ những khoản hắn ăn cắp được mà cả những khoản hắn dành dụm được nữa, lại bởi chính nạn nhân của hắn; hắn bị mất trộm không chỉ bốn ngàn đô la hắn đã ky cốp với cái giá của hy sinh và khước từ, mỗi lần một đồng kèn một đồng xu suốt một thời gian gần hai chục năm trời, và cú này không thành phố fchỉ là do chính nạn nhân của hắn mà còn là một con ranh nó làm đánh vèo một cái, chẳng phải suy tính hay lập kế hoạch gì hết, thậm chí cũng chẳng biết hoặc chẳng để ý là sẽ vớ được bao nhiêu khi nó nẩy tung cái ngăn kéo, và giờ đây hắn cũng không thể nhờ cảnh sát giúp đỡ; hắn đã luôn luôn tôn trọng cảnh sát, không bao giờ làm phiền đến họ, đóng thuế hàng năm cho họ ăn không ngồi rồi báo hại, không những thế, hắn cũng không dám tự săn lùng con mồi vì hắn có thể tóm được nó rồi nó sẽ tố ra, vậy là hắn chỉ còn phương cách duy nhất là mơ mộng hão huyền cứ thế trần trọc đêm đêm mồ hôi ướt đầm suốt hai năm, ba năm thậm chí bốn năm sau biến cố, đến khi hắn buộc phải quên giấc mơ ấy (là bất ngờ tóm cổ con bé, từ trong bóng tối vồ lấy nó, trước khi nó tiêu nhả món tiền và giết nó trước khi nó kịp há miệng kêu) rồi leo xuống cũng ống máng ấy trong bóng tối nhá nhem và bỏ trốn theo gã bán hàng rong đã bị kết án vì tội lấy hai vợ. Và rồi biến mất, dù nó có làm bất cứ trò trống gì đi nữa cũng sẽ không có chuyện cười Mercedes mạ kền, dù nó có chụp hình gì đi nữa cũng sẽ chẳng có tướng tham mưu.

Và đó là tất cả. Những người sau đây không phải là Compson. Họ là những người da đen.

T.P. Trên phố Beale ở Memphis, diện những bộ đồ bánh bao rực rỡ rẻ tiền kiên định do các ông chủ xí nghiệp hút máu ở Chicago và New York sản xuất riêng cho gã.

FRONY. Lấy một anh phu khuân vác trên xe Pullman, và tới sống tại St. Louis rồi sau đó trở lại Memphis sống cùng với mẹ khi Dilsey từ chối không chịu đi xa hơn.

LUSTER. Một gã trai, mười bảy tuổi. Không những có thể trông nom chu đáo và an toàn một anh khùng gấp đôi tuổi mình và gấp ba cỡ mình mà còn có thể thường xuyên giải trí cho hắn.

DILSEY.
Họ nhẫn nại.

Hết.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: tumbleweed

Nguồn: tumbleweed - VNthuquan.net - Thư viện Online

Nhà xuất bản Văn học

Được bạn: Ct.ly đưa lên

vào ngày: 3 tháng 1 năm 2011